

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

---

**HỒ SƠ**  
**MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành đào tạo : **KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC**

Mã số : **8520116**

Trình độ đào tạo : **Đại học**

Loại hình đào tạo : **Chính quy**

**Khánh Hòa, tháng 04 năm 2020**

## MỤC LỤC

	<b>ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC</b>	<b>1</b>
	<b>Phần I: Sự cần thiết phải mở ngành</b>	<b>1</b>
	<b>Phần II: Điều kiện mở ngành đào tạo</b>	<b>8</b>
	<b>Phần III. Tóm tắt chương trình và kế hoạch đào tạo</b>	<b>37</b>
	<b>Phần IV. Biên bản của Hội đồng khoa học và đào tạo Trường thông qua đề án mở ngành đào tạo</b>	<b>44</b>
	<b>Phần V. Đề nghị và cam kết thực hiện</b>	<b>44</b>
	<b>ĐỀ CƯƠNG CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</b>	<b>109</b>
	<b>PHỤ LỤC MINH CHỨNG KÈM THEO ĐỀ ÁN</b>	<b>359</b>
<b>1.</b>	Báo cáo tự rà soát điều kiện mở ngành Kỹ thuật cơ khí động lực tại Trường Đại học Nha Trang	<b>360</b>
<b>2.</b>	Biên bản kiểm tra thực tế điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện	<b>364</b>
<b>3.</b>	Lý lịch khoa học của giảng viên cơ hữu ngành Kỹ thuật cơ khí động lực	<b>406</b>
<b>4.</b>	Quyết định số 1114/QĐ-ĐHNT ngày 21/12/2016 về việc thành lập Hội đồng xây dựng hồ sơ mở ngành Kỹ thuật cơ khí động lực	
<b>5.</b>	Kế hoạch xây dựng hồ sơ mở ngành Kỹ thuật cơ khí động lực và phân công nhiệm vụ các thành viên trong Hội đồng	<b>436</b>
<b>6.</b>	Phiếu khảo sát doanh nghiệp	<b>438</b>
<b>7.</b>	Tổng hợp kết quả khảo sát	<b>441</b>
<b>8.</b>	Quyết định số 590/QĐ-ĐHNT ngày 30/6/2017 về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí động lực	<b>443</b>
<b>9.</b>	Biên bản họp Hội đồng thẩm định và các Phiếu thẩm định chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí động lực trình độ đại học và Giải trình	<b>446</b>

Số: ... /ĐA-ĐHNT

*Khánh Hòa, ngày tháng 4 năm 2020*

## **ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành: **Kỹ thuật Cơ khí động lực**; Mã số: **8520116**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Tên cơ sở đào tạo: **Trường Đại học Nha Trang**

### **Phần I. Sự cần thiết mở ngành đào tạo**

#### **1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo**

Tiền thân của Trường Đại học Nha Trang là Khoa Thủy sản được thành lập ngày 01/8/1959 tại Học viện Nông Lâm Hà Nội (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam). Ngày 16/8/1966, theo Quyết định số 155-CP của Thủ tướng Chính phủ, Khoa Thủy sản tách thành Trường Thủy sản, năm 1977 Trường đổi tên thành Trường Đại học Hải sản, năm 1980 đổi tên thành Trường Đại học Thủy sản. Ngày 25/7/2006 Trường đổi tên thành Trường Đại học Nha Trang.

Hiện nay, Trường Đại học Nha Trang là cơ sở đào tạo đại học và sau đại học có bề dày truyền thống 60 năm và đã có hơn 40 năm đứng chân trên địa bàn Khánh Hòa. Trường đã đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực quan trọng về khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế - xã hội cho khu vực và cả nước, đóng góp một phần to lớn cho sự phát triển của khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, cũng như của ngành Thủy sản Việt Nam. Ghi nhận công lao đóng góp to lớn trong sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương cao quý như Huân chương Lao động hạng Ba, hạng Nhì, hạng Nhất và Huân chương Độc lập hạng Ba, hạng Nhì và hạng Nhất. Tháng 7/2006, Trường được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động.

#### **1.1. Các ngành, trình độ, quy mô và hình thức đào tạo**

Qua 60 năm xây dựng và phát triển, đến nay Trường đã trở thành một trường đại học đa ngành. Trước năm 1990, Trường chỉ đào tạo trình độ đại học 5 ngành về lĩnh vực thủy sản. Đến nay Trường đã đào tạo 5 bậc trình độ bao gồm: Trình độ tiến sĩ từ năm 1987 với 6 chuyên ngành, đã có 76 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án và được cấp bằng tiến sĩ, hiện đang có 58 nghiên cứu sinh làm luận án; Trình độ thạc sĩ từ năm 1992 với 15 chuyên ngành, đã có 2.610 học viên được cấp bằng thạc sĩ, hiện đang có 1.418 học viên cao học đang theo học và làm luận văn; 32 ngành đại học, cao đẳng về các

lĩnh vực kỹ thuật công nghệ, kinh tế quản lý và xã hội nhân văn. Hiện nay tại Trường có 9.094 sinh viên đại học và 3.000 sinh viên Cao đẳng chính quy, với 3 phương thức đào tạo là: Chính quy, vừa học vừa làm và đào tạo từ xa qua mạng.

Với phương châm không ngừng phát triển, không bằng lòng với những gì đang có, Trường luôn tích cực đẩy mạnh việc phát triển các ngành nghề đào tạo, đi tắt đón đầu, từ năm học 2016 đã tích cực đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép mở thêm một số ngành mới.

## **1.2. Đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý**

Đội ngũ cán bộ viên chức của Trường tính đến tháng 4/2018 là 618 người; trong đó giảng viên cơ hữu của trường hiện có là 472 người, trong đó có 26 PGS, 106 TS, 313 Ths (trong đó trên 100 Ths đang học NCS trong và ngoài nước). Với đội ngũ giảng viên như trên có đủ trình độ và năng lực tổ chức đào tạo các ngành, chuyên ngành ở các trình độ đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ.

## **1.3. Cơ sở vật chất**

Khuôn viên chính của Trường có tổng diện tích 23,4 ha nằm trên vùng đồi hai mặt giáp biển, cách trung tâm thành phố Nha Trang 1,5 km, sân bay Cam Ranh 35 km, cách ga xe lửa gần 4km, cách bến xe ô tô phía Nam 5 km và bến xe phía Bắc gần 2 km. Diện tích sàn xây dựng là 177.908 m<sup>2</sup>. Nhà trường có 9 khu giảng đường với diện tích gần 28.000 m<sup>2</sup>, gồm gần 100 phòng học có sức chứa từ 60 đến 200 SV/phòng. Các phòng học được trang bị các thiết bị như Projector, hệ thống âm thanh, mạng internet để hỗ trợ dạy và học. Ngoài ra, còn có trung tâm thí nghiệm - thực hành được trang bị máy và thiết bị đồng bộ, hiện đại đáp ứng đào tạo đạt chuẩn về “Kỹ năng” cho HSSV. Trường còn có các cơ sở nghiên cứu, thực tập ở ngoài khuôn viên trường như Viện Nghiên cứu Chế tạo Tàu thủy, Viện Nuôi trồng Thủy sản nước mặn và ngọt, Trung tâm Giống và Bệnh học Thủy sản. Các viện và trung tâm này ngoài phục vụ đào tạo còn là nơi nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và sản xuất sản phẩm phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế cho các tỉnh Nam Trung Bộ và cả nước. Thư viện của trường được bố trí trong một khu vực rất yên tĩnh và thoáng mát; bao gồm 4 tòa nhà có tổng diện tích sử dụng 5.500 m<sup>2</sup>, tọa lạc trên diện tích 12.000 m<sup>2</sup>. Thư viện có hơn 1000 chỗ ngồi cùng hệ thống kho sách, báo chí, luận văn, luận án, phòng tra cứu trực tuyến, truy cập internet và đa phương tiện theo hình thức kho mở; Xưởng in phục vụ cho in và phát hành tài liệu. Tài nguyên của thư viện hiện nay có gần 20.000 tên tài liệu in với gần 40.000 bản, gần 300 đầu báo và tạp chí trong nước và nước ngoài, gần 4.000 luận văn, luận án và

hàng ngàn tài liệu tham khảo. Thư viện số của trường đã được đưa vào phục vụ với hơn 4.000 tên tài liệu tham khảo, 4 cơ sở dữ liệu điện tử với hàng ngàn tên tài liệu chuyên ngành và được cập nhật thường xuyên. Thư viện có hệ thống cáp quang, LAN, Wifi giúp người dùng tra cứu và truy cập nguồn thông tin nhanh và thuận lợi.

Ký túc xá của Trường gồm 15 tòa nhà 1 đến 7 tầng với tổng diện tích 18.000 m<sup>2</sup> có khả năng đáp ứng được nhu cầu về chỗ ở cho khoảng 5.000 sinh viên của Trường. Sinh viên giỏi, sinh viên diện chính sách được ở miễn phí trong KTX khuyến học. KTX Cao học là nơi ở của các học viên cao học, nghiên cứu sinh và của chuyên gia. Bên cạnh khu ký túc xá là Nhà ăn phục vụ sinh viên với các bữa ăn đảm bảo vệ sinh, ngon miệng và phù hợp với điều kiện của sinh viên. Câu lạc bộ sinh viên, Nhà thi đấu đa năng và sân chơi thể thao nằm trong khuôn viên của Trường là nơi thu hút sinh viên vào các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể thao vui chơi giải trí ngoài giờ học..

#### **1.4. Giới thiệu Khoa Kỹ thuật Giao thông, Trường Đại học Nha Trang**

Trường Đại học Nha Trang đã có bề dày trong lĩnh vực đào tạo gần 60 năm, trong đó Khoa Kỹ thuật Giao thông (tiền thân là Khoa Cơ khí) – một trong năm ngành truyền thống của Nhà trường cũng có bề dày lịch sử cùng ngày đầu thành lập trường. Khoa được thành lập năm 2017 trên cơ sở của Khoa Cơ khí cũ, bao gồm 03 Bộ môn là Kỹ thuật tàu thủy, Động lực và Kỹ thuật Ô tô chịu trách nhiệm quản lý đào tạo 03 chuyên ngành ở bậc Đại học là Kỹ thuật tàu thủy, Kỹ thuật ô tô và Khoa học Hàng Hải. Riêng ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực đã đào tạo đến bậc Thạc sĩ và Tiến sĩ. Với đội ngũ giảng viên gồm 2 Phó giáo sư, 20 Tiến sĩ, còn lại là các Thạc sĩ chắc chắn sẽ đáp ứng được yêu cầu về đào tạo trình độ bậc Đại học trong lĩnh vực này. Với hơn 1.000 sinh viên, học viên đang theo học các bậc đào tạo đại học, sau đại học, cùng với một đội ngũ cán bộ giảng dạy có chuyên môn cao và có nhiều kinh nghiệm, trong đó có hơn 40 % cán bộ giảng dạy có trình độ Tiến sĩ, 100% cán bộ giảng dạy còn lại đều có trình độ thạc sĩ, Khoa Kỹ thuật Giao thông của Trường Đại học Nha Trang đã và đang phát triển bền vững và ổn định, vững bước trên đà phát triển và hội nhập, đáp ứng được nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ và chất lượng cao cho đất nước. Đặc biệt, kể từ khi xuất hiện ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực trong danh mục đào tạo của Nhà nước năm 2014, Khoa Kỹ thuật Giao thông của Trường Đại học Nha Trang đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ của ngành này. Đây là cơ sở quan trọng để khẳng định chất lượng đội ngũ và chất lượng đào tạo ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực của Khoa Kỹ thuật Giao thông đã được đảm bảo và có uy tín.

## **2. Sự cần thiết mở ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực**

### **2.1. Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo**

Chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030 (sửa đổi) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Nha Trang nhiệm kỳ 2015-2020 đã xác định tầm nhìn: “Đến năm 2030 là trường đại học đa lĩnh vực có uy tín trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, hàng đầu khu vực Đông Nam Á về lĩnh vực khoa học thủy sản và một số ngành kinh tế biển”. Theo đó, bên cạnh việc duy trì và phát triển các ngành truyền thống, Nhà trường tiếp tục đầu tư nguồn lực để phát triển thêm các ngành đào tạo mới đáp ứng nhu cầu xã hội, trong đó có ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực

### **2.2. Sự phù hợp về nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia**

Khánh Hòa là tỉnh nằm ở trung tâm của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, có diện tích tự nhiên 5.217,6 km<sup>2</sup>, dân số 1.159.684 người (số liệu thống kê 2009), thành phố trung tâm của tỉnh là Nha Trang nằm cách thành phố Hồ Chí Minh 450 km. Với vị trí địa lý thuận lợi như vậy, Khánh Hòa dễ thông thương, trao đổi, vận chuyển hàng hoá, hành khách... không chỉ ở phạm vi trong nước mà cả với các đối tác nước ngoài. Cùng với các tỉnh trong vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Khánh Hòa là địa phương có điều kiện thuận lợi, tiềm năng và thế mạnh về phát triển du lịch, dịch vụ, phát triển công nghiệp, cảng biển quốc tế, cảng hàng không, nông – lâm - thủy sản xuất khẩu.... Trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020, tỉnh đã khẳng định cần chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ và công nghiệp, cụ thể nếu như cơ cấu kinh tế của tỉnh trong năm 2010 là công nghiệp - xây dựng: 43.5%, nông - lâm - ngư nghiệp: 13%, dịch vụ: 43.5% thì đến 2015 công nghiệp - xây dựng: 45%, nông - lâm - ngư nghiệp: 8%, dịch vụ: 47%; dự kiến năm 2020 công nghiệp - xây dựng: 47%; nông - lâm - ngư 6%, dịch vụ 47%. Chủ trương chung là tập trung phát triển dịch vụ du lịch, đi kèm với đó là đẩy mạnh phát triển công nghiệp và các ngành liên quan đến khai thác và chế biến thủy sản. Hiện tại, ở Khánh Hòa và các tỉnh lân cận có nhiều khu, cụm công nghiệp lớn và nhiều nhà máy công nghiệp lớn đóng trên địa bàn tỉnh như Tổng công ty Khánh Việt, Công ty TNHH NN MTV Yên Sào..., cùng với nhiều doanh nghiệp cơ khí nhằm đáp ứng nhu cầu cao về cơ giới hóa trong các khâu sản xuất, vận chuyển và chế biến các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp. Những sản phẩm sản xuất công nghiệp và chế biến thủy sản được cả nước biết đến, trong đó nhiều sản phẩm đã và đang được xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới. Kinh tế biển là thế mạnh với đội tàu khai thác thủy sản hùng hậu tập trung chủ yếu tại Khánh Hòa và các

tỉnh Nam Trung bộ, cùng với các cảng nước sâu rất thuận lợi cho việc giao thương như cảng Vân Phong (đang xây dựng), cảng Cam Ranh. Về lĩnh vực xây dựng và nông nghiệp, số liệu thống kê năm 2017 của Sở Giao thông vận tải cho thấy Khánh Hòa có 1.160 máy công trình. Kết quả điều tra cho thấy số máy nông nghiệp ở các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận,... là rất lớn (Bảng 1).

**Bảng 1. Số liệu điều tra về máy và thiết bị cơ khí động lực**

1) Ninh Thuận, Bình Thuận; (2) Phú Yên, Bình Định; (3) Khánh Hòa, Đắk Lắk

STT	Tên/ký hiệu máy và thiết bị	Các thông số chính	Số lượng			
			(1)	(2)	(3)	Tổng
<b>Nhóm máy và thiết bị nâng chuyên</b>						
1	Xe nâng	6 tấn	9	28	17	54
2	Công, cần trục	(1-15) tấn	21	26	18	65
3	Xe cẩu	(5-10) tấn	53	46	7	106
4	Palăng điện	1 tấn	3	1	2	6
5	Băng tải			19	22	41
Tổng						<b>272</b>
<b>Nhóm máy công trình giao thông – xây dựng</b>						
1	Máy đào	0.1 -1.8 m <sup>3</sup>	320	48	43	411
2	Máy lu	15-29 tấn	22	58	15	95
3	Máy san	78 – 108 CV	47	8	21	76
4	Máy xúc lật	1.2-3.2 m <sup>3</sup>	31	27	8	66
5	Máy nâng		1			1
6	Máy rải bê tông		7	2		9
7	Máy trải thảm nhựa	168-172 CV	6	14		20
8	Máy ủi	155 CV	94	21	4	119
9	Máy đầm chân		30	14		44
10	Búa đập		1			1
11	Máy khác		20	24	16	60
12	Xe trộn bê tông	13m <sup>3</sup>	40	12		52
13	Máy bơm bê tông	HBT 80+90	3	1		4
14	Máy đục bê tông		2	2		4
15	Máy sản xuất tôn		7			7
16	Máy cắt đường		1			1
17	Máy tưới nhũ tương		1			1
18	Dây chuyền sản xuất bê tông		1			1

Tổng									<b>972</b>
<b>Nhóm máy động lực- điện và thiết bị thủy, khí</b>									
1	Nồi hơi dầu	0.7 Mpa	2						2
2	Trạm động cơ-máy nén	10 Bar	4			18			22
3	Bình góp hơi	90 lít	2						2
4	Nồi đun điện	55 lít	2						2
5	Lò tôi cao tần	60 kW	1						1
6	Lò tôi điện	2.5 kW	1						1
7	Hệ thống quạt cao áp thông gió và điều hòa		1			22			23
8	Máy diesel-phát điện	100-650 kVA	6	10		18			34
9	Thiết bị thủy lực		6	6		8			20
Tổng									<b>101</b>
<b>Nhóm máy nông nghiệp</b>									
1	Máy gieo sạ		176						176
2	Máy gặt đập liên hợp		257						257
3	Máy gặt khác		729						729
4	Máy tuốt lúa		351						351
5	Động cơ điện (motor điện)		30.276						30.276
6	Động cơ xăng, diesel		4.157						4.157
7	Máy phát điện		254						254
8	Máy tẽ ngô		58						58
9	Máy bóc vỏ lạc		19						19
10	Máy xát vỏ cà phê		374						374
11	Lò sấy các loại		25						25
12	Máy chế biến lương thực		579						579
13	Máy chế biến thức ăn gia súc		264						264
14	Máy sục khí		2.239						2.239
15	Máy bơm nước		61.761						61.761
16	Máy phun thuốc trừ sâu		33.080						33.080
17	Máy ấp trứng		117						117
18	Máy vắt sữa		3						3

Thực tế phát triển các ngành công, nông nghiệp ở Khánh Hòa và các tỉnh lân cận đã xuất hiện nhu cầu rất lớn về nguồn nhân lực Kỹ sư Kỹ thuật cơ khí động lực chuyên thiết kế, sử dụng, sửa chữa, bảo trì các loại máy móc và thiết bị công, nông nghiệp, nhất là trong các lĩnh vực như cơ khí xây dựng, giao thông, nông nghiệp và thủy sản. Tuy



nhiên, ở Khánh Hòa và các tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung bộ, Tây Nguyên hiện chưa có Trường Đại học nào đào tạo nguồn nhân lực trong những lĩnh vực này. Đây là thách thức không chỉ với tỉnh Khánh Hòa mà cả với các địa phương lân cận trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa của các địa phương.

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam có vị trí địa lý kinh tế rất thuận lợi, nằm trên các trục giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không và biển, gần thành phố Hồ Chí Minh và khu tam giác kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ, cửa ngõ Tây Nguyên, đường xuyên Á ra biển nối với đường hàng hải quốc tế, với thế mạnh cụ thể như sau:

- Về kinh tế biển: Đây là tài nguyên lớn nhất và đặc trưng của vùng bao gồm: nguồn lợi hải sản chiếm 20% sản lượng đánh bắt của cả nước; Diện tích nuôi trồng thủy sản 60.000 ha có thể nuôi trồng các loại đặc sản (tôm hùm, cá mú, ngọc trai...); Vận tải biển: có nhiều cảng nước sâu đảm bảo tàu trọng tải lớn vào được, có sẵn cơ sở hạ tầng và nhiều đất để xây dựng các khu công nghiệp tập trung gắn với cảng nước sâu và với vị trí địa lý của mình có thể được chọn làm cửa ngõ ra biển cho đường xuyên Á. Ngoài khơi có tiềm năng về dầu mỏ và khí đốt ở thềm lục địa.

- Về khoáng sản: Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ nằm trong khu vực tiềm năng khoáng sản của nước ta, đáng chú ý là sa khoáng nặng, cát trắng (cho phép phát triển công nghiệp thủy tinh, kính quang học), đá ốp lát, nước khoáng, vàng, cao lanh, titan...

- Về nhân lực: Vùng có nguồn lao động dồi dào, giá nhân công rẻ, có kinh nghiệm sản xuất công nghiệp, đánh bắt hải sản, thương mại, dịch vụ. Nguồn lao động của khu vực sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu tại chỗ và hoàn toàn đủ khả năng tham gia các chương trình về hợp tác quốc tế về lao động.

Từ những phân tích trên đây có thể nhận thấy việc mở ngành đào tạo bậc Đại học ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực là nhu cầu tất yếu của xã hội, đóng vai trò và ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa ở khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên. Đây cũng là nhiệm vụ chính trị quan trọng của Khoa Kỹ thuật Giao thông ở Trường Đại học Nha Trang –đơn vị đã có nhiều kinh nghiệm trong đào tạo sau đại học ngành Kỹ thuật cơ khí động lực nhiều năm qua.

### **3. Cơ sở pháp lý xây dựng hồ sơ mở ngành**

Luật Giáo dục năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Luật Giáo dục năm 2019;

Luật Giáo dục đại học năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng

yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ Trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học.

## **Phần II. Điều kiện mở ngành đào tạo**

### **1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu**

**Bảng 2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại</b>	<b>Chức danh KH, năm phong</b>	<b>Học vị, nước, năm tốt nghiệp</b>	<b>Ngành, chuyên ngành</b>	<b>Học phần/môn học, số tín chỉ dự kiến đảm nhiệm</b>
1	Phạm Quang Huy, 1966, <b>GVC</b>		Thạc sĩ Việt Nam, 1998	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác – Lênin 1 (2)
2	Nguyễn Hữu Tâm, 1972, <b>Trưởng bộ môn</b>		Tiến sĩ Việt Nam 2018	Triết học	Triết học Mác-Lênin (3)
3	Trần Trọng Đạo, 1979 Trưởng Khoa		Tiến sĩ Việt Nam, 2015	Lịch sử Đảng CSVN	- Lịch sử Đảng CSVN (2) - Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)
4	Nguyễn Thị Lan 1979, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2012	Luật kinh tế - quốc tế	- Pháp luật đại cương (2) - Kỹ năng GQVĐ và ra quyết định (2)
5	Trần Thị Việt Hoài 1977, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2013	Xã hội học	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm (2)
6	Lê Việt Phương 1979, P. Phòng Tổ chức- Hành chính		<b>Tiến sĩ Việt Nam, 2018</b>	Luật tư pháp – hành chính	- Tâm lý học đại cương (2) - Nhập môn hành chính NN (2)

7	Tăng Thị Hiền 1982, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2010	Kinh tế học	Kinh tế học đại cương (2)
8	Hoàng Thu Thủy 1979, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2007	Kinh tế	Nhập môn quản trị học (2)
9	Trần Đức Minh 1970		Cử nhân, Việt Nam, 1994		Đường lối quân sự của Đảng CSVN (3)
10	Nguyễn Văn Tiến Sĩ quan biệt phái		Thượng tá 2016	Chiến lược quân sự	- Công tác quốc phòng-an ninh (2) - Quân sự chung, chiến thuật, ... (3)
11	Trần Văn Tự 1963, Giảng viên		Cử nhân, Việt Nam, 1991	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất điền kinh (1) Cầu lông (1)
12	Trương Hoài Trung 1979, <b>P. Giám đốc</b>		Tiến sĩ, Việt Nam, 2008	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất Bóng đá (1), Võ thuật (1)
13	<b>Nguyễn Hồ Phong</b> 1965, <b>GVC, TBM</b>		Thạc sĩ, Việt Nam, 2010	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất Bóng chuyên (1), Bơi lội (1)
14	Nguyễn Đình Ái 1961, <b>GVC</b>		Thạc sĩ Việt Nam, 1999	Toán	Đại số tuyến tính (2)
15	Phạm Gia Hưng 1963, <b>GVC</b> , Trưởng bộ môn		Tiến sĩ Việt Nam, 2015	Toán	Giải tích (3)
16	Nguyễn Thị Hà 1980, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2005	Toán	Lý thuyết xác suất và thống kê toán (3)
17	Trần Minh Văn, 1979, Tổ trưởng IT		Thạc sỹ, Việt Nam, 2004	Công nghệ thông tin	- Tin học cơ sở (2) - Thực hành tin học cơ sở (1)
18	Nguyễn Văn Cường, Trưởng bộ môn, <b>GVC</b>		Tiến sỹ, Việt Nam, 2016	Vật lý	- Vật lý đại cương (3) - Thực hành Vật lý đại cương (1)
19	Ng. Văn Quỳnh Bôi, 1965, <b>GVC</b>		Thạc sỹ, Thái Lan, 2002	QLNL thủy sản	Biến đổi khí hậu (2)
20	Nguyễn Thị Trâm Anh, 1966, <b>GVC, TBM</b>		Tiến sĩ Việt Nam 2012	Kinh tế	Kinh tế học đại cương(2)
21	Mai Nguyễn Trần Thành, 1987, GV		Thạc sĩ Việt Nam, 2016	Kỹ thuật Cơ khí	Họa hình (2)
22	Trần Quang Ngọc 1976, <b>Trưởng bộ môn</b>		Tiến sĩ Pháp, 2007	Hóa học	- Hóa đại cương (3) - Thực hành Hóa đại cương (1)
23	Nguyễn Trọng Lý 1973, Giảng viên		Thạc sĩ, Australia, 2008	Quản lý giáo dục đại học	Tiếng Anh 2 (4)
24	Phùng Minh Lộc 1961, <b>GVC</b> , Trưởng bộ môn		Tiến sĩ Việt Nam 2013	Cơ khí động lực	- Nhập môn KT cơ khí động lực (1) - Động cơ đốt trong (4) - Khai thác kỹ thuật máy

					động lực (3) - Sửa chữa máy động lực (3)
25	Nguyễn Thắng Xiêm 1981, <b>GVC</b> , Trưởng khoa		Tiến sĩ CH Séc, 2012	Vật liệu kỹ thuật	Vẽ kỹ thuật cơ khí (3)
26	Trần Hưng Trà, 1976, P. Trưởng khoa	PGS 2020	Tiến sĩ Nhật Bản, 2012	Vật liệu kỹ thuật	Vật liệu kỹ thuật (3)
27	Quách Hoài Nam, 1974, Phó Hiệu Trưởng, <b>GVC</b>		Tiến sĩ Việt Nam 2010	Thiết bị năng lượng	Cơ học ứng dụng (3)
28	Dương Tử Tiên 1971, <b>GVC</b> , TBM		Tiến sĩ Việt Nam, 2009	Thiết bị năng lượng	Ma sát học (2)
29	Đặng Xuân Phương 1975, <b>Trưởng phòng</b>	PGS, <b>2018</b>	Tiến sĩ, Hàn Quốc	Kỹ thuật cơ khí	Cơ sở thiết kế máy (3)
30	Nguyễn Hữu Nghĩa, 1978, Trưởng BM		Tiến sĩ Việt Nam 2017	Nhiệt lạnh	Kỹ thuật nhiệt (3)
31	Nhữ Khải Hoàn 1970, P. Trưởng khoa		Thạc sĩ Việt Nam, 2007	Kỹ thuật điện – điện tử	- Kỹ thuật điện – điện tử (3)
32	Huỳnh Lê Hồng Thái 1981, <b>Trưởng BM</b>		Tiến sĩ CH Séc, 2014	Máy và thiết bị	- Động lực học máy (3) - KT kiểm tra, sửa chữa máy (2)
33	Đoàn Phước Thọ 1974, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2007	Điện, điều khiển	- Hệ thống điều khiển (3) - Kỹ thuật thủy khí (3) - ĐAHP Hệ thống truyền động và điều khiển (1) - Trang bị điện- điện tử máy động lực (3)
34	Lê Công Lập, 1980, Giảng viên		Thạc sĩ, Hàn Quốc	Cơ khí tự động	- Hệ thống điều khiển (3) - Vi điều khiển và ứng dụng (2)
35	Phạm Trọng Hợp, 1980, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2016	Kỹ thuật cơ khí động lực	- Hệ thống truyền động (3) -Thực tập chuyên ngành và ngành
36	Mai Sơn Hải 1960, <b>GVC</b>		Thạc sĩ Việt Nam, 1999	Cơ khí động lực	- Hệ thống truyền động (3) - Thông gió và điều hòa không khí (2)

37	Hồ Đức Tuấn 1971, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2009	Cơ khí động lực	- Tiếng Anh chuyên ngành (3) - Xử lý ô nhiễm môi trường công nghiệp (2) - Nhiên liệu và môi chất chuyên dụng (2) - Kỹ thuật giám sát và chẩn đoán
38	Lê Xuân Chí, 1980, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2014		- Kỹ thuật an toàn (2) - Thực tập chuyên ngành và ngành
39	Phan Quang Nhữ 1967, Trưởng xưởng		Thạc sĩ Việt Nam, 2014	Kỹ thuật cơ khí	Thực hành Cơ khí, (3): Tiện, phay, bào
40	Phạm Đình Trọng 1960, GV thực hành		Kỹ sư Việt Nam, 1984	Chế tạo máy	Thực hành Cơ khí: Rèn, dập
41	Vũ Ngọc Chiên 1985, GV thực hành		Thạc sĩ Việt Nam, 2017	Chế tạo máy	Thực hành Cơ khí: Nguội
42	Phạm Thanh Nhật 1977, P. Phòng Đào tạo Đại học		Tiến sĩ Hàn Quốc, 2014	Kỹ thuật tàu thủy	Ma sát, mòn, bôi trơn (2)
43	Nguyễn Hữu Thật 1976, Trưởng bộ môn		Tiến sĩ Đài Loan, 2017	Chế tạo máy	- Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật (2) - Công nghệ chế tạo máy (3)
44	Trần Gia Thái 1966, Giảng viên	PGS 2010	Tiến sĩ Việt Nam, 2001	Thiết bị năng lượng	Phương pháp nghiên cứu khoa học (2)
45	Nguyễn Thái Vũ 1963, <b>GVC</b>		Thạc sĩ Việt Nam, 1996	Cơ khí động lực	- Máy nâng chuyển (3) - Máy khai thác thủy sản (3) - ĐAHP Máy khai thác (1)
46	Huỳnh Trọng Chương 1963, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2004	Kỹ thuật ô tô	- Máy công trình (3) - ĐAHP Máy công trình (1)
47	Nguyễn Phú Đông 1989, Giảng viên		Thạc sĩ, NCS CH Séc, 2015	Kỹ thuật ô tô	- Máy nông nghiệp (3) - ĐAHP Máy nông nghiệp (1)
48	Nguyễn Thanh Tuấn 1981, <b>GVC</b> , P. Trưởng khoa		Tiến sĩ CH Séc, 2013	Kỹ thuật ô tô	- Đăng kiểm phương tiện cơ giới (2)
49	Nguyễn Ngọc Duy 1962, Giảng viên		Tiến sĩ Pháp, 2010	Quản trị kinh doanh	Quản trị sản xuất (2)
50	Phạm Tạo, 1985, GVTH		Thạc sĩ, Việt Nam	KTCKĐL	Thực hành ĐCĐT

## 2. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

## 2.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

**Bảng 3. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy**

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
1	Phòng học, giảng đường	124	25.944	- Projector - Ti vi - Âm thanh (bộ)	79 45 79	Tất cả các học phần lý thuyết
2	Phòng học đa phương tiện	01	120	- Máy tính - Projector - Âm thanh (bộ) - Camera	40 01 01 02	Tất cả các học phần lý thuyết và đào tạo từ xa
3	Phòng học ngoại ngữ	04	240	Máy tính có trang bị âm thanh chuẩn	40	Phục vụ các học phần ngoại ngữ
4	Phòng máy tính	10	1212	Máy tính cá nhân	1300	- Tin học cơ sở - Thực hành tin học cơ sở - Kỹ thuật đồ họa - Vẽ kỹ thuật cơ khí - Tin học ứng dụng chuyên ngành

## 2.2. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

Trường hiện có 32 phòng thí nghiệm với diện tích 13.017 m<sup>2</sup> thuộc các lĩnh vực Vật lý, Hóa học, Sinh học thực nghiệm, Công nghệ sinh học, Hóa sinh, Vi sinh, Máy điện hàng hải, Máy tau, Công cụ khai thác và kỹ thuật hàng hải, chế biến thủy sản, công nghệ thực phẩm, kỹ thuật lạnh, môi trường, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật Ô tô- máy kéo... đã được đầu tư nâng cấp từ nhiều năm nay, từng bước đáp ứng nhu cầu học tập của SV.

**Bảng 4. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, thiết bị phục vụ**

<b>TT</b>	<b>Phòng thí nghiệm/thực hành</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Phục vụ học phần/môn học</b>
1	Phòng thực hành Vật lý	01	100	- Thực hành vật lý đại cương
2	Phòng thực hành Hóa học	01	50	- Thực hành hóa đại cương
3	Phòng thực hành kỹ thuật điện	01	100	- Kỹ thuật điện – điện tử - Trang bị điện- điện tử máy động lực
4	Phòng thực hành kỹ thuật điện tử	01	100	- Kỹ thuật điện – điện tử - Vi điều khiển và ứng dụng
5	Phòng thực hành Kỹ thuật đo	01	50	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật
6	Xưởng thực hành Cơ khí	01	800	- Thực hành cơ khí
7	Phòng thực hành Cơ học	01	100	- Cơ học ứng dụng
8	Phòng thực hành Vật liệu	01	100	- Vật liệu kỹ thuật - Ma sát học
9	Phòng thực hành Thiết bị tàu thủy	01	50	- Kỹ thuật thủy khí - Động lực học máy - Hệ thống điều khiển - Hệ thống truyền động - Nhiên liệu và môi chất chuyên dụng - Máy nâng chuyển - Thực tập chuyên ngành
10	Phòng thí nghiệm Cơ khí tàu cá	01	100	- Máy khai thác thủy sản và ĐAHP - Thực tập chuyên ngành
11	Phòng thực hành Động cơ	01	200	- Động cơ đốt trong - Kỹ thuật kiểm tra, sửa chữa máy - Khai thác kỹ thuật máy động lực - Sửa chữa máy động lực - Thực tập chuyên ngành
12	Phòng thực hành cấu tạo ô tô	01	200	- Thực tập chuyên ngành
13	Phòng thực hành điện ô tô	01	80	- Thực tập chuyên ngành
14	Phòng thực hành tự động hóa thiết bị năng lượng ô tô	01	80	- Vi điều khiển và ứng dụng - Thực tập chuyên ngành

Ngoài ra, Trường còn có hệ thống Xưởng, Viện, Trại thực hành được xây dựng phục vụ công tác đào tạo, NCKH, và thực hành của cán bộ giáo viên và sinh viên.

## 2.3. Thư viện, giáo trình, sách, tài liệu tham khảo

### 2.3.1. Thư viện

- Tổng diện tích thư viện: 10000 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích phòng đọc: 4000 m<sup>2</sup>
- Số chỗ ngồi: 1000
- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 110
- Phần mềm quản lý thư viện: 2 (VLAS: Quản lý tài liệu văn bản, KIPOS: Quản lý ebooks - Thư viện số)
- Thư viện điện tử và thư viện số tra cứu thư viện thông qua internet.
- Thư viện kết nối hệ thống thư viện các trường đại học phía nam (VILASAL)
- Số lượng sách: 15.000 tên, khoảng 35.000 bản (tài liệu văn bản)
- Tài liệu điện tử: 4000 tên sách
- Cơ sở dữ liệu: Wilson, ABSCO, Applied Acience & Technology, Abstracts, Aquatic Sciences and Fisheries Abstracts, Food Science and Technology.

### 2.3.2. Danh mục giáo trình, sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

#### a) Danh mục giáo trình của ngành đào tạo

**Bảng 5. Danh mục giáo trình của ngành đào tạo**

TT	Giáo trình/ Bài giảng	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Dùng cho học phần
1	Giáo trình môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin	Bộ GD và ĐT	Chính trị quốc gia	2013	Triết học, Kinh tế chính trị Mác – Lênin
2	Giáo trình môn Triết học Mác – Lênin	Bộ GD và ĐT	Chính trị quốc gia	2006	
3	Bài giảng học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	Nguyễn Trọng Thóc và CTV		2012	
4	Giáo trình môn Kinh tế chính trị	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2006	
5	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dùng trong các trường ĐH, CĐ)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	CTQG	2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ	CTQG	2003	



		môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh			
7	Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tiểu sử và sự nghiệp	Ban nghiên cứu LSD Trung ương	CTQG	2002	
8	Những tên gọi, bí danh, bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh	Bảo tàng Hồ Chí Minh	CTQG	2003	
9	Hồ Chí Minh ở Pháp năm 1946	Bảo tàng cách mạng Việt Nam	Hà Nội	1995	
10	Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh	Hoàng Chí Bảo	CTQG	2002	
11	Đồng chí Hồ Chí Minh	E. Côtêlep	Tiến bộ, Matxcova	1985	
12	Tư tưởng HCM và con đường CM Việt Nam	Võ Nguyên Giáp	CTQG	1997	
13	Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam	PGS.TS Vũ Văn Hiền, TS. Đinh Xuân Lý	CTQG	2003	
14	Toàn tập (12 tập)	Hồ Chí Minh	CTQG	1997	
15	Biên niên tiểu sử	Hồ Chí Minh	CTQG	1997	
16	Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh	GS, TS Lê Hữu Nghĩa	Lao động	2000	
17	Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh	Nguyễn Duy Niên	CTQG	2002	
18	Giáo trình: Đường lối cách mạng của Đảng CSVN (tái bản có sửa chữa và bổ sung)	Bộ GD & ĐT	CTQG	2013	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
19	GT Lịch sử Đảng CSVN	Bộ GD & ĐT	CTQG	2006	
20	Văn kiện Đảng toàn tập	ĐCSVN	CTQG	2013	
21	Bài giảng học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	Trần Trọng Đạo và CTV		2012	
22	Pháp luật Đại cương	Lê Minh Toàn	CTQG	2015	Pháp luật đại
23	Giáo trình Lý luận NN&PL	Trường ĐH Luật Hà Nội	Tư Pháp	2009	

24	BG Pháp luật đại cương	Lê Việt Phương, Ng. Thị Lan	LHNB	2015	cương
25	Bài giảng PL đại cương	Lê Hoàng Phương Thủy	Nội bộ	2016	
26	Hiến pháp	Quốc Hội	CTQG	2013	
27	Bộ luật Hình sự	Quốc Hội	CTQG	2010	
28	Bộ luật Dân sự	Quốc Hội	CTQG	2015	
29	Luật Hôn nhân gia đình	Quốc Hội	CTQG	2014	
30	Luật Doanh nghiệp	Quốc Hội	CTQG	2015	
31	Bộ luật lao động	Quốc Hội	CTQG	2012	
32	Các VB khác liên quan	Chính phủ, Các Bộ			
33	Nghệ thuật giao tiếp	Chu Sĩ Chiêu	Tổng hợp HCM	2009	
34	Nghệ thuật giao tiếp	Dale Carnegie, BD: Đoàn Doãn	Thanh niên	2001	
35	Giao tiếp và giao tiếp văn hoá	Nguyễn Quang	ĐHQG Hà Nội	2002	
36	Phát huy tiềm năng cùng NLP	Anné Linden & Kathrin	Phụ nữ & TGMbooks	2012	
37	Những sự thật về nghệ thuật đàm phán	Leigh Thompson	Lao động Hà Nội	2012	
38	Bạn có thể đàm phán bất cứ điều gì	Herb Cohen	Lao động Hà Nội	2014	
39	Nerver eat alone	Keith Ferrazzi	Crown Business	2014	
40	Cây dù của bạn màu gì	Richard Nelson Bolles	Trẻ	2008	
41	Thói quen của kẻ thắng	Prakash Iyer	Dân trí	2014	
42	BG Tâm lý học đại cương	Đinh Thị Sen			Tâm lý học đại cương
43	Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn	ĐHQG tp HCM	2001	
44	Giáo trình Tâm lý học đại cương	Lê Thị Hân, Huỳnh Văn Sơn		2012	
45	Tâm lý học quản trị Doanh nghiệp	TS. Thái Trí Dũng	Thống kê	2004	
46	Tâm lý học lao động	Đào Thị Oanh	ĐHQG	2003	
47	Tâm lý học phát triển	Dương Thị Diệu Hoa	ĐHSP	2011	

48	GT Tâm lí học quản lí	Trần Thị Minh Hằng	GDVN	2011	
49	Tâm lí học xã hội	Trần Quốc Thành-Nguyễn Đức Sơn	ĐHSP	2011	
50	Tâm lí học quản trị kinh doanh	Nguyễn Hữu Thụ	ĐHQG HN	2009	
51	Kinh tế học: Tập 1 và 3	David Begg; Stanley Fischer & Rudiger Dornbusch	Thống kê	2007	Kinh tế học đại cương
52	Kinh tế vĩ mô	Dương Tấn Diệp	Thống kê	2007	
53	Nguyên lý kinh tế học, T1	N.Gregory Mankiw	Thống kê	2003	
54	Kỹ năng giải quyết vấn đề- Công cụ và thủ pháp thiết yếu của nhà quản lý.	Howard Senter	Trẻ	2007	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định
55	Tư duy là tồn tại- 6 sắc thái tư duy - 6 chiếc mũ tư duy	Edward De Bono (biên dịch)	VHTT	2005	
56	Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề	John Adair	Tổng hợp	2008	
57	Giáo trình Quản trị học.	Nguyễn Thị Liên Diệp	Lao động	2010	Nhập môn quản trị học
58	Bài giảng Quản trị học.	ThS Hoàng Thu Thủy		2015	
59	Quản trị học	TS. Bùi Văn Danh và CTV	Lao động	2011	
60	Những nguyên lý quản trị bất biến mọi thời đại	Peter F.Drucker	NXB Trẻ	2011	
61	Giải độc những ngộ nhận trong quản trị	David A.J. Axson	Tri thức	2010	
62	Nhập môn hành chính nhà nước	Đinh Văn Mậu, Phạm Hồng Thái	TP HCM	2001	Nhập môn hành chính nhà nước
63	Nhập môn hành chính nhà nước	Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Chính trị quốc gia	2001	
64	Luật hành chính Vnam	Nguyễn Thị Thủy	GD VN	2010	
65	Bài giảng Nhập môn hành chính nhà nước	Đinh Thị Sen, Trần Việt Hoài		2012	
66	Luật ban hành Văn bản Quy phạm pháp luật	Quốc hội	CTQG	2008	
67	Thông tư hướng dẫn thể thức	Bộ nội vụ : Thông tư 01/ 2011		2011	

	và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.	/TT- BNV			
68	Y học TDTT	PGS.TS. Lưu Quang Hiệp	TDTT	2000	Giáo dục thể chất - Điền kinh
69	Lý luận và phương pháp TDTT	Trịnh Trung Hiếu	TDTT Hà Nội	1997	
70	Sách giáo khoa Điền kinh			2006	
71	Luật Điền kinh			2009	
72	GT Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Bộ GD & ĐT	CTQG	2013	Đường lối quân sự của Đảng cộng sản Việt Nam
73	GT Lịch sử Đảng CSVN	Bộ GD & ĐT	CTQG	2006	
74	Văn kiện Đảng toàn tập	ĐCSVN	CTQG	2013	
75	Bài giảng học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	Trần Trọng Đạo và CTV		2012	
76	Giáo trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh	Bộ GD&ĐT	Giáo dục	2008	
77	Biển, Đại dương và chủ quyền biển ,đảo VN	Bộ GD&ĐT	Hà Nội	2012	Công tác quốc phòng - an ninh
78	Giáo trình Trắc địa cơ sở	Nguyễn Trọng Sơn và CTV	NXB Xây dựng	2002	
79	Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam		Quân đội nhân dân	2004	
80	Giáo trình Giáo dục An ninh-Trật tự	Tạ Ngọc Vãng và CTV	Giáo dục VN	2012	
81	Các văn bản hiện hành về GDQP-AN và công tác quốc phòng trong ngành GDĐT		Quân đội ND	2010	
82	Trang web của Vụ GDQP- Bộ GD&ĐT				
83	Biển, đại dương và chủ quyền biển đảo VN	Vụ GDQP- Bộ GD&ĐT	Lưu hành nội bộ	2012	
84	Luật An ninh biên giới, Luật phòng chống ma túy, Luật phòng chống mại dâm	Quốc hội			

85	Luật GDQPAN, Luật Dân quân tự vệ, Luật biển Việt Nam	Quốc hội				
86	Tìm hiểu chính sách Quốc phòng toàn dân trong tình hình mới	Vũ Đình Quyền	Lao động	2015		
87	Các văn bản hiện hành về GDQP-AN và Công tác QPAN trong ngành GD Đào tạo	Vụ GDQP- Bộ GD&ĐT	Quân đội Nhân dân	2010		
88	Giáo trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh	Bộ GD&ĐT	Giáo dục	2008	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và CKC	
89	Giáo trình Trắc địa cơ sở	Nguyễn Trọng San và CTV	Xây dựng	2002		
90	Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam		Quân đội nhân dân	2004		
91	Giáo trình Giáo dục An ninh - Trật tự		Giáo dục VN	2012		
92	Các văn bản hiện hành về GDQP-AN và công tác quốc phòng trong ngành GDĐT		Quân đội ND	2010		
93	Trang web của Vụ GDQP- Bộ GD&ĐT					
94	Luật An ninh biên giới, Luật phòng chống ma túy, Luật phòng chống mại dâm	Quốc hội				
96	Luật GDQPAN, Luật Dân quân tự vệ, Luật biển VN	Quốc hội				
97	Tìm hiểu chính sách Quốc phòng toàn dân trong tình hình mới	Vũ Đình Quyền	Lao động	2015		
98	Các văn bản hiện hành về GDQP-AN và Công tác QPAN trong ngành GDĐT	Vụ GDQP- Bộ GD&ĐT	Quân đội Nhân dân	2010		
99	Giáo trình Bóng đá	Phạm Quang	ĐHSư phạm	2003	Giáo dục thể chất -	
100	Bóng đá – kỹ chiến thuật và	Ma Tuyết Điền	TĐTT	1999		

	phương pháp tập luyện		Hà Nội		Bóng đá
101	Bài tập chiến thuật bóng đá phổ thông	Hoài Sơn – Duy Ly	Thành phố HCM	2006	
102	Luật bóng đá	Tổng cục TDTT	TDTT	1995	
103	Bài giảng bóng đá	Doãn Văn Hương			
104	Giáo trình tài liệu môn bóng chuyền và bóng rổ	Vũ Đức Thu	TDTT Hà Nội	1995	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền
105	Luật bóng chuyền			2007	
106	GT giảng dạy Cầu lông	Nguyễn Văn Trạch	TDTT	2012	Giáo dục thể chất - Cầu lông
107	Cùng nhau chơi cầu lông	Nguyễn Văn Trạch	Trẻ	2010	
108	Luật Cầu lông			2015	
109	Bài giảng Cầu Lông	Trương Hoài Trung			
112	Lược sử võ cổ truyền VN	Mai Văn Muôn, Lê Anh Thơ Chu Quang Chú	TDTT, Hà Nội	1991	Giáo dục thể chất - Võ thuật
113	Kỹ thuật Taekwondo	Nguyễn Hùng Sơn	TDTT, Hà Nội	1992	
114	Căn bản Taekwondo	Hồ Hoàng Khánh		1995	
115	Giáo trình Taekwondo	Ủy ban TDTT		1999	
116	Luật thi đấu Taekwondo	Ủy ban TDTT		2006	
117	Giáo trình Bơi lội	Nguyễn Văn Trạch	ĐH Sư phạm	2003	Giáo dục thể chất - Bơi lội
118	Bơi lội (dùng cho sinh viên đại học)	Nguyễn Văn Trạch	TDTT, Hà Nội	1999	
119	Luật bơi			2006	
120	Bài giảng Bơi lội	Nguyễn Hồ Phong			
121	BG Đại số	Phạm Gia Hưng	ĐHNT	2013	Đại số tuyến tính
122	Toán cao cấp 1	Nguyễn Đình Trí	GD	2000	
123	BT toán cao cấp tập 1	Nguyễn Đình Trí	GD	2000	
124	Đại số tuyến tính trong kỹ thuật	Trần Văn Hân	KH&KT	1994	
125	Đại số tuyến tính qua các ví	Lê Tuấn Hoa	ĐHQG	2006	

	dụ & bài tập.		Hà Nội		
126	Linear Algebra.	V.A.Illin-E.G. Poznyak	Moscow	1986	
127	Đại số tập 1,2	Jean Marie Monier	NXBGD	1997	
128	BG Giải tích	Phạm Gia Hưng	ĐHNT	2016	Giải tích
129	Toán cao cấp tập 2, 3	Nguyễn Đình Trí	Giáo dục	2000	
130	BT TCC tập 2, 3	Nguyễn Đình Trí	Giáo dục	2000	
131	Cơ sở giải tích toán học tập 1, 2	G.M. Fichtengon	ĐH&THC N	1994	
132	Giải tích toán học các ví dụ và các bài toán.	Y.Y.Líako	ĐH&THC N	1979	
133	Mordern Analysis	E. Nikolsky	Moscow	1986	
134	Applied calculus	Laurence, D. Hoffma	Mc Grow hill	2005	
135	Bài giảng Xác suất và thống kê toán.	Nguyễn Đình Ái	ĐHNha Trang	2010	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
136	Bài tập Xác suất thống kê	Hoàng Ngọc Nhậm	ĐH Kinh tế Tp HCM	2007	
137	Xác suất thống kê	Đặng Hân	Thống kê	1996	
138	Bài tập xác suất thống kê	Đặng Hân	Thống kê	1996	
139	Mở đầu về lý thuyết xác suất và các ứng dụng	Đặng Hùng Thắng	Giáo dục	1997	
140	Thống kê và ứng dụng	Đặng Hùng Thắng	Giáo dục	1999	
141	Xác suất và xử lý số liệu thống kê	Nguyễn Bác Văn	Giáo dục	1998	
142	Lý thuyết xác suất và thống kê	Đình Văn Gắng	Giáo dục	2003	
143	Bài tập xác suất thống kê	Đình Văn Gắng	Giáo dục	2003	
144	Bài giảng Tin học cơ sở	Bộ môn Kỹ thuật phần mềm, Trường Đại học Nha Trang		2013	Tin học cơ sở
145	Tin học cơ sở	Đào Kiến Quốc, Bùi Thế Duy	ĐHQG Hà Nội	2006	
146	Bài giảng Tin học cơ sở	Bộ môn Kỹ thuật phần mềm	ĐH Nha	2014	Thực

	(L.thuyết và Thực hành)		Trang		hành tin
147	Hướng dẫn sử dụng Internet	Nguyễn Thành Cường	Thống kê	2007	học cơ sở
148	Làm quen với Internet	Hà Thành	Thống kê	2009	
149	Vật lý đại cương T <sub>1</sub> , T <sub>2</sub> , T <sub>3</sub>	Lương Duyên Bình	Giáo Dục	2009	Vật lý đại cương
150	Vật lý đại cương A <sub>1</sub> , A <sub>2</sub>	Lê Phước Lượng, Huỳnh Hữu Nghĩa	Giáo Dục và KHKT	2006 2008	
151	Vật lý đại cương	Phan Văn Tiến, Phan Nhật Nguyên	Đại học Nha Trang	2013	
152	Hướng dẫn thực hành thí nghiệm vật lý đại cương	Phan Văn Tiến, Phan Nhật Nguyên	Đại học Nha Trang	2015	TH Vật lý đại cương
153	Con người và môi trường	Nguyễn Quỳnh Bôi	Đại học Nha Trang	2015	Con người và môi trường
154	Con người và môi trường	Tôn Nữ Mỹ Nga		2016	
155	Khoa học môi trường	Lê Văn Khoa		2002	
156	Sinh thái học và bảo vệ môi trường	Nguyễn Thị Kim Thái – Lê Hiền Thảo	Xây dựng	1999	
157	Tài nguyên môi trường và sự phát triển bền vững	Lê Huy Bá và CTV	Khoa học và Kỹ thuật	2002	
158	Môi trường sống và con người	Nguyễn Đình Khoa	ĐH & THCN	1987	
159	Ô nhiễm môi trường- Những vấn đề của sinh học hiện nay - Tập 3	Đào Ngọc Phong	Khoa học và Kỹ thuật	1979	
160	Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu	Lê Văn Khoa	Giáo dục	2012	Biến đổi khí hậu
161	Biến đổi khí hậu và nông nghiệp Việt Nam	Nguyễn Văn Viết – Đinh Vũ Thanh	Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam	2014	



162	BG biến đổi khí hậu	Ngô Đăng Nghĩa		2014	
163	Biến đổi khí hậu và tác động ở Việt Nam	Nguyễn Văn Thắng và CTV	Viện KH khí tượng thủy văn và môi trường	2010	
164	Môi trường khí hậu biến đổi môi hiểm họa toàn cầu	Lê Huy Bá và CTV	ĐHQG TP HCM	2014	
165	Ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động công nghiệp, đô thị và xây dựng công trình	Trần Đức Hạ và CTV	Khoa học kỹ thuật	2013	
166	Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu	Bộ Tài nguyên và môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2008	
167	Adaptation to climate change in agriculture, forestry and fisheries	FAO (Food and agriculture Organization)	United Nation, Rome	2007	
168	Bài giảng Hóa đại cương	Ng.Đại Hùng	ĐH NT		
169	- Hóa học Đại cương - Bài tập và Trắc nghiệm Hóa học Đại cương	Nguyễn Đức Chung	ĐHQG tp HCM KH& KT	2002 1998	
170	- Phần 1: Cơ sở lý thuyết Hóa học (Cấu tạo chất) - Bài tập Hóa học - Cơ sở lý thuyết Hóa học	Nguyễn Đình Chi	ĐH & GDCN	1991 1986 1988	Hóa đại cương và
171	Phần 2: Cơ sở lý thuyết Hóa học (Nhiệt động hóa học; Động hóa học; Điện hóa học)	Nguyễn Hạnh	ĐH & GDCN	1990	
172	Hóa đại cương Tập 1, Tập 2	Nguyễn Đình Xoa	ĐHBK Tp HCM	1989 1990	
173	Thực hành Hóa Đại cương	Nguyễn Đại Hùng Hoàng Thị Huệ An	Trường ĐHNT	2013	Thực hành hóa đại cương
174	Life Beginner Student's Book	John Hughes Helen Stephenson	National Geographi	2015	Tiếng Anh 1

		Paul Dummett	c Learning		
175	English for Life Student's Book + Workbook Elementary	Tom Hutchison	Oxford University Press	2012	
176	Ship or Sheep - An intermediate pronunciation course	Ann Baker	Cambridge University Press	2006	
177	English vocabulary in use – elementary	Michael McCarthy Felicity O'Dell	Cambridge University Press	2010	
178	Life A1-A2	John Hughes, Helen Stephenson Paul Dummett	Cengage Learning	2015	Tiếng Anh 2
179	Lifelines (Elementary)	Tom Hutchinson	Oxford University Press	2012	
180	Nhập môn Kỹ thuật cơ khí động lực	Phùng Minh Lộc	Đại học Nha Trang	2017	Nhập môn Kỹ thuật cơ khí động lực
181	Động cơ đốt trong	Phùng Minh Lộc		2016	
182	Máy nâng chuyển	Nguyễn Thái Vũ		2017	
183	Máy khai thác	Nguyễn Thái Vũ		2012	
184	Máy công trình	Huỳnh Trọng Chương		2017	
185	Máy nông nghiệp	Nguyễn Phú Đông		2017	
186	Vẽ kỹ thuật cơ khí	Trần Hữu Quế	Giáo dục	2011	Vẽ kỹ thuật cơ khí
187	Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí	Trần Hữu Quế	Giáo dục	2011	
188	BG Vẽ kỹ thuật Cơ khí	Nguyễn Thắng Xiêm	ĐHNT	2013	
189	Tập bản vẽ lắp	Nguyễn Quang Cự	Giáo dục	1992	
190	Cơ học ứng dụng	Dương Đình Hảo	ĐHNT	2015	Cơ học ứng dụng
191	Cơ học ứng dụng	Nguyễn Văn Vượng	Giáo dục	2006	
192	Bài tập Cơ học ứng dụng	Nguyễn Nhật Lệ	KH & KT	2006	
193	Cơ sở cơ học ứng dụng	Đặng Việt Cường	GTVT	2001	
194	Statics and Mechanics of Materials	Hibbeler R.C.	Prentice - Hall	2004	

195	Vật liệu kỹ thuật	Dương Tử Tiên, Huỳnh Văn Vũ	Xây dựng	2016	
196	Vật liệu học	Lê Công Dưỡng	KHKT	2006	
197	Kim loại học và nhiệt luyện	Nguyễn Văn Dán	ĐH & THCN	2006	Vật liệu kỹ thuật
198	Thực hành Vật liệu kỹ thuật	Đặng Vũ Ngoạn			
199	Engineering Materials 1&2	Ashby, D.R.HM.F	Butterworth	2001	
200	BG Nguyên lý chi tiết máy	Trần Ngọc Nhuận		2013	
201	GT Nguyên lý máy	Trần Ngọc Nhuận		2007	ĐAMH
202	Bài tập Nguyên lý máy	Tạ Ngọc Hải	KHKT	2006	Cơ sở thiết kế máy
203	Bài tập Chi tiết máy	Nguyễn Bá Dương, Lê Đắc Phong.	ĐH & THCN	2002	
204	Chi tiết máy	Nguyễn Trọng Hiệp	GD	1999	
205	BG cơ sở thiết kế máy	Trần Ngọc Nhuận	GV	2015	
206	Cơ sở thiết kế máy và chi tiết máy(T1 & T2)	Trịnh Chất, Lê Văn Uyển	KHKT	2008	
207	Cơ sở thiết kế máy	Nguyễn Hữu Lộc	ĐHQG TPHCM	2008	Cơ sở thiết kế máy
208	Bài tập Chi tiết máy	S.N.Nitriportric. (Võ Trần Khúc Nhã dịch)	Hải Phòng	2004	
209	Bài tập Chi tiết máy	Nguyễn Bá Dương và CTV	ĐH & THCN	2002	
210	Bài giảng Nhiệt kỹ thuật	Ng. Hữu Nghĩa		2016	
211	Nhiệt động lực học kỹ thuật	Hoàng Đình Tín, Lê Chí Hiệp	ĐHQG TP.HCM	2007	
212	Kỹ thuật nhiệt	Trần Văn Phú	Giáo dục	2007	Kỹ thuật nhiệt
213	Bài tập nhiệt động kỹ thuật và truyền nhiệt	Hoàng Đình Tín, Bùi Hải	ĐHQG TPHCM	2015	
214	Introduction to Thermodynamics and Heat transfer	Yunus a.cengel	McGraw Hill	2008	
215	Kỹ thuật thủy khí	Nguyễn Đình Long	LHNB	2013	Kỹ

216	Kỹ thuật thủy khí	Hoàng Đức Liên	ĐH NN Hà Nội	2007	thuật thủy khí
217	Truyền động thủy lực và khí nén	Bùi Hải Triều và CTV		2006	
218	Thủy khí kỹ thuật ứng dụng	Huỳnh Văn Hoàng	ĐH BK Đà Nẵng	2005	
219	Cơ học thủy khí ứng dụng	Lương Ngọc Lợi	ĐH BK Hà Nội	2011	
220	Bơm, quạt, máy nén	Lê Xuân Hòa	ĐH SPKT Tp. HCM	2004	
221	Máy thủy lực thể tích	Hoàng Thị Bích Ngọc	KHKT	2007	
222	Hệ thống truyền động thủy khí	Trần Xuân Tuyền và CTV	ĐH BK Đà Nẵng	2005	
223	Hệ thống thủy lực	Lưu Văn Hy	GTVT	2003	
224	Truyền động-Tự động khí nén	Phạm Văn Khảo	KH&KT	2007	
225	Điều khiển khí nén và thủy lực	Lê Văn Tiến Dũng	ĐH KTCN Tp.HCM	2004	
226	Hệ thống điều khiển tự động thủy lực	Trần Xuân Tuyền	KH&KT	2002	
227	Kỹ thuật điện	Đặng Văn Đào, Lê Văn Doanh	Giáo dục		Kỹ thuật điện – điện tử
228	Kỹ thuật điện tử	Lưu Phú và CTV			
229	Kỹ thuật điện tử	Đỗ Xuân Thu	Giáo dục		
230	Bài tập Kỹ thuật điện tử	Đỗ Xuân Thu	Giáo dục		
231	Động lực học máy	Đỗ Sanh	ĐHBK Hà nội	2010	Động lực học máy
232	GT Động lực học máy	Fran Holzweibig, Hans Dresig	KHKT	2001	
233	Dao động kỹ thuật	Nguyễn Văn Khang	KHKT	2005	
234	BGĐT Hệ thống điều khiển	Đoàn Phước Thọ	ĐH Nha Trang	2017	Hệ thống điều khiển
235	Hệ thống điều khiển bằng thủy lực	Nguyễn Ngọc Phương, Huỳnh Nguyễn Hoàng	Giáo dục	2000	
236	Hệ thống điều khiển bằng khí nén	Nguyễn Ngọc Phương	Giáo dục	1999	

237	Lý thuyết điều khiển hiện đại	Nguyễn Phương Hà	ĐHBK HCM	2008	
238	Modern Control Engineering	P. N. Paraskevopoulos	Marcel, Dekker, Inc.	2002	
239	BG truyền động điện	Trần Công Bình		2008	Hệ thống truyền động
240	Truyền động điện	Bùi Quốc Khánh	KHKT	2005	
241	Cơ sở truyền động điện tự động	Nguyễn Xuân Phú Nguyễn Công Hiền	KHKT	1998	
242	Truyền dẫn thủy lực trong chế tạo máy	Trần Doãn Đình	KHKT	2002	
243	H.thống điều khiển thủy lực	Nguyễn Ngọc Phương	Giáo dục	2000	
244	Fluid Power with Applications	Anthony Esposito	Printice Hall	2003	
245	Introduction to Fluid Power	Jame L. Johnson, Delmar Thomson	Learning Inc	2002	
246	Máy công trình	Huỳnh Trọng Chương	LHNB	2017	
247	Máy làm đất	Nguyễn Hữu Đồng	Xây dựng	2004	
248	Máy xây dựng	Nguyễn Đăng Cường	Xây dựng	2004	
249	Máy SX vật liệu xây dựng	Trần Quang Quý	GTVT	2001	
250	Giáo trình truyền động thủy lực khí nén	Bùi Hải Triều	Nông Nghiệp	2006	
251	Máy xúc xây dựng một gầu vận năng	I.L.Berkman A.V.Rannev	Mir	1984	
252	BG KT An toàn môi trường	Hồ Đức Tuấn	LHNB	2016	Kỹ thuật an toàn
253	Kthuat an toàn và môi trường	Trần Văn Địch, T.Đắc Hiến	KH&KT	2005	
254	Giáo trình an toàn lao động	Nguyễn Thế Đạt	Giáo dục	2010	
255	KHKT Bảo hộ lao động	Văn Đình Đệ	Giáo dục	2001	
256	Sổ tay huấn luyện an toàn	XN Tàu dịch vụ dầu khí PTSC	PTSC	2001	
257	GT An toàn lao động	Nguyễn Thanh Việt		2010	

258	Bài giảng TH Hàn	Vũ Phương	Lưu hành nội bộ	2016	Thực hành Cơ khí
259	Bài giảng TH Nguội	Phạm Đình Trọng		2016	
260	Bài giảng TH Tiện	Phan Quang Nhữ		2016	
261	Sửa chữa máy công nghiệp	Phùng Minh Lộc, Lê Xuân Chí	ĐHNT	2020	Kỹ thuật giám sát và chẩn đoán
262	Sửa chữa máy xây dựng, xếp dỡ	Nguyễn Đăng Diễm	Giao thông vận tải	2007	
263	Sửa chữa máy công trình	Huỳnh Trọng Chương	ĐHNT	2017	
264	Sửa chữa TBNL tàu thủy	Phùng Minh Lộc, Hồ Đức Tuấn	ĐHNT	2015	
265	Cấu tạo và sửa chữa ĐCĐT	Phùng Minh Lộc, Mai Sơn Hải	ĐHNT	2007	
266	Sửa chữa nồi hơi	Mai Sơn Hải	ĐHNT	2017	
267	Ma sát, mòn, bôi trơn	Nguyễn Doãn Ý	Xây dựng	2005	
268	Lý thuyết ma sát, hao mòn và bôi trơn	Quách Đình Liên	ĐH Thủy sản	1997	
269	Friction, wear, lubrication	K.C Ludema	CRC Press	1996	
270	Nhiên liệu và MCCD	Phùng Minh Lộc	ĐHNT	2018	Nhiên liệu và môi chất chuyên dùng
271	Nhiên liệu, dầu mỡ và chất lỏng chuyên dùng	Văn Thị Bông	ĐHBK Tp. HCM	2008	
272	Các sản phẩm dầu mỡ và hoá dầu	Kiều Đình Kiểm	Khoa học kỹ thuật	1999	
273	Fuels and Lubricants Handbook	Totten, George E.; Westbrook, Steven R.; Shah, Rajesh J.	ASTM International	2003	
274	Dung sai lắp ghép	Ninh Đức Tồn	Giáo dục	2000	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật
275	Kỹ thuật đo lường kiểm tra trong chế tạo cơ khí	Nguyễn Tiến Thọ và CTV	KH&KT	2001	
276	Rough surfaces	Tom R. Thomas	Imperial College press	1999	
277	Geometrical Dimensioning and Tolerancing for Design, Manufacturing and	Georg Henzold	Butterworth-Heinemann	2006	

	Inspection				
278	BG Phương pháp NCKH	Phùng Minh Lộc		2015	Phương pháp nghiên cứu khoa học
279	GT Phương pháp NCKH	Nguyễn Bảo Vệ		2009	
280	Phương pháp luận NCKH	Vũ Cao Đàm	KH&KT	2005	
281	Tư duy sáng tạo và Phương pháp NCKH	Nhóm tác giả	Tri thức	2012	
282	Scientific Research Methods and Practices	Dương Nguyên Vũ		2011	
283	Phùng Minh Lộc	Động cơ đốt trong	ĐHNT	2015	Động cơ đốt trong
284	Lê Duy Tiến	Nguyên lý động cơ đốt trong	GTVT Hà Nội	2007	
285	Nguyễn Văn Nhận	Lý thuyết ĐCĐT	ĐHNT	2007	
286	Hoàng Xuân Quốc	Hệ thống phun xăng điện tử dùng trên xe du lịch	KHKT	2003	
287	Lê Viết Lượng	Lý thuyết động cơ diesel	Giáo dục	2000	
288	Các Hãng sản xuất động cơ đốt trong	Catologue cấu tạo			
289	Bài giảng điện tử	Đoàn Phước Thọ	LHNB	2017	Trang bị điện – Điện tử máy công nghiệp
290	Trang bị điện – điện tử máy công nghiệp	Vũ Quang Hồi, Nguyễn Văn Chất	GD	2014	
291	Trang bị điện – điện tử trong máy công nghiệp	Đặng Thiện Ngôn	ĐHQG TpHCM	2013	
292	Truyền động điện	Bùi Quốc Khánh	KH&KT	2000	
293	Điều khiển tự động các hệ thống truyền động điện	Thân Ngọc Hoàn	KH&KT	2007	
294	Khai thác kỹ thuật máy động lực	Phùng Minh Lộc	ĐHNT	2020	Khai thác kỹ thuật máy động lực
295	Giám sát, chẩn đoán tình trạng kỹ thuật hệ động lực	Phùng Minh Lộc	ĐHNT	2017	
296	Kỹ thuật bảo trì công nghiệp	Phạm Ngọc Tuấn	ĐH QG Tp HCM	2005	
297	Vận hành và sửa chữa hệ động lực tàu thủy	Phùng Minh Lộc, Lê Xuân Chí	ĐH Nha Trang	2020	

298	Bài giảng Bảo trì và bảo dưỡng máy công nghiệp	Hoàng Trí	ĐH SPKT TpHCM	2008	
299	Nồi hơi, tua bin	Mai Sơn Hải	ĐHNT	2012	
300	Maintenance Engineering Handbook	R. Keith Mobley; Lindley R.Higgins; Darrin J. Wikoff	Mc Graw Hill	2008	
301	Sửa chữa máy động lực	Phùng Minh Lộc, Lê Xuân Chí	ĐHNT	2020	Sửa chữa máy động lực
302	Máy nâng chuyên	Nguyễn Thái Vũ	ĐHNT	2017	
303	Máy công trình	Nguyễn Thanh Tuấn	ĐHNT	2020	
304	Sửa chữa Thiết bị năng lượng tàu thủy	Phùng Minh Lộc, Hồ Đức Tuấn	ĐHNT	2015	
305	Cấu tạo và sửa chữa ĐCĐT	Phùng Minh Lộc, Mai Sơn Hải	ĐHNT	2007	
306	Nồi hơi, tua bin	Mai Sơn Hải	ĐHNT	2012	
307	Bài giảng Máy nâng	Nguyễn Thái Vũ	LHNB	2017	Máy nâng chuyên
308	Máy nâng chuyên	Đào Trọng Thường	KHKT	1986	
309	Tính toán máy trục	Đào Trọng Thường	KHKT	1975	
310	Máy trục vận chuyển	Nguyễn Văn Hợp	GTVT	2000	
311	Máy nâng	Nguyễn Văn Thành	KHKT	2000	
312	Hướng dẫn thiết kế Máy nâng	Nguyễn Thái Vũ		2018	
313	Máy công trình	Huỳnh Trọng Chương	LHNB	2017	Máy công trình & ĐAHP
314	Máy làm đất	Nguyễn Hữu Đồng	Xây dựng	2004	
315	Máy xây dựng	Nguyễn Đăng Cường	Xây dựng	2004	
316	Máy SX vật liệu xây dựng	Trần Quang Quý	GTVT	2001	
317	Giáo trình truyền động thủy lực khí nén	Bùi Hải Triều	Nông Nghị Nghiệp	2006	
318	Máy xúc xây dựng một giàu vận năng	I.L.Berkman A.V.Rannev	Mir	1984	
319	Cơ khí nông nghiệp	Cù Ngọc Bắc, Hà Văn Chiến	Nông nghị Nghiệp	2008	Máy nông



320	Máy nông nghiệp	Đặng Hữu Dũng	-	2009	nghiệp & ĐAHP Máy nông nghiệp
321	Máy và thiết bị nông nghiệp	Trần Đức Dũng	Hà Nội	2005	
322	Hệ thống máy làm đất trồng	Nguyễn Quang Lộc	ĐHQG Tp HCM	1999	
323	Máy thu hoạch cây trồng	Nguyễn Quang Lộc		2004	
324	Hệ thống máy gieo trồng chăm sóc	Nguyễn Quang Lộc	Giáo dục	2001	
325	Cấu tạo máy nông nghiệp	Đoàn Văn Điện, Nguyễn Bằng	ĐH& GDCN	1991	
326	BGĐT Máy khai thác	Nguyễn Thái Vũ	LHNB	2006	Máy khai thác thủy sản ĐAMH
327	Thiết bị cơ giới hóa các quá trình đánh bắt cá	Vũ Văn Xứng	NN	2004	
328	Engineering applications: 3. Hydraulics for small fishing vessels	Daniel Czekaj Biên dịch Nguyễn Thái Vũ	FAO	1989	
329	Bài giảng điện tử Thiết bị khai thác thủy sản.	Nguyễn Thái Vũ	LHNB	2006	
330	Hướng dẫn thiết kế Máy khai thác thủy sản	Nguyễn Thái Vũ		2014	
331	English for nautical students and ship's officers	Nguyen Tuong Luan	Đại học Hàng hải	2009	
332	English for Mechanical Engineering	Milena Strovs Gagic	Center Ravne Slovenia	2009	Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật cơ khí động lực
333	Reading text for mechanical Engineering	A.Prof. Dr Husamettin Bulut	University – Germany	2006	
334	Technical English Mechanical Engineering	Ulrike Ruderbach	Verlag Europa	2013	
335	Handbook for English conversation in the shipyard	Huyndai – Vinashin shipyard	Huyndai – Vinashin shipyard	2000	
336	BG Tin học ứng dụng trong thiết kế hệ động lực	Đoàn Phước Thọ	ĐHNT	2010	

337	Giáo trình thực hành thiết kế cơ khí với Solidworks	Phạm Quang Huy, Trịnh Vũ Khuyên	Thanh Niên	2015	dụng chuyên ngành
338	Thiết kế cơ khí với SolidWorks 2004	Phạm Quang Huy	Giao thông Vận tải	2005	
339	Bài giảng Kiểm định phương tiện cơ giới	Nguyễn Thanh Tuấn		2018	
340	Kiểm định xe cơ giới (Tài liệu dành cho ĐKV)	Cục Đăng kiểm Việt Nam	GTVT	2006	Đăng kiểm phương tiện cơ giới
341	Tiêu chuẩn kỹ thuật kiểm định ô tô	Cục Đăng kiểm Việt Nam	GTVT		
342	Vehicle and Fuel Emissions Testing	Environmental Protection Agency	United States	2010	
343	Bài giảng Xử lý ô nhiễm Môi trường Công nghiệp	Hồ Đức Tuấn	Lưu hành nội bộ	2017	
344	GT Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	Bùi Thị Nga	ĐH Cần Thơ	2010	Xử lý môi trường công nghiệp
345	Cơ sở khoa học môi trường	Bùi Thị Nga		2008	
346	Kthuat an toàn và môi trường	Trần Văn Địch, Tr. Đắc Hiến	KH&KT	2005	
347	Môi trường và Phát triển bền vững	Nguyễn Đình Hòa	Giáo dục		
348	Fundamentals of green industry		Academic	2005	
349	Hướng dẫn thiết kế hệ thống điều hòa không khí	Nguyễn Đức Lợi	Giáo dục	2007	Thông hơi và điều hòa không khí
350	Refrigeration and Air conditioning	G.F. Hundy, A.R.Trott			
351	Bài giảng: Kỹ thuật điều hòa không khí và thông gió	Trần Đại Tiến	ĐHNT		
352	Tiêu chuẩn TCVN ĐHKK và TG – 2010	TCVN			
353	Vi xử lí trong đo lường và điều khiển.	Ngô Diên Tập	KHKT	2000	Vi điều khiển và ứng
354	Họ vi điều khiển 8051	Tổng Văn On, Hoàng Đức Hải	LĐ-XH	2001	

355	Cấu trúc và lập trình hệ vi điều khiển 8051	Nguyễn Tăng Cường, Phan Quốc Thắng	KH&KT	2004	dụng	
356	Thiết kế hệ thống với hệ 8051	Tổng Văn On, Hoàng Đức Hải	Đ.phương	2005		
357	Bài giảng quản trị sản xuất	Nguyễn Ngọc Duy và CTV		2016	Quản trị sản xuất	
358	Quản trị sản xuất và dịch vụ	Đông Thị Thanh Phương	Lao động	2011		
359	Giáo trình Quản trị tác nghiệp	Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung	ĐH Kinh tế quốc dân	2013		
360	Quản trị sản xuất	Nguyễn Thanh Liêm và CTV	Tài chính	2006		
361	Bài tập Quản trị sản xuất	Nguyễn Thanh Liêm và CTV	Tài chính	2007		
362	Production and Operations Management	Kumar, S. A., Suresh, N.	New Age International Publisher	2008		
363	Operations management: creating value along the supply chain	Roberta S. Russell, Bernard W. Taylor III	John Wiley & Sons	2011		
364	Operations management	Nigel Slack, Stuart Chambers, Robert Johnston.	Prentice Hall/Financial Times	2010		
365	Thiết bị động lực hơi nước	Ng. Hồng Phúc, Đào Cao Vân	ĐH Hàng hải	2004		Nồi hơi
366	Công nghệ lò hơi và mạng nhiệt	Phạm Lê Dần, Nguyễn Công Hân	KH và kỹ thuật	2000		
367	Nồi hơi - tuabin tàu thủy	Nguyễn Đình Long	ĐHNT	2008		
368	Nồi hơi tàu thủy	Lê Văn Điềm, Hoàng Anh Dũng	Đại học Hàng hải	2005		
369	Industrial Boilers and Heat Recovery Steam Generators Design, Applications and Calculations	V. Ganapathy	Marcel Dekker	2003		
370	Kỹ thuật gia công và lắp đặt đường ống	Nguyễn Đình Long	ĐHNT	2017	Kỹ thuật	

371	Ống tàu thủy	Lê Lộc	GTVT	2011	gia công và lắp đặt đường ống
372	Pipe drafting and design	Roy A. Parisher, Robert A. Rhea	Gulf Professional Publishing	2001	
373	Piping and Pipeline Engineering - Design, Construction, Maintenance, Integrity, And Repair	George A. Antaki	Marcel Dekker, Inc.		
374	Судовые системы и трубопроводы	И.П.Овчинников	Судостроение	1971	
375	Монтаж Трубопроводов – Справочник	А. А Персион, К. А. Гарус	Будивельник	1987	
376	Valves, Piping and Pipelines Handbook	T. Christopher Dickenson	Elsevier	2005	
377	Hình học họa hình, T.1	Ng. Đình Điện, Đỗ Mạnh Môn	Giáo Dục	2006	Họa hình
378	Sử dụng AutoCAD 2007	Nguyễn Hữu Lộc	ĐHQG TP.HCM	2005	
379	BG Hình học họa hình	Trần An Xuân	ĐHNT	2011	

**b) Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo**

**Bảng 6. Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo**

TT	Tên sách, tạp chí	Nhà xuất bản	Năm XB	Số lượng
1	Quá trình hình thành hỗn hợp, cháy nhiên liệu trong động cơ diesel và mô hình mô phỏng	Khoa học và Kỹ thuật	2017	20
2	Machine design	Penton Media Inc	2012	45
3	Machining Science and Technology An International Journal	Taylor & Francis	2014	34
4	Tạp chí Khoa học và công nghệ	TP. Hồ Chí Minh	2012	19
5	Tạp chí cơ khí Việt Nam	Hà Nội	2014	81

6	Xây dựng : Tạp chí của Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	2013	82
7	Tạp chí của Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam	Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam	2012	6
8	Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển	Hà Nội	2012	9
9	Tạp chí Khoa học công nghệ xây dựng	Hà Nội	2015	26
10	Journal of ship production and design	Society of Naval Architects and Marine Engineers, 1986	1986	07
11	Journal of Ship Research	The Society of Naval Architects and Marine Engineers	1957	04
12	The international journal of advanced manufacturing technology	Springer-Verlag	2012	18
13	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Hà Nội	2012	89
14	Tự động hóa ngày nay	Hà Nội	2014	73
15	Thủy sản Việt Nam	Hà Nội	2014	103
16	Steel construction	Ernst & Sohn	2013	13
17	Software and systems modeling	Springer	2012	13
18	Năng lượng Việt Nam	Hà Nội	2014	46
19	Người xây dựng	Hà Nội	2011	39
20	Khoa học - Công nghệ thủy sản	Nha Trang	2017	50
21	Khoa học Công nghệ môi trường	Hà Nội	2014	85
22	Journal of applied polymer science	John Wiley & Sons.	2016	3
23	Journal of Dairy Science	Elsevier and FASS Inc	2012	36
24	Journal of mechanical science and technology.	Korean Society of Mechanical Engineers	2012	20
25	Journal of engineering mechanics	American Society of Civil Engineers	2011	23

26	Journal of structural engineering	Structural Engineering Research Centre	2011	22
27	ICES Journal Of Marine Science	Published by Academic Press for International Council for the Exploration of the Sea	2012	19
28	International Journal of Automotive Technology	Springer	2011	18
29	International Journal of Concrete Structures and Materials	Springer	2013	13
30	Heat transfer engineering	Hemisphere Pub. Corp	2011	20
31	HVAC & R research	American Society of Heating, Refrigerating and Air-Conditioning	2012	17
32	Fish and Fisheries	New Jersey	2016	11
33	European Transport Research Review	Springer Berlin	2012	12
34	Advanced composite materials	Netherlands	2011	11
35	Advanced materials	Deerfield Beach	2011	11
36	Advanced materials	VCH Publishers	2013	79

#### **2.4. Nghiên cứu khoa học và quan hệ hợp tác**

Hàng năm Khoa Kỹ thuật giao thông đều thực hiện từ (3 – 4) đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, (9 – 10) hợp đồng chuyển giao công nghệ, (10 – 12) bài báo đăng trên các Hội thảo và các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Khoa cũng đã thiết lập mối quan hệ hợp tác với nhiều Trường Đại học trên thế giới như Đại học Hải Dương của Đài Loan (NTOU), Đại học Ulsan của Hàn quốc (UC), Đại học Hàng Hải Úc (AMC), Trường Đại học công nghệ biển của Na Uy (NTNU)... đều là các Trường rất mạnh trong lĩnh vực Kỹ thuật biển và Kỹ thuật Cơ khí động lực. Khoa cũng thiết lập được mối quan hệ chặt chẽ với hàng loạt cơ quan tỉnh Khánh Hòa như Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, các doanh nghiệp lớn... để xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng. Đây là những cơ sở để có thể tin tưởng vào sự thành công của ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực của Khoa Kỹ thuật Giao thông, Trường Đại học Nha Trang.

Thực hiện chiến lược phát triển của Nhà trường theo hướng đa dạng hóa các ngành nghề, các loại hình đào tạo, Khoa Kỹ thuật giao thông đang tích cực chuẩn bị để mở thêm nhiều ngành mới ở bậc đại học, trong đó có ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực.

**Phần III. Tóm tắt chương trình và kế hoạch đào tạo** (bao gồm cả đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu);

### 1. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành và các quy định khác trong đề án tuyển sinh của Trường.

Dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu: 30 SV/ năm

### 2. Cấu trúc chương trình đào tạo

**Bảng 7. Cấu trúc chương trình đào tạo**

KHỐI KIẾN THỨC	Tổng		Kiến thức bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)
<b>I. Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>61</b>	<b>39,35</b>	<b>52</b>	<b>85,2</b>	<b>9</b>	<b>14,8</b>
- Khoa học xã hội và nhân văn	19	12,25	14	23,3	4	6,6
- Toán và khoa học tự nhiên	22	14,2	20	28,4	2	3,3
- Ngoại ngữ	8	5,2	8	13,3	0	0,0
- Giáo dục thể chất và QP-AN	12	7,7	10	15,0	2	3,3
<b>II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>94</b>	<b>60,65</b>	<b>78</b>	<b>82,97</b>	<b>16</b>	<b>17,02</b>
- Kiến thức cơ sở ngành	44	28,39	38	40,42	6	6,38
- Kiến thức ngành	50	32,26	40	42,55	10	10,64
<b>Cộng</b>	<b>155</b>	<b>100,0</b>	<b>130</b>	<b>83,9</b>	<b>25</b>	<b>16,1</b>

### 3. Nội dung chương trình đào tạo

**Bảng 8. Nội dung chương trình đào tạo**

TT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	Phân bố theo giờ tín chỉ		Mã số/ Học phần tiên quyết	Phục vụ chuẩn đầu ra
			Lý thuyết	Thực hành		
<b>A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>		<b>61</b>				
<b>I. Khoa học xã hội và nhân văn</b>		<b>19</b>				
<i>I.1. Các học phần bắt buộc</i>		<b>15</b>				
1	Triết học Mác – Lênin	3	45			A1, B1

2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	30		1	A1, B1
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		2	A1, B1
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		3	A1, B1
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30		4	A1, B1
6	Pháp luật đại cương	2	30			A1, A2, B1
7	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2	30			A2, B4, C2
<b>I.2. Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 hp)</b>		<b>4</b>				
8	Kinh tế học đại cương	2	30			A2
9	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2	30			A2, B4, C2
10	Nhập môn quản trị học	2	30			A2, B4, C2
11	Nhập môn hành chính nhà nước	2	30			A2, C1, C2
<b>II. Giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh</b>		<b>12</b>				
<b>II.1. Các học phần bắt buộc</b>		<b>10</b>				
12	Điền kinh	1	15			A2, C2
13	Đường lối QP và AN của Đảng cộng sản Việt Nam (QP1)	2	30			A1
14	Công tác quốc phòng - an ninh (QP2)	2	30		13	A1
15	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn (QP3)	5	30	45	14	A1
<b>II.2. Các học phần tự chọn</b>		<b>2</b>				
16	Bóng đá	1	15			A1
17	Bóng chuyền	1	15			A1
18	Cầu lông	1	15			A1
19	Võ thuật	1	15			A1
20	Bơi lội	1	15			A1
<b>III. Toán và khoa học tự nhiên</b>		<b>22</b>				
<b>III.1. Các học phần bắt buộc</b>		<b>20</b>				



21	Đại số tuyến tính	2	30			A2
22	Giải tích	3	45		21	A2
23	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45		21, 22	A2
24	Tin học cơ sở	2	30			A2, B5, C2
25	Thực hành tin học cơ sở	1		15	24	A2, B5, C2
26	Vật lý đại cương	3	45			A2
27	Thực hành vật lý đại cương	1		15	26	A2
28	Hóa đại cương	3	45			A2
29	Họa hình	2	15	15		A3, B1, B2
<b>III.2. Các học phần tự chọn (chọn 1 trong 2 HP)</b>		<b>2</b>				
30	Biến đổi khí hậu	2	30			A2
31	Con người và môi trường	2	30			A2
<b>IV. Ngoại ngữ</b>		<b>8</b>				
32	Tiếng Anh 1	4	30	30		B5, C2
33	Tiếng Anh 2	4	30	30	32	B5, C2
<b>B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>		<b>94</b>				
<b>I. Kiến thức cơ sở ngành</b>		<b>44</b>				
<b>I.1. Các học phần bắt buộc</b>		<b>38</b>				
34	Nhập môn Kỹ thuật cơ khí động lực <b>CVHT</b>	1	15			A3, C2
35	Vẽ kỹ thuật cơ khí	3	30	15	29	A3, B1, B2
36	Cơ học ứng dụng	3			26	A3, B1, B2
37	Vật liệu kỹ thuật và thực hành	3	30	15	28	A3, A4, B1
38	Cơ sở thiết kế máy	3	40	5	35	A3, A4, B1
39	ĐAHP Cơ sở thiết kế máy	1		15	38	A3, A4, B1

40	Kỹ thuật nhiệt	3			26	A3, A4, B1
41	Kỹ thuật thủy khí	3	45		36	A3, A4, B1
42	Kỹ thuật điện – điện tử	3	30	15	30	A3, A4, B2
43	Động lực học máy	3	45		38	A3, A4, B2
44	Hệ thống điều khiển (Thọ, Hợ)	3	35	10	41, 42	A3, A4, B2
45	Hệ thống truyền động (Hợ, Thọ)	3	35	10	38, 41, 42	A3, A4, B2
46	ĐAHP Hệ thống truyền động và điều khiển (Thọ, Hợ)	1		15	44, 45	A3, A4, B2
47	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	2	20	10	38	A3, B2
48	Thực hành Cơ khí	3	6 tuần		38, 47	A3, B2, B3
<i>I.2. Các học phần tự chọn (chọn 3 trong 5 hp)</i>		6				
49	Kỹ thuật giám sát và chẩn đoán (Tuấn, Thọ)	2	30		44, 45	A4, B2
50	Ma sát học	2	15	15	38, 42	A3, B2
51	Nhiên liệu và môi chất chuyên dụng (Tuấn, Thọ)	2	30		28	A3, B2
52	Kỹ thuật an toàn (Chí, Hợ)	2	30		44, 45	B2, B3
53	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30			A2, B2, C2
<b>II. Kiến thức ngành</b>		<b>50</b>				
<i>II.1. Các học phần bắt buộc</i>		<i>40</i>				
54	Công nghệ chế tạo máy	3	45		38, 47	A4, B1, B2
55	Động cơ đốt trong 1 (Tuấn, Vũ)	2	30		38, 40	A4, B1, B2
56	Động cơ đốt trong 2 (Tuấn, Vũ)	4	45	15	54, 55	A4, B1, B2
57	Trang bị điện- điện tử máy động lực	3	40	10	42, 44, 45	A4, B1, B2
58	Khai thác kỹ thuật máy động lực (Hợ, Tuấn)	3	45		44, 45, 56	A4, B1, B2

59	Sửa chữa máy động lực (Hợp, Chí)	3	45		54, 58	A4, B1, B2
60	Máy nâng chuyển (Vũ, Hợp)	3	45		38, 41	A4, B1, B2
61	Máy công trình	3	45		44, 45, 56	A4, B1, B2
62	ĐAHP Máy công trình	1		15	61	A4, B1, B2
63	Máy nông nghiệp/ Máy khai thác thủy sản (Vũ, Hợp)	3	45		44, 45, 56	A4, B1, B2
64	ĐAHP Máy nông nghiệp / Máy khai thác thủy sản (Vũ, Hợp)	1		15	63	A4, B1, B2
65	Tiếng Anh chuyên ngành (Tuấn)	3	45		33	B5, C2
66	Tin học ứng dụng chuyên ngành	2	15	15	24	A4, B1, B5
67	Thực tập chuyên ngành (Chí, Hợp)	3	8 tuần		Tất cả	A1, B2, B3
68	Thực tập ngành (Chí, Hợp)	2	5 tuần		Tất cả	A1, B2, C2
<i>II.2. Các học phần tự chọn (Chọn 5 trong 7 hp)</i>		10				
69	Đăng kiểm phương tiện cơ giới	2	30			A4, B1, B2
70	Xử lý ô nhiễm môi trường công nghiệp	2	30			A4, B1, B2
71	Thông hơi và điều hòa không khí	2	30			A4, B1, B2
72	Vi điều khiển và ứng dụng	2	30			A4, B1, B2
73	Quản trị sản xuất	2	30			B2, C2
74	Nồi hơi	2	30			A4, B1, B2
75	Kỹ thuật gia công và lắp đặt đường ống	2	30			A4, B1, B2

#### 4. Kế hoạch giảng dạy theo học kỳ

**Bảng 9. Kế hoạch giảng dạy theo học kỳ**

Học kỳ (Số tín chỉ)	Tên học phần		Số tín chỉ	Học phần tiên quyết
<b>1 (18TC)</b>		<b>Học phần bắt buộc</b>	<b>18</b>	
	1.1	Nhập môn Kỹ thuật cơ khí động lực	1	
	1.2	Tiếng Anh 1	4	
	1.3	Tin học cơ sở	2	
	1.4	Thực hành tin học cơ sở	1	1.3
	1.5	Đại số tuyến tính	2	
	1.6	Vật lý đại cương	3	
	1.7	Thực hành vật lý đại cương	1	1.6
	1.8	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2	
	1.9	Họa hình	2	
<b>2 (18TC)</b>		<b>Học phần bắt buộc</b>	<b>16</b>	
	2.1	Hóa học đại cương	3	
	2.2	Vẽ kỹ thuật cơ khí	3	1.9
	2.3	Giải tích	3	
	2.4	Cơ học ứng dụng	3	1.6
	2.5	Tiếng Anh 2	4	1.2
		<b>Học phần tự chọn 1 (chọn 1 trong 2 học phần)</b>	<b>2</b>	
	2.6	<i>Biến đổi khí hậu</i>	2	
2.7	<i>Con người và môi trường</i>	2		
<b>3 (19 TC)</b>		<b>Học phần bắt buộc</b>	<b>15</b>	
	3.1	Triết học Mác-Lênin	3	
	3.2	Cơ sở thiết kế máy	3	2.2
	3.3	Kỹ thuật thủy khí	3	2.4
	3.4	Kỹ thuật nhiệt	3	1.6
	3.5	Kỹ thuật điện – điện tử	3	1.6
		<b>Học phần tự chọn 2 (chọn 2 trong 4 học phần)</b>	<b>4</b>	
	3.6	<i>Kinh tế học đại cương</i>	2	
	3.7	<i>Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định</i>	2	
	3.8	<i>Nhập môn quản trị học</i>	2	
3.9	<i>Nhập môn hành chính nhà nước</i>	2		
<b>4 (19 TC)</b>		<b>Học phần bắt buộc</b>	<b>17</b>	

	4.1	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	3.1
	4.2	Hệ thống điều khiển	3	3.5
	4.3	ĐAHP Cơ sở thiết kế máy	1	3.2
	4.4	Động lực học máy	3	3.2
	4.5	Hệ thống truyền động	3	3.2; 3.3
	4.6	Dung sai lắp ghép và Đo lường kỹ thuật	2	3.2
	4.7	Vật liệu kỹ thuật và thực hành	3	1.6
		<b>Học phần tự chọn 3 (chọn 1 trong 2 học phần)</b>	<b>2</b>	
	48.	<i>Ma sát học</i>	2	
	4.9	<i>Kỹ thuật an toàn</i>	2	
<b>5 (21 TC)</b>		<b>Học phần bắt buộc</b>	<b>17</b>	
	5.1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	4.1
	5.2	Máy công trình	3	4.2; 4.5
	5.3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	1.5; 2.3
	5.4	ĐAMH Hệ thống truyền động và điều khiển	1	4.2; 4.5
	5.5	Trang bị điện- điện tử máy động lực	3	3.5; 5.2
	5.6	Động cơ đốt trong 1	2	3.4
	5.7	Thực hành Cơ khí (6 tuần)	3	Bổ trí thực tập cách tuần
		<b>Học phần tự chọn 4 (chọn 2 trong 3 học phần)</b>	<b>4</b>	
	5.8	<i>Nhiên liệu và môi chất chuyên dụng</i>	2	5.6
	5.9	<i>Kỹ thuật giám sát và chẩn đoán</i>	2	5.5
5.10	<i>Phương pháp nghiên cứu khoa học</i>	2		
<b>6 (18 TC)</b>		<b>Học phần bắt buộc</b>	<b>18</b>	
	6.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	5.1
	6.2	Công nghệ chế tạo máy	3	3.2
	6.3	Pháp luật đại cương	2	
	6.4	Động cơ đốt trong 2	4	5.6
	6.5	Máy nâng chuyên	3	3.2
	6.6	Sửa chữa máy động lực	3	5,2; 6.2;6.4
	6.7	ĐAMH Máy công trình	1	5.2
	<b>Không có học phần tự chọn</b>			
<b>7 (20TC)</b>		<b>Học phần bắt buộc</b>	<b>20</b>	
	7.1	Tiếng Anh chuyên ngành	3	2.1,3.2

	7.2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
	7.3	Máy nông nghiệp / Máy khai thác	3	6.5
	7.4	ĐAMH Máy nông nghiệp / Máy khai thác	1	7.3
	7.5	Khai thác kỹ thuật máy động lực	3	4.4; 5.2;6.4
	7.6	Tin học chuyên ngành	3	
	7.7	Thực tập chuyên ngành	5	Bố trí suốt học kỳ
<b>8 (10 TC)</b>		<b>Đề tài tốt nghiệp</b>	<b>10</b>	
		<i>Hoặc</i>		
		8.1 Thực tập ngành	<b>2</b>	
		8.2 Chuyên đề tốt nghiệp 1	<b>4</b>	
		8.3 Chuyên đề tốt nghiệp 2	<b>4</b>	
		<i>Hoặc</i>		
		<b>Học phần tự chọn 5 (chọn 5 trong 7 học phần)</b>	<b>10</b>	
		8.4 Đăng kiểm phương tiện cơ giới	2	
		8.5 Xử lý ô nhiễm môi trường công nghiệp	2	
		8.6 Thông hơi và điều hòa không khí	2	
		8.7 Vi điều khiển và ứng dụng	2	
		8.8 Quản trị sản xuất	2	
		8.9 Nồi hơi	2	
	8.10 Kỹ thuật gia công và lắp đặt đường ống	2		

#### **Phần IV. Biên bản của Hội đồng khoa học và đào tạo Trường thông qua đề án mở ngành đào tạo**

#### **Phần V. Đề nghị và cam kết thực hiện**

1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học.
2. Đề nghị của cơ sở đào tạo
3. Cam kết triển khai thực hiện: Nhà trường cam kết đầu tư cơ sở vật chất cho ngành.

#### **THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

*Nơi nhận:*

*(Ký tên, đóng dấu)*

-

-

- Lưu:...

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-DHNT, ngày tháng năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### I.1. Tên chương trình đào tạo:

Tiếng Việt: **Kỹ thuật Cơ khí động lực**

Tiếng Anh: **Power Mechanical Engineering**

I.2. Tên ngành: Kỹ thuật Cơ khí động lực Mã số: **8520116**

I.3. Trình độ đào tạo: Đại học

I.4. Hình thức đào tạo: Chính quy

I.5. Định hướng đào tạo: Ứng dụng

I.6. Thời gian đào tạo: 4 năm

I.7. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 155 tín chỉ (bao gồm cả kiến thức giáo dục thể chất và quốc phòng)

I.8. Khoa/viện quản lý: Kỹ thuật giao thông

#### I.9. Giới thiệu về chương trình

Chương trình của ngành Kỹ thuật cơ khí động lực trang bị cho người học các kiến thức về thiết kế, lắp ráp, sử dụng, bảo trì và sửa chữa hệ động lực (Động cơ - Hệ thống truyền động và điều khiển) của máy móc, thiết bị trong các ngành công, nông, ngư nghiệp, cụ thể là trong những lĩnh vực như xây dựng, giao thông, nông nghiệp và thủy sản.

Sau khi tốt nghiệp, người học có kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để có thể làm việc tại các cơ sở thiết kế, lắp ráp, sửa chữa, cung ứng các loại máy móc, thiết bị phục vụ các ngành công, nông, ngư nghiệp của đất nước.

### II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### II.1. Mục tiêu chung

Chương trình giáo dục đại học ngành Kỹ thuật cơ khí động lực giúp sinh viên hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức, tri thức và kỹ năng cần thiết để trở thành con người toàn diện và đạt thành công về nghề nghiệp trong lĩnh vực thiết kế, lắp ráp, sử dụng, bảo trì và sửa chữa hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ các ngành công, nông nghiệp nói chung và ngành thủy sản nói riêng, đáp ứng nhu cầu xã hội.

## **II.2. Mục tiêu cụ thể**

1. Có phẩm chất chính trị, sức khỏe và đạo đức nghề nghiệp trong việc tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc và phát triển chuyên môn nghề nghiệp;
2. Có đầy đủ kiến thức cần thiết về khoa học cơ bản, xã hội và nhân văn, tin học và tiếng Anh ngành Cơ khí động lực đáp ứng được yêu cầu công việc và các kiến thức về cơ sở ngành và chuyên môn trong thiết kế, sử dụng, bảo trì và sửa chữa hệ động lực các loại máy móc, thiết bị công nông nghiệp;
3. Có đủ kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong gia công cơ khí cơ bản, lắp ráp, cải tiến, sử dụng, bảo trì và sửa chữa các loại máy móc, thiết bị công nông nghiệp thông dụng;
4. Có khả năng thể hiện được các kỹ năng để khởi nghiệp và thành công trong nghề nghiệp

## **III. CHUẨN ĐẦU RA**

### **III.1. Nội dung chuẩn đầu ra**

#### **A. Kiến thức**

A.1.(PLO1) Có hiểu biết cơ bản về lý luận chính trị, quân sự; hình thành được thế giới quan và phương pháp luận khoa học làm cơ sở tiếp cận, lĩnh hội các vấn đề chuyên môn và thực tiễn; có hiểu biết cơ bản về thể dục thể thao và phương pháp rèn luyện sức khỏe;

A.2.(PLO2) Hiểu và áp dụng kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, toán và khoa học tự nhiên để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận chuyên môn thuộc ngành đào tạo;

A.3.(PLO3) Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ sở như: Vật liệu, Cơ học ứng dụng, Vẽ kỹ thuật cơ khí, Cơ sở thiết kế máy, Kỹ thuật điện, thủy khí, điều khiển... để có thể học tốt những kiến thức chuyên môn của ngành đào tạo;

A.4.(PLO4) Hiểu và vận dụng kiến thức về phương pháp tính toán, thiết kế; công nghệ lắp ráp, sử dụng, bảo trì và sửa chữa hệ động lực của máy móc, thiết bị công, nông, ngư nghiệp.

#### **B. Kỹ năng**

B.1.(PLO5) Thiết kế và xét duyệt thiết kế các loại máy móc, thiết bị thông dụng trong ngành Kỹ thuật cơ khí động lực;

B.2.(PLO6) Kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng các quá trình lắp ráp, cải tiến, sử dụng, bảo trì và sửa chữa hệ động lực của một số máy móc, thiết bị thông dụng: Động cơ, máy nâng chuyển, máy công trình, máy nông nghiệp và thủy sản;



B.3.(PLO7) Thực hiện gia công cơ khí cơ bản, tương đương thợ cơ khí bậc 2;

B.4.(PLO8) Có kỹ năng tư duy, sáng tạo; kỹ năng giao tiếp, lập luận, thuyết trình, phân biện và làm việc nhóm; kỹ năng rèn luyện sức khỏe;

B.5.(PLO9) Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn.

### C. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

C.1.(PLO10) Có lập trường chính trị tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết và thực hiện các giá trị đạo đức. Có ý thức xây dựng, bảo vệ tổ quốc và lợi ích của tập thể, bảo vệ môi trường; chủ động, tự tin và dám chịu trách nhiệm trong công việc;

C.2.(PLO11) Có ý thức học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực và sức khỏe. Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao; tinh thần cầu tiến, hợp tác với các cá nhân khác trong công việc.

## III.2. Định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể tham gia làm việc tại:

1. Các cơ sở chế tạo, lắp ráp, sửa chữa, cung ứng máy móc, thiết bị trong các lĩnh vực cơ khí xây dựng, giao thông, nông nghiệp và thủy sản; kho hàng, bến cảng;

2. Các cơ quan bảo hiểm, giám định, đăng kiểm và thử nghiệm máy móc, thiết bị cơ khí động lực;

3. Cơ sở nghiên cứu, đào tạo và quản lý nhà nước có liên quan đến lĩnh vực Kỹ thuật cơ khí động lực.

## IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

### IV.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

KHỐI KIẾN THỨC	Tổng		Kiến thức bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)
<b>I. Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>61</b>	<b>39,35</b>	<b>52</b>	<b>85,2</b>	<b>9</b>	<b>14,8</b>
- Khoa học xã hội và nhân văn	19	12,25	14	23,3	4	6,6
- Toán và khoa học tự nhiên	22	14,2	20	28,4	2	3,3
- Ngoại ngữ	8	5,2	8	13,3	0	0,0
- Giáo dục thể chất và QP-AN	12	7,7	10	15,0	2	3,3
<b>II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>94</b>	<b>60,65</b>	<b>78</b>	<b>82,97</b>	<b>16</b>	<b>17,02</b>
- Kiến thức cơ sở ngành	44	28,39	38	40,42	6	6,38
- Kiến thức ngành	50	32,26	40	42,55	10	10,64
<b>Cộng</b>	<b>155</b>	<b>100,0</b>	<b>130</b>	<b>83,9</b>	<b>25</b>	<b>16,1</b>

## IV.2. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành và các quy định khác trong đề án tuyển sinh của Trường.

## IV.3. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo Quy định đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang.

## IV.4. Nội dung chương trình đào tạo

TT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	Phân bổ theo giờ tín chỉ		Mã số/ Học phần tiên quyết	Phục vụ chuẩn đầu ra
			Lý thuyết	Thực hành		
<b>A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>		<b>61</b>				
<b>I. Khoa học xã hội và nhân văn</b>		<b>19</b>				
<i>I.1. Các học phần bắt buộc</i>		<b>15</b>				
1	Triết học Mác – Lênin	3	45			A1, B1
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	30		1	A1, B1
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		2	A1, B1
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		3	A1, B1
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30		4	A1, B1
6	Pháp luật đại cương	2	30			A1, A2, B1
7	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2	30			A2, B4, C2
<i>I.2. Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 hp)</i>		<b>4</b>				
8	Kinh tế học đại cương	2	30			A2
9	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2	30			A2, B4, C2
10	Nhập môn quản trị học	2	30			A2, B4, C2
11	Nhập môn hành chính nhà nước	2	30			A2, C1, C2
<b>II. Giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh</b>		<b>12</b>				
<i>II.1. Các học phần bắt buộc</i>		<b>10</b>				

12	Điền kinh	1	15			A2, C2
13	Đường lối QP và AN của Đảng cộng sản Việt Nam (QP1)	2	30			A1
14	Công tác quốc phòng - an ninh (QP2)	2	30		13	A1
15	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn (QP3)	5	30	45	14	A1
<b>II.2. Các học phần tự chọn</b>		<b>2</b>				
16	Bóng đá	1	15			A1
17	Bóng chuyền	1	15			A1
18	Cầu lông	1	15			A1
19	Võ thuật	1	15			A1
20	Bơi lội	1	15			A1
<b>III. Toán và khoa học tự nhiên</b>		<b>22</b>				
<b>III.1. Các học phần bắt buộc</b>		<b>20</b>				
21	Đại số tuyến tính	2	30			A2
22	Giải tích	3	45		21	A2
23	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45		21, 22	A2
24	Tin học cơ sở	2	30			A2, B5, C2
25	Thực hành tin học cơ sở	1		15	24	A2, B5, C2
26	Vật lý đại cương	3	45			A2
27	Thực hành vật lý đại cương	1		15	26	A2
28	Hóa đại cương	3	45			A2
29	Họa hình	2	15	15		A3, B1, B2
<b>III.2. Các học phần tự chọn (chọn 1 trong 2 HP)</b>		<b>2</b>				
30	Biến đổi khí hậu	2	30			A2
31	Con người và môi trường	2	30			A2

<b>IV. Ngoại ngữ</b>		<b>8</b>				
32	Tiếng Anh 1	4	30	30		B5, C2
33	Tiếng Anh 2	4	30	30	32	B5, C2
<b>B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>		<b>94</b>				
<b>I. Kiến thức cơ sở ngành</b>		<b>44</b>				
<i>I.1. Các học phần bắt buộc</i>		<i>38</i>				
34	Nhập môn Kỹ thuật cơ khí động lực	1	15			A3, C2
35	Vẽ kỹ thuật cơ khí	3	30	15	29	A3, B1, B2
36	Cơ học ứng dụng	3			26	A3, B1, B2
37	Vật liệu kỹ thuật và thực hành	3	30	15	28	A3, A4, B1
38	Cơ sở thiết kế máy	3	40	5	35	A3, A4, B1
39	ĐAHP Cơ sở thiết kế máy	1		15	38	A3, A4, B1
40	Kỹ thuật nhiệt	3			26	A3, A4, B1
41	Kỹ thuật thủy khí	3	45		36	A3, A4, B1
42	Kỹ thuật điện – điện tử	3	30	15	30	A3, A4, B2
43	Động lực học máy	3	45		38	A3, A4, B2
44	Hệ thống điều khiển	3	35	10	41, 42	A3, A4, B2
45	Hệ thống truyền động	3	35	10	38, 41, 42	A3, A4, B2
46	ĐAHP Hệ thống truyền động và điều khiển	1		15	44, 45	A3, A4, B2
47	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	2	20	10	38	A3, B2
48	Thực hành Cơ khí	3	6 tuần		38, 47	A3, B2, B3
<i>I.2. Các học phần tự chọn (chọn 3 trong 5 hp)</i>		<i>6</i>				
49	Kỹ thuật giám sát và chẩn đoán	2	30		44, 45	A4, B2
50	Ma sát học	2	15	15	38, 42	A3, B2
51	Nhiên liệu và môi chất chuyên dụng	2	30		28	A3, B2

52	Kỹ thuật an toàn	2	30		44, 45	B2, B3
53	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30			A2, B2, C2
<b>II. Kiến thức ngành</b>		<b>50</b>				
<i>II.1. Các học phần bắt buộc</i>		<i>40</i>				
54	Công nghệ chế tạo máy	3	45		38, 47	A4, B1, B2
55	Động cơ đốt trong 1	2	30		38, 40	A4, B1, B2
56	Động cơ đốt trong 2	4	45	15	54, 55	A4, B1, B2
57	Trang bị điện- điện tử máy động lực	3	40	10	42, 44, 45	A4, B1, B2
58	Khai thác kỹ thuật máy động lực	3	45		44, 45, 56	A4, B1, B2
59	Sửa chữa máy động lực	3	45		54, 58	A4, B1, B2
60	Máy nâng chuyển	3	45		38, 41	A4, B1, B2
61	Máy công trình	3	45		44, 45, 56	A4, B1, B2
62	ĐAHP Máy công trình	1		15	61	A4, B1, B2
63	Máy nông nghiệp/ Máy khai thác thủy sản	3	45		44, 45, 56	A4, B1, B2
64	ĐAHP Máy nông nghiệp / Máy khai thác thủy sản	1		15	63	A4, B1, B2
65	Tiếng Anh chuyên ngành	3	45		33	B5, C2
66	Tin học ứng dụng chuyên ngành	2	15	15	24	A4, B1, B5
67	Thực tập chuyên ngành	3	8 tuần		Tất cả	A1, B2, B3
68	Thực tập ngành	2	5 tuần		Tất cả	A1, B2, C2
<i>II.2. Các học phần tự chọn (Chọn 5 trong 7 hp)</i>		<i>10</i>				
69	Đăng kiểm phương tiện cơ giới	2	30			A4, B1, B2
70	Xử lý ô nhiễm môi trường công nghiệp	2	30			A4, B1, B2
71	Thông hơi và điều hòa không khí	2	30			A4, B1, B2
72	Vi điều khiển và ứng dụng	2	30			A4, B1, B2
73	Quản trị sản xuất	2	30			B2, C2
74	Nồi hơi	2	30			A4, B1, B2

75	Kỹ thuật gia công và lắp đặt đường ống	2	30			A4, B1, B2
----	--	---	----	--	--	------------

#### IV.5. Kế hoạch giảng dạy theo học kỳ

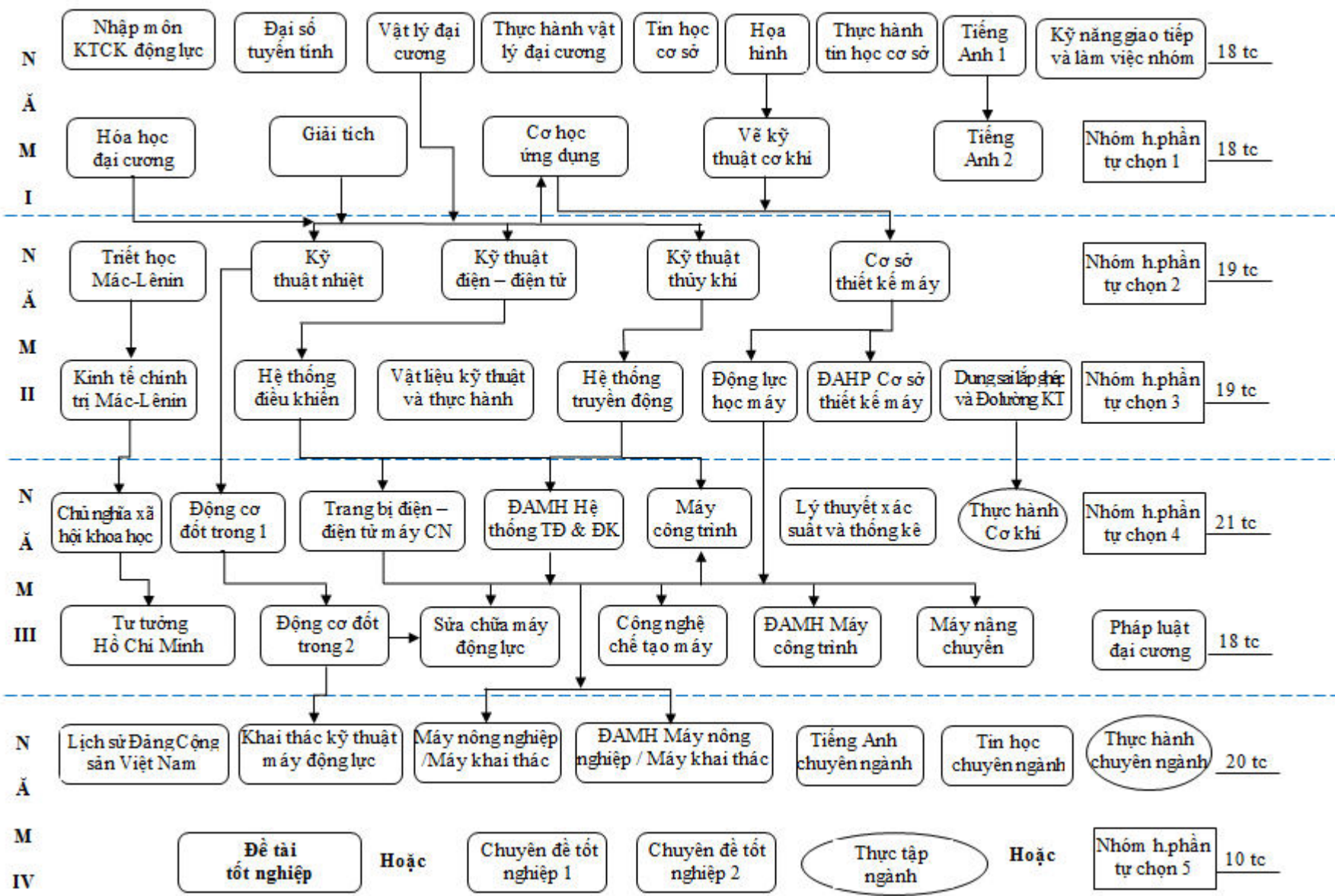
Học kỳ (Số tín chỉ)	Tên học phần		Số tín chỉ	Học phần tiên quyết
<b>1 (18TC)</b>		<b>Học phần bắt buộc</b>	<b>18</b>	
	1.1	Nhập môn Kỹ thuật cơ khí động lực	1	
	1.2	Tiếng Anh 1	4	
	1.3	Tin học cơ sở	2	
	1.4	Thực hành tin học cơ sở	1	1.3
	1.5	Đại số tuyến tính	2	
	1.6	Vật lý đại cương	3	
	1.7	Thực hành vật lý đại cương	1	1.6
	1.8	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2	
	1.9	Họa hình	2	
<b>2 (18TC)</b>		<b>Học phần bắt buộc</b>	<b>16</b>	
	2.1	Hóa học đại cương	3	
	2.2	Vẽ kỹ thuật cơ khí	3	1.9
	2.3	Giải tích	3	
	2.4	Cơ học ứng dụng	3	1.6
	2.5	Tiếng Anh 2	4	1.2
		<b>Học phần tự chọn 1 (chọn 1 trong 2 học phần)</b>	<b>2</b>	
	2.6	<i>Biến đổi khí hậu</i>	2	
	2.7	<i>Con người và môi trường</i>	2	
<b>3 (19 TC)</b>		<b>Học phần bắt buộc</b>	<b>15</b>	
	3.1	Triết học Mác-Lênin	3	
	3.2	Cơ sở thiết kế máy	3	2.2
	3.3	Kỹ thuật thủy khí	3	2.4
	3.4	Kỹ thuật nhiệt	3	1.6
	3.5	Kỹ thuật điện – điện tử	3	1.6
		<b>Học phần tự chọn 2 (chọn 2 trong 4 học phần)</b>	<b>4</b>	
	3.6	<i>Kinh tế học đại cương</i>	2	
	3.7	<i>Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định</i>	2	
	3.8	<i>Nhập môn quản trị học</i>	2	
3.9	<i>Nhập môn hành chính nhà nước</i>	2		

<b>4 (19 TC)</b>		<b>Học phần bắt buộc</b>	<b>17</b>	
	4.1	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	3.1
	4.2	Hệ thống điều khiển	3	3.5
	4.3	ĐAHP Cơ sở thiết kế máy	1	3.2
	4.4	Động lực học máy	3	3.2
	4.5	Hệ thống truyền động	3	3.2; 3.3
	4.6	Dung sai lắp ghép và Đo lường kỹ thuật	2	3.2
	4.7	Vật liệu kỹ thuật và thực hành	3	1.6
		<b>Học phần tự chọn 3 (chọn 1 trong 2 học phần)</b>	<b>2</b>	
	48.	<i>Ma sát học</i>	2	
4.9	<i>Kỹ thuật an toàn</i>	2		
<b>5 (21 TC)</b>		<b>Học phần bắt buộc</b>	<b>17</b>	
	5.1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	4.1
	5.2	Máy công trình	3	4.2; 4.5
	5.3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	1.5; 2.3
	5.4	ĐAMH Hệ thống truyền động và điều khiển	1	4.2; 4.5
	5.5	Trang bị điện- điện tử máy động lực	3	3.5; 5.2
	5.6	Động cơ đốt trong 1	2	3.4
	5.7	Thực hành Cơ khí (6 tuần)	3	Bổ trí thực tập cách tuần
		<b>Học phần tự chọn 4 (chọn 2 trong 3 học phần)</b>	<b>4</b>	
	5.8	<i>Nhiên liệu và môi chất chuyên dụng</i>	2	5.6
5.9	<i>Kỹ thuật giám sát và chẩn đoán</i>	2	5.5	
5.10	<i>Phương pháp nghiên cứu khoa học</i>	2		
<b>6 (18 TC)</b>		<b>Học phần bắt buộc</b>	<b>18</b>	
	6.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	5.1
	6.2	Công nghệ chế tạo máy	3	3.2
	6.3	Pháp luật đại cương	2	
	6.4	Động cơ đốt trong 2	4	5.6
	6.5	Máy nâng chuyên	3	3.2
	6.6	Sửa chữa máy động lực	3	5,2; 6.2;6.4
6.7	ĐAMH Máy công trình	1	5.2	
	<b>Không có học phần tự chọn</b>			
<b>7 (20TC)</b>		<b>Học phần bắt buộc</b>	<b>20</b>	

	7.1	Tiếng Anh chuyên ngành	3	2.1,3.2
	7.2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
	7.3	Máy nông nghiệp / Máy khai thác	3	6.5
	7.4	ĐAMH Máy nông nghiệp / Máy khai thác	1	7.3
	7.5	Khai thác kỹ thuật máy động lực	3	4.4; 5.2;6.4
	7.6	Tin học chuyên ngành	3	
	7.7	Thực tập chuyên ngành	5	Bố trí suốt học kỳ
<b>8 (10 TC)</b>		<b>Đề tài tốt nghiệp</b>	<b>10</b>	
		<i>Hoặc</i>		
		8.1 Thực tập ngành	<b>2</b>	
		8.2 Chuyên đề tốt nghiệp 1	<b>4</b>	
		8.3 Chuyên đề tốt nghiệp 2	<b>4</b>	
		<i>Hoặc</i>		
		<b>Học phần tự chọn 5 (chọn 5 trong 7 học phần)</b>	<b>10</b>	
		8.4 <i>Đăng kiểm phương tiện cơ giới</i>	2	
		8.5 <i>Xử lý ô nhiễm môi trường công nghiệp</i>	2	
		8.6 <i>Thông hơi và điều hòa không khí</i>	2	
		8.7 <i>Vi điều khiển và ứng dụng</i>	2	
		8.8 <i>Quản trị sản xuất</i>	2	
		8.9 <i>Nồi hơi</i>	2	
	8.10 <i>Kỹ thuật gia công và lắp đặt đường ống</i>	2		



#### IV.6. LƯU ĐỒ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH



#### IV.7. Mapping thể hiện đóng góp của HP vào việc đạt được CDR

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	Chuẩn đầu ra chương trình												
				Kiến thức				Kỹ năng					Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm			
				A1 PLO1	A2 PLO2	A3 PLO3	A4 PLO4	B1 PLO5	B2 PLO6	B3 PLO7	B4 PLO8	B5 PLO9	C1 PLO10	C2 PLO11	..	Cn
		<b>Kiến thức GD đại cương</b>														
1		Những Nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	2	H							S		S			
2		Những Nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	H							S		S			
3		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	H							S		S			
4		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	H							S		S			
5		Pháp luật đại cương	2	H							S		H			
6		Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2								H			S		
7		Tâm lý học đại cương	2		H						H			S		
8		Kinh tế học đại cương	2		S			S		S						
9		Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2		H						H			S		
10		Nhập môn quản trị học	2		H						H			S		
11		Nhập môn hành chính nhà nước	2		H								S	S		
12		Điền kinh	1	H							S			S		
13		Đường lối quân sự của Đảng cộng sản Việt Nam	3	H												
14		Công tác quốc phòng - an ninh	2	H												
15		Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và CKC	3	H												

16	Bóng đá	1	H							S			S		
17	Bóng chuyền	1	H							S			S		
18	Cầu lông	1	H							S			S		
19	Võ thuật	1	H							S			S		
20	Bơi lội	1	H							S			S		
21	Đại số tuyến tính	2		H			H								
22	Giải tích	3		H			H								
23	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3		H			H								
24	Tin học cơ sở	2		H							H		S		
25	Thực hành tin học cơ sở	1		H							H		S		
26	Vật lý đại cương	3		H			S								
27	Thực hành vật lý đại cương	1		H			S								
28	Hóa đại cương	3		H			S								
29	Biến đổi khí hậu	2		H								H			
30	Họa hình	2		H	H		H	S							
31	Con người và môi trường	2		H								H			
32	Tiếng Anh 1	4									H		H		
33	Tiếng Anh 2	4									H		H		
	<b>Kiến thức GD chuyên nghiệp</b>														
34	Nhập môn Kỹ thuật cơ khí động lực	1			H								S		
35	Vẽ kỹ thuật cơ khí	3			H		H	H							
36	Cơ học ứng dụng	3			H		H	H							
37	Vật liệu kỹ thuật và thực hành	3			H	H		H							
38	Cơ sở thiết kế máy	3			H	H		H							
39	ĐAHP Cơ sở thiết kế máy	1			H	H		H							

40	Kỹ thuật nhiệt	3			H	H		S						
41	Kỹ thuật thủy khí	3			H	H		H						
42	Kỹ thuật điện – điện tử	3			H	H			H					
43	Động lực học máy	3			H	H			H					
44	Hệ thống điều khiển	3			H	H			H					
45	Hệ thống truyền động	3			H	H			H					
46	ĐAHP Hệ thống truyền động và điều khiển	1			H	H			H					
47	Kỹ thuật an toàn	2						H	H					
48	Thực hành Cơ khí	3			H			H	H					
49	Kỹ thuật giám sát và chẩn đoán	2				H		H						
50	Ma sát học	2			H			H						
51	Nhiên liệu và môi chất chuyên dụng	2			H			H						
52	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	2			H			H						
53	Phương pháp NCKH	2		<b>H</b>				H					H	
54	Công nghệ chế tạo máy	3				H		H	H					
55	Động cơ đốt trong 1	2				H		H	S					
56	Động cơ đốt trong 2	4				H		H	H					
57	Trang bị điện-điện tử máy động lực	3				H		H	H					
58	Khai thác kỹ thuật máy động lực	3				H		H	H					
59	Sửa chữa máy	3				H		H	H					

		động lực															
60		Máy nâng chuyển	3				H		H	H							
61		Máy công trình	3				H		H	H							
62		ĐAHP Máy công trình	1				H		H	H							
63		Máy nông nghiệp / Máy khai thác	3				H		H	H							
64		ĐAHP Máy nông nghiệp / Máy khai thác	1				H		H	H							
65		Tiếng Anh chuyên ngành	3						H			H			H		
66		Tin học ứng dụng chuyên ngành	2				H		H			H					
67		Thực tập chuyên ngành	3				H		H	H							
68		Thực tập ngành	2				H		H	S						H	
69		Đăng kiểm phương tiện cơ giới	2				H		H	H							
70		Xử lý ô nhiễm môi trường công nghiệp	2				H		H	H							
71		Thông hơi và điều hòa không khí	2				H		H	H							
72		Vi điều khiển và ứng dụng	2				H		H	H							
73		Quản trị sản xuất	2						H							H	
74		Nồi hơi	2				H		H	H							
75		Kỹ thuật gia công và lắp đặt đường ống	2				H		H	H							

**Ghi chú:**

S: Supporting (*hỗ trợ/có liên quan nhưng không nhiều*)

H: Highly Supporting (*hỗ trợ cao/liên quan nhiều*)

#### IV. 8. Mapping thể hiện tương thích của CDR CTĐT với Khung trình độ quốc gia

TT	Mô tả khung trình độ quốc gia	Chuẩn đầu ra chương trình											
		Kiến thức				Kỹ năng					Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm		
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	
<b>I</b>	<b>Kiến thức</b>												
1.1.	Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.		X	X	X								
1.2.	Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.	X	X										
1.3.	Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.												
1.4.	Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.				X								
1.5.	Kiến thức cơ bản về quản lý, điều chỉnh hoạt động chuyên môn.		X	X	X								
<b>II</b>	<b>Kỹ năng</b>												
2.1.	Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.					X	X		X				
2.2.	Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.												
2.3.	Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.								X				

2.4.	Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.									<b>x</b>					
2.5.	Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.									<b>x</b>					
2.6.	Có trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.									<b>x</b>					
<b>III</b>	<b>Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>														
3.1.	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.										<b>X</b>	<b>x</b>			
3.2.	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.												<b>x</b>		
3.3.	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.													<b>x</b>	
3.4.	Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.														

#### IV.9. Mapping Mục tiêu cụ thể với CDR CTĐT

Chuẩn đầu ra CTĐT Program Learning Outcomes – PLOs		Tương thích của PEO			
		PEO1	PEO2	PEO3	PEO4
PLO1	Có hiểu biết cơ bản về lý luận chính trị, quân sự; hình thành được thế giới quan và phương pháp luận khoa học làm cơ sở tiếp cận, lĩnh hội các vấn đề chuyên môn và thực tiễn; có hiểu biết cơ bản về thể dục thể thao và phương pháp rèn luyện sức khỏe;	x			x
PLO2	Hiểu và áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, toán và khoa học tự nhiên để giải quyết tốt các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận chuyên môn thuộc ngành đào tạo;		x		x
PLO3	Hiểu và vận dụng kiến thức cơ sở về vật liệu, cơ học ứng dụng, vẽ kỹ thuật cơ khí, nguyên lý - chi tiết máy, kỹ thuật điện, thủy khí, điều khiển... để có thể học tốt những kiến thức chuyên môn của ngành đào tạo;		x	X	x
PLO4	Hiểu và vận dụng được kiến thức chuyên môn về phương pháp tính toán, thiết kế; công nghệ lắp ráp, sử dụng, bảo trì và sửa chữa hệ động lực của máy móc, thiết bị công, nông, ngư nghiệp.		x	X	x
PLO5	Tham gia thiết kế và xét duyệt thiết kế các loại máy móc, thiết bị thông dụng trong ngành Kỹ thuật cơ khí động lực;		x		x
PLO6	Tham gia lập kế hoạch, kiểm tra và giám sát, quản lý chất lượng các quá trình lắp ráp, cải tiến, sử dụng, bảo trì và sửa chữa hệ động lực của một số máy móc, thiết bị công, nông, ngư nghiệp thông dụng;		x	X	x
PLO7	Thực hiện gia công cơ khí cơ bản, tương đương thợ cơ khí bậc 2;		x	X	
PLO8	Có kỹ năng tư duy, sáng tạo; kỹ năng giao tiếp, lập luận, thuyết trình, phân biện và làm việc nhóm; kỹ năng rèn luyện sức khỏe		x	X	x
PLO9	Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn.		x	X	x
PLO10	Có lập trường chính trị tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết và thực hiện các giá trị đạo đức. Có ý thức xây dựng, bảo vệ tổ quốc và lợi ích của tập thể, bảo vệ môi trường; chủ động, tự tin và dám chịu trách nhiệm trong công việc;	x			
PLO11	Có ý thức học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực và sức khỏe. Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao; tinh thần cầu tiến, hợp tác với các cá nhân khác trong công việc.				x
<b>Mục tiêu cụ thể của CTĐT (Program Education Objectives - PEOs)</b>					
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Có phẩm chất chính trị, sức khỏe và đạo đức nghề nghiệp trong việc tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc và phát triển chuyên môn nghề nghiệp;</li> <li>2. Có đầy đủ kiến thức cần thiết về khoa học cơ bản, xã hội và nhân văn, tin học và tiếng Anh ngành Cơ khí động lực đáp ứng được yêu cầu công việc và các kiến thức về cơ sở ngành và chuyên môn trong thiết kế, sử dụng, bảo trì và sửa chữa hệ động lực các loại máy móc, thiết bị công nông nghiệp;</li> <li>3. Có đủ kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong gia công cơ khí cơ bản, lắp ráp, cải tiến, sử dụng, bảo trì và sửa chữa các loại máy móc, thiết bị công nông nghiệp thông dụng.</li> <li>4. Có khả năng thể hiện được các kỹ năng để khởi nghiệp và thành công trong nghề nghiệp</li> </ol>					



#### **IV.10. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần:**

##### **1. Triết học Mác – Lênin**

Philosophy of Marxism and Leninism

Mã HP: POL307 (3 TC)

Học phần Triết học Mác –Lênin được căn cứ vào mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo học phần được xây dựng thành cấu trúc 12 chủ đề. 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội. 2: Triết học Mác – Lênin và vai trò triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. 3: Vật chất và ý thức. 4: Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật. 5: Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật. 6: Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật. 7: Lý luận nhận thức. 8: Học thuyết Hình thái kinh tế - xã hội. 9 : Giai cấp và dân tộc. 10: Nhà nước và cách mạng xã hội. 11: Ý thức xã hội.

##### **2. Kinh tế Chính trị Mác – Lênin**

Political economics of marxism and leninism

Mã HP: POL309 (2 TC)

Nội dung học phần gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chung 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

##### **3. Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Scientific socialism

Mã HP: POL308 (2 TC)

Học phần trình bày hệ thống lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học bao gồm: **Chủ đề 1:** Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học, sự hình thành và các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học. **Chủ đề 2:** Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. **Chủ đề 3:** CNXH và thời kỳ quá độ đi lên CNXH. **Chủ đề 4:** Dân chủ XHCN và nhà nước XHCN. **Chủ đề 5:** Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH. **Chủ đề 6:** Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH. **Chủ đề 7:** Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH

#### **4. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Ho Chi Minh Ideology

Mã HP: POL333 (2 TC)

Nội dung của học phần bao gồm 12 chủ đề trình bày những vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu của học phần và trong mỗi chủ đề sẽ trình bày những nội dung cơ bản theo mục tiêu của từng chủ đề: **1.** Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; **2.** Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; **3.** Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và CNXH; **4.** Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam; **5.** Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân; **6.** Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc; **7.** Tư tưởng Hồ Chí Minh đoàn kết quốc tế; **8.** Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá; **9.** Tư tưởng Hồ Chí Minh đạo đức; **10.** Tư tưởng Hồ Chí Minh và xây dựng con người mới.

#### **5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

Mã HP: POL310 (2 TC)

Trang bị cho SV sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

#### **6. Pháp luật đại cương**

Fundamentals of Law

Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Nhà nước và Pháp luật, quy phạm pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật; hiện tượng vi phạm pháp luật và biện pháp cưỡng chế đối với các chủ thể vi phạm pháp luật; nội dung các ngành luật cơ bản và quan trọng của nhà nước Việt Nam hiện nay; nhằm rèn luyện cho người học sống và làm việc theo pháp luật.

## **7. Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm**

Communication and teamwork skill Mã HP..... (2 TC)

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp cơ bản. Tổ chức cho người học thực hành các kỹ năng giao tiếp nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp của người học.

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vai trò, đặc trưng, chức năng của nhóm; cách vận dụng các điều kiện, nguyên tắc vào qui trình thực hành làm việc nhóm. Bên cạnh đó giáo dục ý thức sẵn sàng hợp tác chia sẻ thông tin, tri thức, không ngừng rèn luyện để có kỹ năng làm việc nhóm thành thực.

## **8. Logic học đại cương**

General Logics Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về lôgic học, các quy luật cơ bản của tư duy lôgic, các khái niệm, phán đoán, suy luận, giả thiết, chứng minh, bác bỏ và ngụy biện trong tư duy lôgic; nhằm giúp người học vận dụng các kiến thức đã học vào quá trình học những học phần cơ sở, chuyên ngành và trong cuộc sống.

## **9. Tâm lý học đại cương**

General of Psychology Mã HP..... (2 TC)

Học phần cung cấp một số vấn đề về bản chất, chức năng của các hiện tượng tâm lí người và mối quan hệ giữa tư duy, tưởng tượng, ghi nhớ, ngôn ngữ với quá trình nhận thức, việc vận dụng những kiến thức liên quan đến nhân cách, hành vi cũng như vai trò của ý thức trong hoạt động tâm lí; nhằm giúp người học có ý thức và phương pháp rèn luyện để sở hữu một tâm lí tốt.

## **10. Cơ sở văn hóa Việt Nam**

Vietnamese cultural establishment Mã HP..... (2 TC)

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về văn hóa, văn hóa học và trên những hiểu biết căn bản đó học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên cái nhìn toàn diện về văn hoá Việt Nam: Diễn trình lịch sử, phân vùng văn hóa, ... các thành tố trong cấu trúc; nhằm giáo dục ý thức trân trọng, bảo tồn, phát huy, phát triển tinh hoa văn hóa dân tộc; thấm nhuần văn hóa dân tộc để giao lưu, hội nhập hiệu quả trong bối cảnh toàn cầu hoá như hiện nay.

## **11. Nhập môn hành chính nhà nước**

Introduction to state administration Mã HP..... (2 TC)

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Nhập môn hành chính nhà nước: những vấn đề về bản chất, chức năng của nhà nước và của cơ quan hành chính nhà nước, các phương pháp, hình thức cơ bản được sử dụng trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước và các hoạt động có liên quan trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Sau khi học xong người học biết được các hoạt động quản lý hành chính nhà nước để tự giác và nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân của bản thân.

## **12. Kỹ năng soạn thảo văn bản**

Document editing skills Mã HP..... (2 TC)

Học phần Kỹ năng soạn thảo văn bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về kỹ năng soạn thảo, trình bày và ban hành các loại văn bản trong công tác văn phòng (các loại văn bản: quyết định, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn, ...), cũng như trong hoạt động kinh doanh (hợp đồng, thư thương mại ...)

## **13. Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định**

Problem-solving and decision making skills Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học những kiến thức: tổng quan về vấn đề, giải quyết vấn đề; các công cụ, kỹ năng cơ bản để giải quyết vấn đề. Song song đó, học phần cung cấp và tổ chức cho người học thực hành hệ thao tác của quy trình giải quyết vấn đề. Kết thúc học phần, người học có khả năng nhận diện (mô tả và phân tích) vấn đề, xác định được nguyên nhân của vấn đề, đưa ra được giải pháp tối ưu, đi đến thực hiện thành công giải pháp để giải quyết các vấn đề trong học tập, công tác, cuộc sống...

## **14. Lịch sử văn minh thế giới**

History of civilization Mã HP..... (2 TC)

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về sự ra đời và tiến trình phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử loài người. Giúp SV có những hiểu biết cơ bản, hệ thống về các nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Đông Nam Á, Hy Lạp, La Mã và Phương Tây, văn minh công nghiệp. Từ đó xây dựng quan điểm và phẩm chất nhân văn, khơi dậy khát vọng tìm hiểu nghiên cứu các nền văn minh, giáo dục thái độ trân quý giữ gìn những thành tựu và di sản vô giá của văn minh nhân loại cho SV.

## **15. Đường lối quân sự của Đảng CSVN**

Military Policies of communist Party Mã HP: QPAD01 (2 TC)

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang; quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với công tác quốc phòng, an ninh, nội dung cơ bản về nghệ thuật quân sự Việt Nam trong lịch sử dựng nước và giữ nước

## **16. Công tác quốc phòng - an ninh**

National military and security

Mã HP: QPAD02 (2 TC)

Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Phòng chống địch tiến công bằng hỏa lực vũ khí công nghệ cao; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới Quốc gia; vấn đề dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; vấn đề bảo vệ an ninh Quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

## **17. Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn**

General military, tactics, shot technique of shotgun and use of grenades Mã HP...(3 TC)

Nội dung của học phần đề cập nhiều vấn đề và ở phạm vi rộng nhằm mục đích: Trang bị cho người học một số nội dung mang tính lý luận, lý thuyết về kiến thức quân sự chuyên sâu có tính kế thừa từ các bậc học trước trên các lĩnh vực; huấn luyện điều lệnh đội ngũ, huấn luyện kỹ thuật quân sự và huấn luyện chiến thuật quân sự. Tuy nhiên, học phần giành phần lớn thời lượng để người học thực hành kỹ năng các nội dung về kỹ thuật và chiến thuật quân sự nhằm đáp ứng yêu cầu Giáo dục Quốc phòng - An ninh trong thời kỳ mới "*Chú trọng giáo dục ý thức, tri thức và kỹ năng quân sự cần thiết cho sinh viên, kết hợp giáo dục lý thuyết với thực hành*" và vận dụng vào thực tiễn công tác sau khi sinh viên tốt nghiệp ra trường

## **18. Điền kinh**

Athletics.

Mã HP..... (1 TC)

Học phần trang bị cho người học: - Phần lý thuyết bao gồm: lịch sử phát triển, các nội dung của bộ môn Điền kinh, luật và trọng tài thi đấu môn Điền kinh; - Phần thực hành: kỹ năng chạy cự ly ngắn 100 mét nam và nữ, chạy cự ly trung bình nam 1500 mét, nữ

500 mét. Nhằm giúp cho người học khả năng tự rèn luyện thể lực thông qua 2 nội dung chạy cự ly ngắn và cự ly trung bình.

### **19. Bóng đá**

Football Mã HP..... (1 TC)

Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn bóng đá, luật và trọng tài. Phần thực hành: thực hiện động tác kỹ thuật đá bóng má trong bằng lòng bàn chân, kỹ thuật ném biên, kỹ năng kiểm soát bóng bằng việc dẫn bóng luôn cọc và tâng bóng.

### **20. Bóng chuyền**

Volleyball Mã HP..... (1 TC)

Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn bóng chuyền, luật và trọng tài. Phần thực hành: các động tác kỹ thuật trong môn bóng chuyền gồm: chuyền bóng, đệm bóng, phát bóng cao và phát bóng thấp tay

### **21. Cầu lông**

Badminton Mã HP..... (1 TC)

Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn cầu lông, luật và trọng tài. Phần thực hành: thực hiện được các kỹ thuật trong môn cầu lông gồm: kỹ thuật phát cầu thuận và nghịch tay, kỹ thuật nhận giao cầu, kỹ thuật di chuyển lùi sau thuận và nghịch, kỹ thuật di chuyển đánh cầu trên lưới thuận và nghịch tay

### **22. Võ thuật**

Martial Arts Mã HP..... (1 TC)

Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn võ thuật, luật và trọng tài. Phần thực hành: kỹ thuật cơ bản và bài quyền số 1 của môn võ Taekwondo gồm: kỹ thuật tấn, kỹ thuật tay – chân và các kỹ thuật tự vệ cơ bản

### **23. Bơi lội**

Swimming Mã HP..... (1 TC)

Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn bơi lội, luật và trọng tài. Phần thực hành: các bài tập cơ bản giành cho những người không biết bơi, kỹ thuật bơi trườn sấp, bơi éch.

### **24. Đại số tuyến tính**

Linear Algebra Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và ứng dụng về: ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vector, giá trị riêng, vector riêng, dạng toàn

phương, dạng song tuyến tính; nhằm giúp người học phát triển khả năng tư duy logic, giải quyết các bài toán liên quan đến chuyên ngành.

## **25. Giải tích**

Mathematical Analysis

Mã HP..... (3 TC)

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và ứng dụng về: phép tính vi, tích phân, tích phân bội, tích phân đường, tích phân mặt, ứng dụng phép tính tích phân và vi phân vào hình học, phương trình vi phân, phép biến đổi Laplace, chuỗi số và chuỗi hàm; nhằm giúp người học phát triển khả năng tư duy logic, khả năng phân tích định lượng, giải quyết các bài toán liên quan đến chuyên ngành.

## **26. Lý thuyết xác suất và thống kê toán**

Probability theory and mathematical statistics

Mã HP..... (3 TC)

Học phần cung cấp cho người học: các khái niệm cơ bản về xác suất; các hiện tượng ngẫu nhiên và ứng dụng vào thực tế, phương pháp thu thập thông tin, chọn mẫu, phương pháp ước lượng, kiểm định giả thuyết, tương quan hồi quy; nhằm giúp người học biết cách thu thập và xử lý thông tin.

## **27. Tin học cơ sở**

Basic Informatics

Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin: thông tin và xử lý thông tin, cấu trúc tổng quát của máy tính, mạng máy tính, virus, hệ điều hành và bộ phần mềm văn phòng của Microsoft. Kết thúc học phần, người học có thể sử dụng hệ điều hành Microsoft Windows XP; các phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word; xử lý bảng tính Microsoft Excel; công cụ thuyết trình Microsoft PowerPoint; đồng thời, có thể sử dụng internet trong việc tìm kiếm, trao đổi thông tin.

## **28. Thực hành Tin học cơ sở**

Lab of Basic Informatics

Mã HP..... (1 TC)

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin: thông tin và xử lý thông tin, cấu trúc tổng quát của máy tính, mạng máy tính, virus, hệ điều hành và bộ phần mềm văn phòng của Microsoft. Kết thúc học phần, người học có thể sử dụng hệ điều hành Microsoft Windows XP; các phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft

Word; xử lý bảng tính Microsoft Excel; công cụ thuyết trình Microsoft PowerPoint; đồng thời, có thể sử dụng internet trong việc tìm kiếm, trao đổi thông tin.

### **29. Vật lý đại cương**

General Physics Mã HP..... (3 TC)

Học phần trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản và nâng cao phù hợp với ngành học về: Cơ học, Nhiệt học, Điện từ học, Trường và sóng điện từ, Sóng ánh sáng, Thuyết tương đối Einstein, Quang lượng tử, Cơ học lượng tử, Vật liệu điện, từ, quang - laser, Hạt nhân, Hạt cơ bản để làm nền tảng cho các học phần cơ sở và chuyên ngành kỹ thuật; hiểu biết và ứng dụng vật lý trong khoa học, công nghệ và đời sống.

### **30. Thực hành Vật lý đại cương**

Lab of General Physics Mã HP..... (1 TC)

Học phần trang bị cho SV một số kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành các phần: cơ - nhiệt, sóng ánh sáng, quang lượng tử, vật liệu điện-từ nhằm giúp SV bước đầu làm quen với công tác nghiên cứu tại phòng thí nghiệm và phương pháp nghiên cứu vật lý học

### **31. Hóa học đại cương**

General Chemistry Mã HP..... (3 TC)

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: cấu trúc vật chất, cơ sở lý thuyết của các phản ứng và các quá trình hoá học; nhằm giúp người học hiểu và vận dụng được các kiến thức hóa học trong lĩnh vực chuyên môn.

### **32. Con người và môi trường**

Environment and Human Mã HP..... (2 TC)

Học phần đề cập tới một số kiến thức về khoa học môi trường và quan hệ giữa con người và môi trường ở cả hai khía cạnh tích cực và tiêu cực. Mối quan hệ giữa sinh vật với sinh vật cũng như mối quan hệ giữa sinh vật với môi trường sống của nó, cân bằng sinh thái và tác động của con người trong quá trình gia tăng dân số, lao động sản xuất ảnh hưởng đến môi trường sinh thái như thế nào.

### **33. Biến đổi khí hậu**

Climate change Mã HP..... (2 TC)

Học phần này cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản nhất về biến đổi khí hậu, sơ lược lịch sử của biến đổi khí hậu, các công ước khung quốc tế về biến đổi khí hậu. Học phần cũng trang bị cho người học các kỹ thuật nhằm xác định và đánh giá các tác động của biến đổi khí hậu từ đó xác định và chọn lựa các giải pháp chiến lược thích ứng.



Ngoài ra, những thông tin về tác động của biến đổi khí hậu ở Việt Nam và các chiến lược thích ứng được áp dụng cũng sẽ được nghiên cứu sâu trong học phần này.

### **34. Họa hình**

Geometric Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của hình học hoạ hình như: Phép chiếu, biểu diễn vật thể; Nhằm giúp người học có khả năng thiết lập các bản vẽ kỹ thuật cơ khí.

### **35. Tiếng Anh A2.1**

English (level A2.1) Mã HP..... (4 TC)

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về cách phát âm, ngữ pháp, từ vựng có liên quan đến các chủ đề con người, sở hữu cá nhân, nơi chốn, giải trí, thực phẩm, và tiền tệ. Ngoài ra người học còn được thực hành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong những tình huống đơn giản thuộc các chủ đề trên và làm bài tập trực tuyến. Kết thúc học phần, người học có đủ kiến thức và kỹ năng để học chương trình A2.2.

### **36. Tiếng Anh A2.2**

English (Level A2.2) Mã HP..... (4 TC)

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về cách phát âm, cấu trúc ngữ pháp, từ vựng liên quan đến các chủ đề như: hành trình và các chuyến đi, thời trang và dáng vẻ bên ngoài, điện ảnh và nghệ thuật, khoa học, du lịch, và trái đất. Ngoài ra, người học còn được thực hành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong những tình huống đơn giản liên quan đến các chủ đề trên và làm bài tập trực tuyến. Kết thúc học phần, người học có đủ kiến thức và kỹ năng để học chương trình B1.1.

### **37. Nhập môn Kỹ thuật cơ khí động lực**

Introduction to Power Mechanical Engineering Mã HP..... (1 TC)

Học phần trang bị các kiến thức tổng quan về ngành Kỹ thuật cơ khí động lực, gồm: Động cơ đốt trong, máy nâng chuyển, máy công trình, máy nông nghiệp và máy khai thác thủy sản; Phương pháp học đại học... từ đó giúp người học có những hiểu biết chung để định hướng chuyên môn và có phương pháp học tập phù hợp.

### **38. Vẽ kỹ thuật cơ khí**

Mechanical Engineering Drawing Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học những kiến thức nâng cao về xây dựng bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp trên cơ sở tiêu chuẩn TCVN và ISO, một số vấn đề cơ bản về bản vẽ theo

tiêu chuẩn JIS, DIN và ANSI và ứng dụng máy tính để thành lập bản vẽ 2D; nhằm giúp người học thực hiện được các bản kỹ thuật cơ khí trên máy tính

### **39. Kỹ thuật nhiệt**

Thermal Engineering Mã HP..... (3 TC)

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về qui luật biến đổi năng lượng giữa nhiệt và công, các quá trình nhiệt động cơ bản của khí lý tưởng, hơi nước, không khí ẩm, các chu trình động cơ nhiệt, máy lạnh, quá trình lưu động và tiết lưu, các phương thức truyền nhiệt và các thiết bị trao đổi nhiệt; nhằm giúp người học có kỹ năng tính toán các quá trình, chu trình nhiệt động và truyền nhiệt cho các máy và thiết bị nhiệt.

### **40. Cơ học ứng dụng**

Applied Mechanics Mã HP..... (3 TC)

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các quy luật cân bằng và chuyển động của chất điểm và vật rắn, phương pháp tính toán nội lực, ứng suất, biến dạng của các thanh chịu tải; nhằm giúp cho người học tiếp thu kiến thức chuyên ngành, phân tích cấu tạo và hoạt động của các thiết bị cơ khí thường gặp trong lĩnh vực chuyên môn.

### **41. Vật liệu kỹ thuật**

Engineering Materials Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học kiến thức về đặc tính các loại vật liệu sử dụng phổ biến trong kỹ thuật, bao gồm nội dung về cấu trúc tinh thể vật liệu, quá trình hình thành và biến đổi tổ chức vật liệu, các tính chất cơ, lý, hoá của vật liệu, các phương pháp nhiệt luyện và xử lý bề mặt để thay đổi cơ tính vật liệu; nhằm giúp người học có khả năng lựa chọn được loại vật liệu phù hợp trong quá trình thiết kế và chế tạo, có khả năng thực hiện các phương pháp nhiệt luyện để thay đổi cơ tính của vật liệu theo yêu cầu sử dụng.

### **42. Thí nghiệm vật liệu kỹ thuật**

Lab of Engineering Materials Mã HP..... (1 TC)

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng thực hành nhiệt luyện như tôi, ram, ủ và kiểm tra cơ tính của các vật liệu thông dụng trong kỹ thuật

### **43. Cơ sở thiết kế máy**

Fundamentals of Machine Design Mã HP..... (3 TC)

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thiết kế máy và chi tiết máy, những chỉ tiêu chủ yếu về khả năng làm việc, độ tin cậy của máy và chi tiết máy, tính toán và thiết kế các mối ghép, các hệ dẫn động cơ khí, các chi tiết trục, ổ, khớp nối, lò xo,

hệ thống bôi trơn, làm mát, khung, bộ máy, sử dụng máy tính trong thiết kế máy; nhằm trang bị cho người học các kỹ năng tính toán, thiết kế các chi tiết và kết cấu máy

#### **44. Đồ án Cơ sở thiết kế máy**

Project of Machine Design

Mã HP..... (1 TC)

Thực hiện đồ án học phần dưới hình thức thiết hệ truyền động của máy móc, thiết kế hộp giảm tốc và thiết bị cơ khí khác.

#### **45. Kỹ thuật nhiệt**

Thermal Engineering

Mã HP..... (3 TC)

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về nhiệt động lực học và truyền nhiệt như nhiệt lượng và công, môi chất và các thông số trạng thái của môi chất, khí lý tưởng và các quá trình nhiệt động cơ bản của khí lý tưởng, định luật nhiệt động thứ nhất, định luật nhiệt động thứ hai, hơi nước, không khí ẩm; quá trình lưu động của khí và hơi; chu trình nhiệt động của động cơ nhiệt và máy lạnh; các phương thức truyền nhiệt cơ bản: dẫn nhiệt, đối lưu và bức xạ; các thiết bị trao đổi nhiệt.

#### **46. Kỹ thuật thủy khí**

Fluid Engineering

Mã HP..... (3 TC)

Học phần trang bị cho người học kiến thức về tĩnh học, động học, động lực học chất lỏng thủy lực, tính chất khí nén kỹ thuật và các định luật dòng khí, thiết bị và truyền động thủy khí, giúp người học lựa chọn, thiết kế, sửa chữa một số hệ thống truyền động thủy lực, khí nén.

#### **47. Kỹ thuật điện, điện tử**

Electrical and Electronic Engineering

Mã HP..... (3 TC)

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về các mạch điện, các loại máy điện, đo lường cảm biến, các linh kiện điện tử và mạch điện tử thông dụng; nhằm giúp người học biết sử dụng các loại máy điện và biết phân tích và đo lường các mạch điện, điện tử thông dụng.

#### **48. Động lực học máy**

Machine learning dynamics

Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tính toán động lực học của máy động lực, các phương pháp thiết lập phương trình vi phân mô tả động lực học của hệ thống và ứng dụng máy tính trong tính toán động lực học hệ thống máy động lực.

#### **49. Hệ thống điều khiển**

Control system Mã HP..... (3 TC)

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ sở về điều khiển, cấu trúc cơ bản của hệ thống điều khiển cũng như trang thiết bị của các hệ thống điều khiển; học phần cũng giới thiệu về một số hệ thống điều khiển được trang bị trên thiết bị cơ giới, động cơ, máy nâng chuyên, máy công trình, máy nông nghiệp và thủy sản.

#### **50. Hệ thống truyền động**

Transmission system Mã HP..... (3 TC)

Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về kỹ thuật truyền động thủy khí và truyền động điện; Cấu tạo, nguyên lý làm việc và tính toán các thông số của các phần tử trong hệ thống truyền động điện và thủy khí; Sử dụng, kiểm tra và sửa chữa hệ thống truyền động thường gặp.

#### **51. ĐAHP Hệ thống truyền động và điều khiển**

Transmission system and Control system Projects Mã HP..... (1 TC)

Đồ án học phần Hệ thống truyền động và điều khiển là học phần tiếp theo của học phần lý thuyết nhằm hướng dẫn người học phương pháp và trình tự lập hồ sơ kỹ thuật một hệ thống truyền động và điều khiển của máy công, nông nghiệp cụ thể.

#### **52. Kỹ thuật an toàn**

Safety Techniques Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về khoa học và chính sách bảo hộ lao động, kỹ thuật an toàn; trong các lĩnh vực cụ thể như kỹ thuật an toàn trong gia công và sản xuất của các nhà máy xí nghiệp cơ khí; kỹ thuật an toàn về điện, về hóa chất, kỹ thuật phòng và chữa cháy; kỹ thuật an toàn khi hàn điện, hàn hơi; Kỹ thuật an toàn khi sử dụng các máy móc, thiết bị áp lực.

#### **53. Thực tập cơ khí**

Mechanical Workshop Practice Mã HP..... (3 TC)

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về chế tạo phôi như rèn, gò, hàn, gia công cắt gọt như tiện, phay, bào, mài và kỹ thuật nguội; nhằm giúp người học có khả năng chế tạo các chi tiết cơ khí đơn giản, tương đương thợ cơ khí bậc 2.

#### **54. Kỹ thuật giám sát và chẩn đoán**

Condition monitoring and diagnosis engineering Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về kỹ thuật giám sát, chẩn đoán máy móc cơ khí nói chung và máy động lực nói riêng, bao gồm các nội dung: Hệ thống máy động lực; Thông số giám sát và chẩn đoán; Phương pháp và thiết bị thiết bị giám sát, chẩn đoán máy động lực, giúp người học hiểu và sử dụng hiệu quả.

#### **55. Ma sát học**

Tribology Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học kiến thức về ma sát, hao mòn và bôi trơn của các cơ cấu máy, bao gồm các nội dung như: Quá trình ma sát, mài mòn – ăn mòn; Kỹ thuật bôi trơn, kết cấu bôi trơn cho máy móc và thiết bị. HP giúp người học thực hiện tính toán về ma sát và mòn để đề xuất giải pháp bôi trơn hợp lý đảm bảo cho máy móc, thiết bị làm việc an toàn, tin cậy.

#### **56. Nhiên liệu và môi chất chuyên dụng**

Fuels and Specialized fluids Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về nhiên liệu và môi chất chuyên dụng, gồm các nội dung: phân loại, tính chất, thành phần nhiên liệu sử dụng cho động cơ nhiệt và môi chất chuyên dụng trên các thiết bị động lực, nhằm giúp người học khả năng kiểm tra, lựa chọn nhiên liệu và môi chất phù hợp.

#### **57. Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật**

Tolerances, Fits, and Engineering Metrology Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về dung sai kích thước và chuỗi kích thước, dung sai lắp ghép bề mặt tròn và dung sai lắp ghép một số chi tiết điển hình trong cơ khí, kỹ thuật đo, kiểm tra kích thước và các chỉ tiêu cơ bản của chi tiết máy, xử lý số liệu thực nghiệm khi đo; nhằm giúp người học có khả năng lựa chọn hợp lý dung sai lắp ghép, độ chính xác kích thước và nhám bề mặt khi thiết kế và kiểm tra sản phẩm sau khi gia công và lắp ghép.

#### **58. Phương pháp nghiên cứu khoa học**

Research Method Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị những kiến thức về hệ thống luận cứ và quan điểm hoạt động nghiên cứu khoa học, phân loại các công trình nghiên cứu khoa học, trình bày các bước tổ chức thực hiện chương trình nghiên cứu... giúp người học hình thành ý tưởng NCKH về lĩnh vực Cơ khí động lực; tư duy logic khi tiếp thu các học phần chuyên môn, thực hiện đề án, chuyên đề tốt nghiệp hoặc làm đề tài nghiên cứu khoa học.

### **59. Công nghệ chế tạo máy**

Manufacturing Technology

Mã HP..... (3 TC)

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về máy công cụ; Cơ sở quá trình cắt gọt kim loại; Các phương pháp gia công kim loại như tiện, phay, bào, mài, khoan, khoét, doa...; Chất lượng bề mặt và độ chính xác gia công, gá đặt chi tiết, phương pháp thiết kế quy trình công nghệ và quy trình gia công các họ chi tiết điển hình và công nghệ lắp ráp.

### **60. Động cơ đốt trong 1**

Internal Combustion Engines 1

Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học kiến thức về cấu trúc tổng quát và nguyên lý hoạt động của động cơ đốt trong; Chu trình công tác, những yếu tố ảnh hưởng đến diễn biến và chất lượng của quá trình nạp, xả, nén, tạo hỗn hợp cháy và cháy ở động cơ.

### **61. Động cơ đốt trong 2**

Internal Combustion Engines 2

Mã HP..... (4 TC)

Học phần trang bị cho người học kiến thức về Cấu tạo, nguyên lý làm việc của các bộ phận và hệ thống phục vụ của động cơ động cơ đốt trong (xăng và diesel)

### **62. Trang bị điện – điện tử máy động lực**

Electric - electronic equipment for movers Mã HP..... (3 TC)

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về các mạch điện, thiết bị và khí cụ điện sử dụng trong bảo vệ và điều khiển các hệ truyền động điện trên máy động lực như: Máy nâng chuyên, bơm, quạt máy nén, ... ; Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị một số kỹ năng về tính toán và lắp đặt một số mạch điện cơ bản trên máy động lực.

### **63. Khai thác kỹ thuật máy động lực**

Exploit dynamical machines

Mã HP..... (3 TC)

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về Khai thác kỹ thuật máy động lực, bao gồm các nội dung: Khai thác vận hành, bảo trì...; Giúp người học xây dựng và giám sát quy trình vận hành, bảo trì: Động cơ đốt trong; Bơm, máy nén, nồi hơi; Máy nâng chuyên; Máy công trình.

#### **64. Sửa chữa máy động lực**

Repairing dynamical machines

Mã HP..... (3 TC)

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về công nghệ sửa chữa máy móc cơ khí nói chung và máy động lực nói riêng, bao gồm các nội dung như các dạng hao mòn và hư hỏng thường gặp, phương pháp và thiết bị kiểm tra, sửa chữa máy, giúp người học xây dựng quy trình công nghệ và giám sát thực hiện việc kiểm tra, sửa chữa: Động cơ đốt trong; Bơm, máy nén, thiết bị trao đổi nhiệt, nồi hơi; Máy nâng chuyển; Máy công trình.

#### **65. Máy nâng chuyển**

Lifter and crank

Mã HP..... (3 TC)

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về kết cấu, nguyên lý hoạt động, tính toán, thiết kế các cơ cấu, thiết bị nâng chuyển thông dụng, giúp người học vận hành, sửa chữa, thiết kế các máy móc nâng chuyển nói chung và các cơ cấu, thiết bị nâng chuyển nói riêng thường dùng trong các ngành công nghiệp.

#### **66. Máy công trình**

Site Machinery

Mã HP..... (3 TC)

Học phần trang bị cho người học kiến thức về phân loại, cấu tạo, nguyên lý hoạt động và phạm vi ứng dụng của các thiết bị, máy móc phục vụ cho các công trình xây dựng và giao thông.

#### **67. ĐAHP Máy công trình**

Site Machinery Projects

Mã HP..... (1 TC)

Đề án học phần Máy công trình là học phần tiếp theo của học phần Máy công trình nhằm hướng dẫn người học phương pháp và trình tự tính toán, thiết kế sơ bộ từ sơ đồ động và các thông số cơ bản ban đầu đã cho, hoặc lập hồ sơ kỹ thuật một máy công trình cụ thể .

#### **68. Máy nông nghiệp**

Agricultural Machinery

Mã HP..... (3 TC)

Học phần trang bị cho người học kiến thức về phân loại, cấu tạo, nguyên lý hoạt động và phạm vi ứng dụng của các máy nông nghiệp dùng trong quá trình cơ giới hóa sản xuất cây trồng (cà phê, hồ tiêu, lúa, bắp, đậu phộng, mía và cây hoa màu khác) từ khâu chuẩn bị đất trồng cho đến khâu thu hoạch và sau thu hoạch

#### **69. ĐAHP Máy nông nghiệp**

Agricultural Machinery Projects

Mã HP..... (1 TC)

Đề án học phần Máy nông nghiệp là học phần tiếp theo của học phần Máy nông nghiệp nhằm hướng dẫn người học phương pháp và trình tự tính toán, thiết kế sơ bộ một máy nông nghiệp cụ thể, từ sơ đồ động và các thông số cơ bản ban đầu đã cho.

## **70. Máy khai thác thủy sản**

Fishing Machinery

Mã HP..... (3 TC)

Học phần trang bị cho người học kiến thức liên quan đến việc sử dụng các thiết bị cơ khí nhằm cơ giới hóa quá trình đánh bắt thủy sản, bao gồm các nội dung: Khái niệm, phân loại, đặc điểm, tính năng, kết cấu, nguyên lý hoạt động, phạm vi ứng dụng, vận hành và phương pháp tính toán thiết kế máy móc, thiết bị cơ giới hóa thao tác đánh bắt thủy sản.

## **71. ĐAHP Máy khai thác thủy sản**

Fishing Machinery Projects

Mã HP..... (1 TC)

Trên cơ sở học phần Máy khai thác, học phần này hướng dẫn cho người học phương pháp và trình tự tính toán thiết kế một thiết bị khai thác cụ thể. Với một sơ đồ động và các thông số cơ bản cụ thể ban đầu cho trước như lực kéo P, vận tốc kéo V, độ sâu h và chế độ làm việc, sinh viên tiến hành thiết kế kỹ thuật một máy khai thác cụ thể

## **72. Tiếng Anh chuyên ngành**

English for power Mechanical engineering

Mã HP..... (3 TC)

Học phần trang bị cho người học kiến thức tiếng Anh chuyên ngành trong ngành kỹ thuật cơ khí động lực, các tình huống sử dụng tiếng Anh cũng như thuật ngữ chuyên ngành như: Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của động máy động lực, Các tình huống trong giao dịch công việc về máy động lực.

## **73. Tin học chuyên ngành**

Applied Informatics for Specific

Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng xây dựng, tính toán, thiết kế mô hình 3D của các kết cấu cơ khí bằng các phần mềm CAD thông dụng, đặc biệt là phần mềm Solidworks Ngoài ra học phần còn trang bị các kiến thức cơ bản về mô phỏng các chi tiết kết cấu, nguyên lý hoạt động của các khâu khớp cơ khí thuộc máy động lực.

## **74. Thực tập chuyên ngành**

Specialized Practice

Mã HP..... (3 TC)

Học phần giúp người học tìm hiểu thực tế cấu tạo, sử dụng, sửa chữa các loại máy công, nông nghiệp thông dụng, cụ thể như: Động cơ đốt trong, Máy nâng chuyên, Máy công trình, Máy nông nghiệp, Máy khai thác thủy sản.

## **75. Thực tập ngành**

General Practicum

Mã HP..... (2 TC)



Học phần trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng để có thể thực hiện được những công việc chuyên môn cụ thể của người kỹ sư Kỹ thuật cơ khí động lực, bao gồm các nội dung về vận hành, khai thác kỹ thuật, kiểm tra và sửa chữa hệ động lực của các thiết bị, máy móc trong các lĩnh vực công, nông nghiệp, cụ thể như máy nâng chuyên/máy công trình/ máy nông nghiệp và máy khai thác thủy sản.

#### **76. Đăng kiểm phương tiện cơ giới**

Register of Motor Vehicles

Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng sử dụng một số trang thiết bị trong việc kiểm tra, thẩm định các phương tiện xe cơ giới như: độ bền của thân xe, các hệ thống trên xe, độ an toàn khi lưu hành..., bao gồm các nội dung: Các văn bản pháp quy, tiêu chuẩn kiểm định; Công dụng, cấu tạo, nguyên lý hoạt động một số thiết bị kiểm định; Phương pháp kiểm định.

#### **77. Xử lý ô nhiễm môi trường công nghiệp**

Industrial Pollution Treatment

Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học kiến thức về tiêu chuẩn, công cụ quản lý mối liên hệ giữa môi trường tự nhiên và môi trường xã hội trong các khu công nghiệp và dựa trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp xử lý sự ô nhiễm môi trường trong các khu công nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất...

#### **78. Thông gió và điều hòa không khí**

Ventilation and Air Conditioning

Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị kiến thức cơ bản về kỹ thuật thông gió và điều hòa không khí, gồm các nội dung: Tính cân bằng nhiệt ẩm, chọn thiết bị; Tính toán, thiết kế đường ống dẫn không khí, nước lạnh, môi chất lạnh trong hệ thống điều hòa không khí và thông gió cho công trình, xí nghiệp.

#### **79. Vi điều khiển và ứng dụng**

Microcontroller and Applications

Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về vi điều khiển và ứng dụng của nó gồm các nội dung: Cấu trúc mạch, nguyên tắc hoạt động của các họ vi điều khiển thông dụng; Ngôn ngữ lập trình vi điều khiển; Nguyên lý xây dựng các mạch ngoại vi; Kỹ năng lập trình cho một số ứng dụng cụ thể của vi điều khiển trong lĩnh vực máy động lực.

## 80. Nồi hơi

Boilers

Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về kết cấu, nguyên lý hoạt động và cách thức khai thác thiết bị nồi hơi sử dụng trong công nghiệp.

## 81. Kỹ thuật gia công và lắp đặt đường ống

Technical processing and installation of pipe lines

Mã HP..... (2 TC)

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về kỹ thuật gia công và lắp đặt đường ống, bao gồm các nội dung về cấu trúc và các phần tử của đường ống (ống dẫn, phụ kiện, van ...); Phương tiện và kỹ thuật gia công các phụ kiện đường ống; Lắp đặt và thử nghiệm đường ống.

## 82. Quản trị sản xuất

Production administration

Mã HP..... (2 TC)

Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản về công tác tổ chức quá trình sản xuất trong doanh nghiệp và các công tác hoạch định như dự báo nhu cầu sản xuất, hoạch định nhu cầu vật tư, lịch trình sản xuất; xây dựng các mô hình, các phương pháp quản trị các yếu tố sản xuất như lao động, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, vốn và công nghệ, tổ chức các bộ phận sản xuất theo hướng tối ưu hóa về chi phí và thời gian; đánh giá hiệu quả kinh tế trong doanh nghiệp; nhằm giúp người học vận dụng các kiến thức đã học vào tổ chức và quản lý doanh nghiệp cơ khí.

## 83. Đồ án Tốt nghiệp

Graduation theme thesis

MS:..... (10TC)

Là một chuyên khảo mang tính tổng hợp sau khi kết thúc chương trình đại học. Đồ án tốt nghiệp có thể là những nghiên cứu về một số vấn đề kỹ thuật hoặc công nghệ thuộc lĩnh vực cơ khí động lực. Ngoài ra SV có thể thiết kế máy động lực cụ thể.

## 84. Chuyên đề tốt nghiệp

Graduation thematic thesis

MS:..... (4TC)

Dành cho các SV không làm đồ án tốt nghiệp. Yêu cầu của một chuyên đề tốt nghiệp thấp hơn đồ án tốt nghiệp về thời lượng thực hiện, độ khó và hàm lượng khoa học.

## IV.11. Danh sách giảng viên thực hiện chương trình

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh KH, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học, số tín chỉ dự kiến đảm nhiệm
1	Phạm Quang Huy, 1966, <a href="#">GVC</a>		Thạc sĩ Việt Nam, 1998	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác – Lênin 1 (2)
2	Nguyễn Hữu Tâm, 1972, <a href="#">Trưởng bộ môn</a>		Tiến sĩ Việt Nam 2018	Triết học	Triết học Mác-Lênin (3)
3	Trần Trọng Đạo, 1979 Trưởng Khoa		Tiến sĩ Việt Nam, 2015	Lịch sử Đảng CSVN	- Lịch sử Đảng CSVN (2) - Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)
4	Nguyễn Thị Lan 1979, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2012	Luật kinh tế - quốc tế	- Pháp luật đại cương (2) - Kỹ năng GQVĐ và ra quyết định (2)
5	Trần Thị Việt Hoài 1977, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2013	Xã hội học	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm (2)
6	Lê Việt Phương 1979, P. Phòng Tổ chức- Hành chính		<a href="#">Tiến sĩ Việt Nam, 2018</a>	Luật tư pháp – hành chính	- Tâm lý học đại cương (2) - Nhập môn hành chính NN (2)
7	Tăng Thị Hiền 1982, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2010	Kinh tế học	Kinh tế học đại cương (2)
8	Hoàng Thu Thủy 1979, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2007	Kinh tế	Nhập môn quản trị học (2)
9	Trần Đức Minh 1970		Cử nhân, Việt Nam, 1994		Đường lối quân sự của Đảng CSVN (3)
10	Nguyễn Văn Tiến Sĩ quan biệt phái		Thượng tá 2016	Chiến lược quân sự	- Công tác quốc phòng-an ninh (2) - Quân sự chung, chiến thuật, ... (3)
11	Trần Văn Tự 1963, Giảng viên		Cử nhân, Việt Nam, 1991	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất điền kinh (1) Cầu lông (1)
12	Trương Hoài Trung 1979, <a href="#">P. Giám đốc</a>		Thạc sĩ, Việt Nam, 2008	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất Bóng đá (1), Võ thuật (1)
13	Phù Quốc Mạnh 1978, Giảng viên		Cử nhân, Việt Nam, 2004	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất Bóng chuyền (1), Bơi lội (1)
14	Nguyễn Đình Ái 1961, <a href="#">GVC</a>		Thạc sĩ Việt Nam, 1999	Toán	Đại số tuyến tính (2)
15	Phạm Gia Hưng 1963, Trưởng bộ môn, <a href="#">GVC</a>		Tiến sĩ Việt Nam, 2015	Toán	Giải tích (3)
16	Nguyễn Thị Hà 1980, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2005	Toán	Lý thuyết xác suất và thống kê toán (3)

17	Trần Minh Văn, 1979, Tổ trưởng IT		Thạc sỹ, Việt Nam, 2004	Công nghệ thông tin	- Tin học cơ sở (2) - Thực hành tin học cơ sở (1)
18	Nguyễn Văn Cường, Trưởng bộ môn, <b>GVC</b>		Tiến sỹ, Việt Nam, 2016	Vật lý	- Vật lý đại cương (3) - Thực hành Vật lý đại cương (1)
19	Ng. Văn Quỳnh Bôi, 1965, <b>GVC</b>		Thạc sỹ, Thái Lan, 2002	QLNL thủy sản	Biến đổi khí hậu (2)
20	Nguyễn Thị Trâm Anh, 1966, <b>GVC</b> , TBM		Tiến sĩ Việt Nam 2012	Kinh tế	Kinh tế học đại cương(2)
21	Mai Nguyễn Trần Thành, 1987, GV		Thạc sĩ Việt Nam, 2016	Kỹ thuật Cơ khí	Họa hình (2)
22	Trần Quang Ngọc 1976, <b>Trưởng bộ môn</b>		Tiến sĩ Pháp, 2007	Hóa học	- Hóa đại cương (3) - Thực hành Hóa đại cương (1)
23	Nguyễn Trọng Lý 1973, Giảng viên		Thạc sỹ, Australia, 2008	Quản lý giáo dục đại học	Tiếng Anh 2 (4)
24	Phùng Minh Lộc 1961, <b>GVC</b> , Trưởng bộ môn		Tiến sĩ Việt Nam 2013	Cơ khí động lực	- Động cơ đốt trong (4) - Khai thác kỹ thuật máy động lực (3) - Sửa chữa máy động lực (3)
25	Nguyễn Thắng Xiêm 1981, <b>GVC</b> , Trưởng khoa		Tiến sĩ CH Séc, 2012	Vật liệu kỹ thuật	Vẽ kỹ thuật cơ khí (3)
26	Trần Hưng Trà, 1976, P. Trưởng khoa	PGS 2020	Tiến sĩ Nhật Bản, 2012	Vật liệu kỹ thuật	Vật liệu kỹ thuật (3)
27	Quách Hoài Nam, 1974, Phó Hiệu Trưởng, <b>GVC</b>		Tiến sĩ Việt Nam 2010	Thiết bị năng lượng	Cơ học ứng dụng (3)
28	Dương Tử Tiên 1971, <b>GVC</b> , TBM		Tiến sĩ Việt Nam, 2009	Thiết bị năng lượng	Ma sát học (2)
29	Đặng Xuân Phương 1975, <b>Trưởng phòng</b>	PGS, <b>2018</b>	Tiến sĩ, Hàn Quốc	Kỹ thuật cơ khí	Cơ sở thiết kế máy (3)
30	Nguyễn Hữu Nghĩa, 1978, Trưởng BM		Tiến sĩ Việt Nam 2017	Nhiệt lạnh	Kỹ thuật nhiệt (3)
31	Nhữ Khải Hoàn 1970, P. Trưởng khoa		Thạc sỹ Việt Nam, 2007	Kỹ thuật điện – điện tử	- Kỹ thuật điện – điện tử (3)
32	Huỳnh Lê Hồng Thái 1981, <b>Trưởng BM</b>		Tiến sĩ CH Séc, 2014	Máy và thiết bị	- Động lực học máy (3) - KT kiểm tra, sửa chữa máy (2)

33	Đoàn Phước Thọ 1974, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2007	Điện, điều khiển	- Hệ thống điều khiển (3) - Kỹ thuật thủy khí (3) - ĐAHP Hệ thống truyền động và điều khiển (1) - Trang bị điện- điện tử máy động lực (3)
34	Lê Công Lập, 1980, Giảng viên		Thạc sĩ, Hàn Quốc	Cơ khí tự động	- Hệ thống điều khiển (3) - Vi điều khiển và ứng dụng (2)
35	Phạm Trọng Hợp, 1980, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2016	Kỹ thuật cơ khí động lực	- Hệ thống truyền động (3) - Thực tập chuyên ngành và ngành
36	Mai Sơn Hải 1960, <b>GVC</b>		Thạc sĩ Việt Nam, 1999	Cơ khí động lực	- Hệ thống truyền động (3) - Thông gió và điều hòa không khí (2)
37	Hồ Đức Tuấn 1971, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2009	Cơ khí động lực	- Tiếng Anh chuyên ngành (3) - Xử lý ô nhiễm môi trường công nghiệp (2) - Nhiên liệu và môi chất chuyên dụng (2) - Kỹ thuật giám sát và chẩn đoán
38	Lê Xuân Chí, 1980, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2014		- Kỹ thuật an toàn (2) - Thực tập chuyên ngành và ngành
39	Phan Quang Nhữ 1967, Trưởng xưởng		Thạc sĩ Việt Nam, 2014	Kỹ thuật cơ khí	Thực hành Cơ khí, (3): Tiện, phay, bào
40	Phạm Đình Trọng 1960, GV thực hành		Kỹ sư Việt Nam, 1984	Chế tạo máy	Thực hành Cơ khí: Rèn, dập
41	Vũ Ngọc Chiên 1985, GV thực hành		Thạc sĩ Việt Nam, 2017	Chế tạo máy	Thực hành Cơ khí: Ngươi
42	Phạm Thanh Nhứt 1977, P. Phòng Đào tạo Đại học		Tiến sĩ Hàn Quốc, 2014	Kỹ thuật tàu thủy	Ma sát, mòn, bôi trơn (2)
43	Nguyễn Hữu Thật 1976, Trưởng bộ môn		Tiến sĩ Đài Loan, 2017	Chế tạo máy	- Dung sai lắp ghép và đo lượng kỹ thuật (2) - Công nghệ chế tạo máy (3)
44	Trần Gia Thái 1966, Giảng viên	PGS 2010	Tiến sĩ Việt Nam, 2001	Thiết bị năng lượng	Phương pháp nghiên cứu khoa học (2)
45	Nguyễn Thái Vũ 1963, <b>GVC</b>		Thạc sĩ Việt Nam, 1996	Cơ khí động lực	- Máy nâng chuyển (3) - Máy khai thác thủy sản (3) - ĐAHP Máy khai thác (1)

46	Huỳnh Trọng Chương 1963, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2004	Kỹ thuật ô tô	- Máy công trình (3) - ĐAHP Máy công trình (1)
47	Nguyễn Phú Đông 1989, Giảng viên		Thạc sĩ, NCS CH Séc, 2015	Kỹ thuật ô tô	- Máy nông nghiệp (3) - ĐAHP Máy nông nghiệp (1)
48	Nguyễn Thanh Tuấn 1981, GVC, P. Trưởng khoa		Tiến sĩ CH Séc, 2013	Kỹ thuật ô tô	- Đăng kiểm phương tiện cơ giới (2)
49	Nguyễn Ngọc Duy 1979	PGS, 2016	Tiến sĩ Nauy, 2010	Quản trị kinh doanh	Quản trị sản xuất (2)
50	Phạm Tạo, 1985, GVTH		Thạc sĩ, Việt Nam	KTCKĐL	Thực hành ĐCĐT

#### IV.12. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập

##### 1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
1	Phòng học, giảng đường	124	25.944	- Projector - Ti vi - Âm thanh (bộ)	79 45 79	Tất cả các học phần lý thuyết
2	Phòng học đa phương tiện	01	120	- Máy tính - Projector - Âm thanh (bộ) - Camera	40 01 01 02	Tất cả các học phần lý thuyết và đào tạo từ xa
3	Phòng học ngoại ngữ	04	240	Máy tính có trang bị âm thanh chuẩn	40	Phục vụ các học phần ngoại ngữ
4	Phòng máy tính	10	1212	Máy tính cá nhân	1300	- Tin học cơ sở - Thực hành tin học cơ sở - Kỹ thuật đồ họa - Vẽ kỹ thuật cơ khí - Tin học ứng dụng chuyên ngành

## 2. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

TT	Phòng thí nghiệm/thực hành	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Phục vụ học phần/môn học
1	Phòng thực hành Vật lý	01	100	- Thực hành vật lý đại cương
2	Phòng thực hành Hóa học	01	50	- Thực hành hóa đại cương
3	Phòng thực hành kỹ thuật điện	01	100	- Kỹ thuật điện – điện tử - Trang bị điện- điện tử máy động lực
4	Phòng thực hành kỹ thuật điện tử	01	100	- Kỹ thuật điện – điện tử - Vi điều khiển và ứng dụng
5	Phòng thực hành Kỹ thuật đo	01	50	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật
6	Xưởng thực hành Cơ khí	01	800	- Thực hành cơ khí
7	Phòng thực hành Cơ học	01	100	- Cơ học ứng dụng
8	Phòng thực hành Vật liệu	01	100	- Vật liệu kỹ thuật - Ma sát học
9	Phòng thực hành Thiết bị tàu thủy	01	50	- Kỹ thuật thủy khí - Động lực học máy - Hệ thống điều khiển - Hệ thống truyền động - Nhiên liệu và môi chất chuyên dụng - Máy nâng chuyển - Thực tập chuyên ngành
10	Phòng thí nghiệm Cơ khí tàu cá	01	100	- Máy khai thác thủy sản và ĐAHP - Thực tập chuyên ngành
11	Phòng thực hành Động cơ	01	200	- Động cơ đốt trong - Kỹ thuật giám sát và chẩn đoán - Khai thác kỹ thuật máy động lực - Sửa chữa máy động lực - Thực tập chuyên ngành
12	Phòng thực hành cấu tạo ô tô	01	200	- Thực tập chuyên ngành
13	Phòng thực hành điện ô tô	01	80	- Thực tập chuyên ngành
14	Phòng thực hành tự động hóa thiết bị năng lượng ô tô	01	80	- Vi điều khiển và ứng dụng - Thực tập chuyên ngành

Ngoài ra, Trường còn có hệ thống Xưởng, Viện, Trại thực hành được xây dựng phục vụ công tác đào tạo, NCKH, và thực hành của cán bộ giáo viên và sinh viên.

### 3. THƯ VIỆN, GIÁO TRÌNH, SÁCH, TÀI LIỆU THAM KHẢO

#### 3.1. Thư viện

- Tổng diện tích thư viện: 10000 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích phòng đọc: 4000 m<sup>2</sup>
- Số chỗ ngồi: 1000
- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 110
- Phần mềm quản lý thư viện: 2 (VLAS: Quản lý tài liệu văn bản, KIPOS: quản lý ebooks - Thư viện số)
- Thư viện điện tử và thư viện số tra cứu thư viện thông qua internet.
- Thư viện kết nối hệ thống thư viện các trường đại học phía nam (VILASAL)
- Số lượng sách: 15.000 tên, khoảng 35.000 bản (tài liệu văn bản)
- Tài liệu điện tử: 4000 tên sách
- Cơ sở dữ liệu: Wilson, ABSCO, Applied Acience & Technology, Abstracts, Aquatic Sciences and Fisheries Abstracts, Food Science and Technology.

#### 3.2. Danh mục giáo trình, sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

##### a) Danh mục giáo trình của ngành đào tạo

TT	Giáo trình/ Bài giảng	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Dùng cho học phần
1	Giáo trình môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin	Bộ GD và ĐT	Chính trị quốc gia	2013	Triết học, Kinh tế chính trị Mác – Lênin
2	Giáo trình môn Triết học Mác – Lênin	Bộ GD và ĐT	Chính trị quốc gia	2006	
3	Bài giảng học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	Nguyễn Trọng Thóc và CTV		2012	
4	Giáo trình môn Kinh tế chính trị	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2006	
5	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí	Bộ Giáo dục và Đào tạo	CTQG	2011	Tư



	Minh (dùng trong các trường ĐH, CĐ)				trưởng Hồ Chí Minh
6	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	CTQG	2003	
7	Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tiểu sử và sự nghiệp	Ban nghiên cứu LSD Trung ương	CTQG	2002	
8	Những tên gọi, bí danh, bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh	Bảo tàng Hồ Chí Minh	CTQG	2003	
9	Hồ Chí Minh ở Pháp năm 1946	Bảo tàng cách mạng Việt Nam	Hà Nội	1995	
10	Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh	Hoàng Chí Bảo	CTQG	2002	
11	Đồng chí Hồ Chí Minh	E. Côtêlep	Tiến bộ, Matxcova	1985	
12	Tư tưởng HCM và con đường CM Việt Nam	Võ Nguyên Giáp	CTQG	1997	
13	Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam	PGS.TS Vũ Văn Hiền, TS. Đinh Xuân Lý	CTQG	2003	
14	Toàn tập (12 tập)	Hồ Chí Minh	CTQG	1997	
15	Biên niên tiểu sử	Hồ Chí Minh	CTQG	1997	
16	Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh	GS, TS Lê Hữu Nghĩa	Lao động	2000	
17	Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh	Nguyễn Duy Niên	CTQG	2002	
18	Giáo trình: Đường lối cách mạng của Đảng CSVN (tái bản có sửa chữa và bổ sung)	Bộ GD & ĐT	CTQG	2013	Lịch sử Đảng
19	GT Lịch sử Đảng CSVN	Bộ GD & ĐT	CTQG	2006	Cộng sản Việt Nam
20	Văn kiện Đảng toàn tập	ĐCSVN	CTQG	2013	
21	Bài giảng học phần Đường	Trần Trọng Đạo và CTV		2012	

	lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.				
22	Pháp luật Đại cương	Lê Minh Toàn	CTQG	2015	Pháp luật đại cương
23	Giáo trình Lý luận NN&PL	Trường ĐH Luật Hà Nội	Tư Pháp	2009	
24	BG Pháp luật đại cương	Lê Việt Phương, Ng. Thị Lan	LHNB	2015	
25	Bài giảng PL đại cương	Lê Hoàng Phương Thủy	Nội bộ	2016	
26	Hiến pháp	Quốc Hội	CTQG	2013	
27	Bộ luật Hình sự	Quốc Hội	CTQG	2010	
28	Bộ luật Dân sự	Quốc Hội	CTQG	2015	
29	Luật Hôn nhân gia đình	Quốc Hội	CTQG	2014	
30	Luật Doanh nghiệp	Quốc Hội	CTQG	2015	
31	Bộ luật lao động	Quốc Hội	CTQG	2012	
32	Các VB khác liên quan	Chính phủ, Các Bộ			
33	Nghệ thuật giao tiếp	Chu Sĩ Chiêu	Tổng hợp HCM	2009	
34	Nghệ thuật giao tiếp	Dale Carnegie, BD: Đoàn Doãn	Thanh niên	2001	
35	Giao tiếp và giao tiếp văn hoá	Nguyễn Quang	ĐHQG Hà Nội	2002	
36	Phát huy tiềm năng cùng NLP	Anné Linden & Kathrin	Phụ nữ & TGMbooks	2012	
37	Những sự thật về nghệ thuật đàm phán	Leigh Thompson	Lao động Hà Nội	2012	
38	Bạn có thể đàm phán bất cứ điều gì	Herb Cohen	Lao động Hà Nội	2014	
39	Nerver eat alone	Keith Ferrazzi	Crown Business	2014	
40	Cây dù của bạn màu gì	Richard Nelson Bolles	Trẻ	2008	
41	Thói quen của kẻ thắng	Prakash Iyer	Dân trí	2014	
42	BG Tâm lí học đại cương	Đinh Thị Sen			Tâm lý học đại cương
43	Tâm lí học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn	ĐHQG tp HCM	2001	
44	Giáo trình Tâm lí học đại cương	Lê Thị Hân, Huỳnh Văn Sơn		2012	

45	Tâm lí học quản trị Doanh nghiệp	TS. Thái Trí Dũng	Thống kê	2004	
46	Tâm lí học lao động	Đào Thị Oanh	ĐHQG	2003	
47	Tâm lí học phát triển	Dương Thị Diệu Hoa	ĐHSP	2011	
48	GT Tâm lí học quản lí	Trần Thị Minh Hằng	GDVN	2011	
49	Tâm lí học xã hội	Trần Quốc Thành-Nguyễn Đức Sơn	ĐHSP	2011	
50	Tâm lí học quản trị kinh doanh	Nguyễn Hữu Thụ	ĐHQG HN	2009	
51	Kinh tế học: Tập 1 và 3	David Begg; Stanley Fischer & Rudiger Dornbusch	Thống kê	2007	Kinh tế học đại cương
52	Kinh tế vĩ mô	Dương Tấn Diệp	Thống kê	2007	
53	Nguyên lý kinh tế học, T1	N.Gregory Mankiw	Thống kê	2003	
54	Kỹ năng giải quyết vấn đề- Công cụ và thủ pháp thiết yếu của nhà quản lý.	Howard Senter	Trẻ	2007	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định
55	Tư duy là tồn tại- 6 sắc thái tư duy - 6 chiếc mũ tư duy	Edward De Bono (biên dịch)	VHTT	2005	
56	Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề	John Adair	Tổng hợp	2008	
57	Giáo trình Quản trị học.	Nguyễn Thị Liên Diệp	Lao động	2010	Nhập môn quản trị học
58	Bài giảng Quản trị học.	ThS Hoàng Thu Thủy		2015	
59	Quản trị học	TS. Bùi Văn Danh và CTV	Lao động	2011	
60	Những nguyên lý quản trị bất biến mọi thời đại	Peter F.Drucker	NXB Trẻ	2011	
61	Giải độc những ngộ nhận trong quản trị	David A.J. Axson	Tri thức	2010	
62	Nhập môn hành chính nhà nước	Đình Văn Mậu, Phạm Hồng Thái	TP HCM	2001	Nhập môn hành chính nhà nước
63	Nhập môn hành chính nhà nước	Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Chính trị quốc gia	2001	
64	Luật hành chính Vnam	Nguyễn Thị Thủy	GD VN	2010	
65	Bài giảng Nhập môn hành	Đình Thị Sen, Trần Việt Hoài		2012	

	chính nhà nước				
66	Luật ban hành Văn bản Quy phạm pháp luật	Quốc hội	CTQG	2008	
67	Thông tư hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.	Bộ nội vụ : Thông tư 01/ 2011 /TT- BNV		2011	
68	Y học TDTT	PGS.TS. Lưu Quang Hiệp	TDTT	2000	Giáo dục thể chất - Điền kinh
69	Lý luận và phương pháp TDTT	Trịnh Trung Hiếu	TDTT Hà Nội	1997	
70	Sách giáo khoa Điền kinh			2006	
71	Luật Điền kinh			2009	
72	GT Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Bộ GD & ĐT	CTQG	2013	Đường lối quân sự của Đảng cộng sản Việt Nam
73	GT Lịch sử Đảng CSVN	Bộ GD & ĐT	CTQG	2006	
74	Văn kiện Đảng toàn tập	ĐCSVN	CTQG	2013	
75	Bài giảng học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	Trần Trọng Đạo và CTV		2012	
76	Giáo trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh	Bộ GD&ĐT	Giáo dục	2008	
77	Biển, Đại dương và chủ quyền biển ,đảo VN	Bộ GD&ĐT	Hà Nội	2012	Công tác quốc phòng - an ninh
78	Giáo trình Trắc địa cơ sở	Nguyễn Trọng Sơn và CTV	NXB Xây dựng	2002	
79	Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam		Quân đội nhân dân	2004	
80	Giáo trình Giáo dục An ninh-Trật tự	Tạ Ngọc Vãng và CTV	Giáo dục VN	2012	
81	Các văn bản hiện hành về GDQP-AN và công tác quốc phòng trong ngành GDĐT		Quân đội ND	2010	
82	Trang web của Vụ GDQP- Bộ GD&ĐT				
83	Biển, đại dương và chủ	Vụ GDQP- Bộ GD&ĐT	Lưu hành	2012	

	quyền biển đảo VN		nội bộ		
84	Luật An ninh biên giới, Luật phòng chống ma túy, Luật phòng chống mại dâm	Quốc hội			
85	Luật GDQPAN, Luật Dân quân tự vệ, Luật biển Việt Nam	Quốc hội			
86	Tìm hiểu chính sách Quốc phòng toàn dân trong tình hình mới	Vũ Đình Quyền	Lao động	2015	
87	Các văn bản hiện hành về GDQP-AN và Công tác QPAN trong ngành GD Đào tạo	Vụ GDQP- Bộ GD&ĐT	Quân đội Nhân dân	2010	
88	Giáo trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh	Bộ GD&ĐT	Giáo dục	2008	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và CKC
89	Giáo trình Trắc địa cơ sở	Nguyễn Trọng San và CTV	Xây dựng	2002	
90	Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam		Quân đội nhân dân	2004	
91	Giáo trình Giáo dục An ninh - Trật tự		Giáo dục VN	2012	
92	Các văn bản hiện hành về GDQP-AN và công tác quốc phòng trong ngành GDĐT		Quân đội ND	2010	
93	Trang web của Vụ GDQP- Bộ GD&ĐT				
94	Luật An ninh biên giới, Luật phòng chống ma túy, Luật phòng chống mại dâm	Quốc hội			
96	Luật GDQPAN, Luật Dân quân tự vệ, Luật biển VN	Quốc hội			
97	Tìm hiểu chính sách Quốc phòng toàn dân trong tình hình mới	Vũ Đình Quyền	Lao động	2015	
98	Các văn bản hiện hành về GDQP-AN và Công tác	Vụ GDQP- Bộ GD&ĐT	Quân đội Nhân dân	2010	

	QPAN trong ngành GDĐT				
99	Giáo trình Bóng đá	Phạm Quang	ĐHSư phạm	2003	Giáo dục thể chất - Bóng đá
100	Bóng đá – kỹ chiến thuật và phương pháp tập luyện	Ma Tuyết Điền	TDTT Hà Nội	1999	
101	Bài tập chiến thuật bóng đá phổ thông	Hoài Sơn – Duy Ly	Thành phố HCM	2006	
102	Luật bóng đá	Tổng cục TDTT	TDTT	1995	
103	Bài giảng bóng đá	Doãn Văn Hương			
104	Giáo trình tài liệu môn bóng chuyên và bóng rổ	Vũ Đức Thu	TDTT Hà Nội	1995	Giáo dục thể chất - Bóng chuyên
105	Luật bóng chuyên			2007	
106	GT giảng dạy Cầu lông	Nguyễn Văn Trạch	TDTT	2012	Giáo dục thể chất - Cầu lông
107	Cùng nhau chơi cầu lông	Nguyễn Văn Trạch	Trẻ	2010	
108	Luật Cầu lông			2015	
109	Bài giảng Cầu Lông	Trương Hoài Trung			
112	Lược sử võ cổ truyền VN	Mai Văn Muôn, Lê Anh Thơ Chu Quang Chú	TDTT, Hà Nội	1991	Giáo dục thể chất - Võ thuật
113	Kỹ thuật Taekwondo	Nguyễn Hùng Sơn	TDTT, Hà Nội	1992	
114	Căn bản Taekwondo	Hồ Hoàng Khánh		1995	
115	Giáo trình Taekwondo	Ủy ban TDTT		1999	
116	Luật thi đấu Taekwondo	Ủy ban TDTT		2006	
117	Giáo trình Bơi lội	Nguyễn Văn Trạch	ĐH Sư phạm	2003	Giáo dục thể chất - Bơi lội
118	Bơi lội (dùng cho sinh viên đại học)	Nguyễn Văn Trạch	TDTT, Hà Nội	1999	
119	Luật bơi			2006	
120	Bài giảng Bơi lội	Nguyễn Hồ Phong			
121	BG Đại số	Phạm Gia Hưng	ĐHNT	2013	Đại số tuyển
122	Toán cao cấp1	Nguyễn Đình Trí	GD	2000	

123	BT toán cao cấp tập 1	Nguyễn Đình Trí	GD	2000	tính
124	Đại số tuyến tính trong kỹ thuật	Trần Văn Hãn	KH&KT	1994	
125	Đại số tuyến tính qua các ví dụ & bài tập.	Lê Tuấn Hoa	ĐHQG Hà Nội	2006	
126	Linear Algebra.	V.A.Illin-E.G. Poznyak	Moscow	1986	
127	Đại số tập 1,2	Jean Marie Monier	NXBGD	1997	
128	BG Giải tích	Phạm Gia Hưng	ĐHNT	2016	Giải tích
129	Toán cao cấp tập 2, 3	Nguyễn Đình Trí	Giáo dục	2000	
130	BT TCC tập 2, 3	Nguyễn Đình Trí	Giáo dục	2000	
131	Cơ sở giải tích toán học tập 1, 2	G.M. Fichtengon	ĐH&THC N	1994	
132	Giải tích toán học các ví dụ và các bài toán.	Y.Y.Liako	ĐH&THC N	1979	
133	Mordern Analysis	E. Nikolsky	Moscow	1986	
134	Applied calculus	Laurence, D. Hoffma	Mc Grow hill	2005	
135	Bài giảng Xác suất và thống kê toán.	Nguyễn Đình Ái	ĐHNha Trang	2010	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
136	Bài tập Xác suất thống kê	Hoàng Ngọc Nhậm	ĐH Kinh tế Tp HCM	2007	
137	Xác suất thống kê	Đặng Hãn	Thống kê	1996	
138	Bài tập xác suất thống kê	Đặng Hãn	Thống kê	1996	
139	Mở đầu về lý thuyết xác suất và các ứng dụng	Đặng Hùng Thắng	Giáo dục	1997	
140	Thống kê và ứng dụng	Đặng Hùng Thắng	Giáo dục	1999	
141	Xác suất và xử lý số liệu thống kê	Nguyễn Bác Văn	Giáo dục	1998	
142	Lý thuyết xác suất và thống kê	Đình Văn Gắng	Giáo dục	2003	
143	Bài tập xác suất thống kê	Đình Văn Gắng	Giáo dục	2003	
144	Bài giảng Tin học cơ sở	Bộ môn Kỹ thuật phần mềm,		2013	Tin học

		Trường Đại học Nha Trang			Cơ sở
145	Tin học cơ sở	Đào Kiến Quốc, Bùi Thế Duy	ĐHQG Hà Nội	2006	
146	Bài giảng Tin học cơ sở (L.thuyết và Thực hành)	Bộ môn Kỹ thuật phần mềm	ĐH Nha Trang	2014	Thực hành tin học cơ sở
147	Hướng dẫn sử dụng Internet	Nguyễn Thành Cương	Thống kê	2007	
148	Làm quen với Internet	Hà Thành	Thống kê	2009	
149	Vật lý đại cương T <sub>1</sub> , T <sub>2</sub> , T <sub>3</sub>	Lương Duyên Bình	Giáo Dục	2009	Vật lý đại cương
150	Vật lý đại cương A <sub>1</sub> , A <sub>2</sub>	Lê Phước Lượng, Huỳnh Hữu Nghĩa	Giáo Dục và KHKT	2006 2008	
151	Vật lý đại cương	Phan Văn Tiên, Phan Nhật Nguyên	Đại học Nha Trang	2013	
152	Hướng dẫn thực hành thí nghiệm vật lý đại cương	Phan Văn Tiên, Phan Nhật Nguyên	Đại học Nha Trang	2015	TH Vật lý đại cương
153	Con người và môi trường	Nguyễn Quỳnh Bôi	Đại học Nha Trang	2015	Con người và môi trường
154	Con người và môi trường	Tôn Nữ Mỹ Nga		2016	
155	Khoa học môi trường	Lê Văn Khoa		2002	
156	Sinh thái học và bảo vệ môi trường	Nguyễn Thị Kim Thái – Lê Hiền Thảo	Xây dựng	1999	
157	Tài nguyên môi trường và sự phát triển bền vững	Lê Huy Bá và CTV	Khoa học và Kỹ thuật	2002	
158	Môi trường sống và con người	Nguyễn Đình Khoa	ĐH & THCN	1987	
159	Ô nhiễm môi trường- Những vấn đề của sinh học hiện nay - Tập 3	Đào Ngọc Phong	Khoa học và Kỹ thuật	1979	
160	Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu	Lê Văn Khoa	Giáo dục	2012	Biến đổi khí hậu



161	Biến đổi khí hậu và nông nghiệp Việt Nam	Nguyễn Văn Viết – Đinh Vũ Thanh	Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam	2014	hậu
162	BG biến đổi khí hậu	Ngô Đăng Nghĩa		2014	
163	Biến đổi khí hậu và tác động ở Việt Nam	Nguyễn Văn Thắng và CTV	Viện KH khí tượng thủy văn và môi trường	2010	
164	Môi trường khí hậu biến đổi môi hiểm họa toàn cầu	Lê Huy Bá và CTV	ĐHQG TP HCM	2014	
165	Ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động công nghiệp, đô thị và xây dựng công trình	Trần Đức Hạ và CTV	Khoa học kỹ thuật	2013	
166	Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu	Bộ Tài nguyên và môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2008	
167	Adaptation to climate change in agriculture, forestry and fisheries	FAO (Food and agriculture Organization)	United Nation, Rome	2007	
168	Bài giảng Hóa đại cương	Ng.Đại Hùng	ĐH NT		
169	- Hóa học Đại cương - Bài tập và Trắc nghiệm Hóa học Đại cương	Nguyễn Đức Chung	ĐHQG tp HCM KH& KT	2002 1998	
170	- Phần 1: Cơ sở lý thuyết Hóa học (Cấu tạo chất) - Bài tập Hóa học - Cơ sở lý thuyết Hóa học	Nguyễn Đình Chi	ĐH & GDCN	1991 1986 1988	
171	Phần 2: Cơ sở lý thuyết Hóa học (Nhiệt động hóa học; Động hóa học; Điện hóa học)	Nguyễn Hạnh	ĐH & GDCN	1990	
172	Hóa đại cương Tập 1, Tập 2	Nguyễn Đình Xoa	ĐHBK Tp HCM	1989 1990	
173	Thực hành	Nguyễn Đại Hùng	Trường	2013	Thực

	Hóa Đại cương	Hoàng Thị Huệ An	ĐHNT		hành hóa đại cương
174	Life Beginner Student's Book	John Hughes Helen Stephenson Paul Dummett	National Geographic Learning	2015	Tiếng Anh 1
175	English for Life Student's Book + Workbook Elementary	Tom Hutchison	Oxford University Press	2012	
176	Ship or Sheep - An intermediate pronunciation course	Ann Baker	Cambridge University Press	2006	
177	English vocabulary in use – elementary	Michael McCarthy Felicity O'Dell	Cambridge University Press	2010	
178	Life A1-A2	John Hughes, Helen Stephenson Paul Dummett	Cengage Learning	2015	Tiếng Anh 2
179	Lifelines (Elementary)	Tom Hutchinson	Oxford University Press	2012	
180	Nhập môn Kỹ thuật cơ khí động lực	Phùng Minh Lộc	Đại học Nha Trang	2017	Nhập môn Kỹ thuật cơ khí động lực
181	Động cơ đốt trong	Phùng Minh Lộc		2016	
182	Máy nâng chuyển	Nguyễn Thái Vũ		2017	
183	Máy khai thác	Nguyễn Thái Vũ		2012	
184	Máy công trình	Huỳnh Trọng Chương		2017	
185	Máy nông nghiệp	Nguyễn Phú Đông		2017	
186	Vẽ kỹ thuật cơ khí	Trần Hữu Quế	Giáo dục	2011	Vẽ kỹ thuật cơ khí
187	Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí	Trần Hữu Quế	Giáo dục	2011	
188	BG Vẽ kỹ thuật Cơ khí	Nguyễn Thắng Xiêm	ĐHNT	2013	
189	Tập bản vẽ lắp	Nguyễn Quang Cự	Giáo dục	1992	
190	Cơ học ứng dụng	Dương Đình Hào	ĐHNT	2015	Cơ học

191	Cơ học ứng dụng	Nguyễn Văn Vượng	Giáo dục	2006	ứng dụng
192	Bài tập Cơ học ứng dụng	Nguyễn Nhật Lê	KH & KT	2006	
193	Cơ sở cơ học ứng dụng	Đặng Việt Cường	GTVT	2001	
194	Statics and Mechanics of Materials	Hibbeler R.C.	Prentice - Hall	2004	
195	Vật liệu kỹ thuật	Dương Tử Tiên, Huỳnh Văn Vũ	Xây dựng	2016	Vật liệu kỹ thuật
196	Vật liệu học	Lê Công Dưỡng	KHKT	2006	
197	Kim loại học và nhiệt luyện	Nguyễn Văn Dán	ĐH & THCN	2006	
198	Thực hành Vật liệu kỹ thuật	Đặng Vũ Ngoạn			
199	Engineering Materials 1&2	Ashby, D.R.HM.F	Butterworth	2001	
200	BG Nguyên lý chi tiết máy	Trần Ngọc Nhuận		2013	ĐAMH Cơ sở thiết kế máy
201	GT Nguyên lý máy	Trần Ngọc Nhuận		2007	
202	Bài tập Nguyên lý máy	Tạ Ngọc Hải	KHKT	2006	
203	Bài tập Chi tiết máy	Nguyễn Bá Dương, Lê Đắc Phong.	ĐH & THCN	2002	
204	Chi tiết máy	Nguyễn Trọng Hiệp	GD	1999	
205	BG cơ sở thiết kế máy	Trần Ngọc Nhuận	GV	2015	
206	Cơ sở thiết kế máy và chi tiết máy(T1 & T2)	Trịnh Chất, Lê Văn Uyển	KHKT	2008	Cơ sở thiết kế máy
207	Cơ sở thiết kế máy	Nguyễn Hữu Lộc	ĐHQG TPHCM	2008	
208	Bài tập Chi tiết máy	S.N.Nitriportric. (Võ Trần Khúc Nhã dịch)	Hải Phòng	2004	
209	Bài tập Chi tiết máy	Nguyễn Bá Dương và CTV	ĐH & THCN	2002	
210	Bài giảng Nhiệt kỹ thuật	Ng. Hữu Nghĩa		2016	
211	Nhiệt động lực học kỹ thuật	Hoàng Đình Tín, Lê Chí Hiệp	ĐHQG TP.HCM	2007	Kỹ thuật nhiệt
212	Kỹ thuật nhiệt	Trần Văn Phú	Giáo dục	2007	

213	Bài tập nhiệt động kỹ thuật và truyền nhiệt	Hoàng Đình Tín, Bùi Hải	ĐHQG TPHCM	2015	
214	Introduction to Thermodynamics and Heat transfer	Yunus a.cengel	McGraw Hill	2008	
215	Kỹ thuật thủy khí	Nguyễn Đình Long	LHNB	2013	Kỹ thuật thủy khí
216	Kỹ thuật thủy khí	Hoàng Đức Liên	ĐH NN Hà Nội	2007	
217	Truyền động thủy lực và khí nén	Bùi Hải Triều và CTV		2006	
218	Thủy khí kỹ thuật ứng dụng	Huỳnh Văn Hoàng	ĐH BK Đà Nẵng	2005	
219	Cơ học thủy khí ứng dụng	Lương Ngọc Lợi	ĐH BK Hà Nội	2011	
220	Bơm, quạt, máy nén	Lê Xuân Hòa	ĐH SPKT Tp. HCM	2004	
221	Máy thủy lực thể tích	Hoàng Thị Bích Ngọc	KHKT	2007	
222	Hệ thống truyền động thủy khí	Trần Xuân Tuyền và CTV	ĐH BK Đà Nẵng	2005	
223	Hệ thống thủy lực	Lưu Văn Hy	GTVT	2003	
224	Truyền động-Tự động khí nén	Phạm Văn Khảo	KH&KT	2007	
225	Điều khiển khí nén và thủy lực	Lê Văn Tiến Dũng	ĐH KTCN Tp.HCM	2004	
226	Hệ thống điều khiển tự động thủy lực	Trần Xuân Tuyền	KH&KT	2002	
227	Kỹ thuật điện	Đặng Văn Đào, Lê Văn Doanh	Giáo dục		Kỹ thuật điện – điện tử
228	Kỹ thuật điện tử	Lưu Phú và CTV			
229	Kỹ thuật điện tử	Đỗ Xuân Thụ	Giáo dục		
230	Bài tập Kỹ thuật điện tử	Đỗ Xuân Thụ	Giáo dục		
231	Động lực học máy	Đỗ Sanh	ĐHBK Hà nội	2010	Động lực học máy
232	GT Động lực học máy	Fran Holzweibig, Hans Dresig	KHKT	2001	
233	Dao động kỹ thuật	Nguyễn Văn Khang	KHKT	2005	

234	BGĐT Hệ thống điều khiển	Đoàn Phước Thọ	ĐH Nha Trang	2017	Hệ thống điều khiển
235	Hệ thống điều khiển bằng thủy lực	Nguyễn Ngọc Phương, Huỳnh Nguyễn Hoàng	Giáo dục	2000	
236	Hệ thống điều khiển bằng khí nén	Nguyễn Ngọc Phương	Giáo dục	1999	
237	Lý thuyết điều khiển hiện đại	Nguyễn Phương Hà	ĐHBK HCM	2008	
238	Modern Control Engineering	P. N. Paraskevopoulos	Marcel, Dekker, Inc.	2002	
239	BG truyền động điện	Trần Công Bình		2008	Hệ thống truyền động
240	Truyền động điện	Bùi Quốc Khánh	KHKT	2005	
241	Cơ sở truyền động điện tự động	Nguyễn Xuân Phú Nguyễn Công Hiền	KHKT	1998	
242	Truyền dẫn thủy lực trong chế tạo máy	Trần Doãn Đình	KHKT	2002	
243	H.thống điều khiển thủy lực	Nguyễn Ngọc Phương	Giáo dục	2000	
244	Fluid Power with Applications	Anthony Esposito	Printice Hall	2003	
245	Introduction to Fluid Power	Jame L. Johnson, Delmar Thomson	Learning Inc	2002	
246	Máy công trình	Huỳnh Trọng Chương	LHNB	2017	ĐAHP Hệ thống truyền động và điều khiển
247	Máy làm đất	Nguyễn Hữu Đồng	Xây dựng	2004	
248	Máy xây dựng	Nguyễn Đăng Cường	Xây dựng	2004	
249	Máy SX vật liệu xây dựng	Trần Quang Quý	GTVT	2001	
250	Giáo trình truyền động thủy lực khí nén	Bùi Hải Triều	Nông Nghiệp	2006	
251	Máy xúc xây dựng một gàu vận năng	I.L.Berkman A.V.Rannev	Mir	1984	
252	BG KT An toàn môi trường	Hồ Đức Tuấn	LHNB	2016	Kỹ
253	Kthuat an toàn và môi	Trần Văn Địch, T.Đắc Hiến	KH&KT	2005	thuật an

	trường				toàn
254	Giáo trình an toàn lao động	Nguyễn Thế Đạt	Giáo dục	2010	
255	KHKT Bảo hộ lao động	Văn Đình Đệ	Giáo dục	2001	
256	Sổ tay huấn luyện an toàn	XN Tàu dịch vụ dầu khí PTSC	PTSC	2001	
257	GT An toàn lao động	Nguyễn Thanh Việt		2010	
258	Bài giảng TH Hàn	Vũ Phương	Lưu hành nội bộ	2016	Thực hành Cơ khí
259	Bài giảng TH Nguội	Phạm Đình Trọng		2016	
260	Bài giảng TH Tiện	Phan Quang Nhữ		2016	
261	Sửa chữa máy công nghiệp	Phùng Minh Lộc, Lê Xuân Chí	ĐHNT	2020	Kỹ thuật giám sát và chẩn đoán
262	Sửa chữa máy xây dựng, xếp dỡ	Nguyễn Đăng Diệm	Giao thông vận tải	2007	
263	Sửa chữa máy công trình	Huỳnh Trọng Chương	ĐHNT	2017	
264	Sửa chữa TBNL tàu thủy	Phùng Minh Lộc, Hồ Đức Tuấn	ĐHNT	2015	
265	Cấu tạo và sửa chữa ĐCĐT	Phùng Minh Lộc, Mai Sơn Hải	ĐHNT	2007	
266	Sửa chữa nồi hơi	Mai Sơn Hải	ĐHNT	2017	
267	Ma sát, mòn, bôi trơn	Nguyễn Doãn Ý	Xây dựng	2005	
268	Lý thuyết ma sát, hao mòn và bôi trơn	Quách Đình Liên	ĐH Thủy sản	1997	
269	Friction, wear, lubrication	K.C Ludema	CRC Press	1996	
270	Nhiên liệu và MCCD	Phùng Minh Lộc	ĐHNT	2018	Nhiên liệu và môi chất chuyên dùng
271	Nhiên liệu, dầu mỡ và chất lỏng chuyên dùng	Văn Thị Bông	ĐHBK Tp. HCM	2008	
272	Các sản phẩm dầu mỡ và hoá dầu	Kiều Đình Kiểm	Khoa học kỹ thuật	1999	
273	Fuels and Lubricants Handbook	Totten, George E.; Westbrook, Steven R.; Shah, Rajesh J.	ASTM International	2003	
274	Dung sai lắp ghép	Ninh Đức Tôn	Giáo dục	2000	Dung sai lắp ghép và
275	Kỹ thuật đo lường kiểm tra trong chế tạo cơ khí	Nguyễn Tiến Thọ và CTV	KH&KT	2001	

276	Rough surfaces	Tom R. Thomas	Imperial College press	1999	đo lường kỹ thuật
277	Geometrical Dimensioning and Tolerancing for Design, Manufacturing and Inspection	Georg Henzold	Butterworth-Heinemann	2006	
278	BG Phương pháp NCKH	Phùng Minh Lộc		2015	Phương pháp nghiên cứu khoa học
279	GT Phương pháp NCKH	Nguyễn Bảo Vệ		2009	
280	Phương pháp luận NCKH	Vũ Cao Đàm	KH&KT	2005	
281	Tư duy sáng tạo và Phương pháp NCKH	Nhóm tác giả	Tri thức	2012	
282	Scientific Research Methods and Practices	Dương Nguyên Vũ		2011	
283	Phùng Minh Lộc	Động cơ đốt trong	ĐHNT	2015	Động cơ đốt trong
284	Lê Duy Tiến	Nguyên lý động cơ đốt trong	GTVT Hà Nội	2007	
285	Nguyễn Văn Nhận	Lý thuyết ĐCĐT	ĐHNT	2007	
286	Hoàng Xuân Quốc	Hệ thống phun xăng điện tử dùng trên xe du lịch	KHKT	2003	
287	Lê Viết Lượng	Lý thuyết động cơ diesel	Giáo dục	2000	
288	Các Hãng sản xuất động cơ đốt trong	Catalogue cấu tạo			
289	Bài giảng điện tử	Đoàn Phước Thọ	LHNB	2017	Trang bị điện – Điện tử máy động lực
290	Trang bị điện – điện tử máy công nghiệp	Vũ Quang Hồi, Nguyễn Văn Chất	GD	2014	
291	Trang bị điện – điện tử trong máy công nghiệp	Đặng Thiện Ngôn	ĐHQG TpHCM	2013	
292	Truyền động điện	Bùi Quốc Khánh	KH&KT	2000	
293	Điều khiển tự động các hệ thống truyền động điện	Thân Ngọc Hoàn	KH&KT	2007	
294	Khai thác kỹ thuật máy động lực	Phùng Minh Lộc	ĐHNT	2020	Khai thác kỹ

295	Giám sát, chẩn đoán tình trạng kỹ thuật hệ động lực	Phùng Minh Lộc	ĐHNT	2017	thuật máy động lực
296	Kỹ thuật bảo trì công nghiệp	Phạm Ngọc Tuấn	ĐH QG Tp HCM	2005	
297	Vận hành và sửa chữa hệ động lực tàu thủy	Phùng Minh Lộc, Lê Xuân Chí	ĐH Nha Trang	2020	
298	Bài giảng Bảo trì và bảo dưỡng máy công nghiệp	Hoàng Trí	ĐH SPKT TpHCM	2008	
299	Nồi hơi, tua bin	Mai Sơn Hải	ĐHNT	2012	
300	Maintenance Engineering Handbook	R. Keith Mobley; Lindley R.Higgins; Darrin J. Wikoff	Mc Graw Hill	2008	
301	Sửa chữa máy động lực	Phùng Minh Lộc, Lê Xuân Chí	ĐHNT	2020	Sửa chữa máy động lực
302	Máy nâng chuyển	Nguyễn Thái Vũ	ĐHNT	2017	
303	Máy công trình	Nguyễn Thanh Tuấn	ĐHNT	2020	
304	Sửa chữa Thiết bị năng lượng tàu thủy	Phùng Minh Lộc, Hồ Đức Tuấn	ĐHNT	2015	
305	Cấu tạo và sửa chữa ĐCĐT	Phùng Minh Lộc, Mai Sơn Hải	ĐHNT	2007	
306	Nồi hơi, tua bin	Mai Sơn Hải	ĐHNT	2012	
307	Bài giảng Máy nâng	Nguyễn Thái Vũ	LHNB	2017	Máy nâng chuyển
308	Máy nâng chuyển	Đào Trọng Thường	KHKT	1986	
309	Tính toán máy trục	Đào Trọng Thường	KHKT	1975	
310	Máy trục vận chuyển	Nguyễn Văn Hợp	GTVT	2000	
311	Máy nâng	Nguyễn Văn Thành	KHKT	2000	
312	Hướng dẫn thiết kế Máy nâng	Nguyễn Thái Vũ		2018	
313	Máy công trình	Huỳnh Trọng Chương	LHNB	2017	Máy công trình & ĐAHP
314	Máy làm đất	Nguyễn Hữu Đồng	Xây dựng	2004	
315	Máy xây dựng	Nguyễn Đăng Cường	Xây dựng	2004	
316	Máy SX vật liệu xây dựng	Trần Quang Quý	GTVT	2001	
317	Giáo trình truyền động thủy	Bùi Hải Triều	Nông	2006	



	lực khí nén		Nghiệp		trình
318	Máy xúc xây dựng một giàn vận năng	I.L.Berkman A.V.Rannev	Mir	1984	
319	Cơ khí nông nghiệp	Cù Ngọc Bắc, Hà Văn Chiến	Nông nghiệp	2008	Máy nông nghiệp & ĐAHP Máy nông nghiệp
320	Máy nông nghiệp	Đặng Hữu Dũng	-	2009	
321	Máy và thiết bị nông nghiệp	Trần Đức Dũng	Hà Nội	2005	
322	Hệ thống máy làm đất trồng	Nguyễn Quang Lộc	ĐHQG Tp HCM	1999	
323	Máy thu hoạch cây trồng	Nguyễn Quang Lộc		2004	
324	Hệ thống máy gieo trồng chăm sóc	Nguyễn Quang Lộc	Giáo dục	2001	
325	Cấu tạo máy nông nghiệp	Đoàn Văn Điện, Nguyễn Bàng	ĐH& GDCN	1991	
326	BGĐT Máy khai thác	Nguyễn Thái Vũ	LHNB	2006	
327	Thiết bị cơ giới hóa các quá trình đánh bắt cá	Vũ Văn Xứng	NN	2004	
328	Engineering applications: 3. Hydraulics for small fishing vessels	Daniel Czekaj Biên dịch Nguyễn Thái Vũ	FAO	1989	
329	Bài giảng điện tử Thiết bị khai thác thủy sản.	Nguyễn Thái Vũ	LHNB	2006	
330	Hướng dẫn thiết kế Máy khai thác thủy sản	Nguyễn Thái Vũ		2014	
331	English for nautical students and ship's officers	Nguyen Tuong Luan	Đại học Hàng hải	2009	Tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật cơ khí động lực
332	English for Mechanical Engineering	Milena Strovs Gagic	Center Ravne Slovenia	2009	
333	Reading text for mechanical Engineering	A.Prof. Dr Husamettin Bulut	University – Germany	2006	

334	Technical English Mechanical Engineering	Ulrike Ruderbach	Verlag Europa	2013	
335	Handbook for English conversation in the shipyard	Huyndai – Vinashin shipyard	Huyndai – Vinashin shipyard	2000	
336	BG Tin học ứng dụng trong thiết kế hệ động lực	Đoàn Phước Thọ	ĐHNT	2010	Tin học ứng dụng chuyên ngành
337	Giáo trình thực hành thiết kế cơ khí với Solidworks	Phạm Quang Huy, Trịnh Vũ Khuyên	Thanh Niên	2015	
338	Thiết kế cơ khí với SolidWorks 2004	Phạm Quang Huy	Giao thông Vận tải	2005	
339	Bài giảng Kiểm định phương tiện cơ giới	Nguyễn Thanh Tuấn		2018	Đăng kiểm phương tiện cơ giới
340	Kiểm định xe cơ giới (Tài liệu dành cho ĐKV)	Cục Đăng kiểm Việt Nam	GTVT	2006	
341	Tiêu chuẩn kỹ thuật kiểm định ô tô	Cục Đăng kiểm Việt Nam	GTVT		
342	Vehicle and Fuel Emissions Testing	Environmental Protection Agency	United States	2010	
343	Bài giảng Xử lý ô nhiễm Môi trường Công nghiệp	Hồ Đức Tuấn	Lưu hành nội bộ	2017	Xử lý môi trường công nghiệp
344	GT Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	Bùi Thị Nga	ĐH Cần Thơ	2010	
345	Cơ sở khoa học môi trường	Bùi Thị Nga		2008	
346	Kthuat an toàn và môi trường	Trần Văn Địch, Tr. Đắc Hiến	KH&KT	2005	
347	Môi trường và Phát triển bền vững	Nguyễn Đình Hòa	Giáo dục		
348	Fundamentals of green industry		Academic	2005	
349	Hướng dẫn thiết kế hệ thống điều hòa không khí	Nguyễn Đức Lợi	Giáo dục	2007	Thông hơi và điều hòa không
350	Refrigeration and Air conditioning	G.F. Hundy, A.R.Trott			
351	Bài giảng: Kỹ thuật điều hòa	Trần Đại Tiến	ĐHNT		

	không khí và thông gió				khí
352	Tiêu chuẩn TCVN ĐHKK và TG – 2010	TCVN			
353	Vi xử lý trong đo lường và điều khiển.	Ngô Diên Tập	KHKT	2000	Vi điều khiển và ứng dụng
354	Họ vi điều khiển 8051	Tổng Văn On, Hoàng Đức Hải	LĐ-XH	2001	
355	Cấu trúc và lập trình họ vi điều khiển 8051	Nguyễn Tăng Cường, Phan Quốc Thắng	KH&KT	2004	
356	Thiết kế hệ thống với họ 8051	Tổng Văn On, Hoàng Đức Hải	Đ.phương	2005	
357	Bài giảng quản trị sản xuất	Nguyễn Ngọc Duy và CTV		2016	Quản trị sản xuất
358	Quản trị sản xuất và dịch vụ	Đông Thị Thanh Phương	Lao động	2011	
359	Giáo trình Quản trị tác nghiệp	Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung	ĐH Kinh tế quốc dân	2013	
360	Quản trị sản xuất	Nguyễn Thanh Liêm và CTV	Tài chính	2006	
361	Bài tập Quản trị sản xuất	Nguyễn Thanh Liêm và CTV	Tài chính	2007	
362	Production and Operations Management	Kumar, S. A., Suresh, N.	New Age International Publisher	2008	
363	Operations management: creating value along the supply chain	Roberta S. Russell, Bernard W. Taylor III	John Wiley & Sons	2011	
364	Operations management	Nigel Slack, Stuart Chambers, Robert Johnston.	Prentice Hall/Financial Times	2010	
365	Thiết bị động lực hơi nước	Ng. Hồng Phúc, Đào Cao Vân	ĐH Hàng hải	2004	Nồi hơi
366	Công nghệ lò hơi và mạng nhiệt	Phạm Lê Dần, Nguyễn Công Hân	KH và kỹ thuật	2000	
367	Nồi hơi - tuabin tàu thủy	Nguyễn Đình Long	ĐHNT	2008	
368	Nồi hơi tàu thủy	Lê Văn Điềm, Hoàng Anh Dũng	Đại học Hàng hải	2005	

369	Industrial Boilers and Heat Recovery Steam Generators Design, Applications and Calculations	V. Ganapathy	Marcel Dekker	2003	
370	Kỹ thuật gia công và lắp đặt đường ống	Nguyễn Đình Long	ĐHNT	2017	Kỹ thuật gia công và lắp đặt đường ống
371	Ống tàu thủy	Lê Lộc	GTVT	2011	
372	Pipe drafting and design	Roy A. Parisher, Robert A. Rhea	Gulf Professional Publishing	2001	
373	Piping and Pipeline Engineering - Design, Construction, Maintenance, Integrity, And Repair	George A. Antaki	Marcel Dekker, Inc.		
374	Судовые системы и трубопроводы	И.П.Овчинников	Судостроение	1971	
375	Монтаж Трубопроводов – Справочник	А. А Персион, К. А. Гарус	Будівельник	1987	
376	Valves, Piping and Pipelines Handbook	T. Christopher Dickenson	Elsevier	2005	
377	Hình học họa hình, T.1	Ng. Đình Điện, Đỗ Mạnh Môn	Giáo Dục	2006	Họa hình
378	Sử dụng AutoCAD 2007	Nguyễn Hữu Lộc	ĐHQG TP.HCM	2005	
379	BG Hình học họa hình	Trần An Xuân	ĐHNT	2011	

**b) Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo**

<b>TT</b>	<b>Tên sách, tạp chí</b>	<b>Nhà xuất bản</b>	<b>Năm XB</b>	<b>Số lượng</b>
1.	Machine design	Penton Media Inc	2012	45
2.	Machining Science and Technology An International Journal	Taylor & Francis	2014	34
3.	Tạp chí Khoa học và công nghệ	TP. Hồ Chí Minh	2012	19
4.	Tạp chí cơ khí Việt Nam	Hà Nội	2014	81
5.	Xây dựng : Tạp chí của Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	2013	82
6.	Tạp chí của Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam	Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam	2012	6
7.	Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển	Hà Nội	2012	9
8.	Tạp chí Khoa học công nghệ xây dựng	Hà Nội	2015	26
9.	Journal of ship production and design	Society of Naval Architects and Marine Engineers, 1986	1986	07
10.	Journal of Ship Research	The Society of Naval Architects and Marine Engineers	1957	04
11.	The international journal of advanced manufacturing technology	Springer-Verlag	2012	18
12.	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Hà Nội	2012	89
13.	Tự động hóa ngày nay	Hà Nội	2014	73
14.	Thủy sản Việt Nam	Hà Nội	2014	103
15.	Steel construction	Ernst & Sohn	2013	13
16.	Software and systems modeling	Springer	2012	13
17.	Năng lượng Việt Nam	Hà Nội	2014	46
18.	Người xây dựng	Hà Nội	2011	39
19.	Khoa học - Công nghệ thủy sản	Nha Trang	2017	50
20.	Khoa học Công nghệ môi trường	Hà Nội	2014	85
21.	Journal of applied polymer science	John Wiley & Sons.	2016	3

22.	Journal of Dairy Science	Elsevier and FASS Inc	2012	36
23.	Journal of mechanical science and technology.	Korean Society of Mechanical Engineers	2012	20
24.	Journal of engineering mechanics	American Society of Civil Engineers	2011	23
25.	Journal of structural engineering	Structural Engineering Research Centre	2011	22
26.	ICES Journal Of Marine Science	Published by Academic Press for International Council for the Exploration of the Sea	2012	19
27.	International Journal of Automotive Technology	Springer	2011	18
28.	International Journal of Concrete Structures and Materials	Springer	2013	13
29.	Heat transfer engineering	Hemisphere Pub. Corp	2011	20
30.	HVAC & R research	American Society of Heating, Refrigerating and Air-Conditioning	2012	17
31.	Fish and Fisheries	New Jersey	2016	11
32.	European Transport Research Review	Springer Berlin	2012	12
33.	Advanced composite materials	Netherlands	2011	11
34.	Advanced materials	Deerfield Beach	2011	11
35.	Advanced materials	VCH Publishers	2013	79

*Khánh Hòa, ngày tháng năm 2020*

**HỘI ĐỒNG XÂY DỰNG**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

**PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**

**HIỆU TRƯỞNG**

# ĐỀ CƯƠNG CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa Khoa học xã hội và nhân văn

Lý luận Chính trị

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần: **Triết học Mác – Lênin**

- Tiếng Việt: Triết học Mác – Lênin
- Tiếng Anh: Philosophy of Marxism and Leninism

Mã học phần: POL307

Số tín chỉ: 3

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Không

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Triết học Mác –Lênin được căn cứ vào mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo học phần được xây dựng thành cấu trúc 12 chủ đề. **1:** Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội. **2:** Triết học Mác – Lênin và vai trò triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. **3:** Vật chất và ý thức. **4:** Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật. **5:** Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật. **6:** Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật. **7:** Lý luận nhận thức. **8:** Học thuyết Hình thái kinh tế - xã hội. **9 :** Giai cấp và dân tộc. **10:** Nhà nước và cách mạng xã hội. **11:** Ý thức xã hội. **12:** Triết học về con người.

### 3. Mục tiêu:

- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Kinh tế Chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành.

- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.

**4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

## 5. Nội dung:

STT	Chủ đề 1	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
1	Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	a	2	1
1.1	Khái lược về triết học			
1.2	Vấn đề cơ bản của triết học			
STT	Chủ đề 2			
1	<b>Sự ra đời và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin</b>	a	1	1
1.1	Chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận lý luận cấu thành			
1.2	Khái lược quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin.			
2	<b>Đối tượng, chức năng và vai trò triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội.</b>			
2.1	Đối tượng và chức năng			
2.2	Vai trò triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội			
STT	Chủ đề 3			
1	<b>Phạm trù vật chất, ý thức</b>	b	5	2
1.1	Vật chất.			
1.2	Ý thức.			
2	<b>Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</b>			
2.1	Vai trò của vật chất đối với ý thức.			
2.2	Vai trò của ý thức đối với vật chất.			
STT	Chủ đề 4			
1	<b>Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến</b>	c	2	1
1.1	Khái niệm mối liên hệ và mối liên hệ phổ biến			
1.2	Tính chất của các mối liên hệ			
1.3	Ý nghĩa phương pháp luận			



2	<b>Nguyên lý về sự phát triển</b>			
2.1	Khái niệm “phát triển”.			
2.2	Tính chất của sự phát triển			
2.3	Ý nghĩa phương pháp luận			
STT	<b>Chủ đề 5</b>			
1	<b>Các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật</b>  Cái chung và cái riêng.  Bản chất, hiện tượng.  Tất nhiên, ngẫu nhiên.  Nguyên nhân và kết quả.  Nội dung, hình thức.  Khả năng và hiện thực	b	1	2
STT	<b>Chủ đề 6</b>			
1	<b>Quy luật lượng - chất</b>	c	3	2
1.1	Khái niệm chất, lượng.			
1.2	Quan hệ biện chứng giữa chất và lượng.			
1.3	Ý nghĩa phương pháp luận.			
2	<b>Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập</b>			
2.1	Khái niệm mâu thuẫn và các tính chất chung của mâu thuẫn.			
2.2	Quá trình vận động của mâu thuẫn			
2.3	Ý nghĩa phương pháp luận			
3	<b>Quy luật phủ định của phủ định</b>			
3.1	Khái niệm phủ định, phủ định biện chứng.			
3.2	Phủ định của phủ định.			
3.3	Ý nghĩa phương pháp luận			
STT	<b>Chủ đề 7</b>			

1	<b>Thực tiễn và vai trò của thực tiễn với nhận thức</b>	d	2	1
1.1	Thực tiễn và các hình thức cơ bản của thực tiễn.			
1.2	Vai trò của thực tiễn với nhận thức.			
2	<b>Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức</b>			
2.1	Nguồn gốc, bản chất của nhận thức			
2.2	Quan điểm của V.I.Lênin về con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý.			
2.3	Chân lý và tính chất của chân lý.			
STT	<b>Chủ đề 8</b>			
1	<b>Vai trò của sản xuất vật chất</b>	d	3	3
1.1	Khái niệm sản xuất vật chất và phương thức sản xuất.			
1.2	Vai trò của sản xuất vật chất và phương thức sản xuất đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội.			
2	<b>Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</b>			
2.1	Khái niệm lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.			
2.2	Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX			
3	<b>Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng</b>			
3.1	Khái niệm CSHT và KTTT			
3.2	Quy luật về mối quan hệ biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng			
3.3	Sự phát triển của các Hình thái kinh tế là một quá trình lịch sử tự nhiên			
3.4	Phạm trù hình thái hình tế xã hội giá trị ý nghĩa			
STT	<b>Chủ đề 9</b>			
1	<b>Giai cấp và đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</b>	d	2	1
1.1	Khái niệm giai cấp, tầng lớp xã hội.			
1.2	Nguồn gốc và kết cấu giai cấp.			

1.3	Vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp.			
1.4	Đặc điểm đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam			
2	<b>Dân tộc và mối quan hệ giữa giai cấp – dân tộc và nhân loại</b>			
2.1	Khái niệm			
2.2	Mối quan hệ giữa giai cấp dân tộc và nhân loại			
STT	<b>Chủ đề 10</b>			
1	<b>Nhà nước</b>	d	2	1
1.1	Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng và chức năng của nhà nước.			
1.2	Các kiểu hình thức nhà nước trong lịch sử			
2	<b>Cách mạng xã hội, nguyên nhân, vai trò của cách mạng xã hội đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</b>			
2.1	Nguồn gốc, bản chất và phương pháp của cách mạng xã hội.			
2.2	Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay.			
STT	<b>Chủ đề 11</b>			
1	<b>Tồn tại xã hội và ý thức xã hội</b>	d	2	1
1.1	Khái niệm và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội			
1.2	Khái niệm và kết cấu của ý thức xã hội			
2	<b>Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội</b>			
2.1	Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội.			
2.2	Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.			
2.3	Các hình thái ý thức xã hội			
STT	<b>Chủ đề 12</b>			
1	<b>Con người, bản chất của con người</b>	D	2	2

1.1	Con người là thực thể sinh học xã hội			
1.2	Con người là sản phẩm của lịch sử và của chính bản thân con người.			
1.3	Con người vừa là chủ thể vừa là sản phẩm của lịch sử			
2	<b>Quan hệ cá nhân và xã hội vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</b>			
2.1	Khái niệm quần chúng nhân dân			
2.2	Vai trò của quần chúng nhân dân và vai trò của cá nhân trong lịch sử			

### 6. Tài liệu dạy và học: (10)

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ GD và ĐT	Giáo trình môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	2018	Chính trị quốc gia			x
2	Bộ GD và ĐT	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	2019	Chính trị quốc gia		X	
3	Nguyễn Hữu Tâm ; Ngô Văn An; Trịnh Công Tráng; Trần Thị Tân; Đỗ Văn Đạo;	Bài giảng học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	2020	- Thư viện số ĐHNT ; - Trang Web Khoa		x	

	Nguyễn Văn Hạnh			Khoa học Chính trị/Bộ môn lý luận chính trị/Tài liệu học tập.			
--	-----------------	--	--	---	--	--	--

**7. Đánh giá kết quả học tập: (11)**

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Kiểm tra giữa kỳ	a, b	20
2	Bài tiểu luận nhóm	c,d	20
3	Chuyên cần/thái độ		10
4	Thi kết thúc học phần	c, d	50

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TS. Nguyễn Hữu Tâm**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

## Khoa KH Xã Hội và Nhân Văn

### Bộ môn Lý luận Chính trị

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Kinh tế Chính trị Mác – Lênin**
- Tiếng Anh: **Political economics of marxism and leninism**

Mã học phần: POL309

Số tín chỉ: 2

Đào tạo trình độ: **Đại học**

Học phần tiên quyết: **Triết học Mác – Lênin**

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Nội dung học phần gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chung 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

### 3. Mục tiêu:

*Một là*, trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hoặc những nội dung mang tính kinh viện đối với sinh viên các trường Cao đẳng, Đại học không chuyên Lý luận.

*Hai là*, trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.

*Ba là*, góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với SV.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

Qua phần *Những vấn đề kinh tế chính trị học về phương thức sản xuất TBCN*, người học hiểu biết tường tận thế nào là sản xuất hàng hóa; hàng hóa; tiền tệ; quy luật giá trị; công thức chung của tư bản và mâu thuẫn của nó; sức lao động - hàng hóa đặc biệt; giá trị thặng dư; tư bản bất biến, tư bản khả biến và các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong CNTB; quy luật giá trị thặng dư; tích lũy tư bản; tích tụ và tập trung tư bản; lưu thông tư bản: tuần hoàn và chu chuyển; TB cố định và TB lưu động; các hình thái biểu hiện của GTTD: lợi nhuận, lợi tức và địa tô TBCN; CNTB độc quyền: các đặc điểm kinh tế cơ bản; những biểu hiện mới.

Học xong phần *Những vấn đề kinh tế chính trị học về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam* người học hiểu được: (i) Tính tất yếu, nội dung cơ bản của công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế quốc dân trong thời kỳ quá độ lên CNXH; (ii) Khái niệm sở hữu tư liệu sản xuất và các thành phần kinh tế, đặc điểm các TPKT trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam; (iii) Khái niệm, đặc trưng và các giải pháp cơ bản để xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

**Có kỹ năng tư duy:** (i) Biết sử dụng phương pháp tư duy của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử khi nghiên cứu các vấn đề kinh tế - xã hội. (ii) Sử dụng thành thạo phương pháp trừu tượng hóa khoa học - phương pháp đặc thù của kinh tế chính trị học khi nghiên cứu các hiện tượng và quá trình kinh tế. (iii) Sử dụng thường xuyên phương pháp logic kết hợp với lịch sử, các thao tác phân tích, tổng hợp, thống kê, mô hình hóa... khi nghiên cứu các vấn đề kinh tế.

**Có kỹ năng nghiên cứu:** (i) Thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin; (ii) Xây dựng đề cương nghiên cứu, lựa chọn các phương pháp nghiên cứu phù hợp. (iii) Sử dụng thành thạo ngôn ngữ chuyên ngành trong các loại hình văn bản. (iv) Liên hệ vận dụng, gắn lý luận với thực tiễn, dự báo xu hướng vận động; (v) Sử dụng thành thạo các kỹ thuật nghiên cứu; (vi) Có kỹ năng làm việc theo nhóm trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề.

Có thể giới quan đúng đắn, nắm vững được phương pháp luận khoa học, từ đó nâng cao năng lực quan sát và phân tích vấn đề, xử lý và giải quyết mâu thuẫn trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa v.v...

Kiên định niềm tin và lòng tin, nhận thức và nhìn nhận đúng đắn đối với học thuyết kinh tế chính trị Mác - Lênin - học thuyết khoa học nhất, đúng đắn nhất trong bối cảnh ngày nay học thuyết kinh tế du nhập vào nước ta có nhiều trường phái để không bị “nhiều” vì bất cứ luồng tư tưởng sai lầm nào.

Tự giác thực hiện công cuộc xây dựng kinh tế và thúc đẩy kinh tế phát triển.

## 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH

1	<p><b>Chủ đề 1: ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN</b></p> <p><b>1.1. KHÁI QUÁT SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN</b></p> <p><b>1.2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN</b></p> <p><i>1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác – Lênin</i></p> <p><i>1.2.2. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin.</i></p> <p><b>1.3. CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN</b></p>	<p>Cung cấp những tri thức cơ bản về sự ra đời và phát triển của kinh tế chính trị Mác – Lênin, về đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và chức năng của khoa học kinh tế chính trị Mác – Lênin. Trên cơ sở này, sinh viên hiểu được và biết được sự ra đời, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của môn học đối với bản thân khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.</p>	2	0
2	<p><b>Chủ đề 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG SẢN XUẤT HÀNG HÓA VÀ HÀNG HÓA</b></p> <p><b>2.1.1. Sản xuất hàng hóa</b></p> <p><b>2.1.2. Hàng hóa</b></p> <p><b>2.1.3. Tiền</b></p> <p><b>2.1.4. Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt</b></p> <p><b>2.2. THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</b></p> <p><b>2.2.1. Thị trường</b></p> <p><b>2.2.2. Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường</b></p>	<p>SV hiểu được các phạm trù cơ bản về hàng hóa, tiền tệ, giá trị, quy luật giá trị...từ đó nhận thức một cách căn bản cơ sở lý luận của các mối quan hệ kinh tế trong nền kinh tế thị trường. Trên cơ sở đó, góp phần vận dụng để hình thành tư duy và kỹ năng thực hiện hành vi kinh tế phù hợp với yêu cầu khách quan của công dân khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội nói chung. Trên cơ sở hệ thống lý luận này, SV hiểu được tri thức lý luận nền tảng cho nghiên cứu về Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay.</p>	6	0
3	<p><b>Chủ đề 3: GIÁ TRỊ THẠNG DƯ TRONG</b></p>	<p>SV hiểu được ba nội dung cốt lõi: Lý luận</p>	6	0



	<p><b>NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</b></p> <p><b>3.1. LÝ LUẬN CỦA C.MÁC VỀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</b></p> <p><b>3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư</b></p> <p><b>3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư</b></p> <p><b>3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa.</b></p> <p><b>3.2. TÍCH LŨY TƯ BẢN</b></p> <p><b>3.3. CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</b></p> <p><b>3.3.1. Lợi nhuận</b></p> <p><b>3.3.2. Lợi tức</b></p> <p><b>3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa</b></p>	<p>của C. Mác về Giá trị thặng dư; tích lũy tư bản; phân phối GTTD trong CNTB. Trên cơ sở này giúp cho SV xác định được lợi ích của mình, hình thành kỹ năng biết tự bảo vệ lợi ích chính đáng của mình trong quan hệ với lợi ích của người lao động, với lợi ích của xã hội khi khởi nghiệp hoặc tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội trong bối cảnh xã hội hiện đại</p>		
4	<p><b>Chủ đề 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</b></p> <p><b>4.1. QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</b></p> <p><b>4.2. ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</b></p> <p><b>4.2.1. Lý luận của V.I.Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường</b></p> <p><i>4.2.1.1. Nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền</i></p> <p><i>4.2.1.2. Những đặc điểm kinh tế cơ bản của độc quyền trong CNTB</i></p> <p><b>4.2.2. Lý luận của V.I.Lênin về độc quyền nhà nước trong CNTB</b></p>	<p>SV hiểu được mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền; lý luận về độc quyền và độc quyền nhà nước. Thông qua đó, SV hiểu được bối cảnh nền kinh tế thế giới đang có những đặc trưng mới, từ đó hình thành được tư duy thích ứng với bối cảnh thế giới luôn có nhiều thách thức.</p>	4	0

	<p><i>4.2.2.1. Nguyên nhân ra đời và phát triển của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản</i></p> <p><i>4.2.2.2. Bản chất của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản</i></p> <p><i>4.2.2.3. Những biểu hiện chủ yếu của độc quyền nhà nước trong CNTB</i></p> <p><i>4.2.2.4. Vai trò lịch sử của CNTB</i></p>			
5	<p><b>Chủ đề 5: KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM</b></p> <p><b>5.1. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN Ở VIỆT NAM</b></p> <p><b>5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</b></p> <p><b>5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</b></p> <p><b>5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng XHCN Việt Nam</b></p> <p><b>5.2. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN</b></p> <p><b>5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.</b></p> <p><b>5.2.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam trên một số khía cạnh chủ yếu.</b></p> <p><b>5.3. CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM</b></p> <p><b>5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế</b></p> <p><i>5.3.1.1. Lợi ích kinh tế</i></p> <p><i>5.3.1.2. Quan hệ lợi ích kinh tế</i></p> <p><b>5.3.2. Vai trò của nhà nước trong bảo đảm</b></p>	<p>SV hiểu được hệ thống tri thức lý luận căn bản về nền kinh tế thị trường mang đặc thù phát triển của Việt Nam và vấn đề quan hệ lợi ích, bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích trong quá trình phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam. Thông qua nhận thức này, SV hình thành kỹ năng tư duy vận dụng lý luận vào giải quyết các vấn đề kinh tế khi tham gia các quan hệ kinh tế - xã hội, các quan hệ lợi ích trong kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.</p>	6	0

	<p><b>hài hòa các quan hệ lợi ích</b></p> <p><i>5.3.2.1. Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế</i></p> <p><i>5.3.2.2. Điều hòa lợi ích giữa cá nhân – doanh nghiệp – xã hội</i></p> <p><i>5.3.2.3. Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội.</i></p> <p><i>5.3.2.4. Giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế.</i></p>			
6	<p><b>Chủ đề 6: CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM</b></p> <p><b>6.1. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM</b></p> <p><b>6.1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa</b></p> <p><i>6.1.1.1. Khái quát về cách mạng công nghiệp</i></p> <p><i>6.1.1.2. Công nghiệp hóa và các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới</i></p> <p><b>6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</b></p> <p><i>6.1.2.1. Tính tất yếu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</i></p> <p><i>6.1.2.2. Nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</i></p> <p><b>6.1.3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư</b></p> <p><i>6.1.3.1. Quan điểm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư</i></p>	<p>SV hiểu được hệ thống tri thức về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư(4.0). Hiểu được về hội nhập quốc tế và tác động của hội nhập quốc tế đối với sự phát triển của Việt Nam. Từ đó hình thành cho SV nhận thức cần trang bị cho bản thân những kỹ năng đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.</p>	6	

<p><i>6.1.3.2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam thích ứng với cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</i></p> <p><b>6.2. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM</b></p> <p><b>6.2.1. Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế</b></p> <p><i>6.2.1.1. Khái niệm và sự cần thiết khách quan hội nhập kinh tế quốc tế</i></p> <p><i>6.2.1.2. Nội dung hội nhập kinh tế quốc tế</i></p> <p><b>6.2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của VN</b></p> <p><i>6.2.2.1. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế</i></p> <p><i>6.2.2.2. Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế</i></p> <p><b>6.2.3. Phương thức nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam</b></p> <p><i>6.2.3.1. Nhận thức sâu sắc về thời cơ và thách thức do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại.</i></p> <p><i>6.2.3.2. Xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp</i></p> <p><i>6.2.3.3. Tích cực, chủ động tham gia vào các liên kết kinh tế quốc tế và thực hiện đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các liên kết kinh tế quốc tế và khu vực</i></p> <p><i>6.2.3.4. Hoàn thiện thể chế kinh tế và luật pháp</i></p> <p><i>6.2.3.5. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của nền kinh tế</i></p> <p><i>6.2.3.6. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ của Việt Nam</i></p>			
---	--	--	--

**6. Tài liệu dạy và học:**

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	Nhà XB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Bộ GD và ĐT	Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin(Dành cho bậc Đại học – Không chuyên Lý luận chính trị)		CTQG		X	
2	Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin.	2004	CTQG	Thư viện		X
3	Đảng Cộng sản Việt Nam	Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII.	2016	CTQG	Thư viện		X
4	Đảng Cộng sản Việt Nam	Nghị quyết số 11 – NQ/TW ngày 03/6/2017 về “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.	2017	CTQG	Thư viện		X

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Điểm chuyên cần và thái độ tham gia học trên lớp: <i>lên lớp đầy đủ.chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận, tích cực xây dựng bài</i>	Đánh giá chuyên cần Đánh giá thái độ học tập, khuyến khích SV trao đổi kiến thức với Thầy và với SV trong lớp	5
2	Điểm đánh giá tự nghiên cứu: <i>Soạn bài đầy đủ những nội dung tự nghiên cứu; trả lời các câu hỏi thảo luận được giao trong học kỳ</i>	Đánh giá tự nghiên cứu của SV	5

3	Hoạt động nhóm: Chuẩn bị nội dung được giao, thuyết trình, trả lời câu hỏi chất vấn.	Đánh giá các kỹ năng: Làm việc nhóm; Thuyết trình trước đám đông; Tra cứu và tìm kiếm tài liệu	10
4	Kiểm tra (Lần 1)	Đánh giá mức độ hiểu về kiến thức theo yêu cầu của các Chủ đề, biết lấy ví dụ và giải được các bài toán áp dụng.	15
5	Kiểm tra (Lần 2)	Đánh giá về kiến thức theo yêu cầu của học phần và biết liên hệ thực tiễn.	15
6	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Vấn đáp - Đề mở: <input type="checkbox"/> Đề đóng:	Đánh giá về kiến thức theo yêu cầu của học phần và biết liên hệ thực tiễn.	50

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TS. Nguyễn Hữu Tâm**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa học Xã hội và Nhân văn

Bộ môn Lý luận Chính trị

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

- Tiếng Anh: **Scientific socialism**

Mã học phần: POL308

Số tín chỉ: 02

Đào tạo trình độ: Đại học .

Học phần tiên quyết: Triết học Mác – Lênin và Kinh tế chính trị học Mác – Lênin.

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trình bày hệ thống lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học bao gồm: **Chủ đề 1:** Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học, sự hình thành và các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học. **Chủ đề 2:** Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. **Chủ đề 3:** CNXH và thời kỳ quá độ đi lên CNXH. **Chủ đề 4:** Dân chủ XHCN và nhà nước XHCN. **Chủ đề 5:** Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH. **Chủ đề 6:** Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH. **Chủ đề 7:** Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH

### 3. Mục tiêu:

*Về kiến thức:* Sinh viên nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin.

*Về kỹ năng:* Sinh viên nâng cao được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta.

*Về thái độ:* Sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học CNXHKH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a. Nắm vững kiến thức về hình thái kinh tế-xã hội Cộng sản chủ nghĩa, cách mạng XHCN và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân;

b. Xác định được đặc trưng của XHCN nói chung và của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam nói riêng trên các lĩnh vực: dân chủ, hệ thống chính trị, giai cấp, gia đình, tôn giáo v.v;

c. Có khả năng phân tích, đánh giá các giải pháp xây dựng CNXH ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay;

d. Có khả năng phân tích, đánh giá các sự kiện liên quan đến các vấn đề dân chủ, dân tộc, tôn giáo v.v;

e. Rèn luyện các kỹ năng mềm: kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; kỹ năng tư duy hệ thống;

f. Thái độ, phẩm chất đạo đức: sẵn sàng đương đầu với những quan điểm, tư tưởng đối lập, kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, say mê sáng tạo. Trung thực, chính trực; cảm thông, sẵn sàng giúp đỡ bạn bè; Tác phong làm việc chuyên nghiệp, chủ động, độc lập; Truyền bá tri thức môn học

## 5. Nội dung:

<i>STT</i>	<i>Chủ đề</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Số tiết</i>	<i>Phương pháp dạy – học</i>	<i>Chuẩn bị của người học</i>
<b>Chủ đề 1</b>	<b>NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC</b>	a, f	4		- Đọc trước giáo trình
<b>1</b>	<b>Sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học</b>	a, f	2	TT- Nêu vấn đề  Thảo luận nhóm	- Đọc giáo trình PedroP.Geiger (2015), Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa quốc tế và chủ nghĩa xã hội thời toàn cầu, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận, số 3 (4).
1.1	<i>Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học</i>				
1.2	<i>Vai trò của Các Mác và Phriđrích Ăngghen</i>				



<p><b>2</b></p> <p>2.1</p> <p>2.2</p> <p>2.3</p>	<p><b>Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học</b></p> <p>C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>V.I Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới</p> <p>Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I Lênin qua đời đến nay</p>		<p>1</p>	<p>Thảo luận nhóm</p> <p>Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề</p>	<p>Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), <i>Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học</i>, “Chương trình cao cấp lý luận chính trị”, Bùi Thị Ngọc Lan, Đỗ Thị Thạch (đồng chủ biên) Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.</p>
<p><b>3</b></p>	<p><b>Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học</b></p>		<p>1</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm</p>	<p>- Giáo trình</p>
<p><b>Chủ đề 2</b></p>	<p><b>SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN</b></p>	<p>a,c</p>	<p>4</p>		
<p><b>1</b></p> <p>1.1</p> <p>1.2</p>	<p><b>Quan niệm giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân</b></p> <p>Quan niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân</p> <p>Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>Điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p>	<p>a,c</p>	<p>2</p>	<p>Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm</p>	<p>-Giáo trình</p> <p>- Đảng Cộng sản Việt Nam, <i>Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X</i>, Nxb CTQG - ST, Hà Nội, 2008.</p>

1.3					
2	<b>Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay</b>	b,c,d	1	Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	- Giáo trình
2.1	Quan niệm về giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay				
2.2	Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay				
3	<b>Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</b>		1	Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	Đảng Cộng sản Việt Nam, <i>Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII</i> , Nxb CTQG - ST, Hà Nội, 2011, 2016.
3.1	Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam				
3.2	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong các thời kỳ cách mạng				
3.3	Định hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay				
<b>Chủ đề 3</b>	<b>CNXH VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM</b>	b,c,f	5		
1	<b>Chủ nghĩa xã hội</b>		2		ĐCSVN, <i>Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Bổ sung và phát</i>
1.1	CNXH – giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội CSCN Điều kiện ra đời của CNXH				

1.2	Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội				<i>triển năm 2011</i> ), Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội, 2011.
<b>2</b>	<b>Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</b>	b,c,f	2	Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	-Đọc giáo trình -Hội đồng lý luận Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình chủ nghĩa xã hội</i> . Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
2.1	Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội				
2.2	Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa				
<b>3</b>	<b>Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</b>		1		
3.1	Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa				
3.2	Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay				
<b>Chủ đề 4</b>	<b>DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XHCN</b>		4		
1.1	<b>1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa</b> Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ	b,d,f	2	Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo	-Giáo trình - Hoàng Chí Bảo, Thái Ninh

1.2	Dân chủ xã hội chủ nghĩa			luận nhóm	(1991), <i>Dân chủ tư sản và dân chủ XHCN</i> , Nxb Sự thật, Hà Nội
2	<b>Nhà nước xã hội chủ nghĩa</b>	b,d,f	2	Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	-Độc giáo trình - Nguyễn Quang Mạnh (2010), <i>Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN: Lý luận và thực tiễn</i> , Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
2.1	Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa				
2.2	Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa				
<b>Chủ đề 5</b>	<b>CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHXH</b>	b,c	5		
1	<b>Cơ cấu xã hội - giai cấp trong cách mạng xã hội chủ nghĩa</b>	c,d	2	Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	-Độc giáo trình -ĐCSVN (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.156 - 166
1.1	Khái niệm cơ cấu xã hội - giai cấp của xã hội xã hội chủ nghĩa				
1.2	Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH				
2	<b>Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH</b>		1		
3	<b>Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ</b>	b,c,d	2	Thuyết giảng kết	-Độc giáo trình - Tạ Tấn Ngọc

	<b>lên CNXH ở Việt Nam</b>			họp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	(2010) Một số vấn đề biến đổi cơ cấu xã hội Việt Nam hiện nay, Nxb, Chính trị Quốc gia, Hà Nội
3.1	Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CHXH ở Việt Nam				
3.2	Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam				
<b>Chủ đề 6</b>	<b>VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH</b>		4		
<b>1</b>	<b>Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên CNXH</b>	a c,f	1	Thuyết giảng kết họp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	Độc giáo trình - ĐCSVN (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
1.1	Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc				
1.2	Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam				
<b>2</b>	<b>Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH</b>		1	- Thuyết giảng kết họp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, Luật, tín ngưỡng, tôn giáo, Luật số 02/2016/QH14, 18/11/2016
2.1	Chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo				
2.2	Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay				
<b>3</b>	<b>Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</b>		2	- Thuyết giảng kết họp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	Ban tuyên giáo Trung ương Đảng (2018), Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc, Nxb, Chính trị Quốc
3.1	Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam				
3.2	Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay				

					gia – Sự thật, Hà Nội
<b>Chủ đề 7</b>	<b>VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH</b>		4		
<b>1</b>	<b>Khái niệm, vị trí, chức năng của gia đình</b>		1	- Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	Đọc giáo trình
1.1	Khái niệm gia đình				
1.2	Vị trí của gia đình trong xã hội				
1.3	Chức năng cơ bản của gia đình				
<b>2</b>	<b>Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH</b>		1	- Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	- ĐCSVN (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
2.1	Cơ sở kinh tế - xã hội				
2.2	Cơ sở chính trị – xã hội				
2.3	Cơ sở văn hóa				
2.4	Chế độ hôn nhân tiến bộ				
<b>3</b>	<b>Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH</b>		2	- Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 – quyết định số 629/QĐ – TTg của Thủ tướng Chính phủ, 25/5/2012
3.1	Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong TKQĐ lên CNXH				
3.2	Phương hướng xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong TKQĐ lên CNXH				

## 6. Tài liệu dạy và học:

<i>STT</i>	<i>Tên tác giả</i>	<i>Tên tài liệu</i>	<i>Năm xuất bản</i>	<i>Nhà xuất</i>	<i>Địa chỉ khai thác tài liệu</i>	<i>Mục đích sử dụng</i>
------------	--------------------	---------------------	---------------------	-----------------	-----------------------------------	-------------------------

				<i>bản</i>		<i>Tài liệu chính</i>	<i>Tham khảo</i>
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo trình CNXHKH	2019	CTQG	Nhà sách	x	
2	Hội đồng Trung ương	Giáo trình CNXHKH	2019	CTQG	Nhà sách	x	
3	Dương Xuân Ngọc	Giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước	2004	CTQG	Thư viện		X
4	Đào Duy Tùng	Quá trình hình thành con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	1998	CTQG	Thư viện		X
5	GS Đỗ Tư	) Lược khảo tư tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa	1996	CTQG	Thư viện		X
6	Ban tuyên giáo Trung ương Đảng	Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc	2018	CTQG	Nhà sách		X
7	Tạ Tấn Ngọc	Một số vấn đề biến đổi cơ cấu xã hội Việt Nam hiện nay	2010	CTQG	Thư viện		X
8	Nguyễn Quang Mạnh	<i>Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN: Lý luận và thực tiễn</i>	2010	CTQG	Nhà sách		X
9	PGS, TS Đỗ	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội	2012	Nxb Chính	Nhà sách		x

	Công Tuấn	khoa học, Nxb Chính trị-Hành chính		trị-Hành chính			
--	-----------	--	--	-------------------	--	--	--

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Kiểm tra lần 1	a	10
2	Kiểm tra lần 2	b	10
3	Hoạt động nhóm	a,b,c	10
4	Điểm chuyên cần, thái độ tham gia học trên lớp	a	10
5	Điểm đánh giá tự nghiên cứu	c,d	10
6	Thi kết thúc học phần  - Hình thức thi: Vấn đáp  - Đề mở: <input type="checkbox"/> Đề đóng:		50

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TS. Nguyễn Hữu Tâm**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TS. Nguyễn Hữu Tâm**



# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

Bộ môn Lý luận Chính trị

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần: **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

- Tiếng Việt: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**
- Tiếng Anh: **Hồ Chí Minh Ideology**

Mã học phần: POL333                      Số tín chỉ: 02 (1,5 – 0,5)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Không

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Nội dung của học phần bao gồm 12 chủ đề trình bày những vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu của học phần và trong mỗi chủ đề sẽ trình bày những nội dung cơ bản theo mục tiêu của từng chủ đề: **1.** Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; **2.** Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; **3.** Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và CNXH; **4.** Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam; **5.** Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân; **6.** Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc; **7.** Tư tưởng Hồ Chí Minh đoàn kết quốc tế; **8.** Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá; **9.** Tư tưởng Hồ Chí Minh đạo đức; **10.** Tư tưởng Hồ Chí Minh và xây dựng con người mới.

### 3. Mục tiêu:

- *Về kiến thức:* Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh, sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa

- *Về kỹ năng*: Hình thành cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.

- *Về thái độ*: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh với Đảng và dân tộc Việt Nam, thấy được trách nhiệm của bản thân trong học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi kết thúc học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh sinh viên có thể:

a. Nâng cao năng lực tư duy lý luận, bồi dưỡng, củng cố cho sinh viên, thanh niên lập trường, quan điểm cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh;

b. Nâng cao phẩm chất đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị, giúp người học kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội;

c. Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần giáo dục đạo đức, tư cách, phẩm chất cách mạng. Nhận thức được cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin và sự sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với đường lối cách mạng của Đảng;

d. Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội theo quan điểm của Đảng và nhà nước.

**5. Nội dung:**

<i>STT</i>	<i>Chương/ chủ đề</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Số tiết</i>	<i>Phương pháp dạy – học</i>	<i>Chuẩn bị của người học</i>
1	ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH		4	-Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề  - Thảo luận nhóm	- Đọc trước giáo trình  - Sách: <i>Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc</i>
1.1	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh	a		TT- Nêu vấn đề	- Đọc giáo trình

1.2	Ý nghĩa của việc học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh			Thảo luận nhóm	- Búp sen xanh - Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc
2	CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH		4	Thảo luận nhóm Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề	- Đọc giáo trình - Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam
2.1	Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	a	3	Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề Thảo luận nhóm	- Đọc giáo trình - Tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng cộng Sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay
2.2	Quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh				
3	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI		5	- Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	- Giáo trình
3.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc	b,c	2	Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	- Giáo trình - Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh
3.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ Nghĩa xã hội		3	Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề	- Xây dựng nhà nước pháp quyền của dân,

				đề - Thảo luận nhóm	do dân, vì dân
3.3	Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam.	b,c,d	3	Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	-Phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội  - Văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế
3.4	Tư tưởng HCM về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và CNXH				
3.5	Vận dụng Tư tưởng HCM về độc lập dân tộc gắn liền với CHXH trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay				
4	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM		3	Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	- Đọc giáo trình  -Những giá trị cơ bản về tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh
4.1	Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng CS Việt Nam.	a,b	3	Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	-Quan điểm của Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện
4.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh				
5	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC		2		
5.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về một nhà nước của dân, do dân, vì dân.	c,d		Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	Đọc giáo trình
5.2	Xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ				
5.3	Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh				
6	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI		3		

	ĐOÀN KẾT DÂN TỘC				
6.1	Vai trò của đại đoàn kết dân tộc	c,d		Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	Đọc giáo trình
6.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về lực lượng và tổ chức đoàn kết dân tộc.				
7	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ		2		
7.1	Vai trò,tầm quan trọng của đoàn kết quốc tế.	c,d		Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	Đọc giáo trình
7.2	Lực lượng cần đoàn kết và hình thức tổ chức quốc tế				
8	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ		3		
8.1	Khái niệm và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới.	c,d		Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	Đọc giáo trình
8.2	Quan điểm Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa				
8.3	Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa				
9	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC		3		
9.1	Tư tưởng của Hồ Chí Minh về đạo đức	b,c,d		Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	Đọc giáo trình
9.2	Quan điểm Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng				
10	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY		2		

	DỤNG CON NGƯỜI MỚI				
10.1	Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người	c,d		Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	Đọc giáo trình
10.2	Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược "trồng người"				

## 6. Tài liệu dạy và học:

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dùng trong các trường Đại học, Cao đẳng)	2011	CTQG	Thư viện	×	
2	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh	2003	CTQG	Thư viện	×	
3	Ban nghiên cứu LSD Trung ương	Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tiểu sử và sự nghiệp	2002	CTQG	Hiệu sách		×
4	Bảo tàng Hồ Chí Minh	Những tên gọi, bí danh, bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh	2003	CTQG	Thư viện		×
5	Bảo tàng cách mạng Việt Nam	Hồ Chí Minh ở Pháp năm 1946	1995	Hà Nội	Thư viện		×
6	Hoàng Chí Bảo	Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh	2002	CTQG	Thư viện		×

		Minh					
7	E. Còbêlep	Đồng chí Hồ Chí Minh	1985	Tiến bộ, Matxcova	Thư viện		×
8	Võ Nguyên Giáp	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam	1997	CTQG	Thư viện		×
9	PGS, TS Vũ Văn Hiền - TS Đinh Xuân Lý	Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam	2003	CTQG	Hiệu sách		×
10	Hồ Chí Minh	Toàn tập (12 tập)	1997	CTQG	Thư viện		×
11	Hồ Chí Minh	Biên niên tiểu sử	1997	CTQG	Thư viện		×
12	GS, TS Lê Hữu Nghĩa	Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh	2000	Lao động	Hiệu sách		×
13	Nguyễn Duy Niên	Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh	2002	CTQG	Hiệu sách		×

## 7. Đánh giá kết quả học tập:

### 7.1 Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):

<i>Lần kiểm tra</i>	<i>Tiết thứ</i>	<i>Hình thức kiểm tra</i>	<i>Chủ đề/Nội dung được kiểm tra</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>
1	1,2	viết	Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và CNXH	c,d
2	2,3	viết	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	d

### 7.2 Thang điểm học phần:

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>

1	Kiểm tra lần 1	a	10
2	Kiểm tra lần 2	b	10
3	Hoạt động nhóm	a,b,c	10
4	Điểm chuyên cần, thái độ tham gia học trên lớp	a	10
5	Điểm đánh giá tự nghiên cứu	c,d	10
6	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Vấn đáp		50

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TS. Nguyễn Hữu Tâm**



# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa Khoa học XH và NV

Bộ môn Lý luận Chính trị

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Mã học phần: POL310

Số tín chỉ: 02

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Không

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Trang bị cho SV sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

### 3. Mục tiêu:

- Về tư tưởng: Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin của SV vào Đảng và Nhà nước.

- Về kỹ năng: Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Nắm vững mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, nội dung cơ bản của môn học Lịch sử Đảng.

b, Rèn luyện kỹ năng tư duy, phương pháp học tập, nâng cao nhận thức tư tưởng, niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng.

c, Góp phần phát huy truyền thống tốt đẹp của Đảng, vận dụng kinh nghiệm lịch sử vào công tác thực tiễn.

d) Nghiên cứu giáo trình, chuẩn bị các ý kiến thảo luận; đọc và sưu tầm các tư liệu có liên quan đến nội dung học phần.

## 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
1	<b>Chủ đề 1: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</b>	a	2	
1.1	<b>Đối tượng nghiên cứu</b> - Đối tượng nghiên cứu. - Phạm vi nghiên cứu.			
1.2	<b>Chức năng, nhiệm vụ của học phần</b> - Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng - Nhiệm vụ của học phần			
1.3	<b>Phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</b> - Phương pháp luận. - Các phương pháp cụ thể.			
2	<b>Chủ đề 2: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930)</b>	b,c,d	3	3
2.1	<b>Bối cảnh lịch sử</b> - Tình hình thế giới tác động đến cách mạng VN - Tình hình Việt Nam - Các phong trào yêu nước của nhân dân VN trước khi có Đảng			
2.2	<b>Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng</b> - Chuẩn bị về tư tưởng - Chuẩn bị về chính trị - Chuẩn bị về tổ chức			
2.3	<b>Thành lập ĐCSVN và Cương lĩnh chính trị đầu tiên</b>			

2.4	<p><b>của Đảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ chức cộng sản ra đời</li> <li>- Hội nghị thành lập ĐCSVN</li> <li>- Nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</li> </ul> <p><b>Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập ĐCSVN</b></p>			
3	<p><b>Chủ đề 3: Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)</b></p> <p><b>3.1 Phong trào cách mạng 1930-1935</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phong trào cách mạng năm 1930-1931 và Luận cương chính trị (10/1930)</li> <li>- Đại hội Đảng lần thứ nhất (3/1935)</li> </ul> <p><b>3.2 Phong trào dân chủ 1936-1939</b></p> <p><b>3.3 Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bối cảnh lịch sử và chủ trương chiến lược mới của Đảng</li> <li>- Phong trào chống Pháp-Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang</li> <li>- Cao trào kháng Nhật cứu nước và tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945</li> </ul> <p><b>3.4 Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945</b></p>	b,c,d	3	3
4	<p><b>Chủ đề 4: Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)</b></p> <p><b>4.1 Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình hình VN sau Cách mạng Tháng Tám</li> </ul>	b,c,d	4	4

<p>4.2</p> <p>4.3</p> <p>4.4</p>	<p>- Xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng</p> <p>- Tổ chức cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Bộ, đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ</p> <p><b>Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950</b></p> <p><b>Đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ đến thắng lợi 1951-1954</b></p> <p>- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II và Chính cương của Đảng (2/1951)</p> <p>- Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến</p> <p><b>Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ</b></p>			
<p>5</p> <p>5.1</p> <p>5.2</p> <p>5.3</p>	<p><b>Chủ đề 5: Đảng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)</b></p> <p><b>Lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954-1965</b></p> <p>- Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc</p> <p>- Phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam</p> <p><b>Lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965-1975</b></p> <p>- Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng giai đoạn mới</p> <p>- Đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc</p> <p><b>Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975</b></p>	b,c,d	3	3
<p>6</p> <p>6.1</p>	<p><b>Chủ đề 6: Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)</b></p> <p><b>Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981</b></p> <p>- Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước</p>	b,c,d	6	6

6.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1976-1981</li> <li><b>Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982- 1986</b></li> <li>- Đại hội lần thứ V của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội</li> <li>- Các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế</li> </ul>			
7	<p><b>Chủ đề 7: Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018)</b></p> <p><b>7.1 Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội 1986-1996</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI và thực hiện đổi mới toàn diện</li> <li>- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1991-1996</li> </ul> <p><b>7.2 Tiếp tục công cuộc đổi mới đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa hội nhập quốc tế 1996-2018</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII và bước đầu thực hiện công việc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá 1996-2001</li> <li>- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước 2001-2006</li> <li>- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội 2006-2011</li> <li>- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI và Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 của Đảng</li> </ul> <p><b>7.3 Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế</li> <li>- Thành tựu của sự nghiệp đổi mới</li> <li>- Các hạn chế và nguyên nhân</li> <li>- Một số kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo công cuộc</li> </ul>	b,c,d	6	6

	đổi mới			
<b>8</b>	<b>Chủ đề 8: Tổng kết</b> - Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam - Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng	b,c,d	3	3

### 6. Tài liệu dạy và học:

	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	Nhà XB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ GD & ĐT	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2020	CTQG	Thư viện	X	
2	Bộ môn Lý luận Chính trị	Bài giảng Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2020	Thư viện ĐHNT	Thư viện	X	
3	Bộ GD & ĐT	Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng CSVN	2019	CTQG	Thư viện		X
4	ĐCSVN	Văn kiện Đảng toàn tập	2013	CTQG	Thư viện		X

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Kiểm tra lần 1	a,b,c,d	10
2	Kiểm tra lần 2	a,b,c,d	10
3	Điểm chuyên cần, thái độ tham gia học trên lớp: lên lớp đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận...	a, b,c	5
4	Hoạt động nhóm: Chuẩn bị nội dung được giao, thuyết trình, trả lời câu hỏi chất vấn.	b, c, d	20

5	Điểm đánh giá tự nghiên cứu: Soạn bài đầy đủ những nội dung tự nghiên cứu; trả lời các câu hỏi thảo luận được giao trong học kỳ	b, c, d	5
6	Thi kết thúc học phần	a,b,c,d	50

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TS. Nguyễn Hữu Tâm**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: Khoa Khoa học Chính trị

Bộ môn: Khoa học Xã hội - Nhân văn

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần: **PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**

- Tiếng Việt: Pháp luật đại cương

- Tiếng Anh: *Fundamentals of Law*

Mã học phần: Số tín chỉ: 2

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Không

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Nhà nước và Pháp luật, quy phạm pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật; Hiện tượng vi phạm pháp luật và biện pháp cưỡng chế đối với các chủ thể vi phạm pháp luật; nội dung các ngành luật cơ bản và quan trọng của nhà nước Việt Nam hiện nay.

### 3. Mục tiêu:

Học phần nhằm giúp sinh viên có nhận thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; hình thành cho sinh viên ý thức tự giác sống và làm việc theo pháp luật.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

#### ❖ Về kiến thức:

- Giải thích được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản của hệ thống pháp luật Việt Nam;

- Trình bày được những nội dung cơ bản trong các bài học, biết liên hệ thực tiễn và ứng dụng kiến thức đã học vào trong học tập, công tác và trong đời sống.

#### ❖ Về kỹ năng:

- Vận dụng kiến thức đã học vào trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong công đồng dân cư;

- Biết phân biệt tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hàng ngày;

- Có khả năng tổ chức các hoạt động góp phần thực hiện kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội (thực hiện và tuyên truyền thực hiện nội quy, quy chế, các quy định khác đối với công dân và cách xử sự trong các mối quan hệ).

#### ❖ Về thái độ:



- Thể hiện ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; Biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
1	<b>Chủ đề 1: Bản chất Nhà nước và Pháp luật</b> 1.1 Nguồn gốc và bản chất của Nhà nước và Pháp luật. 1.2 Chức năng, các kiểu nhà nước và pháp luật trong lịch sử. 1.3 Vai trò, chức năng của pháp luật.	SV nắm bắt được những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật.	3	
2	<b>Chủ đề 2: Quy phạm pháp luật và Văn bản quy phạm pháp luật.</b> 2.1 Khái niệm, đặc điểm của QPPL. 2.2 Cấu thành của QPPL. 2.3 Khái niệm, đặc điểm VB QPPL. 2.4 Các VB QPPL của Nhà nước VN hiện nay.	SV hiểu và xác định được cấu trúc của QPPL; xác định được tên gọi, thẩm quyền ban hành VB QPPL, phân biệt được VB QPPL với VB cá biệt, VB áp dụng PL.		
3	<b>Chủ đề 3: Quan hệ pháp luật</b> 3.1 Khái niệm, đặc điểm của QHPL. 3.2 Thành phần của QHPL	SV hiểu được tầm quan trọng của năng lực chủ thể khi tham gia các quan hệ pháp luật. Phân biệt được QHPL với QHXXH.		
4	<b>Chủ đề 4: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý</b> 4.1 Vi phạm pháp luật (Khái niệm, cấu thành VPPL, nguyên nhân và giải pháp). 4.2 Trách nhiệm pháp lý	Giúp SV hiểu và hình thành ý thức tự giác tuân thủ pháp luật.	9	
5	<b>Chủ đề 5: Ngành luật Nhà nước</b> 5.1 Khái niệm và lịch sử hình thành luật Nhà nước 5.2 Một số chế định cơ bản (Chế độ chính trị, kinh tế, VH-XH, bộ máy nhà nước, quyền và nghĩa vụ của công dân)	Giúp SV hiểu được tầm quan trọng của Hiến pháp và nắm được những vấn đề cơ bản nhất được quy định trong hiến pháp.	6	
6	<b>Chủ đề 6: Luật phòng chống tham nhũng.</b> 6.1 Khái niệm, đặc điểm tham nhũng	Giúp SV hiểu được tầm quan trọng của công tác	4	

6.2	Nguyên nhân và tác hại của tham nhũng	phòng chống tham nhũng và trách nhiệm của mỗi công dân trong việc đấu tranh phòng chống tham nhũng. Phân biệt được tham nhũng với các hành vi vi phạm pháp luật khác.		
6.3	Vai trò của công tác phòng chống tham nhũng			
6.4	Trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng			
7	<b>Chủ đề 7: Ngành luật Hành chính.</b>	Giúp SV nhận thức được nguyên tắc, thẩm quyền, hình thức xử lý vi phạm hành chính.	6	
7.1	Cơ quan hành chính nhà nước và quy chế công chức, viên chức.			
7.2	Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính.			
8	<b>Chủ đề 8: Ngành luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự</b>	Giúp SV nắm được nguyên tắc xử lý tội phạm.	12	
8.1	Luật Hình sự (tội phạm, hình phạt).			
8.2	Luật Tố tụng hình sự.			
9	<b>Chủ đề 9: Ngành luật Dân sự và Luật Tố tụng dân sự.</b>	SV nắm được những quy định của PL về dân sự để vận dụng trong cuộc sống và công việc.	16	
9.1	Khái niệm LDS.			
9.2	Quyền nhân thân.			
9.3	Tài sản và quyền sở hữu.			
9.4	Hợp đồng dân sự.			
9.5	Nghĩa vụ dân sự.			
9.6	Thừa kế.			
9.7	Trình tự thủ tục giải quyết vụ án dân sự.			
10	<b>Chủ đề 10: Ngành Luật Hôn nhân và Gia đình.</b>	SV nắm được những quy định của PL về HNGĐ để vận dụng trong cuộc sống của bản thân và gia đình.	6	
10.1	Nguyên tắc của luật HNGĐ.			
10.2	Các chế định cơ bản (kết hôn, ly hôn, nuôi con nuôi).			
11	<b>Chủ đề 11: Ngành luật Kinh doanh thương mại</b>	SV nắm được những quy định của PL về các loại hình kinh doanh hiện nay ở Việt Nam.	6	
11.1	Địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh.			
11.2	Pháp luật Phá sản.			
11.3	Tranh chấp thương mại.			
12	<b>Chủ đề 12: Ngành Luật Lao động</b>	SV nắm được những quy định PL về lao động để vận	9	
12.1	Hợp đồng lao động.			

12.2	Tiền lương.	dụng và bảo vệ cho cho bản thân khi tham gia quan hệ lao động.		
12.3	Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.			
12.4	Bảo hiểm (BHXH, BHYT, BH Thất nghiệp).			

### 6. Tài liệu dạy và học: (10)

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Minh Toàn	Pháp luật Đại cương	2015	CTQG	Thư viện	x	
2	Trương ĐH Luật Hà Nội	Giáo trình Lý luận NN&PL	2009	Tư Pháp	Thư viện		x
3	Lê Việt Phương, Nguyễn Thị Lan	Bài giảng Pháp luật đại cương – Theo học chế tín chỉ (lưu hành nội bộ)	2015		Thư viện số		x
4	Lê Hoàng Phương Thủy	Bài giảng Pháp luật đại cương	2016	Nội bộ	GV gửi qua email hoặc cung cấp tại lớp cho các nhóm/Thư viện		x
5	Quốc Hội	Hiến pháp	2013	CTQG	Thư viện/ GV gửi cho từng nhóm qua email.		x
6	Quốc Hội	Bộ luật Hình sự	2010	CTQG			x
7	Quốc Hội	Bộ luật Dân sự	2015	CTQG			x
8	Quốc Hội	Luật Hôn nhân và gia đình	2014	CTQG			x
9	Quốc Hội	Luật Doanh nghiệp	2015	CTQG			X

10	Quốc Hội	Bộ luật lao động	2012	CTQG			X
11	Chính phủ, Các Bộ	Các VB khác liên quan					X

**7. Đánh giá kết quả học tập:** (11)

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ	Nhận thức cơ bản về vai trò của nhà nước và pháp luật;	10%
2	Thực hành	Thuyết trình thành công bài thuyết trình của nhóm (lý giải nội dung kiến thức được trình bày trong bài thuyết trình, trả lời/giải đáp thuyết phục các câu hỏi và tình huống liên quan)	20%
3	Chuyên cần/thái độ	Tự học, hoạt động nhóm chủ động, tích cực, hiệu quả; hăng hái phát biểu, thảo luận trao đổi trên lớp	10%
4	Thi kết thúc học phần Hình thức thi: ..... - Đề mở: <input type="checkbox"/> - Đề đóng: <input type="checkbox"/>		50%

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*



- + Thực hiện thành công các bài thuyết trình;
- + Thực hiện thành công các hoạt động đàm phán;
- + Thực hiện thành công hoạt động trả lời phỏng vấn khi đi xin việc.
- Có năng lực làm việc nhóm hiệu quả.

• **Thái độ**

- Có thái độ giao tiếp tích cực, chủ động;
- Có thái độ tích cực, chủ động, hợp tác trong làm việc nhóm.

**5. Nội dung:**

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>KHÁI QUÁT CHUNG VỀ GIAO TIẾP VÀ KỸ NĂNG GIAO TIẾP</b>		3	2
1.1	Khái quát chung về giao tiếp <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm giao tiếp</li> <li>- Chức năng, vai trò</li> <li>- Các yếu tố cấu thành</li> <li>- Nguyên tắc giao tiếp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được GT với các hoạt động xã hội khác của con người.</li> <li>- Thấy được vai trò của GT đối với mỗi cá nhân (trong đó có bản thân) và xã hội con người.</li> </ul>		
1.2	Kỹ năng giao tiếp <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm kỹ năng giao tiếp</li> <li>- Các nhóm kỹ năng giao tiếp cơ bản</li> <li>+ Nhóm kỹ năng định hướng giao tiếp</li> <li>+ Nhóm kỹ năng định vị giao tiếp</li> <li>+ Nhóm kỹ năng điều khiển quá trình giao tiếp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có năng lực/kỹ năng (vận dụng → chuẩn hóa → thành thạo → tự động hóa) xác định, lựa chọn, sử dụng các yếu tố của quá trình GT để thực hiện hiệu quả/thành công mọi hoạt động GT của bản thân (từ việc định hướng, định vị, cho đến điều khiển quá trình GT).</li> </ul>		
<b>2</b>	<b>KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM</b>		2	3
2.1	Khát quát chung về nhóm <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm: nhóm, kỹ năng làm việc nhóm</li> <li>- Phân loại nhóm</li> <li>- Lợi ích của làm việc nhóm</li> <li>- Các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm</li> <li>- Quy trình làm việc nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được khái niệm, lợi ích và đặc điểm của nhóm.</li> <li>- Nắm rõ các đặc điểm và hoạt động cụ thể của mỗi giai đoạn phát triển nhóm.</li> <li>- Nắm được cách thức tổ chức một buổi thảo luận nhóm và tiêu chí để có một buổi thảo luận</li> </ul>		

2.2	Lãnh đạo nhóm	nhóm thành công.		
2.3	Kỹ năng xây dựng nhóm làm việc hiệu quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được vai trò và trách nhiệm của người lãnh đạo nhóm.</li> <li>- Vận dụng được các phong cách lãnh đạo nhóm.</li> <li>- Nắm rõ mối quan hệ giữa lãnh đạo – vấn đề và các thành viên.</li> </ul> <p>Nắm vững các nguyên tắc, cách xử lý các vấn đề nảy sinh trong quá trình làm việc nhóm.</p>		
<b>3</b>	<b>KỸ NĂNG LẮNG NGHE</b>		2	3
3.1	Khái niệm <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Kỹ năng lắng nghe</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được nghe, lắng nghe và kỹ năng lắng nghe;</li> <li>- Nhận diện chính xác các yếu tố tác động/ cản trở đến hoạt động lắng nghe và xử lý hiệu quả các yếu tố đó để thực hiện thành công mọi hoạt động lắng nghe của bản thân;</li> <li>- Hình thành được kỹ năng lắng nghe hiệu quả, vận dụng thành công vào từng hoạt động GT cụ thể.</li> </ul>		
3.2	Lợi ích của việc lắng nghe hiệu quả			
3.3	Những yếu tố tác động/cản trở đến hiệu quả quá trình nghe hiểu			
<b>4</b>	<b>KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH</b>		2	3
4.1	Khái niệm, mục đích và vai trò của	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện được hoạt động thuyết trình, lý giải được mục đích, vai trò của thuyết trình đối với các hoạt động khác trong học tập, sinh hoạt và công việc;</li> <li>- Thực hiện thành thạo các thao tác trong từng giai đoạn thuyết trình (trên cơ sở lý giải rõ ràng mục đích, yêu cầu từng giai đoạn)</li> </ul>		
4.2	thuyết trình			
4.3	Các giai đoạn thuyết trình: trước thuyết trình, trong thuyết trình và sau thuyết trình  Những yếu tố tác động, chi phối đến hiệu quả thuyết trình			

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện chính xác các yếu tố tác động/chi phối đến bài thuyết trình hoạt động thuyết trình và xử lý, sử dụng hiệu quả các yếu tố đó để thực hiện thành công mọi bài thuyết trình phải thực hiện;</li> <li>- Hình thành được kỹ năng thuyết trình hiệu quả (từ lựa chọn đề tài, chủ đề phù hợp; luận cứ chính xác, tiêu biểu; ngôn từ chính xác, rõ ràng, kết hợp hiệu quả với các phương tiện phi ngôn ngữ;... đi đến thuyết phục người nghe)</li> </ul>		
<b>5</b>	<b>KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN</b>		2	3
5.1 5.2 5.3	<p>Khái niệm, mục đích, vai trò của đàm phán</p> <p>Các giai đoạn đàm phán: trước đàm phán, trong đàm phán và sau đàm phán.</p> <p>Những yếu tố tác động, chi phối đến hiệu quả đàm phán</p>	<p>-Hiểu được bản chất của hoạt động/quá trình đàm phán. Xác định rõ được mục đích đàm phán của cá nhân/ nhóm/tổ chức trong quá trình thuyết phục đàm phán.</p> <p>-Nắm vững được các yêu cầu, công việc cụ thể cần phải làm trong các giai đoạn đàm phán để đảm bảo đạt được kết quả đàm phán tốt nhất.</p> <p>-Nhận thức và phân tích được các yếu tố tác động/ chi phối đến hiệu quả, kết quả đàm phán để có cách thức, phương pháp đạt được kết quả đàm phán như mong muốn.</p>		



<b>6</b>	<b>KỸ NĂNG PHÒNG VẤN VÀ TRẢ LỜI PHÒNG VẤN TUYỂN DỤNG</b>		2	3
6.1	Khái niệm, mục đích, yêu cầu của phỏng vấn và trả lời phỏng vấn tuyển dụng	<p>-Nắm vững được bản chất, mục đích của phỏng vấn tuyển dụng. Từ đó hiểu được các yêu cầu cụ thể đặc biệt là những yêu cầu đối với Ứng viên khi tham gia tuyển dụng</p> <p>-Hiểu được mục đích và yêu cầu của các loại câu hỏi thường được sử dụng trong tuyển dụng, từ đó vấn dụng kiến thức, kỹ năng của bản thân liên hệ với những vị trí cụ thể mà bản thân sẽ ứng tuyển để có câu trả lời tốt nhất.</p> <p>-Nắm vững được mục đích, yêu cầu của các hình thức phỏng vấn tuyển dụng (PV Hồ sơ, PV cá nhân, PV nhóm, PV Hội đồng, PV áp lực, PV trực tuyến.....) giúp cá nhân nhận thức rõ được yêu cầu về thái độ, kiến thức chuyên môn kỹ năng cần được phải có đối với ứng viên trong mỗi kiểu phỏng vấn để có kết quả phỏng vấn tốt nhất.</p>		
6.2	Các loại câu hỏi sử dụng trong tuyển dụng: mục đích và yêu cầu.			
6.3	Các hình thức phỏng vấn tuyển dụng: mục đích và yêu cầu			

### 6. Tài liệu dạy và học: (10)

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Chu Sĩ Chiêu	Nghệ thuật giao tiếp	2009	Tổng hợp HCM	GV		x
2	Dale Carnegie, BD: Đoàn Doãn	Nghệ thuật giao tiếp	2001	Thanh niên	GV		x
3	Nguyễn Quang	Giao tiếp và giao tiếp văn hoá	2002	Đại học Quốc gia Hà Nội	GV		x
4	Anné Linden & Kathrin	Phát huy tiềm năng cùng NLP	2012	Phụ nữ & TGMbooks	GV		x
5	Leigh Thompson	Những sự thật về nghệ thuật đàm phán	2012	Lao động Hà Nội	GV		x
6	Herb Cohen	Bạn có thể đàm phán bất cứ điều gì	2014	Lao động Hà Nội	GV		x

7	Keith Ferrazzi	Nerver eat alone	2014	Crown Business	GV		x
8	Richard Nelson Bolles	Cây dù của bạn màu gì	2008	Trẻ	GV		x
9	Prakash Iyer	Thói quen của kẻ thắng	2014	Dân trí	GV		x

**7. Đánh giá kết quả học tập:** (11)

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ	Nhận thức khoa học về giao tiếp; Nhận thức khoa học, cơ bản về kỹ năng giao tiếp; các kỹ năng giao tiếp phổ biến; kỹ năng làm việc nhóm	10%
2	Thực hành	Thuyết trình thành công bài thuyết trình của nhóm (lý giải nội dung kiến thức được trình bày trong bài thuyết trình, trả lời/giải đáp thuyết phục các câu hỏi và tình huống liên quan)	20%
3	Chuyên cần/thái độ	Tự học, hoạt động nhóm chủ động, tích cực, hiệu quả; hăng hái phát biểu, thảo luận trao đổi trên lớp	10%
4	Thi kết thúc học phần Hình thức thi: ..... - Đề mở: <input type="checkbox"/> - Đề đóng: <input type="checkbox"/>		50%

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa Khoa học Chính Trị

Bộ môn: KHXHNV

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

Tâm lý học đại cương

Mã học phần: Số tín chỉ: 02

Đào tạo trình độ: ĐH, CĐ

Học phần tiên quyết: Không

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức khái quát khoa học về bản chất của các hiện tượng tâm lý người, sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức, các quá trình nhận thức, trí nhớ, ngôn ngữ và nhận thức, các phẩm chất và thuộc tính tâm lý điển hình của nhân cách, các con đường hình thành và phát triển tâm lý, các yếu tố về lệch chuẩn.

### 3. Mục tiêu:

Học phần giúp sinh viên có nhận thức khoa học về các yếu tố tạo nên bản chất tâm lý người, các quá trình hình thành, phát triển mang tính quy luật của các hiện tượng tâm lý người, các phẩm chất và thuộc tính tâm lý nổi bật, các con đường hình thành và phát triển nhân cách và các yếu tố tác động đến quá trình lệch chuẩn ở mỗi người; hình thành cho sinh viên thái độ sống tích cực, chủ động, sáng tạo. Trên cơ sở kiến thức, thái độ đó sinh viên có năng lực làm chủ cảm xúc của bản thân, có năng lực phân tích, đánh giá các hiện tượng tâm lý người trong từng hoàn cảnh cụ thể.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Nhận thức
  - Có nhận thức khoa học về các hiện tượng tâm lý người;
  - Nhận thức khoa học về sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức;
  - Nhận thức khoa học về các quá trình nhận thức;
  - Nhận thức khoa học về các phẩm chất và thuộc tính tâm lý;
  - Nhận thức khoa học về các con đường hình thành và phát triển tâm lý, cũng như các yếu tố tác động đến việc lệch chuẩn cá nhân.
- Thái độ
  - Có thái độ học tập tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức cho bản thân và nghề nghiệp tương lai;
  - Có lối sống tích cực, lành mạnh;

- Có thái độ chân thành, hợp tác, chia sẻ và giúp đỡ người khác.

• **Kĩ năng**

- Có năng lực tìm kiếm và lựa chọn kiến thức đã học nhằm vận dụng để giải quyết các tình huống cụ thể trong đời sống tâm lí của con người;

- Thực hiện các quá trình quan sát, tư duy, tưởng tượng hiệu quả;

- Phân tích được những biểu hiện của tâm lí con người và lí giải nó trong từng tình huống cụ thể;

- Có năng lực làm chủ, thích ứng và quản lí cảm xúc của bản thân để thực hiện tốt hoạt động học tập và nghề nghiệp.

**5. Nội dung:**

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
1	<b>Bản chất tâm lí người</b>	-Phân biệt được tâm lí với các hoạt động sinh lí	2	1
1.1	Khái niệm và phân loại	-Nhận biết được vai trò của tâm lí đối với các hoạt động của con người		
1.2	Các yếu tố tạo nên bản chất tâm lí người	-Nhận diện được các yếu tố ảnh hưởng đến não-thần kinh-tâm lí, vệ sinh tâm lí.		
1.3	Cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lí người	-Xác định được động cơ, mục đích cho từng hoạt động cụ thể.		
2	<b>Sự hình thành, phát triển tâm lí, ý thức</b>	-Xác định được hoạt động chủ đạo, vai trò của nó đối với sự phát triển tâm lí cá nhân	3	2
2.1	Sự hình thành, phát triển tâm lí	-Phân biệt được đặc trưng tâm lí của từng lứa tuổi		
2.2	Sự hình thành, phát triển ý thức	-Phân biệt được ý thức với các hiện tượng tâm lí khác		
2.3	Các cấp độ của ý thức	-Phân biệt được ý thức ở các cấp độ khác nhau, có khả năng điều chỉnh tâm lí trong hoạt động học tập và nghề nghiệp		
3	<b>Các quá trình nhận thức</b>	-Phân biệt được các quá trình nhận thức và vai trò của nó đối	3	3
3.1	Cảm giác và các quy luật của cảm giác			

3.2	Tri giác và các quy luật của tri giác	với hoạt động học tập và giao tiếp -Thực hiện được quá trình quan sát có mục đích, phát hiện được tính quy luật trong quá trình quan sát đó. -Xác định được mục tiêu, lập kế hoạch học tập, phân tích, đánh giá để thực hiện có hiệu quả kế hoạch đó.		
3.3	Tư duy và tưởng tượng			
4	<b>Trí nhớ</b>	-Phân biệt được các loại trí nhớ và xác định được vai trò của từng loại trí nhớ đối với hoạt động học tập và cuộc sống -Thực hiện được các thao tác của từng quá trình trí nhớ - Thực hiện vệ sinh,giữ gìn, củng cố trí nhớ để phục vụ cho học tập.	1	1
4.1	Khái niệm, phân loại và vai trò của trí nhớ			
4.2	Các quá trình của trí nhớ			
4.3	Các kiểu trí nhớ			
5	<b>Ngôn ngữ</b>	-Nhận thức được chức năng, vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động sống của cá nhân -Phát hiện được ưu điểm, hạn chế và tìm ra biện pháp khắc phục cho các loại lời nói bên ngoài. -Sử dụng có hiệu quả các lời nói phù hợp với mục đích và hoàn cảnh giao tiếp cụ thể	1	2
5.1	Khái niệm, chức năng, vai trò của ngôn ngữ			
5.2	Các loại ngôn ngữ			
5.3	Cơ chế sản sinh và tiếp nhận lời nói bên ngoài			
6	<b>Các phẩm chất và thuộc tính tâm lí điển hình của nhân cách</b>	-Nhận thức được vai trò của các phẩm chất và thuộc tính tâm lí đối với hoạt động sống của cá nhân -Nhận thức được sự hình thành có tính quy luật của tình cảm để có nhận thức đúng đắn trong các mối quan hệ, giao tiếp, học tập và công việc.	3	3
6.1	Tình cảm và các quy luật của tình cảm			
6.2	Ý chí và hành động ý chí			
6.3	Các thuộc tính tâm lí			

		-Sử dụng, nuôi dưỡng, phát triển tình cảm tích cực -Rèn luyện ý chí cá nhân, biết làm chủ bản thân trước mọi hoàn cảnh sống -Xác định được động cơ đúng phục vụ cho quá trình học tập -Tự trau dồi để phát triển tốt năng lực chuyên môn		
7	<b>Các con đường hình thành và phát triển nhân cách</b>	-Hiểu được vai trò của từng nhân tố đối với sự phát triển của bản thân -Lựa chọn được công việc và môi trường phù hợp với năng lực của bản thân -Tự ý thức rèn luyện để có năng lực giao tiếp tốt phục vụ cho học tập, công việc tương lai.	1	1
7.1	Giáo dục			
7.2	Hoạt động			
7.3	Giao tiếp			
7.4	Môi trường			
8	<b>Lịch chuẩn</b>	-Nhận thức được vai trò của các chuẩn mực đối với sự phát triển nhân cách ở mỗi cá nhân -Nhận diện được các dấu hiệu vi phạm chuẩn mực để phòng tránh -Có ý thức tự giáo dục bản thân.	1	2
8.1	Khái niệm chuẩn mực và các loại chuẩn mực Lịch chuẩn và các loại lịch chuẩn			
8.2	Hậu quả của lịch chuẩn, GD sửa chữa các hành vi sai lệch			
8.3				

## 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Quang Uẩn	Tâm lí học đại cương	2001	ĐHQG	Thư viện	×	
2	Đình Thị Sen	Bài giảng Tâm lí học đại cương			Thư viện số ĐHNT	×	
3	ThS.Lê Thị Hân, TS. Huỳnh Văn Sơn(Chủ biên), TS Trần Thị Thu Mai, ThS	Giáo trình Tâm lí học đại cương	2012	ĐHQG tp Hồ Chí Minh	Thư viện		×

	Nguyễn Thị Uyên Thi						
4	TS. Thái Trí Dũng	Tâm lí học Quản trị Doanh nghiệp	2004	Thống kê	nt		×
5	Đào Thị Oanh	Tâm lí học lao động	2003	ĐHQG	nt		×
6	Dương Thị Diệu Hoa (Chủ biên)	Tâm lí học phát triển	2011	ĐHSP	GV		×
7	Trần Thị Minh Hằng	Giáo trình Tâm lí học quản lí	2011	GDEVN	GV		×
8	Trần Quốc Thành-Nguyễn Đức Sơn	Tâm lí học xã hội	2011	ĐHSP	GV		×
9	Nguyễn Hữu Thụ	Tâm lí học quản trị kinh doanh	2009	ĐHQGHN	GV		×

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Điểm các lần kiểm tra/bài thu hoạch	Nắm được kiến thức, vận dụng được kiến thức để xử các tình huống tâm lí của cá nhân và người khác	20
2	Tích cực hoạt động học tập trên lớp ( phát biểu ý kiến, tranh luận,...) làm bài tập và chuẩn bị bài ở nhà.	Rèn luyện ý thức tự giác, tích cực, chủ động học tập của sv	15
3	Tích cực hoạt động nhóm	Rèn luyện khả năng hợp tác, chia sẻ và làm việc nhóm của sv	15
4	Thi kết thúc học phần	Bộc lộ khả năng nhận thức, phân tích, đánh giá vấn đề.	50

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**Đinh Thị Sen**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần: **KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀ RA QUYẾT ĐỊNH**

- Tiếng Việt: Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định

- Tiếng Anh: Problem solving skill and make decision

Mã học phần: Số tín chỉ: 2

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Không

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức: Tổng quan về vấn đề, giải quyết vấn đề; Các công cụ, kỹ năng cơ bản để giải quyết vấn đề và ra quyết định. Học phần còn cung cấp và tổ chức cho người học thực hành hệ thao tác của quy trình giải quyết vấn đề và ra quyết định.

### 3. Mục tiêu:

Học phần nhằm giúp sinh viên có khả năng nhận diện (mô tả và phân tích) vấn đề, xác định được nguyên nhân của vấn đề, quyết định lựa chọn được giải pháp tối ưu, đi đến thực hiện thành công giải pháp để giải quyết các vấn đề trong học tập, công tác, cuộc sống.

**4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể: Thao tác giải quyết vấn đề và ra quyết định.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>TỔNG QUAN VẤN ĐỀ VÀ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀ RA QUYẾT ĐỊNH</b>		2	2
1.1	Khái niệm, phân loại vấn đề, các biểu hiện của một vấn đề.	Hiểu được “Vấn đề” và giải quyết vấn đề;		
1.2	Khái niệm, phân loại quyết định;	Phân loại được “vấn đề”		
1.3	Khái niệm, vai trò của giải quyết vấn đề	Hiểu được tầm quan trọng của ra quyết định.		
<b>2</b>	<b>CÔNG CỤ VÀ KỸ THUẬT GIẢI QUYẾT</b>		4	4



	<b>VẤN ĐỀ</b>			
2.1	Kỹ thuật 4W+1H	<p>Nắm được nội dung của từng công cụ và kỹ thuật liên quan đến GQVĐ.</p> <p>Có khả năng thao tác, thực hành các công cụ, kỹ thuật đã học trong GQVĐ.</p>		
2.2	Kỹ thuật 5 Why			
2.3	Biểu đồ xương cá			
2.4	Sơ đồ tư duy			
2.5	Kỹ thuật động não			
2.6	Sáu chiếc mũ tư duy			
<b>3</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ</b>		4	6
3.1	Nhận ra vấn đề	<p>Nắm được các bước của quá trình GQVĐ;</p> <p>Sử dụng hợp lý, thuần thục các công cụ và kỹ thuật đã học ở chủ đề 2 tương ứng cho từng bước của quá trình GQVĐ.</p>		
3.2	Xác định chủ sở hữu vấn đề			
3.3	Phân tích nguyên nhân và chỉ ra các nguyên nhân cốt lõi của vấn đề			
3.4	Đề xuất giải pháp và phân tích, đánh giá, lựa chọn các giải pháp tối ưu để giải quyết vấn đề.			
3.5	Lập kế hoạch thực thi giải pháp			
3.6	Theo dõi, đánh giá kết quả thực thi giải pháp.			
<b>4</b>	<b>KỸ NĂNG RA QUYẾT ĐỊNH</b>		4	4
4.1	Xác định vấn đề cần ra quyết định	<p>Hiểu và vận dụng được kỹ năng ra quyết định; sử dụng phương pháp hợp lý trong hoàn cảnh khác nhau khi ra quyết định.</p>		
4.2	Xác định thẩm quyền ra quyết định			
4.3	Hình thức ra quyết định			
4.4	Các phương pháp ra quyết định			
4.5	Những khó khăn khi ra quyết định và cách thức khắc phục.			

## 6. Tài liệu dạy và học: (10)

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Howard Senter	Kỹ năng giải quyết vấn đề- Công cụ và thủ pháp thiết yếu của nhà quản lý.	2007	Trẻ	Thư viện		
2	Edward De Bono	Tư duy là tồn tại-	2005	VHTT	Thư viện		

	(Tuấn Anh biên dịch)	6 sắc thái tư duy - 6 chiếc mũ tư duy					
3	John Adair	Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề	2008	Tổng hợp Tp. HCM	Thư viện		

**7. Đánh giá kết quả học tập:** (11)

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ		10%
2	Tiểu luận		10%
3	Thực hành		20%
4	Chuyên cần/thái độ		10%
5	Thi kết thúc học phần		50%

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa Khoa học Chính trị

Bộ môn KHXHNV

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần: **Nhập môn Hành chính Nhà nước**

Mã học phần: Số tín chỉ: 2

Đào tạo trình độ: ĐH, CĐ

Học phần tiên quyết: Không

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Nhập môn hành chính nhà nước: Những vấn đề về bản chất, chức năng của nhà nước và của cơ quan hành chính nhà nước, các phương pháp, hình thức cơ bản được sử dụng trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước, quyết định quản lý hành chính nhà nước, thủ tục hành chính nhà nước và cải cách hành chính nhà nước; Kiểm soát nền hành chính nhà nước.

### 3. Mục tiêu:

Học phần giúp người học nhận thức được những vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý hành chính nhà nước, thể chế hành chính nhà nước; Các chức năng, hình thức, các phương pháp; Quyết định QLHCNN được các chủ thể có thẩm quyền sử dụng trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước; Kiểm soát nền HCNN. Từ đó hình thành thái độ tự giác và nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân của SV. Kết hợp giữa nhận thức và thái độ này sẽ hình thành ở SV năng lực công dân khi tham gia vào các hoạt động quản lý hành chính nhà nước cụ thể.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

#### • Kiến thức

- Nắm được bản chất của nhà nước, so sánh bản chất của nhà nước ta với các nhà nước khác đang tồn tại hiện nay trên thế giới;

- Nhận thức khoa học về Hành chính và những vấn đề chung về quản lý hành chính nhà nước;

- Nhận thức khoa học về các chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các chủ thể trong bộ máy hành chính nhà nước cũng như các hình thức và phương pháp được sử dụng trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước;

- Nhận biết được quy trình thực hiện từng chức năng hành chính trong các lĩnh vực khác nhau của QLHCNN;

- Hiểu được các vai trò của thủ tục hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước;

- Nhận thức được vai trò của hoạt động kiểm soát đối với nền hành chính nhà nước

• **Kỹ năng**

- Phân biệt từng chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước;

- Phân biệt được các loại thể chế và các quyết định được sử dụng trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước;

- Nắm bắt được các quy định trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước cũng như đối với các bên có liên quan khi tham gia vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước;

- Phân tích được tính hiệu lực và hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan HCNN;

- Phân biệt được các hoạt động cải cách HCNN; các hình thức kiểm soát đối với hoạt động QLHCNN.

• **Thái độ**

- Có ý thức công dân, tự giác chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Có trách nhiệm của công dân với hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý hành chính nhà nước ở các cấp.

**5. Nội dung:**

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
1	Những vấn đề chung về quản lý HCNN	-Nhận thức được các lĩnh vực có xảy ra hoạt động HC, phân biệt hành chính nhà nước và hành chính tư	2	1
1.1	Khái niệm về: quản lý; hành chính; quản lý hành chính; quản lý hành chính nhà nước.			
1.2	Mối quan hệ giữa hoạt động quản lý hành chính với các cơ quan quyền lực khác của nhà nước.	-Nhận thức được mối quan hệ giữa hoạt động QLHCNN với các hoạt động của các cơ quan quyền lực khác		
1.3	Đặc điểm và nguyên tắc hoạt động của nền hành chính nhà nước	-Nhận thức được các đặc thù trong hoạt động quản lý HCNN		
2	Thể chế hành chính nhà nước	-Nhận thức được các loại thể chế và vai trò của nó trong hoạt động quản lý HCNN cũng với xã hội	2	2
2.1	Khái niệm thể chế và thể chế hành chính nhà nước			
2.2	Vai trò của thể chế trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước	-Xác định được các yếu tố chi phối đến thể chế và nội dung của từng loại thể chế.		
2.3	Các yếu tố quyết định thể chế hành chính nhà nước			
2.3	Nội dung thể chế hành chính nhà nước			

3	Chức năng, hình thức, phương pháp QLHCN	<p>-Nhận thức được các việc làm cụ thể của cơ quan hành chính nhà nước;</p> <p>-Phân biệt được chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng chủ thể có thẩm quyền trong bộ máy HCNN</p> <p>-Nhận thức được vai trò của các hình thức và phương pháp mà nhà nước sử dụng để tác động đến đối tượng quản lý để có ý thức, thái độ, hành vi công dân phù hợp.</p>	3	4
3.1	Các chức năng quản lý hành chính nhà nước cụ thể			
3.2	Hình thức QLHCNN			
3.3	Phương pháp QLHCNN			
4	Quyết định QLHCNN	<p>-Nhận biết được các loại QĐ QLHCNN</p> <p>-Thực hiện được quyền công dân phù hợp.</p>	3	3
4.1	Khái niệm, đặc điểm và tính chất của Quyết định quản lý hành chính nhà nước			
4.2	Phân loại các quyết định quản lý hành chính nhà nước			
4.3	Tính hợp pháp và hợp lý của quyết định quản lý hành chính nhà nước			
4.4	Quy trình ban hành, tổ chức và thực hiện quyết định quản lý hành chính nhà nước.			
4.5	Quyền phản kháng lại các quyết định quản lý hành chính nhà nước			
5	Thủ tục và cải cách hành chính nhà nước	<p>-Nhận biết được các loại thủ tục và vai trò của các thủ tục đó trong đời sống xã hội</p> <p>-Hiểu được vai trò của CCHC đối với sự phát triển của kinh tế xã hội của đất nước</p> <p>-Đánh giá được các chính sách đổi mới của nhà nước</p>	3	4
5.1	Khái niệm, đặc điểm và các loại thủ tục quản lý hành chính nhà nước			
5.2	Khái niệm cải cách hành chính nhà nước, vai trò của cải cách hành chính nhà nước đối với sự nghiệp phát triển đất nước			
5.3	Nội dung cải cách hành chính nhà nước			
6	Kiểm soát nền hành chính nhà nước	<p>-Nhận thức được vai trò của các hoạt động kiểm soát đối với hoạt động QLHCNN</p> <p>-Phân biệt được thẩm quyền thực hiện các hoạt động kiểm soát nền hành chính nhà nước</p>	1	2
6.1	Khái niệm, đặc điểm, phân loại kiểm soát			
6.2	Các hình thức kiểm soát			
6.3	Chủ thể thực hiện quyền kiểm soát đối với hoạt động quản lý hành chính nhà nước			
6.4	Kiểm soát nội bộ đối với nền hành chính nhà nước			

## 6. Tài liệu dạy và học:

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác TL	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	PTS.Đình Văn Mậu, PTS Phạm Hồng Thái	Nhập môn hành chính nhà nước	2001	TP Hồ chí Minh	Thư viện		X
2	Học viện chính trị quốc gia Hồ chí minh	Nhập môn hành chính nhà nước	2001	Chính trị quốc gia	Thư viện	X	
3	TS.NguyễnThị Thủy	GTr Luật hành chính Việt Nam	2010	Giáo dục Việt Nam	GV		X
5	ĐìnhThịSen &Trần Việt Hoài	Bài giảng NMHCNN	2012		Thư viện số	X	
6	Quốc hội	<i>Luật ban hành Văn bản Quy phạm pháp luật</i>	2008	CTQG	Thư viện		X
7	Bộ nội vụ: Thông tư 01/2011/TT- BNV -BNV	<i>Thông tư hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.</i>	2011		GV		X

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Các lần kiểm tra/ bài thu hoạch	Liên hệ được giữa lí thuyết và thực tế thực tế	20
2	Tích cực hoạt động học tập trên lớp ( phát biểu ý kiến, tranh luận,...) làm bài tập và làm bài tập ở nhà	Rèn luyện ý thức tự giác, tích cực, chủ động học tập của sv	15
3	Tích cực hoạt động nhóm	Rèn luyện khả năng hợp tác, chia sẻ và làm việc nhóm của sv	15
4	Thi kết thúc học phần		50

### GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: CNTT

Bộ môn: Toán

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần: **ĐẠI SỐ TUYẾN TÍNH**

- Tiếng Việt: Đại số tuyến tính
- Tiếng Anh: Linear Algebra

Mã học phần: Mat.312                      Số tín chỉ: 2-0

Đào tạo trình độ: Đại học và cao đẳng

Học phần tiên quyết: Không

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng tính toán cần thiết về: Tập hợp, mệnh đề, ma trận, định thức, hạng của ma trận, hệ phương trình tuyến tính, không gian vector, không gian con, tổ hợp tuyến tính, độc lập tuyến tính, phụ thuộc tuyến tính, cơ sở, tọa độ và ma trận chuyển cơ sở.

### 3. Mục tiêu:

Giúp sinh viên có đủ kiến thức căn bản và các kỹ năng tính toán cần thiết về đại số tuyến tính nhằm rèn luyện cho người học tư duy logic, khả năng tính toán cũng như trang bị cho người học các kiến thức cơ bản để học các học phần cơ sở, chuyên ngành.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Liệt kê các dạng ma trận; các phép toán trên ma trận như chuyển vị ma trận, cộng, trừ các ma trận, phép nhân hai ma trận, ma trận nghịch đảo;

b) Áp dụng các tính chất của định thức để tính định thức; sử dụng phép biến đổi sơ cấp, công thức Laplace để tính định thức trong các bài toán cụ thể;

c) Vận dụng định thức để tính ma trận nghịch đảo, giải phương trình ma trận, giải hệ phương trình bằng phương pháp Cramer;

d) Áp dụng phương pháp Gauss để giải hệ phương trình tuyến tính;

e) Áp dụng phương pháp Gauss-Jordan để tính ma trận nghịch đảo, giải hệ phương trình tuyến tính;

f) Vận dụng định thức, hệ phương trình để kiểm tra một hệ vector là độc lập tuyến tính hay phụ thuộc tuyến tính, tổ hợp tuyến tính;

g) Vận dụng hệ phương trình để kiểm tra một hệ vector là cơ sở, tìm ma trận chuyển cơ sở từ cơ sở này sang cơ sở khác và ngược lại, tìm tọa độ của một vector trong cơ sở.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Ma trận - Định thức</b>	a,b	10	00
1.1	Tập hợp, ánh xạ, mệnh đề, quan hệ	a		
1.2	Các định nghĩa về ma trận	a		
1.3	Các phép toán trên ma trận	a		
1.4	Định nghĩa định thức	a,b		
1.5	Các tính chất của định thức	a,b		
1.6	Công thức Laplace	a,b		
<b>2</b>	<b>Hệ phương trình tuyến tính</b>	c,d,e	11	00
2.1	Các khái niệm về hệ phương trình tuyến tính.	c,d		
2.2	Ma trận nghịch đảo và phương trình ma trận.	c,d		
2.3	Phương pháp Gauss-Jordan tìm ma trận nghịch đảo.	e		
2.4	Hệ phương trình Cramer.	c		
2.5	Hạng của ma trận.	d		
2.6	Phương pháp Gauss	d		
2.7	Định lý Cronecke-Capelli.	d		
<b>3</b>	<b>Không gian vector</b>	f,g	09	00
3.1	Khái niệm không gian vector.	f		
3.2	Hệ vector độc lập tuyến tính, phụ thuộc tuyến tính.	f		
3.3	Hạng của hệ vector.	f		
3.4	Cơ sở-tọa độ trong không gian $\mathbb{R}^n$ .	g		
3.5	Ma trận chuyển cơ sở.	g		
3.6	Không gian con.	f		

### 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Gia Hưng	BG Đại số	2013	ĐHNT	Thư viện	×	
2	Nguyễn Đình Trí	Toán cao cấp 1	2000	Giáo dục	Thư viện	×	
3	Nguyễn Đình Trí	BT TCC tập 1	2000	Giáo dục	Thư viện	×	



4	Trần Văn Hãn	Đại số tuyến tính trong kỹ thuật	1994	KH&KT	Thư viện		x
5	Lê Tuấn Hoa	Đại số tuyến tính qua các ví dụ & bài tập.	2006	NXB ĐHQGHN	Thư viện		x
6	V.A.Illin-E.G. Poznyak	Linear Algebra.	1986	Moscow	BM Toán		x
7	Jean Marie Monier	Đại số tập 1,2	1997	NXBGD	BM Toán		x

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

<i>TT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ	d,e,g	25
2	Bài tập thực hành	a,b,c,d,e,f,g	15
3	Chuyên cần/thái độ	a,b,f	10
4	Thi kết thúc học phần	a,b,c,d,e,f,g	50

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**Phạm Thị Thu Thúy**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**Thái Bảo Khánh**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: CNTT

Bộ môn: Toán

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần: **GIẢI TÍCH**

- Tiếng Việt: Giải tích

- Tiếng Anh: Analysis

Mã học phần: Số tín chỉ: 03-00

Đào tạo trình độ: Đại học và cao đẳng

Học phần tiên quyết: Đại số tuyến tính

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng tính toán cần thiết về: Giới hạn, đạo hàm, vi phân hàm một biến, tích phân hàm một biến, vi phân hàm nhiều biến, phương trình vi phân cấp một và phương trình vi phân cấp 2.

### 3. Mục tiêu:

Giúp sinh viên có đủ kiến thức căn bản và các kỹ năng tính toán cần thiết về giải tích nhằm rèn luyện cho người học tư duy logic, khả năng phân tích, tính toán định lượng cũng như trang bị cho người học các kiến thức cơ bản để học các học phần cơ sở, chuyên ngành.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Tính được giới hạn dãy số, giới hạn hàm số. Áp dụng giới hạn giải quyết được các bài toán về hàm liên tục;

b) Vận dụng đạo hàm, vi phân vào giải quyết các bài toán ứng dụng như tính xấp xỉ hàm số bằng đa thức, tính giới hạn, tìm cực trị hàm số, khảo sát hàm số, khai triển Taylor, khai triển Maclaurin;

c) Tính toán được tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng, ý nghĩa của tích phân;

d) Dùng đạo hàm riêng và vi phân hàm nhiều biến vào việc tính xấp xỉ, giải bài toán cực trị hàm nhiều biến, bài toán giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất;

e) Giải được một số phương trình vi phân cấp 1: phương trình tách biến, phương trình đẳng cấp, phương trình vi phân tuyến tính và phương trình vi phân cấp 2: phương trình giảm cấp được, phương trình vi phân tuyến tính cấp 2, phương trình vi phân tuyến tính cấp 2 hệ số hằng.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Giới hạn</b>		6	00
1.1	Hàm số	a		
1.2	Dãy số	a		
1.3	Giới hạn dãy số	a		
1.4	Giới hạn hàm số	a		
1.5	Hàm liên tục.	a		
<b>2</b>	<b>Vi phân hàm một biến</b>	b	6	00
2.1	Đạo hàm và vi phân cấp 1.	b		
2.2	Đạo hàm và vi phân cấp cao.	b		
2.3	Các bài toán ứng dụng đạo hàm.	b		
<b>3</b>	<b>Tích phân hàm một biến</b>	c	6	00
3.1	Nguyên hàm, tích phân bất định.	c		
3.2	Tích phân xác định.	c		
3.3	Ứng dụng của tích phân.	c		
3.4	Tích phân suy rộng.	c		
<b>4</b>	<b>Vi phân hàm nhiều biến</b>	b,d	13	
4.1	Các khái niệm hàm nhiều biến	b,d		
4.2	Giới hạn và sự liên tục của hàm nhiều biến	b,d		
4.3	Đạo hàm và vi phân cấp 1	b,d		
4.4	Đạo hàm và vi phân cấp cao.	b,d		
4.5	Các bài toán ứng dụng	b,d		
<b>5</b>	<b>Phương trình vi phân</b>	b,c,e	14	
5.1	Các khái niệm	e		
5.2	Phương trình vi phân cấp 1	b,c,e		
5.2.1	Phương trình tách biến	b,c,e		
5.2.2	Phương trình đẳng cấp	b,c,e		
5.2.3	Phương trình vi phân tuyến tính cấp 1	b,c,e		
5.3	Phương trình vi phân cấp 2	b,c,e		

5.3.1	Phương trình vi phân cấp 2 giảm cấp được.	b,c,e		
5.3.2	Phương trình vi phân tuyến tính cấp 2	b,c,e		
5.3.3	Phương trình vi phân tuyến tính cấp 2 hệ số hằng số.	b,c,e		

### 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Gia Hưng	BG Giải tích	2016	ĐHNT	Thư viện	×	
2	Nguyễn Đình Trí	Toán cao cấp tập 2, 3	2000	Giáo dục	Thư viện	×	
3	Nguyễn Đình Trí	BT TCC tập 2, 3	2000	Giáo dục	Thư viện	×	
4	G.M. Fichtengon	Cơ sở giải tích toán học tập 1, 2	1994	ĐH&THCN	BM Toán		×
5	Y.Y.Liako	Giải tích toán học các ví dụ và các bài toán.	1979	ĐH&THCN	BM Toán		×
6	E. Nikolsky	Mordern Analysis	1986	Moscow	BM Toán		×
7	LaurenceD. Hoffma	Applied calculus	2005	Mc Grow hill	BM Toán		×

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

TT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ	b,d, e	25
2	Bài tập thực hành	a, b, c, d,e	15
3	Chuyên cần/thái độ	a,b,e	10
4	Thi kết thúc học phần	a, b, c, d,e	50

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**Phạm Thị Thu Thúy**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

**Thái Bảo Khánh**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: CNTT

Bộ môn: Toán

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần: **LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ TOÁN**

- Tiếng Việt: Lý thuyết xác suất và thống kê toán
- Tiếng Anh: Probability theory and mathematical statistics

Mã học phần: Mat.322                      Số tín chỉ: 3-0

Đào tạo trình độ: Đại học và cao đẳng

Học phần tiên quyết: Giải tích.

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng tính toán cần thiết về phép thử, biến cố, xác suất, xác suất có điều kiện, các công thức xác suất; Các khái niệm về biến ngẫu nhiên, vector ngẫu nhiên, hàm (bảng) phân phối xác suất, hàm mật độ và các tính chất của chúng; Các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, vector ngẫu nhiên; Một số phân phối xác suất thông dụng. Phần thống kê toán: Tổng thể và mẫu; Phân phối mẫu; Các đặc trưng mẫu; Các bài toán ước lượng như ước lượng điểm, ước lượng khoảng; Các bài toán về kiểm định giả thiết thống kê; Tương quan và hồi quy tuyến tính; Biết sử dụng các phần mềm để giải quyết các bài toán xác suất thống kê.

### 3. Mục tiêu:

Giúp sinh viên có đủ kiến thức căn bản và các kỹ năng tính toán cần thiết về lý thuyết xác suất thống kê nhằm rèn luyện cho người học tư duy logic, khả năng phân tích, tính toán định lượng cũng như trang bị cho người học các kiến thức nền tảng để học các học phần cơ sở, chuyên ngành.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- a) Biểu diễn các phép toán về biến cố từ đơn giản đến phức tạp;
- b) Vận dụng các công cụ tính xác suất như công thức cộng, nhân, xác suất có điều kiện, xác suất của hai biến cố độc lập, công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes, cây xác suất, công thức Bernoulli để tính xác suất trong các bài toán cụ thể;
- c) Phân loại và minh họa các biến ngẫu nhiên rời rạc và biến ngẫu nhiên liên tục. Lập được bảng phân phối xác suất, hàm phân phối xác suất, hàm mật độ xác suất. Tính được và hiểu ý

nghĩa các đặc trưng của biến ngẫu nhiên như kỳ vọng toán, phương sai, giá trị tin chắc nhất trong các bài toán cụ thể;

d) Áp dụng các phân phối xác suất thông dụng, vận dụng mối quan hệ giữa các phân phối xác suất như phân phối nhị thức và poisson; phân phối nhị thức và phân phối chuẩn để giải quyết các bài toán cụ thể;

e) Biểu diễn số liệu dưới các dạng đồ thị, tính toán thành thạo các đặc trưng của mẫu ngẫu nhiên (tính tay, bằng máy tính);

f) Vận dụng các thuật toán trong việc giải các bài toán về ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê, phương trình hồi quy tuyến tính. Tính toán thành thạo bằng tay và máy tính.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>BIẾN CỐ VÀ XÁC SUẤT CỦA CÁC BIẾN CỐ.</b>		09	00
1.1	Ôn tập về giải tích tổ hợp.	a		
1.2	Phép thử, biến cố, không gian mẫu, các phép toán về biến cố.	a a,b		
1.3	Các định nghĩa về xác suất.	a,b		
1.4	Các công thức tính xác suất.	a,b		
1.5	Công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes.	a,b		
1.6	Công thức Becnolly.			
<b>2</b>	<b>BIẾN NGẪU NHIÊN (BNN)</b>		10	00
2.1	Các khái niệm BNN rời rạc và BNN liên tục.	a,b,c		
2.2	Bảng phân phối xác suất; Hàm phân phối xác suất; Hàm mật độ xác suất và mối quan hệ giữa chúng.	a,b,c		
2.3	Các tham số đặc trưng: Kỳ vọng, phương sai, giá trị tin chắc modX, moment,...	c		
2.4	Các phân phối xác suất thông dụng	d		
2.4.1	Phân phối nhị phân.	d		
2.4.2	Phân phối Poision.	d		
2.4.3	Phân phối siêu bội.	d		
2.4.4	Phân phối đều.	d		
2.4.5	Phân phối chuẩn.	d		
2.4.6	Phân phối Student	d		
2.4.7	Phân phối “Khi bình phương”.	d		

2.4.8	Phân phối fisher.	d		
<b>3</b>	<b>LÝ THUYẾT MẪU.</b>		02	00
3.1	Khái niệm tổng thể và mẫu ngẫu nhiên.	e		
3.2	Biểu diễn mẫu ngẫu nhiên cụ thể (số liệu).	e		
3.3	Các đặc trưng của mẫu ngẫu nhiên: trung bình mẫu, phương sai mẫu, độ lệch chuẩn mẫu.	e e		
3.4	Các tính chất của các đặc trưng mẫu.	e		
3.5	Tính toán các tham đặc trưng mẫu cụ thể: Tính tay, máy tính.	e		
<b>4</b>	<b>ƯỚC LƯỢNG</b>		08	00
4.1	Các khái niệm và tính chất về ước lượng: ước lượng điểm, ước lượng khoảng cho các tham số đặc trưng của tổng thể.	e,f e,f		
4.2	Bài toán ước lượng khoảng cho trung bình tổng thể.	e,f		
4.3	Bài toán ước lượng khoảng cho tỉ lệ tổng thể.	e,f		
4.4	Bài toán ước lượng khoảng cho phương sai tổng thể.	e,f		
4.5	Các tiêu chí liên quan đến bài toán ước lượng: cỡ mẫu, khoảng tin cậy, độ tin cậy.	e,f		
<b>5</b>	<b>KIỂM ĐỊNH GIẢ THIẾT THỐNG KÊ</b>		09	00
5.1	Các khái niệm liên quan đến bài toán kiểm định: giả thiết thống kê, tiêu chí kiểm định (thống kê), miền bác bỏ và các loại sai lầm gặp phải.	e,f e,f e,f		
5.2	Bài toán kiểm định giả thuyết trung bình tổng thể.	e,f		
5.3	Bài toán kiểm định giả thuyết tỉ lệ tổng thể.	e,f		
5.4	Bài toán kiểm định giả thuyết so sánh hai trung bình tổng thể.	e,f e,f		
5.5	Bài toán kiểm định giả thuyết so sánh hai tỉ lệ tổng thể.			
5.6	Bài toán kiểm định giả thuyết phương sai tổng thể.	e,f		
5.7	Bài toán kiểm định giả thuyết tính độc lập.	e,f		
5.8	Bài toán kiểm định giả thuyết các phân phối xác suất.	e,f		
<b>6</b>	<b>TƯƠNG QUAN, HỒI QUY TUYẾN TÍNH</b>		07	00
6.1	Biến ngẫu nhiên hai chiều liên tục và rời rạc.	c		
6.2	Bảng phân phối xác suất đồng thời.	c		
6.3	Covarian và các tính chất của nó	c		
6.4	Ma trận hiệp phương sai và hệ số tương quan.	c		
6.5	Kỳ vọng có điều kiện.	c		
6.6	Mây quan sát	f		
6.7	Hồi quy thực nghiệm	f		

6.8	Phương pháp tổng bình phương bé nhất	f		
6.9	Phương trình hồi quy tuyến tính	f		

### 6. Tài liệu dạy và học:

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà Xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu
1	Nguyễn Đình Ái Thái Bảo Khánh	Bài giảng tóm tắt Xác suất và thống kê toán.	2010	ĐHNha Trang	Thư viện
2	Hoàng Ngọc Nhậm	Bài tập Xác suất thống kê	2007	ĐH Kinh tế TP.HCM	BM Toán
3	Đặng Hân	Xác suất thống kê	1996	Thống kê	BM Toán
4	Đặng Hân	Bài tập xác suất thống kê	1996	Thống kê	BM Toán
5	Đặng Hùng Thắng	Mở đầu về lý thuyết xác suất và các ứng dụng	1997	Giáo dục	Thư viện
6	ĐặngHùng Thắng	Thống kê và ứng dụng	1999	Giáo dục	Thư viện
7	Nguyễn Bác Văn	Xác suất và xử lý số liệu thống kê	1998	Giáo dục	BM Toán
8	Đình Văn Gắng	Lý thuyết xác suất và thống kê	2003	Giáo dục	BM Toán
9	Đình Văn Gắng	Bài tập xác suất thống kê	2003	Giáo dục	BM Toán

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

TT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ	b, c,d,f	25
2	Bài tập thực hành	a, b,c,d,e,f	15
3	Chuyên cần/thái độ	b,f	10
4	Thi kết thúc học phần	a, b,c,d,e,f	50

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**Phạm Thị Thu Thúy**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

**Thái Bảo Khánh**



# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: Công nghệ Thông tin

Bộ môn: Kỹ thuật phần mềm

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **TIN HỌC CƠ SỞ**

- Tiếng Anh: **BASIC INFORMATICS**

Mã học phần: SOT303/SOT203                      Số tín chỉ: 2(2-0)

Đào tạo trình độ: Đại học/Cao đẳng

Học phần tiên quyết: Không

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Trang bị kiến thức và kỹ năng sử dụng máy tính trong các công việc như soạn thảo văn bản, sử dụng bảng tính điện tử, khai thác và sử dụng Internet, sử dụng các công cụ trình chiếu, khai thác và sử dụng các phần mềm ứng dụng khác; Giúp hiểu rõ cách thức hoạt động cơ bản của hệ điều hành Windows.

### 3. Mục tiêu:

Giúp sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để học các học phần tin học nâng cao và tin học chuyên ngành hoặc các học phần thuộc các chuyên ngành khác có ứng dụng tin học; Sử dụng máy tính và internet phục vụ hiệu quả cho công việc và cuộc sống.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Trình bày được các khái niệm về thông tin, dữ liệu, các thành phần và mô hình tổng quát của hệ thống thông tin;

b) Trình bày được nguyên lý biểu diễn thông tin trên máy tính điện tử. Vận dụng để thực hiện các phép toán số học nhị phân, các phép mã hóa thông tin;

c) Mô tả được vai trò của công nghệ thông tin, các khái niệm về chương trình, phần mềm, phần cứng, và các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng của công nghệ thông tin;

d) Liệt kê nguyên lý hoạt động, lịch sử phát triển của máy tính điện tử, các thành phần của máy tính và chức năng của nó;

e) Trình bày được chức năng, vai trò của hệ điều hành;

f) Mô tả được các tính năng, thành phần cơ bản của hệ điều hành Windows để vận dụng phù hợp;

g) Vận hành, sử dụng máy tính một cách thành thạo thông qua các thao tác trên hệ điều hành;

- h) Vận dụng được các tiện ích của MS Windows phù hợp với yêu cầu thực tế;
- i) Liệt kê các tính năng của MS Word để thực hiện xử lý văn bản;
- j) Thực hiện các thao tác cơ bản với phần mềm MS Word như: đóng, mở ứng dụng; tạo mới, mở, đóng tập tin văn bản, thiết lập các tùy chọn, v.v..;
- k) Thực hiện được các thao tác soạn thảo và định dạng văn bản: định dạng font, đoạn, đánh danh sách tự động, tab,...;
- l) Thực hiện thao tác với các đối tượng mở rộng: hình ảnh, bảng biểu, hộp văn bản, công thức toán học, v.v..;
- m) Vận dụng các công cụ hỗ trợ để soạn thảo văn bản hiệu quả: Tìm kiếm và thay thế (find and replace): Thay thế, hiệu chỉnh nội dung văn bản tự động (auto text, auto correct); Kiểm tra chính tả, ngữ pháp (spelling, grammar); Sử dụng mẫu văn bản có sẵn (design); Chèn lời bình (comment) vào văn bản; Trộn thư (mail merge)...;
- n) Thực hiện được các thao tác định dạng trang và in ấn: chọn khổ giấy, canh lề, chiều in, chọn trang in, số bản in,...;
- o) Trình bày được tính năng của nhóm phần mềm bảng tính điện tử (spreadsheet) nói chung và Excel nói riêng;
- p) Thực hiện các thao tác cơ bản với phần mềm Excel như: đóng, mở ứng dụng; tạo mới, mở, đóng tập tin văn bản, thiết lập các tùy chọn, v.v..;
- q) Trình bày được cấu trúc bảng tính excel, ý nghĩa của các loại địa chỉ, các kiểu dữ liệu để vận dụng phù hợp với yêu cầu bài toán;
- r) Thực hiện các thao tác soạn thảo dữ liệu: Nhập, sửa, xóa, định dạng,...;
- s) Mô tả được tác dụng, cú pháp của các hàm phổ biến của Excel để vận dụng giải quyết các bài toán;
- t) Lập được biểu đồ từ bảng dữ liệu, thực hiện được các thao tác định dạng trang và in ấn;
- u) Mô tả được tác dụng, cú pháp của các hàm cơ sở dữ liệu trong Excel để vận dụng vào thực tế;
- v) Thực hiện các thao tác cơ bản: tạo mới file trình chiếu, mở file có sẵn, thực hiện trình chiếu, đóng file trình chiếu,...;
- w) Thiết kế phiên trình chiếu có sử dụng các thao tác với văn bản, các đối tượng đồ họa và các hiệu ứng để tạo ra một bài trình chiếu có sức thu hút;
- x) thiết lập các thông số cho phiên trình chiếu, vận dụng các thao tác điều khiển phiên trình chiếu;
- y) Sử dụng các mẫu trình chiếu (template) và thiết lập các slide đặc biệt: slide master, slide mục lục, tạo các nút hành động...;
- z) Trình bày được vai trò, kiến trúc, nguyên lý hoạt động của mạng máy tính và internet;

- aa) Vận dụng được các dịch vụ cơ bản của internet vào công việc thực tế;
- ab) Trình bày được nguồn gốc, tác hại, cách thức hoạt động của virus máy tính, từ đó biết cách vận dụng để phòng chống virus máy tính hiệu quả;
- ac) Tham gia tích cực vào giờ giảng.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
1	Tổng quan về công nghệ thông tin và máy tính điện tử		4	
1.1	Thông tin và xử lý thông tin	a		
1.2	Biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử	b		
1.3	Tổng quan về công nghệ thông tin	c		
1.4	Tổng quan về máy tính điện tử	d		
2	Hệ điều hành Windows		4	
2.1	Tổng quan về hệ điều hành	e		
2.2	Các tính năng và thành phần cơ bản của Windows	f		
2.3	Các thao tác cơ bản trên Windows	g		
2.4	Các chương trình tiện ích của hệ điều hành Windows	h		
3	Soạn thảo văn bản bằng phần mềm Microsoft Word		8	
3.1	Đặc điểm của phần mềm MS Word	i		
3.2	Các thao tác cơ bản với MS Word	j		
3.3	Kỹ năng soạn thảo và định dạng văn bản	k		
3.4	Thao tác trên các đối tượng của văn bản	l		
3.5	Một số tính năng hỗ trợ	m		
3.6	Định dạng trang và in ấn	n		
4	Xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel		8	
4.1	Các tính năng của phần mềm MS Excel	o		
4.2	Các thao tác cơ bản trên phần mềm MS Excel	p		
4.3	Các loại địa chỉ và các kiểu dữ liệu trong MS Excel	q		
4.4	Các thao tác soạn thảo dữ liệu	r		
4.5	Các hàm tính toán trong Excel	s		
4.6	Biểu đồ và in ấn	t		
4.7	Cơ sở dữ liệu trong MS Excel	u		
5	Tạo phiên thuyết trình bằng Microsoft PowerPoint		4	
5.1	Các thao tác cơ bản trong MS PowerPoint	v		
5.2	Kỹ thuật xây dựng slide	w		
5.3	Kỹ thuật trình chiếu, thiết lập và phát hành bài trình chiếu	x		

5.4	Cách sử dụng các template và thiết lập các slide đặc biệt	y		
6	Internet		2	
6.1	Mạng máy tính và internet	z		
6.2	Các ứng dụng cơ bản của internet	aa		
6.3	Virus máy tính và an toàn thông tin	ab		

### 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ môn Kỹ thuật phần mềm, Trường Đại học Nha Trang	Bài giảng Tin học cơ sở	2013		Lưu hành nội bộ	X	
2	Đào Kiến Quốc, Bùi Thế Duy	Tin học cơ sở	2006	NXB ĐHQG Hà Nội	GV cung cấp		X

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ Lần 1: Chủ đề 1, 2 Lần 2: Chủ đề 3, 4, 5, 6	Lần 1: a -> h Lần 2: i -> ab	10 20
2	Bài tập	b, s, u	10
3	Chuyên cần/thái độ	b, s, u, ac	10
4	Thi kết thúc học phần	Tất cả KQHT	50

### NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**  
Khoa/Viện: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
Bộ môn: KỸ THUẬT PHẦN MỀM

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

### **1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần: **THỰC HÀNH TIN HỌC CƠ SỞ**

- Tiếng Việt: **THỰC HÀNH TIN HỌC CƠ SỞ**

- Tiếng Anh:

Mã học phần: SOT304      Số tín chỉ: 1

Đào tạo trình độ: Đại học, Cao đẳng

Học phần tiên quyết: Tin học cơ sở

### **2. Mô tả tóm tắt học phần:**

Trang bị kiến thức và kỹ năng thực hành, sử dụng máy tính, giúp hiểu rõ cách thức hoạt động cơ bản của hệ điều hành Windows, thành thạo kỹ năng soạn thảo văn bản, sử dụng bảng tính điện tử, khai thác và sử dụng Internet, sử dụng các công cụ trình chiếu, khai thác và sử dụng các phần mềm ứng dụng khác và một số chương trình diệt virus hiện có.

### **3. Mục tiêu:**

Giúp sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để học và thực hành các học phần tin học nâng cao và tin học chuyên ngành hoặc các học phần thuộc các chuyên ngành khác có ứng dụng tin học; Kỹ năng sử dụng máy tính và internet phục vụ hiệu quả cho công việc và cuộc sống; Bảo vệ an toàn cho máy tính và dữ liệu.

### **4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):**

Sau khi học xong học phần này, người học có thể sử dụng thành thạo hệ điều hành Microsoft Windows 7, các phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word, xử lý bảng tính Microsoft Excel, công cụ thuyết trình Microsoft PowerPoint trong bộ MS Office 2013, đồng thời có thể sử dụng Internet trong việc tìm kiếm, trao đổi thông tin... phục vụ học tập và công việc.

Bên cạnh đó, sinh viên cũng có thể biết tự bảo vệ dữ liệu và máy tính của mình bằng cách sử dụng các phần mềm diệt virus hiện có (sẽ được giới thiệu và hướng dẫn sử dụng, cài đặt trong chương trình TH THCS)

## 5. Nội dung:

Chủ đề	Thời lượng	Nội dung (Kiến thức/Kỹ năng)	Nhằm đạt kết quả học tập
Hệ điều hành Windows 7	Buổi 1 (4 tiết)	1. Các thao tác cơ bản trên Windows7	Biết cách vận dụng để thực hiện các thao tác cơ bản sử dụng hệ điều hành Windows7
		2. Các chương trình tiện ích của hệ điều hành Windows7	Biết các vận dụng để sử dụng một số chương trình tiện ích của hệ điều hành (Control Panel, Windows Explorer, MS Paint, Calculator, Snipping Tool,...)
		3. Giới thiệu một số phần mềm ứng dụng.	Biết các vận dụng phần mềm để hỗ trợ việc học tập và nghiên cứu.
		4. Kiểm tra kỹ năng buổi 1 (45 phút)	Để nắm rõ tình hình kiến thức thu nhận, kỹ năng thao tác.
Phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word 2013	Buổi 2 (4 tiết)	1. Giao diện, các thao tác cơ bản trong MS Word 2013	Biết cách vận dụng để thực hiện các thao tác cơ bản với chương trình và tập tin trong MS Word 2013.
		2. Soạn thảo và định dạng văn bản, trang in.	Biết cách vận dụng các thao tác để thực hiện soạn thảo và định dạng văn bản, định dạng trang in trong MS Word 2013.
		3. Hoàn thành bài thực hành	Sinh viên phải hoàn thành ít nhất 4-5 bài thực hành trong thời gian cố định mà giáo viên đề xuất → giáo viên đánh giá từng sinh viên.
	Buổi 3 (4 tiết)	1. Thao tác trên các đối tượng của văn bản	Biết các vận dụng để thực hiện các thao tác chèn các đối tượng trang trí văn bản
		2. Hoàn thành bài thực hành	Sinh viên phải hoàn thành ít nhất 4-5 bài thực hành trong thời gian cố định mà giáo viên đề xuất → giáo viên đánh giá từng sinh viên.
	Buổi 4 (4 tiết)	1. Các kỹ năng hỗ trợ soạn thảo	Biết cách vận dụng để thực hiện các kỹ năng hỗ trợ soạn thảo văn bản.
		2. Định dạng trang và in ấn	Biết cách vận dụng để thực hiện thao tác định dạng trang và thao tác in văn bản.
		3. Hoàn thành bài thực hành	Sinh viên phải hoàn thành ít nhất 3-4 bài thực hành trong thời gian cố định mà giáo viên đề xuất → giáo viên đánh giá từng sinh viên.
		4. Kiểm tra bài thực hành tổng hợp kỹ năng soạn thảo văn bản Microsoft Word 2013 (45 phút)	Đánh giá cho điểm kỹ năng soạn thảo văn bản Microsoft Word 2013 của sinh viên.

Phần mềm xử lý bảng tính điện tử Microsoft Excel 2013	Buổi 5 (4 tiết)	1. Giới thiệu cách thiết lập môi trường làm việc với MS.Excel.	Sinh viên biết cách định dạng dữ liệu khi nhập và thể hiện dữ liệu kiểu số, ngày, giờ, đơn vị tiền tệ, ...
		2. Các thao tác cơ bản trên phần mềm MS Excel 2013	Biết cách vận dụng để thực hiện các thao tác cơ bản với chương trình và tập tin trong MS Excel 2013.
		3. Các loại địa chỉ và các kiểu dữ liệu trong MS Excel	Hiểu được các kiểu dữ liệu và các loại địa chỉ dùng trong MS Excel.
		4. Các thao tác soạn thảo và định dạng dữ liệu, định dạng bảng tính.	Biết cách vận dụng để thực hiện nhập dữ liệu và định dạng cho bảng tính Excel.
		5. Bài tập thực hành có ứng dụng các hàm cơ bản trong MS Excel	- Vận dụng hàm cơ bản để xử lý bảng tính Excel: Nhóm hàm số học, thời gian, chuỗi, thống kê. - Sinh viên phải hoàn thành ít nhất 4-5 bài thực hành trong thời gian cố định mà giáo viên đề xuất → giáo viên đánh giá từng sinh viên.
	Buổi 6 (4 tiết)	1. Các hàm nâng cao trong MS Excel.	Biết cách vận dụng các hàm nâng cao trong Excel để xử lý dữ liệu trong bảng tính Excel: Nhóm hàm điều kiện, tìm kiếm.
		2. Biểu đồ và in ấn	Biết cách vận dụng để thực hiện thao tác vẽ biểu đồ và in ấn.
		3. Hoàn thành bài thực hành	Sinh viên phải hoàn thành ít nhất 4-5 bài thực hành trong thời gian cố định mà giáo viên đề xuất → giáo viên đánh giá từng sinh viên
	Buổi 7 (4 tiết)	1. Cơ sở dữ liệu trong MS Excel	- Biết các vận dụng các hàm cơ sở dữ liệu để thực hiện thống kê dữ liệu. - Hoàn thành bài thực hành (2 bài)
		2. Giới thiệu một số kỹ năng thống kê, phân tích, tổng hợp số liệu	- Biết các vận dụng các kỹ năng thống kê, phân tích, tổng hợp số liệu cho bảng tính: SubTotal, PivotTable, ... - Hoàn thành bài thực hành (1 bài tổng hợp)
		3. Kiểm tra bài thực hành tổng hợp xử lý bảng tính điện tử Microsoft Excel 2013 (45 phút)	Đánh giá cho điểm kỹ năng xử lý bảng tính điện tử Microsoft Excel 2013 của sinh viên.

- Phần mềm tạo phiên thuyết trình Microsoft PowerPoint 2013 - Internet. - Virus	Buổi 8 (2 tiết)	1. Các thao tác cơ bản trong MS Power Point 2013	Biết cách vận dụng để thực hiện các thao tác cơ bản với chương trình và tập tin trong MS PowerPoint.
		2. Cách xây dựng slide	Biết cách vận dụng để thực hiện các thao tác xây dựng các slide trong tập tin thuyết trình.
		3. Kỹ thuật trình diễn, thiết lập và phát hành bài trình diễn	Biết cách vận dụng để thực hiện các thao tác tạo hiệu ứng cho các đối tượng trong slide, thao tác chèn các đối tượng vào slide và các thao tác trình diễn để tạo ra một bài trình diễn có sức thu hút.
		4. Cách sử dụng các template và thiết lập các slide đặc biệt	Biết cách vận dụng để thực hiện các thao tác sử dụng các mẫu slide và tạo các slide master nhằm tăng tốc độ xây dựng các slide.
		5. Bài tập thực hành tổng hợp các thao tác thiết kế và định dạng phiên trình diễn P.Point	Biết cách vận dụng các kỹ năng đã học hoàn thành bài thực hành.
		6. Hoàn thành bài thực hành P.Point	Sinh viên hoàn thành ít nhất 2 bài thực hành P.Point, giáo viên đánh giá cho điểm.
		7. Các ứng dụng của Internet và một số phần mềm Virus thông dụng hiện nay.	- Hiểu được vai trò quan trọng của internet trong cuộc sống - Biết vận dụng để thực hiện các thao tác trong việc sử dụng Internet để khai thác thông tin, hỗ trợ học tập, sinh hoạt: Sử dụng công cụ tìm kiếm trực tuyến (Google), Email, lưu trữ đám mây (Google Drive, OneDrive...), Teamviewer, tạo web cá nhân (Google Site). - Biết cách bảo vệ an toàn dữ liệu và máy tính cá nhân bởi một số phần mềm diệt virus.

### 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ môn Kỹ thuật phần mềm	Bài giảng Tin học cơ sở (Lý thuyết và Thực hành)	2014	Đại học Nha Trang		X	
2	Nguyễn Thành Cương	Hướng dẫn sử dụng Internet	2007	NXB Thống kê	Thư viện		X
3	Hà Thành	Làm quen với Internet	2009	NXB Thống kê	Thư viện		X



**7. Đánh giá kết quả học tập:**

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	TBC điểm các lần kiểm tra thực hành		40%
2	Chuyên cần/thái độ		10%
3	Thi kết thúc học phần		50%

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

*Nguyễn Thanh Quỳnh Châu – Hồ Thị Thu Sa*

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: Điện-Điện tử

Bộ môn: Vật lý

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG
- Tiếng Anh: FUNDAMENTAL PHYSICS

Mã học phần: PHY 308                      Số tín chỉ: 3

Đào tạo trình độ: ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

Học phần tiên quyết: GIẢI TÍCH

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản và nâng cao về: Cơ học, Nhiệt học, Điện từ học, Trường điện từ và sóng điện từ, Sóng ánh sáng, Thuyết tương đối Einstein, Quang lượng tử, Cơ học lượng tử, Vật liệu điện, từ, quang – laser.

### 3. Mục tiêu:

Trang bị kiến thức và kỹ năng nền tảng tiên quyết cho các học phần cơ sở và chuyên ngành kỹ thuật và công nghệ; Hiểu biết và ứng dụng vật lý trong khoa học, kỹ thuật, công nghệ, trong tự nhiên và đời sống

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Nhớ và hiểu được các khái niệm vật lý hay các đại lượng vật lý trong học phần từ định nghĩa các khái niệm vật lý: Hệ quy chiếu quán tính là gì? Khối lượng quán tính là gì? Vectơ cường độ điện trường  $\vec{E}$  là gì? ...;

b) Nhớ và hiểu được mối quan hệ giữa các khái niệm hay các đại lượng vật lý (công thức vật lý) từ định nghĩa các khái niệm vật lý hay đại lượng vật lý: Động năng của chất điểm  $W_d = \frac{1}{2}mv^2$ , véc tơ động lượng của chất điểm  $\vec{p} = m\vec{v}$  ...;

c) Nhớ và hiểu được các định luật vật lý (công thức vật lý) trong học phần: mối quan hệ giữa các khái niệm vật lý hay các đại lượng vật lý được thiết lập từ thực nghiệm:  $\vec{F} = m\vec{a}$  ...;

d) Nhớ, hiểu và chứng minh được các định lý vật lý: Định lý động năng, định lý thế năng;

e) Trình bày và phân tích được các hiện tượng vật lý: Hiện tượng cảm ứng điện từ, hiện tượng giao thoa ánh sáng, hiện tượng phân cực ánh sáng, hiện tượng quang điện...;

f) Nhớ, hiểu và phân tích được các lý thuyết vật lý: Lý thuyết tương đối của Einstein, các nguyên lý của nhiệt động học, lý thuyết trường và sóng điện từ, lý thuyết lượng tử ánh sáng, lý thuyết lưỡng tính sóng hạt của De Broglie, phương trình Schrodinger...;

g) Từ các công thức vật lý của định nghĩa đại lượng vật lý, các định luật vật lý, các định lý vật lý và các lý thuyết vật lý có thể dẫn ra các công thức vật lý dẫn xuất: Công thức tổng hợp vận tốc và gia tốc, thế năng của chất điểm trong trọng trường, công và nhiệt trong các quá trình cân bằng, tính tương đối của khoảng thời gian...;

h) Vận dụng các kiến thức vật lý (các khái niệm và công thức vật lý) để giải các bài tập vật lý và các tình huống có vấn đề;

i) Hiểu và phân tích ứng dụng của vật lý để chế tạo các thiết bị trong nghiên cứu khoa học; trong việc chế tạo và cải tiến các thiết bị công nghệ, kỹ thuật; các dụng cụ dùng trong đời sống; giải thích các hiện tượng trong tự nhiên.

### 5. Nội dung:

STT	Chương 1: Động học chất điểm	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	Bài tập +Thảo luận
1	<p><b>I. Các khái niệm mở đầu</b></p> <p>I.1.Hệ quy chiếu</p> <p>I.2.Chất điểm</p> <p>I.3.Chuyển động cơ học</p> <p>I.4.Quỹ đạo</p> <p><b>II. Các phương pháp tổng quát xác định vị trí của chất điểm</b></p> <p>II.1.Tọa độ OXYZ</p> <p>II.2.Véc tơ vị trí <math>\vec{r}</math></p> <p>II.3. Công thức quan hệ giữa véc tơ vị trí <math>\vec{r}</math> và các tọa độ x, y, z.</p> <p>II.4. Công thức quan hệ giữa véc tơ dịch chuyển <math>\vec{ds}</math> và véc tơ vị trí <math>\vec{r}</math> trong khoảng thời gian dt rất nhỏ.</p> <p><b>III. Véc tơ vận tốc <math>\vec{v}</math></b></p> <p>III.1. Định nghĩa véc tơ vận tốc <math>\vec{v}</math></p>	a a a a a a a a, g a, g	3	1

III.2. Vectơ vận tốc $\vec{v}$ trong tọa độ OXYZ	a, h		
<b>IV. Vectơ gia tốc <math>\vec{a}</math></b>	a, g, h		
IV. 1. Định nghĩa vectơ gia tốc $\vec{a}$			
VI.2. Vectơ gia tốc $\vec{a}$ trong tọa độ OXYZ	a		
<b>V . Tổng hợp vectơ vận tốc <math>\vec{v}</math> và vectơ gia tốc <math>\vec{a}</math></b>	a, g, h		
<b>VI. Chuyển động thẳng (*)</b>			
VI.1. Tọa độ thẳng x	g, h		
VI.2. Vận tốc trung bình $\bar{v}$			
VI.3. Vận tốc v	a		
VI.4. Gia tốc a theo tọa độ thẳng x	a		
<b>VII. Chuyển động thẳng thay đổi đều</b>	a, h		
VII.1. Định nghĩa	a, h		
VII.2. Phương trình vận tốc	a		
VII.3. Phương trình chuyển động	a, g, h		
VII.4. Phương trình độc lập thời gian	a, g, h		
	a, g, h		
<b>VIII. Chuyển động trên quỹ đạo tròn</b>			
VIII.1. Tọa độ cong s	a		
VIII.2. Tọa độ góc $\theta$	a		
VIII.3 Vận tốc v theo tọa độ cong s	a		
VIII.4 Vectơ vận tốc góc $\vec{\omega}$	a, g		
VIII.5. Vectơ gia tốc góc $\vec{\beta}$	a		
<b>IX. Vectơ gia tốc tiếp tuyến <math>\vec{a}_t</math> và vectơ gia tốc pháp tuyến <math>\vec{a}_n</math> (*)</b>	a, g, h		
<b>X. Chuyển động trong trọng trường đều (*)</b>	a, g, i		
<b>Ghi chú:</b> Phần có dấu (*) là nội dung tổ chức tự học			

STT	Chương 2: Các định luật Newton	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	Bài tập+Thảo luận
2	<p><b>I. Các khái niệm mở đầu</b></p> <p>I.1. Chất điểm cô lập</p> <p>I.2. Hệ qui chiếu quán tính</p> <p>I.3. Khối lượng</p> <p>I.4. Vectơ động lượng <math>\vec{p}</math> của chất điểm</p> <p>I. 5 Lực</p> <p><b>II. Định luật Newton thứ nhất</b></p> <p><b>III. Định luật Newton thứ hai</b></p> <p>III.1. Phát biểu định luật Newton thứ hai</p> <p>III.2. Phương trình động lực học của tên lửa trong hệ qui chiếu quán tính O</p> <p>III.3. Phương trình động lực học của chất điểm trong hệ qui chiếu không quán tính O'</p> <p><b>IV. Định luật Newton thứ ba - Định luật bảo toàn động lượng của hệ chất điểm cô lập</b></p> <p>IV.1.Phát biểu định luật Newton thứ ba</p> <p>IV.2.Định luật bảo toàn động lượng của hệ chất điểm cô lập</p> <p><b>V. Định luật hấp dẫn của Newton</b></p> <p>V.1. Định luật hấp dẫn của Newton</p> <p>V.2. Trọng lực</p> <p>V. 3. Trường hấp dẫn</p> <p>V.4. Vectơ gia tốc trọng trường <math>\vec{g}</math></p> <p><b>VI. Trọng lượng</b></p> <p><b>VII. Lực liên kết</b></p> <p>VII.1. Lực căng</p> <p>VII.2. Lực ma sát trượt</p> <p>VII.2.1. Lực ma sát nghỉ</p> <p>VII.2.2 Lực ma sát động</p>	<p>a</p> <p>a</p> <p>a</p> <p>a, b</p> <p>a</p> <p>c, i</p> <p>c, h, i</p> <p>c</p> <p>c, g, i</p> <p>c, h, i</p> <p>c, h, i</p> <p>c, i</p> <p>g, i</p> <p>a</p> <p>g, i</p> <p>a, g, i</p> <p>a</p> <p>a,g</p> <p>a,g</p>	3	1

STT	Chương 3: Cơ năng	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	Bài tập + Thảo luận
3	<p><b>I. Các khái niệm mở đầu</b></p> <p>I.1. Năng lượng</p> <p>I.2. Động năng của chất điểm</p> <p>I.3. Công của lực</p> <p>I.3.1. Công của một lực <math>\vec{F}</math> không đổi dịch chuyển trên một đoạn thẳng <math>\vec{ds}</math></p> <p>I.3.2. Trường hợp tổng quát</p> <p>I.3.3 Công suất (*)</p> <p><b>II. Định lí động năng</b></p> <p>II.1 Phát biểu định lí động năng</p> <p>II.2. Chứng minh định lí động năng</p> <p><b>III. Trường lực thế</b></p> <p>III.1 Định nghĩa trường lực thế</p> <p>III.2. Tính chất của trường lực thế</p> <p>III.3 Định nghĩa thế năng</p> <p>III.4 Định lí thế năng</p> <p>III.4.1 Phát biểu định lí thế năng</p> <p>III.4.2 Chứng minh định lí thế năng</p> <p>III.5 Thế năng của một chất điểm trọng trường</p> <p>III.5.1 Chứng minh trọng trường là trường lực thế (*)</p> <p>III.5.2 Thế năng của một chất điểm trong trọng trường</p> <p><b>IV. Cơ năng</b></p> <p>IV.1 Định nghĩa</p> <p>IV.2 Công của lực ma sát trong trường lực thế (*)</p> <p>IV. 3 Định luật bảo toàn cơ năng</p> <p><b>V. Chuyển động trong trường hấp dẫn</b></p> <p>V.1 Vận tốc vũ trụ cấp một</p> <p>V.2 Vận tốc vũ trụ cấp hai</p> <p><b>VI. Va chạm (*)</b></p> <p>VI.1 Va chạm đàn hồi xuyên tâm</p> <p>VI.2 Va chạm mềm</p> <p><b>Ghi chú : Phần có (*) là nội dung tổ chức tự học</b></p>	a a, b a, b b a, b d, h g a g a, b d, h g g g, h a, b g, h c, d, h a, g, h a, g, h g g	3	1

STT	Chương 4: Cơ học hệ chất điểm và vật rắn(*)	Nhằm đạt KQHT	Số tiết						
			LT	Bài tập + Thảo luận					
4	<p><b>I. Chuyển động tịnh tiến và chuyển động quay của hệ chất điểm và vật rắn</b></p> <p>I.1 Hệ chất điểm và vật rắn</p> <p>I.2 Chuyển động tịnh tiến của vật rắn</p> <p>I.3 Chuyển động quay của hệ chất điểm và vật rắn</p> <p><b>II. Khối tâm của hệ chất điểm</b></p> <p>II.1 Định nghĩa khối tâm của hệ chất điểm</p> <p>II.2 Vị trí của khối tâm trong hệ tọa độ OXYZ</p> <p><b>III. Vector tổng động lượng <math>\vec{P}</math> của hệ chất điểm</b></p> <p><b>IV. Phương trình động lực học của hệ chất điểm trong chuyển động toàn bộ hệ</b></p> <p><b>V. Mômen lực</b></p> <p>V.1 Vector mômen của một lực <math>\vec{F}</math> đối với điểm O</p> <p>V.2 Lực tác động trong chuyển động quay của vật rắn</p> <p>V. 3 Mômen lực <math>\vec{F}</math> đối với trục <math>\Delta</math></p> <p><b>VI. Vector mômen động lượng <math>\vec{l}</math> của chất điểm.</b></p> <p>VI.1 Định nghĩa vector mômen động lượng <math>\vec{l}</math> của chất điểm</p> <p>VI. 2 Vector mô-mem động lượng <math>\vec{l}</math> của chất điểm trong chuyển động tròn</p> <p><b>VII. Phương trình động lực học của hệ chất điểm trong chuyển động quay</b></p> <p><b>VIII. Phương trình động lực học của vật rắn trong chuyển động quay quanh một trục cố định <math>\Delta</math></b></p> <p><b>IX. Định luật bảo toàn mômen động lượng</b></p> <p><b>X. Mômen quán tính của vật rắn trong chuyển động quay</b></p> <p><b>XI. Động năng của vật rắn</b></p> <p>XI.1. Động năng của vật rắn trong chuyển động tịnh tiến</p> <p>XI.2. Động năng của vật rắn trong chuyển động quay</p> <p>VI.3. Động năng của vật rắn trong chuyển động bất kì</p> <p><b>Ghi chú : Phần có (*) là nội dung tổ chức tự học</b></p>	a,b,g	a,b,g	a,b,g	a,b,g	a,b,g	a,b,g	c,h,i	a,b,h

STT	Chương 5: Dao động và sóng cơ (*)	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	Bài tập + thảo luận
5	<p><b>I. Dao động cơ điều hoà</b></p> <p>I.1 Dao động tuần hoàn – Hệ dao động – Dao động riêng</p> <p>I.2 Phương trình dao động cơ điều hoà</p> <p>I. 3 Phương trình vi phân của dao động cơ điều hoà</p> <p>I. 4 Chu kì và tần số của dao động cơ điều hoà</p> <p>I. 5 Vận tốc của vật trong dao động điều hoà</p> <p>I.6. Gia tốc của vật trong dao động điều hoà</p> <p>I.7 Lực tác động trong dao động điều hoà</p> <p>I. 8 Cơ năng của vật trong dao động điều hoà</p> <p>I.9 Biểu diễn dao động điều hoà bằng vectơ quay</p> <p>I.10. Tổng hợp hai dao động điều hoà cùng phương cùng tần số</p> <p><b>II. Dao động tắt dần</b></p> <p><b>III. Dao động cưỡng bức</b></p> <p><b>IV. Sóng cơ</b></p> <p>IV.1 Một số khái niệm về sóng</p> <p>IV.1.1 Quá trình sóng</p> <p>IV.1.2 Sóng ngang</p> <p>IV.1.3 Sóng dọc</p> <p>IV.1.4 Mặt sóng</p> <p>IV.1.5 Biên độ và chu kì sóng</p> <p>IV.1.6 Vận tốc sóng</p> <p>IV.1.7 Bước sóng</p> <p><b>V. Hàm sóng</b></p> <p><b>VI. Phương trình vi phân sóng</b></p> <p><b>VII. Năng lượng sóng</b></p> <p><b>VIII. Sóng âm</b></p> <p><b>VIII.1 Sóng âm</b></p> <p><b>VIII.2 Hiệu ứng Doppler</b></p> <p><b>Ghi chú : Phần có (*) là nội dung tổ chức tự học</b></p>	a,b,g,h		
		a,b,g		
		g,i		



STT	Chương 6: Cơ học tương đối Einstein	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	Bài tập + Thảo luận
6	<b>I. Phép biến đổi Galilei (*)</b> <b>II. Nguyên lý tương đối Galilei (*)</b> <b>III. Thuyết tương đối hẹp của Einstein</b> III.1. Tiên đề 1 III.2. Tiên đề 2 <b>IV. Phép biến đổi Lorentz</b> <b>V. Động học tương đối</b> V.1. Tổng hợp vận tốc (*) V.2. Tính tương đối của khoảng không gian (*) V.3. Tính tương đối của khoảng thời gian V.4 Tính tương đối của sự đồng thời (*) <b>VI. Động lực học tương đối</b> VI.1. Khối lượng theo lý thuyết tương đối VI.2. Động lượng theo lý thuyết tương đối VI.3. Phương trình động lực học cơ bản của chất điểm theo lý thuyết tương đối VII. Năng lượng theo lý thuyết tương đối <b>Ghi chú : Phần có (*) là nội dung tổ chức tự học</b>	f  g  g, i  g, i	3	1

STT	Chương 7: Nhiệt động học	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	Bài tập + Thảo luận
7	<b>I. Các khái niệm mở đầu</b> I.1 Chuyển động nhiệt I. 2 Nhiệt độ I. 3 Áp suất I. 4 kmol <b>II. Phương trình trạng thái khí lí tưởng</b> II.1 Khí lí tưởng II.2 Định luật Boyle – Mariotte II.3. Định luật Gay Lussac II.4. Định luật Charles	a     a, f, g, h	5	1

<p>II.5 Phương trình trạng thái khí lí tưởng</p> <p><b>III. Nội năng khí lí tưởng</b></p> <p>III.1 Nội năng khí lí tưởng</p> <p>III.2. Số bậc tự do của phân tử</p> <p>III.2.1 Định nghĩa</p> <p>III.2.2 Phân tử một nguyên tử: He</p> <p>III.2.3 Phân tử hai nguyên tử: <math>H_2</math>, <math>N_2</math>, <math>O_2</math>...</p> <p>III.2.4 Phân tử có ba nguyên tử hay nhiều hơn: <math>CO_2</math> ...</p> <p>III.3 Định luật phân bố đều năng lượng theo các bậc tự do</p> <p>III.3.1 Phát biểu:</p> <p>III.3.2 Biểu thức nội năng khí lí tưởng</p> <p><b>IV. Các quá trình nhiệt</b></p> <p>IV.1. Hệ nhiệt động</p> <p>IV.2. Trạng thái cân bằng</p> <p>IV.3. Quá trình cân bằng</p> <p>IV.4. Quá trình thuận nghịch và không thuận nghịch</p> <p><b>V. Công và nhiệt</b></p> <p>V.1. Năng lượng của hệ</p> <p>V.2. Công</p> <p>V.2.1. Công vi phân</p> <p>V.2.2 Công trong quá trình cân bằng</p> <p>V.2.3. Chứng minh công trong quá trình (1-2) có giá trị bằng diện tích dưới đường cong quá trình (1-2) (*)</p> <p>V.2.4. Chứng minh công là hàm quá trình (*)</p> <p>V.2.5. Công theo chu trình (*)</p> <p>V.3. Nhiệt lượng</p> <p><b>VI. Nguyên lí thứ nhất của nhiệt động học</b></p> <p>VI.1 Phát biểu :</p> <p>VI.2 . Hệ quả</p> <p>VI.3. Ứng dụng nguyên lí thứ nhất</p> <p>VI.3.1. Quá trình đẳng tích</p> <p>a) Quá trình đẳng tích</p> <p>b) Công trong quá trình đẳng tích</p> <p>c) Nhiệt trong quá trình đẳng tích</p> <p>VI.3.2 Quá trình đẳng áp</p>	<p>a,b</p> <p>f</p> <p>a</p> <p>a,b</p> <p>f,g,h</p>		
---	--	--	--

<p>a) Quá trình đẳng áp  b) Công trong quá trình đẳng áp  c) Nhiệt trong quá trình đẳng áp</p> <p>VI.3.3 Quá trình đẳng nhiệt  a) Quá trình đẳng nhiệt  b) Công trong quá trình đẳng nhiệt  c) Nhiệt trong quá trình đẳng nhiệt</p> <p>VI.3.4. Quá trình đoạn nhiệt  a) Quá trình đoạn nhiệt:  b) Công trong quá trình đoạn nhiệt  c) Phương trình đoạn nhiệt</p> <p><b>VII. Động cơ nhiệt và máy lạnh</b></p> <p>VII.1 Động cơ nhiệt  VII.2. Máy lạnh</p> <p><b>VIII . Chu trình Carnot</b></p> <p>VIII.1. Chu trình Carnot  VIII.2. Hiệu suất động cơ nhiệt chạy theo chu trình Carnot với tác nhân khí lí tưởng  VIII.3. Hiệu suất máy lạnh chạy theo chu trình Carnot với tác nhân khí lí tưởng (*)</p> <p><b>IX . Nguyên lí thứ hai của nhiệt động lực học</b></p> <p>IX.1. Phát biểu nguyên lí thứ hai của nhiệt động học  a) Phát biểu của Clausius:  b) Phát biểu của Thomson:</p> <p>IX.2. Định lí Carnot  IX.3. Biểu thức định lượng của nguyên lí thứ hai  IX.4 Hàm Entropi S  IX.5. Phát biểu nguyên lí thứ hai của nhiệt động học theo Entropi</p> <p><b>X. Ý nghĩa thống kê của Entropi</b></p> <p>X.1 Trạng thái vĩ mô của hệ  X.2 Trạng thái vi mô của hệ  X.3 Trọng số thống kê  X.4 Ý nghĩa thống kê của Entropi</p> <p><b><u>Ghi chú</u> : Phần có (*) là nội dung tổ chức tự học</b></p>	<p>a,b,g</p> <p>a,b, g</p> <p>f,g,h</p> <p>a,b,g</p>		
--	--	--	--

STT	Chương 8: Trường tĩnh điện	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	Bài tập + thảo luận
8	<p><b>I. Các khái niệm mở đầu</b></p> <p>I.1 Điện tích nguyên tố</p> <p>I.2. Điện tích điểm</p> <p><b>II. Định luật Coulomb về tương tác tĩnh điện</b></p> <p>II.1. Định luật Coulomb trong chân không</p> <p>II.2. Định luật Coulomb trong môi trường</p> <p><b>III. Trường tĩnh điện</b></p> <p>III.1. Trường tĩnh điện</p> <p>III.2. Vectơ cường độ điện trường.</p> <p>III.2.1. Định nghĩa:</p> <p>III.2.2. Vectơ cường độ điện trường <math>\vec{E}</math> của một điện tích điểm q</p> <p>III.2.3. Vectơ cường độ điện trường <math>\vec{E}</math> của hệ điện tích điểm</p> <p>III.2.4. Vectơ cường độ điện trường <math>\vec{E}</math> của một điện tích bất kì</p> <p>III.2.5. Vectơ cảm ứng điện.</p> <p><b>IV. Định lí Ostrogradsky – Gauss (O - G) của điện trường</b></p> <p>IV.1. Đường sức điện trường</p> <p>IV.2. Điện thông</p> <p>IV.2.1. Định nghĩa</p> <p>IV.2. Trường hợp tổng quát</p> <p>IV.3. Phát biểu định lí O-G của điện trường</p> <p>IV.4. Ứng dụng định lí O-G</p> <p><b>V. Điện thế</b></p> <p>V.1. Chứng minh trường tĩnh điện là trường lực thế (*)</p> <p>V.2 Thế năng của điện tích điểm trong điện trường</p> <p>V.2.1. Thế năng của điện tích điểm <math>q_0</math> trong điện trường bất kì</p> <p>V.2.2. Thế năng của điện tích điểm <math>q_0</math> trong điện trường của điện tích điểm q</p> <p>V.2.3. Thế năng của điện tích điểm <math>q_0</math> trong điện trường của hệ điện tích điểm</p> <p>V.3. Điện thế</p>	<p>a,b,i</p> <p>c,h</p> <p>a,b,g, h</p> <p>d,g,h</p> <p>a,b,f,h</p> <p>a,b,f,h</p>	4	1

<p>V.3.1. Định nghĩa</p> <p>V.3.2. Điện thế tại một điểm trong điện trường bất kì</p> <p>V.3.3. Điện thế tại một điểm trong điện trường của một điện tích điểm q</p> <p>V.3.4. Điện thế tại một điểm trong điện trường của hệ điện tích điểm</p> <p>V.3.5. Hiệu điện thế</p> <p>V.3.6. Công của lực tĩnh điện</p>			
<p><b>VI. Năng lượng điện của hệ điện tích điểm (*)</b></p>	a,b,g,i		
<p><b>VII. Vật dẫn</b></p>			
<p>VII.1. Điều kiện cân bằng tĩnh điện của vật dẫn</p>			
<p>VII.2. Các tính chất của vật dẫn mang điện ở trạng thái cân bằng tĩnh điện</p>	a,b,f,h		
<p>VII.2.1. Vật dẫn là vật đẳng thế</p>			
<p>VII.2.2. Điện tích chỉ phân bố ở mặt ngoài vật dẫn</p>			
<p>VII.3. Năng lượng điện của vật dẫn</p>			
<p>VII.4. Tụ điện phẳng</p>			
<p><b>VIII. Năng lượng điện trường</b></p>			
<p>VIII.1. Năng lượng của tụ điện:</p>			
<p>VIII.2. Năng lượng của điện trường đều</p>	e,i		
<p>VIII.3. Năng lượng của điện trường bất kì</p>			
<p><b>IX. Hiện tượng điện hưởng</b></p>			
<p>IX.1. Hiện tượng điện hưởng</p>			
<p>IX.2. Giải thích hiện tượng điện hưởng</p>	e,i		
<p>IX.3. Hiện tượng điện hưởng một phần và toàn phần (*)</p>			
<p><b>X. Hiện tượng phân cực điện môi</b></p>			
<p>X.1. Hiện tượng phân cực điện môi</p>			
<p>X.2. Giải thích hiện tượng phân cực điện môi (*)</p>			
<p><b>XI. Hiện tượng áp điện</b></p>			
<p>XI.1. Hiện tượng áp điện thuận</p>	e,i		
<p>XI.2. Hiện tượng áp điện nghịch</p>			
<p><b>XII Chất bán dẫn</b></p>			
<p>XII.1. Chất bán dẫn</p>			
<p>XII.2. Chất bán dẫn tinh khiết</p>	a, i		
<p>XII.3. Chất bán dẫn loại n</p>			
<p>XII.4. Chất bán dẫn loại p</p>			
<p>XII.5. Lớp chuyển tiếp p-n</p>			
<p><b>Ghi chú : Phần có (*) là nội dung tổ chức tự học</b></p>			

STT	Chương 9: Từ trường	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	Bài tập + Thảo luận
9	<p><b>I. Dòng điện</b></p> <p>I.1. Dòng điện</p> <p>I.3. Vectơ mật độ dòng điện</p> <p>I.4. Phần tử dòng điện</p> <p><b>II. Định luật Biot – Savart – Laplace</b></p> <p>II.1. Từ trường</p> <p>II.2. Định luật Biot – Savart – Laplace</p> <p>II.3. Vectơ cường độ từ trường</p> <p>II.4. Từ trường của một hạt điện q chuyển động (*)</p> <p>II.5. Từ trường của dòng điện</p> <p>II.5.1. Từ trường gây ra bởi dòng điện tròn</p> <p>II.5.2. Từ trường gây ra bởi dòng điện thẳng</p> <p>II.5.3. Từ trường gây ra bởi dòng điện thẳng dài vô hạn</p> <p><b>III. Định lí Ostrogradsky – Gauss ( O – G ) của từ trường</b></p> <p>III.1. Đường sức từ</p> <p>III. 2. Từ thông</p> <p>III.2.1. Định nghĩa</p> <p>III.2.2. Trường hợp tổng quát</p> <p>III.3. Phát biểu định lí O-G của từ trường</p> <p><b>IV. Định lí Ampere</b></p> <p>IV.1. Phát biểu định lí Ampere</p> <p>IV.2 Ứng dụng định lí Ampere</p> <p>IV.2.1. Từ trường trong ống dây tròn (*)</p> <p>IV.2.2. Từ trường trong ống dây thẳng dài vô hạn</p> <p><b>V. Định luật Ampere về tương tác từ</b></p> <p>V.1. Định luật Ampere</p> <p>V.2. Lực Lorentz</p> <p><b>VI. Vật liệu từ (*)</b></p> <p>VI.1. Chất nghịch từ</p> <p>VI.2. Chất thuận từ</p> <p>VI.3 Chất sắt từ</p> <p>VI.4. Hiện tượng từ giảo</p> <p><b>Ghi chú : Phần có (*) là nội dung tổ chức tự học</b></p>	a,b	4	1
		c, g,h		
		a,b,d		
		a,b,d,g		
		c, i		
		a,i		







I.9.2.Định luật dịch chuyển Wien			
<b>II. Thuyết lượng tử ánh sáng của Einstein</b>	e,f		
II.1. Thuyết lượng tử ánh sáng của Einstein			
II.2. Hiện tượng quang điện (*)			
II.2.1. Hiện tượng	c,e,f,i		
II.2.2.Thí nghiệm quang điện			
II.2.3.Các định luật quang điện	f		
II.2.4. Giải thích các định luật quang điện			
<b>III. Lưỡng tính sóng hạt của ánh sáng</b>			
III.1. Tính chất sóng của ánh sáng			
III.2 Tính chất hạt của ánh sáng	f		
III.3. Lưỡng tính sóng hạt của ánh sáng			
<b>IV. Lưỡng tính sóng hạt của vi hạt</b>	f		
IV.1.Lý thuyết De Broglie			
IV.2.Ý nghĩa thống kê của hàm sóng	f		
<b>V. Nguyên lý bất định Heisenberg (*)</b>			
<b>VI.Phương trình Schrodinger</b>			
VI.1. Phương trình Schrodinger	g		
VI.2.Chuẩn hoá hàm sóng			
VI.3.Điều kiện của hàm sóng			
<b>VII. Hạt trong giếng thế</b>			
<b>VIII. Nguyên tử Hydro</b>			
VIII.1.Thế năng của hạt electron trong nguyên tử Hydro			
VIII.2. Phương trình Schrodinger của hạt electron trong nguyên tử Hydro			
VIII.3.Năng lượng của electron trong nguyên tử Hydro – Quang phổ Hydro			
VIII.3.1. Năng lượng của electron trong nguyên tử Hydro			
VIII.3.2 Quang phổ Hydro (*)			
VIII.4. Hàm sóng của hạt electron trong nguyên tử Hydro (*)			
VIII.4.1.Hàm sóng $\Psi_{nlm}(r, \theta, \varphi)$			
VIII.4.2. Các số lượng tử n, l, m			
VIII.4.3.Hàm sóng bán kính R			
VIII.4.4. Hàm sóng cầu Y			
VIII.5.Mật độ xác suất của electron trong nguyên tử Hydro (*)	a,b,c		
VIII.6.Kích thước và hình dạng nguyên tử Hydro ở trạng thái cơ bản $E_1(1s)$ (*)			

<p>VIII.7. Kích thước và hình dạng nguyên tử Hydro ở trạng thái kích thích (2p) (*)</p> <p><b>IX.Mômen động lượng toàn phần (*)</b></p> <p>IX.1.Mômen động lượng</p> <p>IX2.Mômen từ</p> <p>IX.3.Spin của electron</p> <p>IX.4. Mômen động lượng toàn phần</p> <p>IX.5.Trạng thái của electron trong nguyên tử - Nguyên lý loại trừ Pauli</p> <p><b>X.Laser (*)</b></p> <p>X.1.Bức xạ ngẫu nhiên</p> <p>X.2.Bức xạ cảm ứng</p> <p>X.3.Môi trường khuếch đại ánh sáng</p> <p>X.4.Cấu tạo cơ bản và nguyên lí hoạt động của máy phát Laser</p> <p>X.5. Các tính chất của ánh sáng Laser</p> <p>X.6. Ứng dụng của ánh sáng Laser</p> <p><b>Ghi chú : Phần có (*) là nội dung tổ chức tự học</b></p>	f,i		
--	-----	--	--

**6. Tài liệu dạy và học: (10)**

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lương Duyên Bình	Vật lý đại Cương $T_1, T_2, T_3$	2009	Giáo Dục	Thư Viện		X
2	Lê Phước Lượng và Huỳnh Hữu Nghĩa	Vật lý đại cương $A_1, A_2$	2006 và 2008	Giáo Dục và KHKT	Thư viện và Thư Viện số	x	
3	Phan Văn Tiến và Phan Nhật Nguyên	Vật lý đại cương	2013	Đại Nha Trang	Thư Viện và Thư viện số	x	

**7. Đánh giá kết quả học tập:** (11)

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Đánh giá học tập tại lớp học		5
2	Bài tập về nhà nộp		5
3	Thi giữa học phần (Cơ-Nhiệt)		35
4	Chuyên cần		5
5	Thi kết thúc học phần (Điện –Từ-Quang-Lượng tử)		50

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**Nhữ Khải Hoàn**

**Phan Văn Tiến**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: Điện-Điện tử

Bộ môn: Vật lý

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG
- Tiếng Anh: PHYSICS EXPERIMENTS

Mã học phần: Số tín chỉ:1

Đào tạo trình độ: ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

Học phần tiên quyết: Vật lý đại cương

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học lý thuyết về sai số, các bài thí nghiệm về Cơ học, Điện, Sóng ánh sáng, Lượng tử ánh sáng

### 3. Mục tiêu:

Mục tiêu học phần cung cấp cho người học:

- Biết sử dụng các thiết bị đo lường trong thí nghiệm vật lý;
- Nghiệm lại các định luật vật lý;
- Dùng thí nghiệm kiểm chứng lại công thức vật lý được dẫn ra từ con đường lý thuyết;
- Thông qua hoạt động thí nghiệm rèn luyện sinh viên tác phong và những đức tính cần thiết của

người làm nghiên cứu khoa học như: cẩn thận, khách quan và trung thực.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Hiểu rõ lý thuyết của bài thí nghiệm;
- Biết sử dụng các dụng cụ thí nghiệm;
- Cẩn thận trong thao tác quy trình làm thí nghiệm;
- Biết xử lý kết quả thí nghiệm;
- Trung thực và chấp hành tốt nội quy phòng thí nghiệm.

### 5. Nội dung:

STT	<i>Mở đầu: Lý thuyết các bài thí nghiệm Vật lý và dụng cụ các bài thí nghiệm</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Số tiết</i>	
			<i>LT</i>	<i>TH</i>
1	I. Nội quy phòng thí nghiệm II. Phương pháp đánh giá III. Phân bài thí nghiệm đầu tiên cho sinh viên IV. Lý thuyết và thiết bị các bài thí nghiệm	a,b	5	

STT	<p align="center"><b>Bài 1: Cơ học trên đệm khí</b></p> <p>1. <b>Nghiệm lại định luật Newton I</b></p> <p>2. <b>Nghiệm lại định luật Newton II</b></p> <p>3. <b>Nghiệm lại định luật bảo toàn động lượng và định luật Newton III</b></p>	<p>Nhằm đạt KQHT</p>	Số tiết	
			LT	TH
2	<p>I. Mục đích bài thí nghiệm</p> <p>II. Lý thuyết bài thí nghiệm</p> <p>III. Dụng cụ bài thí nghiệm</p> <p>IV. Tiến hành thí nghiệm và xử lý số liệu thí nghiệm</p>	a,b,c,d,e		5
STT	<p align="center"><b>Bài 2:</b></p> <p>1. <b>Khảo sát hiện tượng nhiệt điện</b></p> <p>2. <b>Dùng thực nghiệm kiểm chứng lại công thức lý thuyết về nhiệt điện.</b></p> $\varepsilon = \frac{k(T_1 - T_2)}{e} \ln \frac{n_2}{n_1}$	<p>Nhằm đạt KQHT</p>	Số tiết	
			LT	TH
3	<p>I. Mục đích bài thí nghiệm</p> <p>II. Lý thuyết bài thí nghiệm</p> <p>III. Dụng cụ bài thí nghiệm</p> <p>IV. Tiến hành thí nghiệm và xử lý số liệu thí nghiệm</p>	a,b,c,d,e		5
STT	<p><b>Bài 3:</b></p> <p>1. <b>Khảo sát đường đặc trưng của Diode bán dẫn</b></p> <p>2. <b>Dùng thí nghiệm kiểm chứng lại công thức lý thuyết dòng điện I chạy qua diode bán dẫn.</b></p> $I = I_0 \left[ e^{\left(\frac{e_0 U}{kT}\right)} - 1 \right]$	<p>Nhằm đạt KQHT</p>	Số tiết	
			LT	TH
4	<p>I. Mục đích bài thí nghiệm</p> <p>II. Lý thuyết bài thí nghiệm</p> <p>III. Dụng cụ bài thí nghiệm</p> <p>IV. Tiến hành thí nghiệm và xử lý số liệu thí nghiệm</p>	a,b,c,d,e		5
STT	<p align="center"><b>Bài 4:</b></p> <p><b>Khảo sát hiện tượng giao thoa ánh sáng và đo bước sóng ánh sáng</b></p>	<p>Nhằm đạt KQHT</p>	Số tiết	
			LT	TH
5	<p>I. Mục đích bài thí nghiệm</p> <p>II. Lý thuyết bài thí nghiệm</p> <p>III. Dụng cụ bài thí nghiệm</p> <p>IV. Tiến hành thí nghiệm và xử lý số liệu thí nghiệm</p>	a,b,c,d,e		5

STT	<b>Bài 5: Khảo sát hiện tượng quang điện và đo hằng số Planck</b>	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
6	I. Mục đích bài thí nghiệm II. Lý thuyết bài thí nghiệm III. Dụng cụ bài thí nghiệm IV. Tiến hành thí nghiệm và xử lý số liệu thí nghiệm	a,b,c,d,e		5

#### 6. Tài liệu dạy và học:

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phan Văn Tiến, Phan Nhật Nguyễn	Hướng dẫn thực hành thí nghiệm vật lý đại cương	2015	Đại học Nha Trang	Thư Viện	x	

#### 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Trung bình cộng của 05 bài Báo cáo thực hành thí nghiệm	a,b,d,e	100

#### NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**Nhữ Khải Hoàn**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

**Phan Văn Tiến**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa: Công nghệ Thực phẩm

Bộ môn: Hóa

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG**
- Tiếng Anh: General Chemistry

Mã học phần: CHE308

Số tín chỉ: 3(3-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Không

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu tạo chất, cơ sở lý thuyết của các quá trình hoá học và hóa lý (nhiệt động học, động hóa học, dung dịch và điện hóa).

### 3. Mục tiêu:

Trang bị cho người học những kiến thức nền tảng để có thể học các học phần Hóa cơ sở và các học phần chuyên ngành liên quan.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- a) Vận dụng kiến thức về cấu tạo nguyên tử để giải thích các tính chất đặc trưng và khả năng phản ứng của các nguyên tố;
- b) Ứng dụng tính chất tuần hoàn của các nguyên tố để hệ thống hóa tính chất vật lý và hóa học của các đơn chất và các hợp chất của chúng;
- c) Giải thích cấu tạo phân tử và tính chất của chúng;
- d) Giải thích được trạng thái tập hợp của vật chất;
- e) Tính toán được năng lượng trao đổi trong các quá trình hóa học và hóa lý;
- f) Xác định được chiều hướng và giới hạn của các quá trình hóa học và hóa lý;
- g) Ứng dụng các yếu tố ảnh hưởng để điều chỉnh tốc độ phản ứng mong muốn;
- h) Đánh giá được mức độ xảy ra của phản ứng hóa học và điều chỉnh chiều của các quá trình hóa học và hóa lý theo hướng mong muốn;
- i) Giải thích được bản chất của dung dịch phân tử, dung dịch điện ly và các tính chất đặc trưng của chúng. Tính toán và điều khiển các cân bằng trong dung dịch điện ly;
- j) Giải thích được bản chất và khả năng ứng dụng của các quá trình chuyển hóa tương hỗ giữa hóa năng và điện năng;
- k) Có thái độ học tập đúng đắn trong quá trình học tập môn học (tích cực tiếp thu kiến thức, tham gia tích cực vào giờ giảng).

## 5. Nội dung:

STT	Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Cấu tạo nguyên tử</b>			0
1.1	Cấu tạo nguyên tử Hydro và các ion đơn điện tử theo cơ học lượng tử	a,k		
1.2	Cấu tạo nguyên tử đa điện tử theo cơ học lượng tử.			
1.3	Lớp, phân lớp và ô lượng tử		6	
1.4	Các nguyên lý và qui tắc phân bố điện tử trong nguyên tử đa điện tử			
1.5	Cấu hình điện tử của các nguyên tố.			
1.6	Khái niệm về nguyên tố s, p, d, f và điện tử hoá trị			
<b>2</b>	<b>Hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học</b>			
2.1	Định luật tuần hoàn các nguyên tố hóa học	b,k		
2.2	Chu kỳ, nhóm và cấu trúc bảng hệ thống tuần hoàn		3	
2.3	Qui luật biến thiên các tính chất vật lý và hóa học của các nguyên tố trong bảng hệ thống tuần hoàn			
<b>3</b>	<b>Liên kết hóa học và cấu tạo phân tử</b>			
3.1	Các đại lượng đặc trưng của liên kết hóa học	c,k		
3.2	Các thuyết cổ điển về liên kết hóa học			
3.3	Liên kết hóa học và cấu tạo phân tử theo thuyết liên kết hóa trị (VB)		6	
3.4	Liên kết hóa học và cấu tạo phân tử theo thuyết orbital phân tử (MO)			
3.5	Sự phân cực của phân tử			
<b>4</b>	<b>Trạng thái tập hợp của vật chất</b>			
4.1	Trạng thái rắn	d,k		
4.2	Trạng thái lỏng		2	
4.3	Trạng thái khí			
<b>5</b>	<b>Nhiệt động hóa học</b>			
5.1	Các khái niệm cơ bản về nhiệt động học.	e,f,k		
5.2	Nguyên lý I nhiệt động học.		8	
5.3	Nhiệt hóa học			
5.4	Nguyên lý II nhiệt động học			
5.5	Tiêu chuẩn xét chiều hướng và giới hạn của quá trình			
5.6	Hóa thế			



<b>6</b>	<b>Động hóa học</b>			
6.1	Tốc độ phản ứng.	g,h,k	6	
6.2	Sự ảnh hưởng của nồng độ đến tốc độ phản ứng.			
6.3	Sự ảnh hưởng của nhiệt độ đến tốc độ phản ứng.			
6.4	Sự ảnh hưởng của chất xúc tác đến tốc độ phản ứng.			
6.5	Động học phản ứng hóa học.			
6.6	Phản ứng thuận nghịch và trạng thái cân bằng.			
6.7	Hằng số cân bằng và mức độ xảy ra của phản ứng hóa học			
6.8	Sự chuyển dịch cân bằng – Nguyên lý Le Châtelier			
<b>7</b>	<b>Dung dịch</b>			
7.1	Đại cương về dung dịch	i,k	6	
7.2	Dung dịch chứa chất tan không bay hơi, không điện li			
7.3	Dung dịch điện li			
<b>8</b>	<b>Điện hóa học</b>			
8.1	Phản ứng oxy hóa - khử	j,k	5	
8.2	Thế điện cực			
8.3	Pin			
8.4	Acqui			
8.5	Điện phân.			
<b>9</b>	<b>Kiểm tra</b>		3	

#### 6. Tài liệu dạy và học:

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Đại Hùng	Bài giảng Hóa đại cương		Xưởng in NTU		x	
2	Nguyễn Đức Chung	- Hóa học Đại cương - Bài tập và Trắc nghiệm Hóa học Đại cương	2002 1998	- Đại học quốc gia t.p Hồ Chí Minh - Khoa học & Kỹ thuật	- Thư viện - Các nhà sách	x x	

3	Nguyễn Đình Chi	- Phần 1: Cơ sở lý thuyết Hóa học (Cấu tạo chất)	1991	- Đại học và giáo dục chuyên nghiệp	- Thư viện - Các nhà sách	x	x
		- Bài tập Hóa học	1986	- Đại học và trung học		x	
		- Cơ sở lý thuyết Hóa học	1988	- Đại học và Trung học chuyên nghiệp		x	
4	Nguyễn Hạnh	Phần 2: Cơ sở lý thuyết Hóa học (Nhiệt động hóa học; Động hóa học; Điện hóa học)	1990	Đại học và giáo dục chuyên nghiệp	- Thư viện - Các nhà sách	x	
5	Nguyễn Đình Xoa	Hóa đại cương Tập 1	1989	Trường Đại học Bách khoa tp. Hồ Chí Minh	- Thư viện - Các nhà sách		x
		Tập 2	1990				x

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Chuyên cần/thái độ/ hoạt động nhóm	f,g	10
	Kiểm tra lần 1	a,b,c,d	15
2	Kiểm tra lần 2	e,f,g,h	15
3	Kiểm tra lần 3	i,j	10
4	Thi kết thúc học phần	a-k	50

### GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi họ tên)

**TS. Trần Quang Ngọc**

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

**TS. Vũ Ngọc Bội**

**TS. Trần Quang Ngọc**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa: Công nghệ Thực phẩm

Bộ môn: Hóa

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **THỰC HÀNH HÓA ĐẠI CƯƠNG**
- Tiếng Anh: General Chemistry Laboratory Manual

Mã học phần:                      Số tín chỉ: 1(0-1)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Hóa học đại cương

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Hướng dẫn sinh viên sử dụng các dụng cụ, thiết bị cơ bản dùng trong thí nghiệm Hóa học. Tiến hành các thí nghiệm nhằm củng cố các nội dung kiến thức đã học trong học phần lý thuyết Hóa đại cương:

### 3. Mục tiêu:

Trang bị cho sinh viên các kỹ năng cơ bản cần thiết trong phòng thí nghiệm Hóa học. Củng cố các kiến thức đã học trong học phần lý thuyết Hóa đại cương. Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, nghiêm túc thực hiện nội quy phòng thí nghiệm.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Biết cách sử dụng một số dụng cụ, trang thiết bị thông dụng trong phòng thí nghiệm Hóa học;
- Hiểu được bản chất và cơ chế của quá trình kết tinh. Từ đó, điều khiển điều kiện kết tinh để nâng cao hiệu suất kết tinh;
- Pha chế dung dịch có nồng độ theo yêu cầu;
- Vận dụng lý thuyết đã học vào việc điều khiển tốc độ và chiều hướng diễn ra của phản ứng;
- Xác định giá trị tương đối của pH dung dịch và có khả năng điều khiển cân bằng trao đổi proton và cân bằng kết tủa theo chiều hướng mong muốn;
- Nắm được tính chất tạo phức và khả năng oxy hóa - khử đặc trưng của một số hợp chất thông dụng, cách viết và cân bằng phản ứng oxy hóa - khử;
- Thiết lập pin điện hóa, bình điện phân;
- Biết cách phân công, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm;
- Nhận thức sự cần thiết tuân thủ các biện pháp an toàn trong phòng thí nghiệm;
- Nghiêm túc chấp hành nội quy phòng thí nghiệm;
- Có ý thức giữ gìn tài sản, trang thiết bị phòng thí nghiệm.

## 5. Nội dung:

STT	Bài thực hành	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Hướng dẫn sử dụng một số dụng cụ và thiết bị thí nghiệm cơ bản</b>	a, h-l	2	
1.1	Sử dụng các dụng cụ thí nghiệm (dụng cụ bằng thủy tinh, bằng sứ, các dụng cụ bằng gỗ, bằng kim loại)			
1.2	Sử dụng thiết bị (cân điện tử, pH mét, tủ sấy, lò nung, tủ hút)			
1.3	Một số kỹ thuật phòng thí nghiệm cơ bản (rửa dụng cụ, sử dụng hóa chất, hòa tan, lọc, chưng, nung)			
<b>2</b>	<b>Kết tinh</b>	b, h-l	2	
2.1	Xác định hiệu suất kết tinh của acid benzoic:			
2.2	Xác định hàm lượng acid benzoic trong mẫu acid benzoic có lẫn tạp chất			
<b>3</b>	<b>Pha chế dung dịch – Chuẩn độ</b>	c, h-l	2	
3.1	<b>Pha chế dung dịch</b> - Pha chế dung dịch từ chất rắn - Pha chế dung dịch từ chất lỏng đặc có nồng độ phần trăm - Pha chế dung dịch chuẩn - Pha loãng dung dịch - Pha trộn dung dịch			
3.2	<b>Xác định nồng độ dung dịch</b> - Xác định nồng độ dung dịch bằng phù kế - Xác định nồng độ dung dịch bằng phương pháp chuẩn độ			
<b>4</b>	<b>Tốc độ phản ứng – Cân bằng hóa học</b>	d, h-l	2	
4.1	<b>Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng:</b> - Ảnh hưởng của nồng độ - Ảnh hưởng của nhiệt độ - Ảnh hưởng của diện tích bề mặt - Ảnh hưởng của xúc tác			
4.2	<b>Các yếu tố ảnh hưởng đến cân bằng hóa học</b> - Ảnh hưởng của nồng độ, pH - Ảnh hưởng của nhiệt độ			
<b>5</b>	<b>Cân bằng trong dung dịch điện ly (phần 1)</b>	e, f, h-l	2	
5.1	<b>Phản ứng acid – baz</b> - Sự thay đổi màu sắc của chỉ thị acid – baz theo pH môi trường - Khảo sát tính chất acid – baz của các hợp chất trong dung môi nước			

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát tính chất của hỗn hợp đệm</li> <li>- Chuyển dịch cân bằng trong dung dịch acid – baz (ảnh hưởng của nồng độ, nhiệt độ, pH)</li> </ul>			
5.2	<p><i>Phản ứng kết tủa</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện hòa tan và tạo thành kết tủa</li> <li>- Ảnh hưởng của sự pha loãng và nhiệt độ đến độ tan của tủa</li> </ul>			
<b>6</b>	<b><i>Cân bằng trong dung dịch điện ly (phần 2)</i></b>	e,f, h-l	2	
6.1	<p><i>Điều kiện xảy ra phản ứng trao đổi ion</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phản ứng tạo thành chất khó phân ly</li> <li>- Phản ứng tạo thành chất dễ bay hơi</li> <li>- Phản ứng tạo thành kết tủa</li> </ul>			
6.2	<p><i>Phản ứng tạo phức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt muối đơn, muối kép, phức chất</li> <li>- Sự điện ly của muối đơn, muối kép, phức chất</li> <li>- Cân bằng tạo phức</li> </ul>			
6.3	<p><i>Phản ứng oxy hóa – khử</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phản ứng oxy hóa – khử trong hệ đồng thể</li> <li>- Phản ứng oxy hóa – khử trong hệ dị thể</li> <li>- Tính chất oxy hóa của <math>KMnO_4</math> trong các môi trường khác nhau</li> <li>- Tính oxy hóa và tính khử của <math>H_2O_2</math></li> </ul>			
<b>7</b>	<b><i>Điện hóa học</i></b>	g, h-l	2	
7.1	<p>Pin điện hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu hoạt động của pin Daniel - Jacobie</li> </ul>			
7.2	<p>Điện phân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện phân dung dịch NaCl không có màng ngăn</li> </ul>			
<b>8</b>	<p><b>Kiểm tra</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm Hóa học</li> <li>- Tính toán, giải thích các hiện tượng thí nghiệm</li> </ul>	a-l	1	

### 6. Tài liệu dạy và học:

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Đại Hùng Hoàng Thị Huệ An	Thực hành Hóa Đại cương	2013	Xưởng in Trường ĐHNT	Thư viện số Trường ĐHNT	x	

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Ý thức, thái độ học tập		20
	Điểm báo cáo bài thực hành		50
3	Kiểm tra		30

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TS. Vũ Ngọc Bội****TS. Trần Quang Ngọc**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

**Khoa : Xây dựng**

**Bộ môn : Cơ sở xây dựng**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần

Tên học phần

- Tiếng Việt : **HỌA HÌNH**

- Tiếng Anh : GEOMETRIC

Mã học phần :

Số tín chỉ : 2

Đào tạo trình độ : Đại học

Học phần tiên quyết : Không

### 2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của hình học hoạ hình như: Phép chiếu, biểu diễn vật thể; Nhằm giúp người học có khả năng thiết lập các bản vẽ kỹ thuật cơ khí. Geometric

### 3. Mục tiêu

Giúp người học có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể học học phần Vẽ kỹ thuật cơ khí, áp dụng vào công việc chuyên môn sau này.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Hiểu và nắm chắc cách biểu diễn trong hình chiếu thẳng góc;.
- Hiểu các bài toán về vị trí, về cách xác định giao của các mặt.
- Hiểu hình biểu diễn và vận dụng để biểu diễn vật thể. Người học vận dụng sáng tạo để có thể vẽ các chi tiết thực tế

### 5. Nội dung

TT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Phép chiếu thẳng góc</b>	a	5	5
1.1	Phép chiếu			
1.2	Biểu diễn điểm, đường thẳng, mặt phẳng trong hệ thống các mặt phẳng hình chiếu thẳng góc			
<b>2</b>	<b>Biểu diễn vật thể</b>	a, b, c	10	10
2.1	Khái quát về hình chiếu			
2.2	Các hình chiếu cơ bản			
2.3	Hình chiếu trục đo			
2.4	Hình cắt, mặt cắt			

2.5	Hình chiếu phụ và hình chiếu riêng phần			
-----	---	--	--	--

### 6. Tài liệu dạy và học

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Nguyễn Đình Điện	Hình học họa hình tập 1	2001	Giáo dục	Thư viện		X
2	Nguyễn Thắng Xiêm	Bài giảng Họa hình – Vẽ kỹ thuật	2012	ĐHNT	Thư viện số	X	

### 7. Đánh giá kết quả học tập

TT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ	a, b	20
2	Chuyên cần/thái độ		20
3	Thi kết thúc học phần	a, b, c	60

### GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Mai Nguyễn Trần Thành

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Thắng Xiêm

Dương Tử Tiên



# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa: CƠ KHÍ

Bộ môn: KT Nhiệt lạnh

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **KỸ THUẬT NHIỆT**
- Tiếng Anh: **THERMAL ENGINEERING**

Mã học phần: Số tín chỉ: 3 (3-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Giải tích, Vật lý đại cương

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về nhiệt động lực học và truyền nhiệt như nhiệt lượng và công, môi chất và các thông số trạng thái của môi chất, khí lý tưởng và các quá trình nhiệt động cơ bản của khí lý tưởng, định luật nhiệt động thứ nhất, định luật nhiệt động thứ hai, hơi nước, không khí ẩm; Quá trình lưu động của khí và hơi; Chu trình nhiệt động của động cơ nhiệt và máy lạnh; Các phương thức truyền nhiệt cơ bản: Dẫn nhiệt, đối lưu và bức xạ; Các thiết bị trao đổi nhiệt.

### 3. Mục tiêu:

Giúp cho sinh viên có kỹ năng phân tích và tính toán các chu trình nhiệt động và truyền nhiệt cho máy và thiết bị nhiệt thực tế.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- a. Phân biệt hệ nhiệt động, các thông số trạng thái của một hệ nhiệt động;
- b. Phân biệt và xác định được công và nhiệt. Đánh giá được sự chuyển hóa qua lại giữa nhiệt và công;
- c. Phân biệt các loại áp suất, nhiệt độ. Chuyển đổi áp suất, nhiệt độ và đơn vị đo áp suất, nhiệt độ;
- d. Vận dụng phương trình trạng thái khí lý tưởng, khí thực, hỗn hợp KLT để tìm các TSTT môi chất;
- e. Xác định nhiệt dung riêng của khí lý tưởng và của hỗn hợp KLT. Tính nhiệt của quá trình theo nhiệt dung riêng;
- f. Vận dụng phương trình định luật nhiệt động lực I để tính toán năng lượng cho quá trình;
- g. Biểu diễn quá trình nhiệt động cơ bản của khí lý tưởng trên đồ thị p-v; T-s; tính toán nhiệt;

- h. Vận dụng phương trình thứ nhất nhiệt động lực học vào các quá trình nhiệt động, tính sự biến đổi nội năng, Entalpy; Entropy, công thay đổi thể tích, công kỹ thuật, nhiệt cho quá trình;
- i. Ứng dụng từng quá trình trên trong thực tế;
- j. Phân biệt các loại chu trình chu trình. Tính nhiệt cấp, nhiệt thải, công, hiệu suất nhiệt, hệ số làm lạnh của chu trình;
- k. Hiểu và vận dụng định luật thứ hai nhiệt động lực học để giải thích các vấn đề liên quan trong thực tế;
- l. Sử dụng thành thạo bảng và đồ thị hơi nước bão hòa hoặc các đơn chất khí khác;
- m. Biểu diễn quá trình nhiệt động cơ bản của hơi nước trên đồ thị T-s; I-s; p-I;
- n. Tính toán nhiệt và công trao đổi trong các quá trình;
- o. Vận dụng vào một số quá trình trong thực tế thiết bị sử dụng hơi nước làm môi chất trung gian;
- p. Tính kích thước, vận tốc cửa ra của ống phun tiết diện nhỏ dần, ống Laval;
- q. Vận dụng hiệu ứng Joule-Tomson trong thực tế nhằm giải thích và phát hiện các hiệu ứng liên quan;
- r. Phân biệt máy nén một cấp, nhiều cấp;
- s. Biểu diễn quá trình làm việc lý thuyết, làm việc thực của máy nén trên đồ thị p-v, T-s;
- t. Tính năng suất, công nén và hiệu suất thể tích của máy nén. Các biện pháp giảm chi phí công và tăng hiệu suất máy nén;
- u. Sử dụng đồ thị I-x hoặc I-d; t-d. Xác định các thông số của không khí ẩm trên đồ thị hoặc tính: Nhiệt độ đọng sương, ướt, áp suất riêng phần hơi nước trong không khí ẩm...;
- v. Biểu diễn quá trình nhiệt động cơ bản của không khí ẩm trên đồ thị I-d; t-d; tính toán nhiệt;
- w. Ứng dụng một số quá trình trong công nghệ sấy, làm lạnh, điều hòa không khí;
- x. Biểu diễn chu trình làm việc của chất môi giới trên đồ thị p-v; T-s; i-s. Xác định các thông số của môi chất trong chu trình;
- y. Tính nhiệt cấp, nhiệt thải, công, hiệu suất nhiệt và hệ số làm lạnh của chu trình. Các biện pháp tăng cường hiệu quả làm việc của các chu trình;
- z. Tính nhiệt trao đổi trong dẫn nhiệt, đối lưu, bức xạ nhiệt và trong một số thiết bị trao đổi nhiệt.

## 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
	Các khái niệm cơ bản			0
1	Nhiệt động lực học và phương pháp nghiên cứu.		4	
1.1	Hệ nhiệt động	a		
1.2	Các thông số trạng thái của một hệ nhiệt động	c		

1.3	Quá trình và chu trình nhiệt động	a		
1.4	Nhiệt lượng và Công	b		
1.5	Phương trình trạng thái chất khí	c		
1.6	Hỗn hợp khí lý tưởng	d		
1.7	Nhiệt dung và nhiệt dung riêng.	e		
2	Định luật thứ nhất nhiệt động lực học		3	0
2.1	Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng	f		
2.2	Phương trình toán học của định luật thứ nhất nhiệt động lực học	g		
2.3	Định luật thứ nhất nhiệt động lực học viết cho dòng khí lưu động	h		
3	Các quá trình nhiệt động cơ bản của khí lý tưởng.	i	5	0
3.1	Quá trình đẳng tích	j		
3.2	Quá trình đẳng áp	j		
3.3	Quá trình đẳng nhiệt	j		
3.4	Quá trình đoạn nhiệt	j		
3.5	Quá trình đa biến.	j		
4	Định luật thứ hai nhiệt động lực học		3	0
4.1	Các loại chu trình nhiệt động và hiệu quả của nó	k		
4.2	Chu trình Carno thuận nghịch	k		
4.3	Phát biểu định luật nhiệt động II	k		
5	Hơi nước và các quá trình nhiệt động của hơi nước			0
5.1	Phương trình Van der Waals	l	4	
5.2	Các tính chất của hơi nước. Giản đồ trạng thái của hơi nước.	l		
5.3	Quá trình hoá hơi đẳng áp của hơi nước	m		
5.4	Cách xác định các thông số trạng thái của nước và hơi nước bằng bảng hoặc đồ thị.	n		
5.5	Các quá trình nhiệt động lực của hơi nước	o		
6	Các quá trình nhiệt động thực tế		3	0
6.1	Điều kiện khảo sát và các qui luật chung của quá trình lưu động	p		
6.2	Lưu động qua ống phun nhỏ dần	q		
6.3	Lưu động qua ống Laval	q		
6.4	Quá trình tiết lưu	q		
7	Máy nén và quá trình nén khí		4	0

7.1	Phân loại máy nén	r		
7.2	Máy nén piston một cấp	s		
7.3	Quá trình nén thực	t		
7.4	Máy nén nhiều cấp	t		
8	Không khí ẩm và các quá trình của KKA		3	0
8.1	Hỗn hợp không khí ẩm, các thông số cơ bản, đồ thị I-x hoặc I-d; t-d:	u		
8.2	Xác định các thông số của không khí ẩm: Nhiệt độ đọng sương, ướt, áp suất riêng phần hơi nước trong không khí ẩm...	v		
8.3	Quá trình làm nóng, làm lạnh không khí ẩm	w		
8.4	Quá trình hòa trộn, sấy, làm lạnh tăng ẩm, khử ẩm	w		
9	Các chu trình nhiệt động chuyển hóa năng lượng từ nhiệt sang công	x	4	0
9.1	Chu trình động cơ đốt trong	y		
9.2	Chu trình tua bin khí	y		
9.3	Chu trình động cơ phản lực	y		
9.4	Chu trình Rankine (Chu trình nhà máy nhiệt điện tuabin hơi)	y		
9.5	Chu trình hỗn hợp khí - hơi	y		
9.6	Chu trình máy lạnh	y		
9.7	Bơm nhiệt	y		
10	Truyền nhiệt		12	
10.1	Dẫn nhiệt ổn định qua vách phẳng, trụ một lớp và nhiều lớp. Dẫn nhiệt ổn định qua cánh	z		
10.2	Dẫn nhiệt không ổn định	z		
10.3	Trao đổi nhiệt đối lưu	z		
10.4	Trao đổi nhiệt bức xạ	z		
10.5	Truyền nhiệt ổn định qua vách phẳng, trụ một lớp và nhiều lớp.	z z		
10.6	Các biện pháp tăng cường sự trao đổi nhiệt.			
10.7	Phân loại thiết bị trao đổi nhiệt	z		

10.8	Tính toán thiết bị trao đổi nhiệt.	z		
------	------------------------------------	---	--	--

### 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Hữu Nghĩa	Bài giảng Nhiệt kỹ thuật	2016			x	
2	Hoàng Đình Tín, Lê Chí Hiệp	Nhiệt động lực học kỹ thuật	2007	ĐHQG TP. HCM	Thư viện		x
3	Trần Văn Phú	Kỹ thuật nhiệt	2007	NXB Giáo dục	Thư viện		x
4	Hoàng Đình Tín, Bùi Hải	Bài tập nhiệt động kỹ thuật và truyền nhiệt	2015	ĐHQG TPHCM	Thư viện		x
5	Yunus a.cengel	Introduction to Thermodynamics and Heat transfer	2008	McGraw Hill	Thư viện		x

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Kiểm tra giữa kỳ	a-z	20
2	Chuyên cần/thái độ	a-z	10
3	Thi kết thúc học phần	a-z	70

### NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**Nguyễn Văn Tường**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

**Nguyễn Hữu Nghĩa**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa: **Xây dựng**

Bộ môn: **Cơ sở xây dựng**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần: **VẼ KỸ THUẬT CƠ KHÍ**

- Tiếng Việt: **VẼ KỸ THUẬT CƠ KHÍ**
- Tiếng Anh: **MECHANICAL ENGINEERING DRAWING**

Mã học phần: MEM326                      Số tín chỉ: 3 (2-1)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Không

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức nâng cao về xây dựng bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp trên cơ sở tiêu chuẩn TCVN và ISO, một số vấn đề cơ bản về bản vẽ theo tiêu chuẩn JIS, DIN và ANSI và ứng dụng máy tính để thành lập bản vẽ 2D; Nhằm giúp người học thực hiện được các bản kỹ thuật cơ khí trên máy tính. Tạo điều kiện cho sinh viên học tốt các môn học chuyên ngành, thực hiện tốt các đồ án môn học và đồ án tốt nghiệp. Ngoài ra còn bồi dưỡng quan điểm lao động đúng đắn, tác phong làm việc khoa học, tính cẩn thận và kiên nhẫn.

### 3. Mục tiêu:

- Kiến thức:

- + Cung cấp cho sinh viên những kiến thức nâng cao để xây dựng bản vẽ chế tạo và tách được các chi tiết từ bản vẽ lắp.
- + Nắm vững các tiêu chuẩn TCVN và ISO trong khi trình bày các bản vẽ kỹ thuật.
- + Cung cấp các kiến thức cơ bản về dung sai và độ nhám bề mặt chi tiết.
- + Nắm được các kỹ năng cơ bản của chương trình AutoCAD phần 2D để vẽ các bản vẽ cơ khí trên máy tính.
- + Vẽ kỹ thuật cơ khí chuẩn bị cho sinh viên học tốt các môn chuyên ngành.

- Kỹ năng:

- + Sử dụng các kiến thức cơ bản của môn học để thể hiện được các bản vẽ kỹ thuật.
- + Rèn luyện kỹ năng thiết lập nhanh chóng, khoa học một bản vẽ đúng TCVN, ISO và các tiêu chuẩn khác.
- + Rèn luyện tính cẩn thận, kiên nhẫn, chính xác.
- + Sử dụng chương trình AutoCAD để vẽ được các bản vẽ 2D theo yêu cầu.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Nắm chắc các quy ước để vẽ chính xác bánh răng, lò xo và cách đo bánh răng một cách chính xác nhất.

b) Hiểu các khái niệm cơ bản về các ký hiệu về dung sai và lắp ghép, về độ chính xác hình học của chi tiết và về độ nhám bề mặt.

c) Hiểu và vẽ chính xác hình dạng, kết cấu và các yêu cầu kỹ thuật cần thiết cho việc gia công và kiểm tra chi tiết.

d) Có khả năng đọc, hiểu bản vẽ lắp về bộ phận hoặc toàn bộ máy, từ đó tách chi tiết chính xác.

e) Sử dụng chương trình AutoCAD để vẽ được các bản vẽ 2D theo đúng tiêu chuẩn.

f) Có khả năng tự tìm kiếm tài liệu, tự nghiên cứu và trình bày các nội dung chuyên ngành.

k) Có khả năng làm việc trong các nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến vẽ kỹ thuật cơ khí.

l) Hiểu được các thuật ngữ tiếng Anh liên quan đến bản vẽ cơ khí.

## 5. Nội dung:

### 5.1 Lý thuyết:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Vẽ quy ước bánh răng và lò xo</b>	a, f, k, l	2	
1.1	Khái niệm chung về bánh răng			
1.2	Vẽ quy ước: BR trụ, BR côn, bánh vít và trục vít			
1.3	Bản vẽ chế tạo bánh răng			
1.4	Cách đo bánh răng			
1.5	Bản vẽ chế tạo đĩa xích			
1.6	Vẽ quy ước lò xo			
<b>2</b>	<b>Dung sai và nhám bề mặt</b>	b, f, k, l	2	
2.1	Dung sai và lắp ghép			
2.2	Dung sai hình dạng và vị trí bề mặt			
2.3	Nhám bề mặt			
<b>3</b>	<b>Bản vẽ chi tiết</b>	c, f, k, l	2	
3.1	Thiết kế và bản vẽ kỹ thuật			
3.2	Hình biểu diễn của chi tiết			
3.3	Kết cấu hợp lý của chi tiết			
3.4	Kích thước ghi trên bản vẽ chi tiết			
3.5	Vật liệu thường dùng để chế tạo chi tiết			
3.6	Khung tên			
3.7	Cách gập bản vẽ			
3.8	Cách đọc bản vẽ chi tiết			

<b>4</b>	<b>Bản vẽ lắp</b>			
4.1	Khái niệm			
4.2	Hình biểu diễn trên bản vẽ lắp			
4.3	Bảng kê và chú dẫn chi tiết	d, f, k, l	4	
4.4	Kết cấu của bộ phận lắp			
4.5	Lập bản vẽ lắp			
4.6	Đọc bản vẽ lắp và tách chi tiết			
<b>5</b>	<b>Vẽ kỹ thuật trên máy tính bằng phần mềm AutoCAD</b>			
5.1	Các lệnh thiết lập bản vẽ			
5.2	Các lệnh vẽ cơ bản			
5.3	Các lệnh hiệu chỉnh			
5.4	Các lệnh làm việc với lớp			
5.5	Các lệnh vẽ ký hiệu mặt cắt	e, f, k, l	5	
5.6	Các lệnh ghi kích thước			
5.7	Một số lệnh cơ bản trong layout			
5.8	Cách ghi kích thước có dung sai và độ nhám bề mặt			
5.9	Vẽ bản vẽ chế tạo			
5.10	Các lệnh điều khiển máy in			

### 5.2 Thực hành: Tổng 30 giờ thực hiện (15 tiết x 2 = 30 giờ KH)

<i>STT</i>	<i>Bài/Chủ đề</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Giờ TH</i>	<i>Phương pháp dạy – học</i>	<i>Chuẩn bị của người học</i>
<b>1</b>	<b>Nhập môn</b>	Hiểu và nắm chắc các lệnh thiết lập bản vẽ	2	Thuyết giảng	Đọc tài liệu, thực hành chủ đề 1
1.1	Tính tiện ích của AutoCAD				
1.2	Giao diện của AutoCAD				
1.3	Menu, toolbar và các phím nóng				
1.4	Cách gọi các thanh công cụ				
1.5	Các lệnh thiết lập bản vẽ: New, Open, Save, Save as, Quit, Units, Limits, Mvsetup, Grid, Snap, Osnap, Ortho, Viewres, Smoothness, ...				
<b>2</b>	<b>Các lệnh vẽ cơ bản</b>	Hiểu và vận dụng các lệnh vẽ cơ bản.	4	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc tài liệu, thực hành chủ đề 2
2.1	Lệnh Line, Xline, Ray, Pline và Spline				
2.2	Lệnh Circle, Arc và Elipse				



2.3	Lệnh Polyline và Rectangle				
2.4	Lệnh Donut, Trace và Solid				
2.5	Lệnh Multiline, Region, Union và Intersec				
2.6	Lệnh Point, Revision cloud, Boudary và Helix				
<b>3</b>	<b>Phép biến đổi và sao chép hình, quản lý BV theo lớp</b>	Hiểu các lệnh hiệu chỉnh và các lệnh làm việc với lớp.	4	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc tài liệu, thực hành chủ đề 3
3.1	Các lệnh biến đổi và sao chép hình: Move, Rotate, Scale, Mirror,				
3.2	Stretch, Copy, Offset, Array, Fillet Các lệnh làm việc với lớp: Layer, Linetype, Ltscale, Properties				
<b>4</b>	<b>Ký hiệu vật liệu, ghi và hiệu chỉnh văn bản</b>	Biết ký hiệu vật liệu, ghi và hiệu chỉnh văn bản.	2	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc tài liệu, thực hành chủ đề 4
4.1	Các lệnh ký hiệu mặt cắt: Fill, Hatch, Hatchedit				
4.2	Các lệnh ghi và hiệu chỉnh văn bản: Style, Text, ...				
4.3	Các lệnh tạo hình: Xline, Ray, Donut, Trace, Solid, Mline, Mlstyle, Region, Union, Join, Subtract, Intersec, Boundary, ...				
<b>5</b>	<b>Các lệnh ghi, hiệu chỉnh kích thước và làm việc khối</b>	Biết các lệnh ghi, hiệu chỉnh kích thước và cách in bản vẽ.	2	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc tài liệu, thực hành chủ đề 5
5.1	Các lệnh ghi: Dimlinear, Dimradius, Dimcenter, Dimdiameter, Dimangular,				
5.2	Dimordinate, Dimbaseline, Dimcontinue, Leader và Tolerance				
5.3	Lệnh hiệu chỉnh kích thước: Dimstyle, Dimedit Lệnh làm việc khối: Block, Attdef, insert, Minsert, Divide, Measure, Explode				

<b>6</b>	<b>Vẽ hình học và các hình chiếu thẳng góc</b>	Biết vẽ các chi tiết	14	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc lại tài liệu chủ đề 2-5, thực hành chủ đề 6
6.1	Vẽ hình học: Nấp, vô lăng, cần gạt, cam, tấm đệm, cờ lê, móc, gói, giá đỡ, bệ máy, chạc, ...	thực tế, bản vẽ chế tạo, bản vẽ			
6.2	Vẽ các hình chiếu thẳng góc: giá V,	tách chi			
6.3	chạc, giá đỡ, giá quay, kẹp, gói, bàn trượt, ống bích, ... Vẽ các bản vẽ chế tạo	tiết			
<b>7</b>	<b>Các lệnh điều khiển máy in</b>	Biết các lệnh ghi,	2	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc tài liệu, thực hành chủ đề 7
7.1	Lệnh Layout	hiệu chỉnh			
7.2	Lệnh Plot	kích thước			
7.3	Lệnh hiệu chỉnh khung in: Vports, Mview, Vplayer	và cách in bản vẽ.			

## 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Hữu Quế	Vẽ kỹ thuật cơ khí tập 2	2011	Giáo dục	Thư viện	x	
2	Trần Hữu Quế	Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí t2	2011	Giáo dục	Thư viện	x	
3	Nguyễn Thắng Xiêm	Bài giảng Vẽ kỹ thuật Cơ khí	2013	ĐHNT	Thư viện	x	
4	Nguyễn Quang Cự	Tập bản vẽ lắp	1992	Giáo dục	Thư viện		x
5	Nguyễn Thắng Xiêm	Vẽ kỹ thuật với AutoCAD 2012	2013	ĐHNT	Thư viện	x	

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Điểm các lần kiểm tra giữa kỳ	a, b, c, d	30 %
2	Điểm chuyên cần/thái độ, bài tập chạy	K	5 %
3	Điểm bài tập lớn	a, d	15 %
4	Thi kết thúc học phần (trên máy tính)	a, b, c, d	50 %

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN***(Ký và ghi họ tên)***Nguyễn Thắng Xiêm****NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN****TRƯỞNG BỘ MÔN***(Ký và ghi họ tên)***Dương Tử Tiên**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Xây dựng**

Bộ môn: **Cơ kỹ thuật**

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

### **1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Cơ học ứng dụng**
- Tiếng Anh: Applied Mechanics
- Mã học phần: MEM224
- Trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Đại số, Giải tích và Vật lý đại cương

### **2. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các quy luật cân bằng và chuyển động của chất điểm và vật rắn, phương pháp tính toán nội lực, ứng suất, biến dạng của các thanh chịu tải; Nhằm giúp cho người học tiếp thu kiến thức chuyên ngành, phân tích cấu tạo và hoạt động của các thiết bị cơ khí thường gặp trong lĩnh vực chuyên môn.

### **3. Mục tiêu:**

Giúp sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để học các học phần như: Cơ sở thiết kế máy, Công nghệ chế tạo, Máy nâng chuyển hoặc các học phần khác có liên quan đến tính toán cơ học; Giải thích được một số ứng dụng trong cuộc sống.

### **4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):**

- a) Nhắc lại các khái niệm cơ bản;
- b) Phân biệt một số liên kết và phản lực liên kết;
- c) Vận dụng công thức để tính toán mô men và ngẫu lực;
- d) Tính toán hợp lực và vị trí của hợp lực tác dụng lên vật;
- e) Áp dụng điều kiện cân bằng của vật để tính toán các phản lực liên kết; tìm điều kiện để vật cân bằng;
- f) Vận dụng công thức để tính toán trọng tâm hình phẳng, mô men quán tính tiết diện và mô men quán tính khối;
- g) Áp dụng công thức liên hệ vận tốc và gia tốc, tâm vận tốc tức thời để tính toán vận tốc, gia tốc của vật chuyển động song phẳng;
- h) Áp dụng công thức hợp vận tốc và gia tốc để tính toán vận tốc, gia tốc trong bài toán hợp chuyển động;
- i) Áp dụng các định lý cơ bản động lực học để tính lực, vận tốc, gia tốc trong các bài toán động lực học vật rắn;

j) Phân biệt được nội lực, ứng suất và biến dạng;

k) Vận dụng công thức để tính toán ứng suất, kích thước, tải trọng cho phép và biến dạng dài trong thanh chịu kéo nén đúng tâm;

l) Vận dụng công thức để tính toán ứng suất, kích thước, tải trọng cho phép và góc xoắn trong thanh tròn chịu xoắn thuần túy;

m) Vận dụng công thức để tính toán ứng suất, kích thước, tải trọng cho phép trong dầm chịu uốn;

n) Vận dụng công thức để tính toán ứng suất, kích thước, tải trọng cho phép trong bài toán chịu lực tổng hợp.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Năm Đạt KQHT	Số tiết		Phương pháp	Chuẩn bị của người học
			LT	TH		
1	Các khái niệm cơ bản trong tĩnh học		5		Thuyết giảng, SV tự nghiên cứu và làm bài tập	Đọc trước cái nội dung trong giáo trình, làm các bài tập liên quan
1.1	Các khái niệm cơ bản	a	1			
1.2	Lực, mô men và ngẫu lực	b	2			
1.3	Liên kết và các phản lực liên kết	c	2			
2	Lý thuyết về hệ lực		6		Thuyết giảng, SV tự nghiên cứu và làm bài tập	Đọc trước cái nội dung trong giáo trình, làm các bài tập liên quan
2.1	Phân loại hệ lực	a	1			
2.2	Véc tơ chính và mômen chính của hệ lực	a	1			
2.3	Thu gọn hệ lực	d	2			
2.4	Điều kiện cân bằng của hệ lực	e	2			

3	Đặc trưng hình học		2		Thuyết giảng, SV tự nghiên cứu và làm bài tập	Đọc trước cái nội dung trong giáo trình, làm các bài tập liên quan
3.1	Trọng tâm của vật rắn	f	0.5			
3.2	Mô men quán tính tiết diện	f	1			
3.3	Mô men quán tính khối	f	0.5			
4	Động học		6		Thuyết giảng, SV tự nghiên cứu và làm bài tập	Đọc trước cái nội dung trong giáo trình, làm các bài tập liên quan
4.1	Động học chất điểm	a	1			
4.2	Động học vật rắn	g	3			
4.3	Hợp chuyển động của điểm và vật rắn	h	2			
5	Động lực học		4		Thuyết giảng, SV tự nghiên cứu và làm bài tập	Đọc trước cái nội dung trong giáo trình, làm các bài tập liên quan
5.1	Các định luật Newton	a	1			
5.2	Phương trình vi phân chuyển động của chất điểm và cơ hệ	i	1			
5.3	Các định lý cơ bản của động lực học	i	2			
6	Nội lực, ứng suất và biến dạng		4		Thuyết giảng, SV tự nghiên cứu và làm bài tập	Đọc trước cái nội dung trong giáo trình, làm các bài tập liên quan
6.1	Nội lực	j	1			
6.2	Ứng suất	j	2			
6.3	Biến dạng	j	1			

7	Thanh chịu lực dọc trục		4		Thuyết giảng, SV tự nghiên cứu và làm bài tập	Đọc trước cái nội dung trong giáo trình, làm các bài tập liên quan
7.1	Giới thiệu chung	a	0.5			
7.2	Biểu đồ nội lực	k	0.5			
7.3	Ứng suất và biến dạng dài	k	1			

7.4	Bài toán thiết kế	k	1			
7.5	Bài toán siêu tĩnh	k	1			
8	Xoắn thuần túy		4		Thuyết giảng, SV tự nghiên cứu và làm bài tập	Đọc trước cái nội dung trong giáo trình, làm các bài tập liên quan
8.1	Giới thiệu chung	a	0.5			
8.2	Biểu đồ nội lực	l	0.5			
8.3	Ứng suất và biến dạng góc	l	1			
8.4	Bài toán thiết kế	l	1			
8.5	Bài toán siêu tĩnh	l	1			
9	Uốn ngang phẳng		6		Thuyết giảng, SV tự nghiên cứu và làm bài tập	Đọc trước cái nội dung trong giáo trình, làm các bài tập liên quan
9.1	Giới thiệu chung	a	1			
9.2	Biểu đồ nội lực	m	2			
9.3	Ứng suất và độ võng, góc xoay	m	2			
9.4	Bài toán thiết kế	m	1			
10	Thanh chịu lực tổng hợp		4		Thuyết giảng, SV tự nghiên cứu và làm bài tập	Đọc trước cái nội dung trong giáo trình, làm các bài tập liên quan
10.1	Các dạng chịu lực phức tạp	n	2			
10.2	Ứng suất trong thành mỏng	n	1			
10.3	Bài toán thiết kế	n	1			

## 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Dương Đình Hào	Cơ học ứng dụng	2015	ĐHNT (nội)	Thư viện số	x	
2	Đỗ Sanh, Nguyễn Văn Vượng	Cơ học ứng dụng	2006	Giáo dục	Thư viện		x



3	Nguyễn Nhật Lệ, Nguyễn Văn Vượng	Bài tập Cơ học ứng dụng	2006	Khoa học & Kỹ thuật	Thư viện		x
4	Đặng Việt Cường, Phan Kỳ Phùng	Cơ sở cơ học ứng dụng	2001	Giao thông Vận tải	Thư viện		x
	Hibbeler R.C.	Statics and Mechanics of Materials	2004	Prentice - Hall	Internet		

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Điểm các lần kiểm tra giữa kỳ	e, d, g, h, i, j, k, l, m, n	50%
5	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết	e, d, g, h, i, j, k, l, m, n	50%

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi họ tên)

GIẢNG VIÊN

(Ký và ghi họ tên)

**Trần Hưng Trà**

**Lê Công Lập**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa: CƠ KHÍ

Bộ môn: Chế tạo máy

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **CƠ SỞ THIẾT KẾ MÁY**
- Tiếng Anh: **FUNDAMENTALS OF MACHINE DESIGN**

Mã học phần:                      Số tín chỉ:     3 (3-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Vẽ kỹ thuật cơ khí, Cơ học ứng dụng, Vật liệu kỹ thuật, Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thiết kế máy và chi tiết máy, những chỉ tiêu chủ yếu về khả năng làm việc, độ tin cậy của máy và chi tiết máy, tính toán và thiết kế các mối ghép, các hệ dẫn động cơ khí, các chi tiết trục, ổ, khớp nối, lò xo, hệ thống bôi trơn, làm mát, khung, bệ máy, sử dụng máy tính trong thiết kế máy; Nhằm trang bị cho người học các kỹ năng tính toán, thiết kế các chi tiết và kết cấu cấu hệ truyền động cơ khí.

### 3. Mục tiêu:

Giúp cho sinh viên tính toán được các thông số động học, động lực học và thiết kế được một hệ thống truyền động cơ khí. Tính toán thiết kế được các chi tiết trong hệ truyền động cơ khí.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- a) Phân tích và tính toán được các thông số động học, động lực học;
- b) Kiểm tra bền và thiết kế được các mối ghép, các chi tiết trong hệ truyền động;
- c) Lựa chọn và tính toán được hệ truyền động.

### 5. Nội dung: (9)

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
1	Những vấn đề cơ bản trong tính toán thiết kế máy.		2	
1.1	Những định nghĩa và các bước tiến hành tính toán thiết kế máy và chi tiết máy;	a		
1.2	Vật liệu chế tạo;	a		
1.3	Các đặc điểm và nguyên tắc trong tính toán và thiết kế chi tiết máy (các chỉ tiêu về khả năng làm việc, xác định ứng suất cho	a		

	phép, nhân tố ảnh hưởng đến sức bền mỏi, tiêu chuẩn ...).			
2	Mối ghép bằng hàn		3	
2.1	Khái niệm, phân loại, ưu nhược điểm và phạm vi sử dụng;	a		
2.2	Tính toán mối hàn hồ quang chịu tải trọng tĩnh;	b		
2.3	Ứng suất cho phép của mối hàn chịu tải trọng tĩnh;	a		
2.4	Mối hàn chịu tải trọng động;	b		
2.5	Mối hàn tiếp xúc.	b		
3	Mối ghép bằng ren		3	
3.1	Khái niệm, phân loại, ưu nhược điểm và phạm vi sử dụng;	a		
3.2	Kết cấu của mối ghép;	a		
3.3	Vấn đề tiêu chuẩn hóa;	a		
3.4	Tính toán mối ghép bulông chịu tải trọng tĩnh;	b		
3.5	Tính toán mối ghép nhóm bulông;	b		
3.6	Tính toán bu lông chịu lực lệch tâm;	b		
3.7	Tính toán bu lông chịu tải trọng thay đổi.	b		
4	Mối ghép bằng độ dôi, then , then hoa.		3	
4.1	Mối ghép bằng độ dôi;	b		
4.2	Mối ghép bằng then;	b		
4.3	Mối ghép bằng then hoa.	b		
5	Mối ghép bằng đinh tán.		3	
5.1	Khái niệm, phân loại, ưu nhược điểm và phạm vi sử dụng mối ghép;	a		
5.2	Tính toán mối ghép chịu tải trọng tĩnh và tải trọng động;	b		
5.3	Các ví dụ về tính toán mối ghép và cách lựa chọn, ứng dụng;	b		
6	Truyền động bánh ma sát	a	2	
6.1	Giới thiệu, phân loại, ưu nhược điểm và phạm vi sử dụng;	b		
6.2	Tính toán truyền động với tỷ số truyền bằng hằng số (ma sát trụ, nón, chêm);			
6.3	Tính toán bộ biến tốc bánh ma sát;	b		
6.4	Các ví dụ và trình tự thiết kế bộ truyền.	c		
7	Truyền động bánh răng		6	
7.1	Khái niệm, phân loại, ưu nhược điểm và phạm vi sử	a		

	dụng;			
7.2	Động học và lực học bộ truyền;	a		
7.3	Vật liệu chế tạo, kết cấu bánh răng;	a		
7.4	Những hư hỏng và chỉ tiêu tính toán;	a		
7.5	Tính toán bộ truyền bánh răng trụ;	b		
7.6	Tính toán bộ truyền bánh răng nón;	b		
7.7	Tính toán bộ truyền bánh răng trụ chéo;	b		
7.8	Tính toán Hệ bánh răng hành tinh;	b		
7.9	Các ví dụ, trình tự thiết kế;	c		
7.10	Ứng dụng máy tính để tính toán.	c		
8	Truyền động xích		3	
8.1	Khái niệm, phân loại, ưu nhược điểm và phạm vi sử dụng;	a		
8.2	Các loại xích truyền động;	a		
8.3	Động học và lực học bộ truyền;	a		
8.4	Tính toán truyền động xích;	b		
8.5	Các ví dụ và trình tự tính toán thiết kế bộ truyền;	c		
8.6	Ứng dụng máy tính để tính toán.	c		
9	Truyền động trục vít, bánh vít, vít - đai ốc		4	
9.1	Truyền động trục vít: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khái niệm, phân loại, ưu nhược điểm và phạm vi sử dụng;</li> <li>• Các thông số động học và lực học;</li> <li>• Những hư hỏng của bộ truyền;</li> <li>• Vật liệu;</li> <li>• Tính toán, thiết kế bộ truyền;</li> </ul>	a a a a b		
9.2	Bộ truyền vít me đai ốc: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khái niệm phân loại, ưu nhược điểm và phạm vi sử dụng;</li> <li>• Các thông số động học, lực học;</li> <li>• Tính toán bộ truyền.</li> </ul>	a a b		
9.3	Các ví dụ và trình tự thiết kế bộ truyền.	c		
10	Truyền động đai		4	
10.1	Khái niệm, phân loại, ưu nhược điểm và phạm vi sử	a		

10.2	dụng;	a		
10.3	Các thông số động học và lực học bộ truyền; Đường cong trượt và hiệu suất, khả năng kéo bộ truyền;	a		
10.4	Tính toán bộ truyền với tỷ số truyền cố định;	b		
10.5	Bộ biến tốc đai;	b		
10.6	Truyền động đai răng; Các ví dụ và trình tự tính toán thiết kế bộ truyền.	b c		
11	Trục		3	
11.1	Khái niệm, phân loại trục;	a		
11.2	Kết cấu trục và vật liệu chế tạo;	a		
11.3	Tính toán trục;	b		
11.4	Các ví dụ và trình tự tính toán thiết kế trục.	c		
12	Ổ trục		3	
12.1	Ổ lăn: • Khái niệm, phân loại, ưu nhược điểm, phạm vi sử dụng;	a b		
	• Cách chọn lựa ổ;	a		
12.2	• Ký hiệu ổ lăn;	b		
	• Tính toán ổ.	a		
	Ổ trượt:	a		
12.3	• Khái niệm, phân loại, ưu nhược điểm, phạm vi sử dụng;	b		
	• Cấu trúc và chọn lựa ổ;	c		
	• Tính toán ổ. Các ví dụ tính toán và cách lựa chọn ổ.			
13	Khớp nối		2	
13.1	Khái niệm, phân loại, phạm vi sử dụng;	a		
13.2	Giới thiệu một số khớp nối, ly hợp và cách tính toán;	b		
13.3	Thiết kế khớp nối.	c		
14	Lò xo		2	
14.1	Khái niệm, phân loại;	a		
14.2	Kết cấu và các thông số cơ bản;	a		
14.3	Động học, lực học;	b		
14.4	Tính toán.	b		

15	Kiểm tra		2	
----	----------	--	---	--

### 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Ngọc Nhuận	Bài giảng cơ sở thiết kế máy	2015	GV	Thư viện	x	
2	PGS TS Trịnh Chất TS Lê Văn Uyển	Cơ sở thiết kế máy và chi tiết máy (T1 & T2)	2008	KHKT	Thư viện	x	
3	Nguyễn Hữu Lộc	Cơ sở thiết kế máy	2008	ĐHQG TP Hồ Chí Minh	Thư viện		x
4	S.N.Nitriportric. (Võ Trần Khúc Nhã dịch)	Bài tập Chi tiết máy	2004	NXB Hải Phòng	Thư viện		x
5	Nguyễn Bá Dương, Lê Đắc Phong, Phạm Văn Quang	Bài tập Chi tiết máy	2002	ĐH&THCN	Thư viện	x	

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Kiểm tra giữa kỳ	a,b,c	35
2	Chuyên cần/thái độ		5
3	Thi kết thúc học phần	a,b,c	60

### NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**Nguyễn Văn Tường**

**Trần Ngọc Nhuận**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

**Đặng Xuân Phương**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa: **CƠ KHÍ**

Bộ môn: **Chế tạo máy**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **ĐỒ ÁN CƠ SỞ THIẾT KẾ MÁY**
- Tiếng Anh: **Fundamentals of Machine Design Project**

Mã học phần: Số tín chỉ: 01

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Cơ sở thiết kế máy, Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần giúp người học vận dụng những kiến thức cơ bản về tính toán động lực học của hệ thống cơ khí, các phương pháp thiết kế và lựa chọn các thông số động lực học tối ưu của hệ thống và ứng dụng máy tính trong tính toán động lực học hệ thống cơ khí; Nhằm trang bị cho người học các kỹ năng thiết kế các hệ thống cơ khí.

### 3. Mục tiêu:

Giúp cho người học tính toán và lựa chọn được hệ truyền động cơ khí; Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về thiết kế máy để phục vụ cho các môn học thiết kế sau này như: Máy công nghiệp, thiết kế và phát triển sản phẩm, ...

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

- a) Tính toán được các thông số hệ truyền động.
- b) Thiết kế và lựa chọn được hệ truyền động phù hợp cho dây chuyền sản xuất.
- c) Sử dụng được một số phần mềm về tính toán thiết kế và mô phỏng hệ truyền động trên máy tính.

### 5. Nội dung

<i>STT</i>	<i>Chương/Chủ đề</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Số tiết</i>	<i>Phương pháp dạy – học</i>	<i>Chuẩn bị của người học</i>
1	Thiết kế hệ truyền động			Giao đề bài, Thuyết giảng	Đọc kỹ tài liệu đã nêu
1.1	Tính toán các thông số cơ bản,	a			

1.2	chọn động cơ điện.	b			
1.3	Tính toán hệ truyền động.	b			
1.4	Tính toán thiết kế trục. Tính toán thiết kế ổ, khớp nối.	b			
1.5	Tính toán thiết kế vỏ hộp, bu lông, dầu bôi trơn, các phương án lắp ráp,...	b			
2	Lập bản vẽ lắp, bản vẽ chế tạo			Thuyết giảng	Đọc kỹ tài liệu đã nêu
2.1	Bản vẽ lắp	b			
2.2	Bản vẽ chế tạo	b			
3	Mô phỏng chuyển động trên máy tính			Thuyết giảng	Đọc thêm các tài liệu về các phần mềm đồ họa
3.1	Lựa chọn phần mềm	c			
3.1	Tính toán và mô phỏng chuyển động	c			

## 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	PGS.TS Trịnh Chất TS Lê Văn Uyển	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí (T1, T2)	2003	NXB GD	Thư viện	x	
2	Nguyễn Trọng Hiệp Nguyễn Văn Lắm	Thiết kế Chi tiết máy	1998	NXB GD	Thư viện		x
3	S.N NITRIPORTRIC	Bài tập Chi tiết máy	2004	NXB Hải	Thư viện		x



Võ Trần Khúc Nhã (dịch)			Phòng			
----------------------------	--	--	-------	--	--	--

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Duyệt tiến độ thực hiện	a,b	10
2	Thuyết minh	a,b	10
3	Bản vẽ	a,b	20
4	Máy tính	c	20
5	Bảo vệ	a,b,c	60

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi họ tên)

**(CÁC) GIẢNG VIÊN**  
(Ký và ghi họ tên)

**Đặng Xuân Phương**

**Trần Ngọc Nhuận**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần: KỸ THUẬT ĐIỆN

Mã học phần: **INE323** Số tín chỉ: 2TC (1,8-0,2)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Vật lý đại cương

**2. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các nội dung: Mạch điện hình sin 1 và 3 pha, các phương pháp giải mạch điện, các loại máy điện như máy biến áp; động cơ không đồng bộ 1 và 3 pha, máy điện đồng bộ, máy điện một chiều; Nhằm giúp người học biết ứng dụng vào đời sống và công việc, vận hành, bảo dưỡng và nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị điện.

**3. Mục tiêu:**

Cung cấp cho sinh viên các ngành không chuyên điện nắm được kiến thức cơ bản về mạch điện, máy điện, các phương pháp tính toán giải mạch điện, an toàn điện; Nhằm giúp cho sinh viên ứng dụng tốt vào nghề nghiệp.

**4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):**

- a. Nắm được nguyên tắc chung của mạch điện;
- b. Giải được mạch điện một pha, ba pha;
- c. Biết được các loại máy điện và sử dụng được vào trong thực tiễn;
- d. Mắc được mạch điện theo sơ đồ điện;
- e. Biết được nguyên tắc an toàn khi sử dụng điện.

**5. Kế hoạch dạy học:****5.1 Lý thuyết:**

<i>STT</i>	<i>Chương/Chủ đề</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Số tiết</i>	<i>Chuẩn bị của người học</i>
1	<b>Khái niệm về mạch điện</b> 1.1 Các phân tử của mạch điện và các đại đặc trưng của mạch điện. 1.2 Các thông số đặc trưng 1.3 Sơ đồ thay thế mạch điện	a, d	2	Đọc trước bài giảng Chương 1 và phần liên quan trong sách tham khảo

	1.4 Hai Định luật Kirrchoff			
2	<b>Mạch điện hình sin 1 pha.</b> 2.1 Các thông số đặc trưng, biểu diễn các đại lượng điện sin bằng vec tơ và bằng số phức 2.2 Mạch điện hình sin 1 pha với các tải thuần nhất R,L,C. 2.3 Mạch điện hình sin 1 pha với tải RLC mắc nối tiếp. 2.4 Ý nghĩa và biện pháp nâng cao hệ số $\cos\varphi$ 2.5 Các loại công suất trong mạch điện sin 1 pha	a, b, d	3	Đọc trước bài giảng Chương 2 và phần liên quan trong sách tham khảo, ôn tập cách tính toán số phức
3	<b>Phương pháp phân tích và giải mạch điện</b> 3.1 Các phép biến đổi tương đương 3.2 Phương pháp dòng điện nhánh 3.3 Phương pháp dòng điện vòng 3.4 Phương pháp điện áp nút	a, b, d	6	Đọc trước bài giảng Chương 3 và phần liên quan trong sách tham khảo, ôn tập cách tính toán số phức, làm bài tập tại lớp
4	<b>Mạch điện hình sin ba pha</b> 4.1 Khái niệm về mạch 3 pha 4.2 Cách nối và các quan hệ mạch ba pha nối hình sao, nối tam giác đối xứng. 4.3 Công suất mạch 3 pha 4.4 Giải mạch ba pha đối xứng và không đối xứng 4.5 Ứng dụng cách nối hình sao và tam giác.	a, b, d	2	Đọc trước bài giảng Chương 4 và phần liên quan trong sách tham khảo, ôn tập cách tính toán số phức, làm bài tập tại lớp
5	<b>Máy biến áp</b> 5.1 Cấu tạo-ứng dụng. Nguyên lý hoạt động 5.4 Máy biến áp 3 pha 5.5 Máy biến áp đặc biệt	C	2	Đọc trước bài giảng Chương 5 và phần liên quan trong sách tham khảo, làm bài tập tại lớp
6	<b>Động cơ không đồng bộ</b> 6.1 Cấu tạo, nguyên lý hoạt động ĐC 3 pha. 6.2 Sơ đồ thay thế 6.3 Mở máy và đảo chiều quay ĐC KĐB 3 pha, đổi tốc độ	C	3	Đọc trước bài giảng Chương 6 và phần liên quan trong sách tham khảo, hướng dẫn làm bài kiểm tra trắc nghiệm

	6.4 Động cơ KĐB 1 pha 6.5 Ứng dụng thực tế			
7	<b>Máy điện đồng bộ</b> 7.1 Cấu tạo, ứng dụng 7.2 Nguyên lý hoạt động của Máy phát điện đồng bộ 7.3 Hai máy phát làm việc song song	d	2	Đọc trước bài giảng Chương 7 và phần liên quan trong sách tham khảo, hướng dẫn làm bài kiểm tra trắc nghiệm
8	<b>Máy điện một chiều</b> 8.1 Cấu tạo và ứng dụng thực tế 8.2 Phân loại 8.3 Nguyên lý làm việc của máy phát điện một chiều 8.3 Phản ứng phần ứng 8.4 Nguyên lý làm việc của động cơ một chiều	d	2	Đọc trước bài giảng Chương 8 và phần liên quan trong sách tham khảo, hướng dẫn làm bài kiểm tra trắc nghiệm
9	<b>An toàn điện</b> 9.1 Tai nạn về điện và nguyên nhân 9.2 Tác dụng sinh lý của dòng điện qua cơ thể người 9.3 Phân tích các tình huống tai nạn điện trong mạch một pha, ba pha 9.4 Các biện pháp phòng ngừa tai nạn về điện	e	2	

## 5.2 Thực hành:

STT	Chủ đề/bài thực hành	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của người học
1	Mạch điện xoay chiều 1 pha	c, d, e	3	Thực hành	Đọc trước tài liệu Hướng dẫn thực hành kỹ thuật điện
2	Mạch điện 3 pha	c, d, e	3	Thực hành	Đọc trước tài liệu Hướng dẫn thực hành kỹ thuật điện
3	Động cơ không đồng bộ 3	c, d, e	4	Thực hành	Đọc trước tài liệu Hướng

	pha, 1 pha				dẫn thực hành kỹ thuật điện
--	------------	--	--	--	--------------------------------

**6. Tài liệu dạy và học: (4)**

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đặng Văn Đào, Lê Văn Doanh,	Kỹ thuật điện	2010	KH-KT	Thư viện ĐHNT		X
2	Phan ngọc Bích; Trương Tri Ngô	Kỹ thuật điện	2012	Xây dựng	Kỹ thuật điện		X
3	Nguyễn Khắc Dự	Báo cáo thực tập Kỹ thuật điện	2011		Thư viện số ĐHNT	X	
4	Nguyễn Thị Ngọc Soạn; Mai Văn Công	Bài giảng Kỹ thuật điện	2013		Thư viện số ĐHNT	X	
5	Quyền Huy Ánh; Phan Thị Thu Vân	Giáo trình an toàn điện	2013	ĐHQG Tp HCM	Thư viện số ĐHNT		X

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Kiểm tra 1(Hệ số 2)(Mạch điện)	a, b	40 %TBC
2	Kiểm tra 2 (đột xuất) (Hệ số 2)(Máy điện)	c, e	
3	Thực hành (x1)	d	
4	Chuyên cần/thái độ		10
5	Thi kết thúc học phần: Máy điện - Hình thức thi: Trắc nghiệm - Đề đóng	c,e	50

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
**NGUYỄN THỊ NGỌC SOẠN**

**CÁC GIẢNG VIÊN**  
**NGUYỄN THỊ NGỌC SOẠN**  
**MAI VĂN CÔNG**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa: CƠ KHÍ

Bộ môn: **Chế tạo máy**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **DUNG SAI LẮP GHÉP VÀ ĐO LƯỜNG KỸ THUẬT**

- Tiếng Anh: **TOLERANCES, FITS AND ENGINEERING METROLOGY**

Mã học phần:

Số tín chỉ: 2 (2-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Vẽ kỹ thuật cơ khí

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về dung sai kích thước và chuỗi kích thước, dung sai lắp ghép bề mặt trơn và dung sai lắp ghép một số chi tiết điển hình trong cơ khí, kỹ thuật đo, kiểm tra kích thước và các chỉ tiêu cơ bản của chi tiết máy, xử lý số liệu thực nghiệm khi đo; Nhằm giúp người học có khả năng lựa chọn hợp lý dung sai lắp ghép, độ chính xác kích thước và nhám bề mặt khi thiết kế và kiểm tra sản phẩm sau khi gia công và lắp ghép.

### 3. Mục tiêu:

Học phần nhằm giúp sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết về dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật để phục vụ cho việc thiết kế và chế tạo sản phẩm cơ khí.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Tính kích thước giới hạn, sai lệch giới hạn và dung sai của chi tiết; xác định được đặc tính và dung sai của lắp ghép thông dụng trong cơ khí;

b) Giải chuỗi kích thước của chi tiết máy và của lắp ráp;

c) Giải thích các chỉ tiêu đo, sai số đo và nguyên tắc đo. Mô tả cấu tạo và nguyên lý làm việc của một số dụng cụ đo kích thước chiều dài thông dụng;

d) Tính, chọn dung sai hình dạng hình học chi tiết máy và đo, kiểm tra các thông số hình dạng hình học;

e) Tính, chọn dung sai góc và côn, ren và mối ghép ren, lắp ghép then, then hoa, bánh răng; đo và kiểm tra góc và côn, các thông số cơ bản của ren, then, then hoa, bánh răng và truyền động bánh răng;

f) Giải thích ký hiệu và các thông số nhám bề mặt chi tiết máy, chọn giá trị nhám bề mặt chi tiết máy;

g) Đánh giá số liệu đo và chọn dụng cụ đo phù hợp theo yêu cầu kỹ thuật của chi tiết.

## 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
1	<b>Các khái niệm cơ bản về dung sai, lắp ghép</b>	a	2	
1.1	Khái niệm về tính đối lẩn trong cơ khí			
1.2	Khái niệm về kích thước, sai lệch giới hạn và dung sai			
1.3	Khái niệm về lắp ghép			
2	<b>Dung sai lắp ghép bề mặt trơn</b>	a	2	
2.1	Khái niệm về hệ thống dung sai và lắp ghép			
2.2	Hệ thống dung sai lắp ghép			
2.3	Ghi ký hiệu sai lệch và lắp ghép trên bản vẽ			
2.4	Dung sai lắp ghép ổ lăn			
2.5	Chọn kiểu lắp tiêu chuẩn cho mỗi ghép khi thiết kế			
3	<b>Chuỗi kích thước</b>	b	2	
3.1	Các khái niệm cơ bản			
3.2	Giải chuỗi kích thước			
3.3	Ghi kích thước cho bản vẽ chi tiết máy			
4	<b>Các khái niệm cơ bản về đo lường</b>	c	2	
4.1	Các khái niệm cơ bản về đo lường			
4.2	Các chỉ tiêu đo lường của dụng cụ đo và phương pháp đo			
4.3	Sai số đo			
4.4	Các nguyên tắc cơ bản trong khi đo			
5	<b>Một số dụng cụ và thiết bị đo kích thước chiều dài</b>	c	4	
5.1	Thước không có du xích			
5.2	Dụng cụ đo kiểu thước cặp			
5.3	Dụng cụ đo kiểu panme			
5.4	Đồng hồ so			
5.5	Dụng cụ đo có đồng hồ so			
5.6	Căn mẫu			
5.7	Calip			
5.8	Dụng cụ đo kiểu đòn bẩy – quang học			
5.9	Dụng cụ đo bằng khí nén			
5.10	Máy chiếu biên dạng			
5.11	Máy CMM			



6	<b>Dung sai hình học và đo các thông số hình dạng hình học</b>	d	6	
6.1	Các đặc tính hình học của bề mặt chi tiết máy			
6.2	Các ký hiệu dung sai hình học			
6.3	Điều kiện vật liệu			
6.4	Miền dung sai hình học			
6.5	Chuẩn dung sai hình học			
6.6	Dung sai và phương pháp đo sai lệch hình dạng			
6.7	Dung sai và phương pháp đo sai lệch hướng			
6.8	Dung sai và phương pháp đo sai lệch vị trí			
6.9	Dung sai và phương pháp đo sai lệch biên dạng			
6.10	Dung sai và phương pháp đo sai lệch độ đảo			
7	<b>Dung sai và phương pháp đo góc và đo côn</b>	d	2	
7.1	Dung sai kích thước góc			
7.2	Lắp ghép côn trơn			
7.3	Kiểm tra côn bằng ca lip			
7.4	Phương pháp và dụng cụ đo góc và đo côn			
8	<b>Dung sai, lắp ghép và phương pháp đo mối ghép ren</b>	e	2	
8.1	Dung sai kích thước ren hệ Mét			
8.2	Lắp ghép ren hệ Mét			
8.3	Kiểm tra ren bằng ca lip			
8.4	Phương pháp và dụng cụ đo các thông số của ren			
9	<b>Dung sai, lắp ghép và phương pháp kiểm tra mối ghép then và then hoa</b>	e	2	
9.1	Dung sai lắp ghép then			
9.2	Dung sai lắp ghép then hoa dạng răng chữ nhật			
9.3	Dung sai lắp ghép then hoa dạng răng thân khai			
9.4	Kiểm tra then và then hoa			
10	<b>Dung sai và phương pháp đo bánh răng và truyền động bánh răng</b>	e	2	
10.1	Các yếu tố cơ bản của bánh răng và truyền động bánh răng			
10.2	Các mức chính xác truyền động bánh răng			
10.3	Tiêu chuẩn dung sai và cấp chính xác của bánh răng và truyền động bánh răng			

10.4	Các phương pháp đo các thông số của bánh răng và truyền động bánh răng			
11	<b>Nhám bề mặt</b>	f	2	
11.1	Khái niệm về nhám bề mặt			
11.2	Các chỉ tiêu đánh giá nhám bề mặt			
11.3	Xác định giá trị cho phép của thông số nhám			
11.4	Ký hiệu nhám bề mặt trên bản vẽ			
11.5	Phương pháp và phương tiện đo nhám bề mặt			
12	<b>Xử lý số liệu đo và chọn dụng cụ đo</b>	g	2	
12.1	Độ chính xác và độ tin cậy của kết quả đo			
12.2	Phương pháp xác định mối quan hệ thực nghiệm			
12.3	Chọn dụng cụ đo			

### 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Ninh Đức Tôn	Dung sai lắp ghép	2000	Giáo dục	Thư viện	x	
2	Nguyễn Tiên Thọ, Nguyễn Thị Xuân Bày, Nguyễn Thị Cẩm Tú	Kỹ thuật đo lường kiểm tra trong chế tạo cơ khí	2001	KH&KT	Thư viện	x	
3	Tom R. Thomas	Rough surfaces	1999	Imperial College press	Thư viện		X
4	Georg Henzold	Geometrical Dimensioning and Tolerancing for Design, Manufacturing and Inspection	006	Butterworth-Heinemann	Thư viện		X

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Kiểm tra định kỳ	a, b, c, d, f	20
2	Chuyên cần/thái độ	a, b, c, d, f	10
2	Tự nghiên cứu	a, b, c, d, f	20
3	Thi kết thúc học phần	a, b, c, d, f	50

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**Nguyễn Văn Tường**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**Nguyễn Văn Tường**

**Đặng Xuân Phương**

Khoa/Viện: CƠ KHÍ

Bộ môn: **Xưởng Cơ khí**

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

### **1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần: THỰC HÀNH CƠ KHÍ

- Tiếng Việt: Thực hành cơ khí
- Tiếng Anh:

Mã học phần: CPE 363 (2) Số tín chỉ: 3

Đào tạo trình độ: Đại học (4)

Học phần tiên quyết: Vẽ kỹ thuật cơ khí, Vật liệu học, Dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường

### **2. Mô tả tóm tắt học phần:**

- Biết thiết lập trình tự khi gia công 1 chi tiết
- Sử dụng và vận hành một số loại máy trong gia công cơ khí
- Biết sử dụng các dụng cụ đo cơ khí
- Một số phương pháp gia công cơ khí

### **3. Mục tiêu:**

- Củng cố những kiến thức lý thuyết đã học ở những môn cơ sở
- Tạo tiền đề và những kiến thức thực tế giúp SV hiểu rõ hơn các môn học lý thuyết chuyên ngành
- Giúp sinh viên hiểu rõ trong quá trình gia công thực tế
- Trang bị cho sinh viên những kỹ năng về gia công cơ khí

### **4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

#### a) Kiến thức

- Trang bị các kiến thức về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ nhằm tránh gây những tổn thất cho con người và cho sản xuất, các biện pháp nhằm giảm cường độ lao động, tăng năng suất.

- Trang bị kiến thức chung nhất về các loại máy gia công cơ khí, quy trình công nghệ.

- Hiểu được đặc tính kỹ thuật, cấu tạo, nguyên lý làm việc, phương pháp sử dụng và bảo quản các loại máy cắt kim loại, các dụng cụ, kiểm tra.

- Hiểu được các phương pháp gia công cơ

- Trình bày được các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách khắc phục.

#### b) Kỹ năng

- Thực hiện các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ cắt cầm tay như : Đục, giũa các mặt phẳng, khoan lỗ, máy mài cầm tay, cắt ren bằng bàn ren, ta rô, cưa tay...

- Sử dụng thành thạo các loại máy Tiện, máy mài hai đá, máy khoan bàn.

- Biết sử dụng máy hàn , chọn dòng điện hàn, trình tự hàn...

- Phát hiện và sửa chữa được các sai hỏng thông thường của máy, đồ gá và vật gia công.

- Tiện được các chi tiết có mặt trụ tròn, bậc, mặt côn, ren tam giác

- Hàn điện được các mối hàn bằng trên mặt phẳng, hàn bằng giáp mối, hàn bằng lắp góc.

- Dự đoán được các dạng sai hỏng khi gia công và biện pháp khắc phục.

## 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
Bài tập 1	Vận hành máy hàn, tập gậy và duy trì hồ quang hàn			
Bài tập 2	Hàn bằng trên mặt phẳng			
Bài tập 3	Hàn bằng giáp mối			
Bài tập 4	Hàn bằng lắp góc		4	26
Bài tập 5	Hàn đắp mặt phẳng			
Bài tập 6	Hàn đắp trục			
Bài tập 7	Hàn leo trên mặt phẳng			
Bài tập 8	Khái niệm cơ bản về nghề tiện			
Bài tập 9	Điều khiển và điều chỉnh máy tiện T6M16			
Bài tập 10	Gia công mặt trụ và tiện mặt đầu			
Bài tập 11	Tiện trụ bậc			
Bài tập 12	Khoan lỗ - Tiện lỗ suốt - Tiện lỗ bậc		4	26
Bài tập 13	Tiện rãnh vuông			
Bài tập 14	Tiện côn ngoài			
Bài tập 15	Cắt ren tam giác ngoài			
Bài tập 16	Đục mặt phẳng			
Bài tập 17	Dũa mặt phẳng song song và thẳng góc			
Bài tập 18	Cưa kim loại			
Bài tập 19	Khoan hai lỗ song song		4	26
Bài tập 20	Hoàn chỉnh búa nguội			
Bài tập 21	Cắt ren			

## 6. Tài liệu dạy và học: (10)

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm	Nhà	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích
-----	-------------	--------------	-----	-----	----------------------------	----------

			<i>xuất bản</i>	<i>xuất bản</i>		<i>sử dụng</i>	
						<i>Tài liệu chính</i>	<i>Tham khảo</i>
1	Vũ phương	Bài giảng TH Hàn			<a href="http://ntu.edu.vn/ttntth/vi-vn">http://ntu.edu.vn/ttntth/vi-vn</a>		
2	Phạm Đình Trong	Bài giảng TH Nguội			<a href="http://ntu.edu.vn/ttntth/vi-vn">http://ntu.edu.vn/ttntth/vi-vn</a>		
3	Phan Quang Nhữ	Bài giảng TH Tiện			<a href="http://ntu.edu.vn/ttntth/vi-vn">http://ntu.edu.vn/ttntth/vi-vn</a>		

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Kỹ năng		
2	Chuyên cần/thái độ		
3	Báo cáo thực hành kết thúc học phần		
...			

### NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **KỸ THUẬT THỦY KHÍ**
- Tiếng Anh: **Hydraulic & pneumatic engineering**

Mã học phần: MAE343                      Số tín chỉ: 3 (2,5 - 0,5)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Cơ sở thiết kế máy

### 2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về các thiết bị và truyền động thủy khí gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về thủy lực và khí nén; Cấu tạo, nguyên lý làm việc của các loại bơm và động cơ thủy lực; Hệ thống truyền động và điều khiển bằng thủy lực và khí nén; Nguyên tắc thiết kế mạch thủy lực và khí nén.

### 3. Mục tiêu

Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cần thiết nhằm phục vụ công việc:

- Tính toán thiết kế hệ thống thiết bị thủy khí;
- Vận hành kỹ thuật thiết bị thủy khí;
- Lắp ráp, sửa chữa thiết bị thủy khí.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Tính toán thiết kế hệ thống truyền động thủy khí;
- Vận hành kỹ thuật thiết bị thủy khí:
  - Các loại bơm và động cơ thủy lực;
  - Các loại máy nén khí và động cơ khí nén;
  - Hệ thống truyền động và điều khiển bằng thủy lực và khí nén;
- Lắp ráp, sửa chữa thiết bị thủy khí

### 5. Nội dung

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
1	<b>Tính chất, đặc điểm và tính toán lưu chất</b>	a	8	
1.1	Tính chất, đặc điểm và tính toán dòng chất lỏng chuyển động			
1.2	Tính chất, đặc điểm và tính toán dòng chất khí chuyển động			

<b>2</b>	<b>Máy thủy khí kiểu động học</b>	a, b	6	
2.1	Máy thủy lực động học (bơm động học, tua bin thủy lực)			
2.2	Máy nén khí kiểu động học			
<b>3</b>	<b>Máy thủy khí kiểu thể tích</b>	a, b	6	4
3.1	Bơm và động cơ thủy lực thể tích (bơm thể tích, động cơ			
3.2	thủy lực kiểu thể tích) Máy nén khí và động cơ khí nén kiểu thể tích			
<b>4</b>	<b>Truyền động và điều khiển bằng thủy lực</b>	a, b, c	10	6
4.1	Đặc điểm của truyền động và điều khiển bằng thủy lực			
4.2	Đặc điểm của truyền động và điều khiển bằng thủy lực			
4.3	Các dạng truyền động thủy lực			
4.4	Điều chỉnh và ổn định tốc độ của cơ cấu chấp hành			
4.5	Tính toán, thiết kế hệ thống thủy lực			
<b>5</b>	<b>Truyền động và điều khiển bằng khí nén</b>	a, b, c	8	4
5.1	Đặc điểm của truyền động và điều khiển bằng khí nén			
5.2	Các phần tử của hệ truyền động và điều khiển bằng khí nén			
5.3	Điều chỉnh và ổn định tốc độ của cơ cấu chấp hành			
5.4	Truyền động khí nén			
5.5	Hệ thống điều khiển khí nén và điện – khí nén (phương pháp, các phần tử và mạch điều khiển)			

## 6. Tài liệu dạy và học

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Chính	Tham khảo
1	Nguyễn Đình Long	Kỹ thuật thủy khí	2013	Lưu hành nội bộ	Thư viện	X	
2	Hoàng Đức Liên	Kỹ thuật thủy khí	2007	ĐH Nông nghiệp Hà Nội	<a href="http://ctu.vn/forum/threads/1545">http://ctu.vn/forum/threads/1545</a>		X
3	Bùi Hải Triều và các đồng tác giả	Truyền động thủy lực và khí nén	2006	ĐH Nông nghiệp Hà Nội	<a href="http://ctu.vn/forum/threads/1550">http://ctu.vn/forum/threads/1550</a> <a href="http://www.thuviensoinfo.info/index.php/component/thuvientructuyen/chitiet/xem/16798#axzz2BGk1Oo6B">http://www.thuviensoinfo.info/index.php/component/thuvientructuyen/chitiet/xem/16798#axzz2BGk1Oo6B</a>		X



4	Huỳnh Văn Hoàng	Thủy khí kỹ thuật ứng dụng	2005	ĐH BK Đà Nẵng	<a href="http://nhietlanh.vn/forum/threads/1675">http://nhietlanh.vn/forum/threads/1675</a> <a href="http://ctu.vn/forum/threads/1658">http://ctu.vn/forum/threads/1658</a>		x
5	Lương Ngọc Lợi	Cơ học thủy khí ứng dụng	2011	ĐH BK Hà Nội	Thư viện		x
6	Lê Xuân Hòa, Ng. Thị Bích Ngọc	Bơm, quạt, máy nén	2004	ĐH SPKT Tp. HCM	<a href="http://www.ebook.edu.vn/?page=1.17&amp;view=13863">http://www.ebook.edu.vn/?page=1.17&amp;view=13863</a>		x
7	Hoàng Thị Bích Ngọc	Máy thủy lực thể tích	2007	KHKT	Thư viện		x
8	Trần Xuân Tuyền và các đồng tác giả	Hệ thống truyền động thủy khí	2005	ĐH BK Đà Nẵng	<a href="http://www.oto-hui.com/diendan/f313">http://www.oto-hui.com/diendan/f313</a> <a href="http://blogthuy-luc.blogspot.com/2012/06">http://blogthuy-luc.blogspot.com/2012/06</a>		x
9	Lưu Văn Hy	Hệ thống thủy lực	2003	GTVT	Thư viện		x
10	Phạm Văn Khảo	Truyền động - Tự động khí nén	2007	KH&KT	Thư viện		x
11	Lê Văn Tiến Dũng	Điều khiển khí nén và thủy lực	2004	ĐH KTCN Tp.HCM	<a href="http://www.ebook.edu.vn/?page=1.17&amp;view=4753">http://www.ebook.edu.vn/?page=1.17&amp;view=4753</a> <a href="http://www.baoduongcokhi.com/2009/12/tai-giao-trinh-ieu-khien-thuy-luc-va.html">http://www.baoduongcokhi.com/2009/12/tai-giao-trinh-ieu-khien-thuy-luc-va.html</a>		x
12	Trần Xuân Tuyền	Hệ thống điều khiển tự động thủy lực	2002	KH&KT	Thư viện		x

## 7. Đánh giá kết quả học tập

<i>S</i> <i>TT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ	a, b	20
2	Chuyên cần/thái độ		20
3	Thi kết thúc học phần	a, b, c	60

### **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**ThS. Nguyễn Đình Long**

### **TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**PGS.TS Trần Gia Thái**

### **TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TS. Phùng Minh Lộc**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **ĐỘNG LỰC HỌC MÁY**
- Tiếng Anh: **Dynamics of mechanical system**

Mã học phần: Số tín chỉ: 3 (3 – 0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Cơ học ứng dụng, Cơ sở thiết kế máy, Vật liệu học

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần giúp người học vận dụng những kiến thức cơ bản về tính toán động lực học của hệ thống cơ khí, các phương pháp thiết lập phương trình vi phân mô tả động lực học của hệ thống và ứng dụng máy tính trong tính toán động lực học hệ thống cơ khí động lực; Nhằm trang bị cho người học các kỹ năng thiết kế các hệ thống cơ khí động lực .

### 3. Mục tiêu:

Giúp cho sinh viên tính toán được tần số dao động riêng, chuyển vị của hệ thống cơ khí và xác định được kết cấu cơ khí và khối lượng móng máy hợp lý để tránh hiện tượng cộng hưởng xảy ra trong quá trình làm việc, nâng cao tuổi thọ và độ chính xác cho hệ thống cơ khí động lực.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- a) Xác định được các đặc trưng của tham số động học;
- b) Thiết lập được phương trình chuyển động và tính được các tham số cơ bản;
- c) Tạo được mô hình tương đương để tính toán;
- d) Xác định được tần số dao động riêng và chuyển vị của hệ thống cơ khí;
- e) Tính được khối lượng và kết cấu hợp lý của móng máy;
- f) Vận dụng các nguyên tắc, tiêu chuẩn, tiêu chí để tính toán lựa chọn mô hình và kết cấu hợp lý.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Xác định giá trị đặc trưng của các tham số động học</b>		5	
1.1	Xác định bằng thực nghiệm các giá trị đặc trưng của khối lượng.	a		
1.2	Tính các giá trị đặc trưng của phần tử đàn hồi.	a		

1.3	Biểu thức và giá trị của phần tử cản.	a		
1.4	Tham số kích động.	a		
<b>2</b>	<b>Động lực học máy cứng.</b>		15	
2.1	Phương trình chuyển động máy cứng.	b		
2.2	Trạng thái chuyển động của máy cứng.	b		
2.3	Phản lực khớp động và tải trọng tác dụng lên móng.	b		
2.4	Các phương pháp cân bằng khối lượng	b		
<b>3</b>	<b>Lắp đặt máy cứng</b>		10	
3.1	Cơ sở động lực của bài toán móng máy chịu lực kích động tuần hoàn.	b, c		
3.2	Thiết kế móng chịu lực kích động tuần hoàn.	b, c		
3.3	Móng máy chịu tải trọng va đập.	b, c		
<b>4</b>	<b>Dao động tuyến tính hệ một bậc tự do</b>		10	
4.1	Dao động tự do không cản	d,e		
4.2	Dao động tự do có cản	d,e		
4.3	Dao động cưỡng bức của hệ chịu kích động điều hòa	d,e		
4.4	Dao động cưỡng bức của hệ chịu kích động đa tần và tuần hoàn	d,e		
4.5	Dao động cưỡng bức của hệ chịu kích động không tuần hoàn	d,e		
<b>5</b>	<b>Các chỉ dẫn thiết kế và chỉ tiêu đánh giá</b>		5	
5.1	Các chỉ dẫn về xây dựng mô hình bằng cấu trúc hệ nhiều vật.	f		
5.2	Các chỉ dẫn khi phác thảo thiết kế kết cấu hợp lý về phương diện động lực.	f		
5.3	Các chỉ tiêu đánh giá	f		

## 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Chính	Tham khảo
1	Fran Holzweibig, Hans Dresig	Giáo trình Động lực học máy	2001	KHKT	Thư viện	X	
2	Đỗ Sanh	Động lực học máy	2010	ĐHBK Hà nội	Giáo viên		x
3	Nguyễn Văn Khang	Dao động kỹ thuật	2005	KHKT	Thư		x

					viện		
--	--	--	--	--	------	--	--

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Kiểm tra giữa kỳ	a,b,c,d,e,f	40
2	Chuyên cần/thái độ	a,b,c,d,e,f	10
3	Thi kết thúc học phần- Hình thức thi: Viết	a,b,c,d,e,f	50

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**TS. Huỳnh Lê Hồng Thái**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**PGS.TS Trần Gia Thái**

**TS. Phùng Minh Lộc**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN**
- Tiếng Anh: **Control system**

Mã học phần:                      Số tín chỉ: 3 (2,5 - 0,5)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Kỹ thuật điện- điện tử; Kỹ thuật thủy khí; Cơ sở thiết kế máy

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ sở về điều khiển, cấu trúc cơ bản của hệ thống điều khiển cũng như trang thiết bị của các hệ thống điều khiển; Giới thiệu về một số hệ thống điều khiển được trang bị trên thiết bị cơ giới, động cơ, máy nâng chuyển, máy công trình, máy nông nghiệp và khai thác thủy sản.

### 3. Mục tiêu:

- Giúp trang bị kiến thức cơ sở cần thiết cho sinh viên khi học các học phần chuyên ngành liên quan đến hệ thống điều khiển trang bị trên hệ thống máy động lực: Động cơ; Hệ thống truyền động máy nâng chuyển, máy công trình, máy nông nghiệp và khai thác thủy sản, ...
- Vận hành, khai thác kỹ thuật và sửa chữa hệ thống điều khiển máy động lực.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Phân biệt các hình thức điều khiển, giải thích các thuật ngữ và khái niệm cơ bản trong lĩnh vực điều khiển;
- Nhận diện các thành phần và so sánh các nguyên lý điều khiển cơ bản trong các hệ thống điều khiển;
- Giải thích cấu tạo, công dụng và nguyên lý hoạt động một số phần tử điều khiển thông dụng trong thực tế;
- Xây dựng quy trình sử dụng, kiểm tra và sửa chữa hệ thống truyền động thường gặp.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Các kiến thức cơ bản về điều khiển tự động</b>	a	5	0
1.1	Những thuật ngữ và khái niệm cơ bản.			
1.2	Giới thiệu về sơ đồ khối và mô hình toán trong điều khiển			
1.4	Các nguyên lý điều khiển cơ bản			
1.5	Chất lượng của quá trình điều khiển			

1.6	Các hoạt động điều khiển cơ bản			
1.7	Phân loại bộ điều khiển.			
<b>2</b>	<b>Thiết bị điều khiển điện – điện tử</b>	b, c, d	8	0
2.1	Phần tử truyền tín hiệu			
2.2	Phần tử xử lý			
2.3	Phần tử chấp hành			
<b>3</b>	<b>Thiết bị điều khiển khí nén</b>	a, b, c	8	0
3.1	Phần tử truyền tín hiệu			
3.2	Phần tử xử lý			
3.3	Phần tử chấp hành			
<b>4</b>	<b>Thiết bị điều khiển thủy lực</b>	b, c	8	0
4.1	Phần tử truyền tín hiệu			
4.2	Phần tử xử lý			
4.3	Phần tử chấp hành			
<b>5</b>	<b>Hệ thống điều khiển thông dụng trên máy động lực</b> (Sơ đồ cấu tạo, nguyên lý hoạt động).	a, b, c, d	12	8
5.1	Hệ thống điều khiển trên máy nâng hạ			
5.2	Hệ thống điều khiển trên máy công trình			
5.3	Hệ thống điều khiển trên máy nông nghiệp			
5.4	Hệ thống điều khiển trên máy khai thác thủy sản			

## 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Chính	Tham khảo
1	Đoàn Phước Thọ	Hệ thống điều khiển (bài giảng điện tử)	2017	ĐH Nha Trang	Giảng viên cung cấp	X	
2	Nguyễn Ngọc Phương, Huỳnh Nguyễn Hoàng	Hệ thống điều khiển bằng thủy lực	2000	NXB Giáo dục	Thư viện	X	
3	Nguyễn Ngọc Phương	Hệ thống điều khiển bằng khí nén	1999	NXB Giáo dục	Thư viện	X	
4	Nguyễn Ngọc Phương	Hệ thống điều khiển bằng khí nén	1999	NXB Giáo dục	Thư viện		x
5	Nguyễn Phương Hà	Lý thuyết điều khiển hiện đại	2008	Trường ĐHBK HCM	Thư viện		x
6	P. N. Paraskevopoulos	Modern Control Engineering	2002	Marcel, Dekker, Inc. AMERICA	<a href="http://www.dekker.com">www.dekker.com</a>		x

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ		
2	Điểm trình bày/thảo luận chủ đề được giao	a, b, c, d	40
3	Chuyên cần/thái độ		10
4	Thi kết thúc học phần	a, b, c, d	50

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**ThS. Đoàn Phước Thọ**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**PGS.TS Trần Gia Thái**

**TS. Phùng Minh Lộc**



# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG**
- Tiếng Anh: **Transmission technology.**

Mã học phần:

Số tín chỉ: 3 (2,3 – 0,7)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Cơ sở thiết kế máy; Thiết bị thủy khí

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

#### 2. Mô tả tóm tắt học phần

Trang bị cho người học kiến thức về hệ thống truyền động bao gồm: Truyền động cơ khí, truyền động thủy lực, thủy khí và truyền động điện, trang bị trên một số máy móc điển hình gồm các nội dung: Cấu tạo, nguyên lý hoạt động, phạm vi ứng dụng và giới thiệu một số truyền động cụ thể trên một số máy động lực trong thực tiễn hoạt động sản xuất. Từ đó giúp người học tính chọn các phần tử trong hệ thống và vận hành hệ thống truyền động thường gặp.

### 3. Mục tiêu

Giúp sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng về hệ thống truyền động của máy móc, thiết bị công, nông nghiệp để có thể theo học các học phần chuyên ngành có liên quan và ứng dụng trong vận hành, khai thác kỹ thuật và sửa chữa hệ thống truyền động máy động lực

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- a) Nắm vững cơ sở lý thuyết, cấu trúc và các phần tử của hệ thống truyền động;
- b) Phân tích cấu tạo, công dụng, nguyên lý hoạt động và tính chọn các phần tử cơ bản của hệ thống truyền động thông dụng;
- c) Vận hành hệ thống truyền động của một số máy động lực thông dụng.

### 5. Nội dung

TT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
1	<b>Tổng quan</b>	a	5	0
1.1	Giới thiệu chung.			
1.2	Phân loại các hệ thống truyền động			
1.3	Các thông số của hệ thống truyền động			
1.4	Các phần tử của hệ thống truyền động			

<b>2</b>	<b>Hệ thống truyền động máy công trình</b>	b, c	10	7
2.1	Sơ đồ, nguyên lý làm việc và phạm vi sử dụng			
2.2	Thông số cơ bản của hệ thống			
2.3	Cấu tạo các phần tử của hệ thống			
<b>3</b>	<b>Hệ thống truyền động máy công nghiệp</b>	b, c	10	7
3.1	Sơ đồ, nguyên lý làm việc và phạm vi sử dụng			
3.2	Thông số cơ bản của hệ thống			
3.3	Cấu tạo các phần tử của hệ thống			
<b>4</b>	<b>Hệ thống truyền động máy nông nghiệp</b>	b, c	10	6
4.1	Sơ đồ, nguyên lý làm việc và phạm vi sử dụng			
4.2	Thông số cơ bản của hệ thống			
4.3	Cấu tạo các phần tử của hệ thống			

## 6. Tài liệu dạy và học

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Công Bình	Bài giảng truyền động điện	2008		GV		x
2	Bùi Quốc Khánh	Truyền động điện	2005	KHKT	Thư viện Trường ĐH Nha Trang	X	
3	Nguyễn Xuân Phú Ng. Công Hiền	Cơ sở truyền động điện tự động	1998	KHKT			x
4	Trần Doãn Đình	Truyền dẫn thủy lực trong chế tạo máy	2002	KHKT			x
5	Ng. Ngọc Phương	Hệ thống điều khiển thủy lực	2000	Giáo dục		x	
6	Anthony Esposito	Fluid Power with Applications	2003	Printice Hall			x
7	Jame L. Johnson, Delmar Thomson	Introduction to Fluid Power	2002	Learning Inc			x

## 6. Đánh giá kết quả học tập

TT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ	a, b, c	10
2	Tiểu luận	c	30
3	Chuyên cần/thái độ	a, b, c, d	10
4	Thi kết thúc học phần	a, b, c, d	50

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**ThS. Phạm Trọng Hợp**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TS. Huỳnh Văn Vũ**

**TS. Phùng Minh Lộc**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

Tiếng Việt: **KỸ THUẬT AN TOÀN**

Tiếng Anh: **Safety techniques**

Mã học phần:

Số tín chỉ: 2 (2-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Cơ sở thiết kế máy; Kỹ thuật thủy khí.

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về khoa học và chính sách bảo hộ lao động, kỹ thuật an toàn trong các lĩnh vực cụ thể như gia công và sản xuất của các nhà máy xí nghiệp cơ khí; Kỹ thuật an toàn về điện, về hóa chất, kỹ thuật phòng và chữa cháy; Kỹ thuật an toàn khi hàn điện, hàn hơi; Kỹ thuật an toàn khi sử dụng các máy móc, thiết bị áp lực.

### 3. Mục tiêu:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát nhất về:

- Kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động nói chung và KTAT VSLĐ trong các nhà máy, xí nghiệp sản xuất cơ khí nói riêng;
- Công tác đảm bảo ATLĐ cho các thiết bị điện, thiết bị chịu áp lực, thiết bị nâng và công tác PCCC;
- Kỹ thuật ATLĐ khi làm việc trong các nhà máy xí nghiệp gia công, sản xuất cơ khí;
- Kỹ thuật an toàn khi vận hành các máy động lực.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- a) Phân tích được mục đích ý nghĩa của công tác an toàn lao động và VSLĐ. Giải thích tổng quát về luật và chính sách BHLĐ;
- b) Giải thích được các nguy hiểm do vệ sinh lao động gây ra và các kỹ thuật để phòng chống;
- c) Giải thích được nguyên lý cơ bản của tai nạn do điện, hóa chất, thiết bị chịu áp lực, thiết bị nâng và các biện pháp phòng chống;
- d) Giải thích được các nguyên nhân mất an toàn khi vận hành máy móc cơ khí của các ngành công, nông nghiệp.
- e) Giải thích được các nguyên lý cơ bản của vấn đề cháy nổ và các biện pháp phòng chống.

## 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Những vấn đề chung nhất về Khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động</b>	a	4	0
1.1	<b>hộ lao động</b>			
1.2	Các khái niệm cơ bản về bảo hộ lao động			
1.3	Mục đích ý nghĩa của công tác bảo hộ lao động Những nội dung chủ yếu của khoa học bảo hộ lao động			
<b>2</b>	<b>Luật pháp, chế độ chính sách bảo hộ lao động ở Việt Nam</b>	a	2	0
2.1	Hệ thống luật pháp, chế độ chính sách BHLĐ của Việt Nam			
2.2	Những nội dung về an toàn vệ sinh lao động trong bộ luật lao động			
2.3	Hệ thống tiêu chuẩn, quy phạm về an toàn vệ sinh lao động và kỹ thuật an toàn			
<b>3</b>	<b>Kỹ thuật vệ sinh lao động</b>	b	6	0
3.1	Những vấn đề chung về kỹ thuật vệ sinh lao động			
3.2	Vi khí hậu trong sản xuất			
3.3	Bụi trong sản xuất – Kỹ thuật thông gió, chiếu sáng trong sản xuất			
3.4	Tiếng ồn và rung động trong sản xuất			
<b>4</b>	<b>Kỹ thuật An toàn điện</b>	c	4	0
4.1	Những khía niệm cơ bản về an toàn điện			
4.2	Phân tích an toàn trong mạng điện			
4.3	Các biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn điện			
<b>5</b>	<b>Kỹ thuật an toàn hoá chất</b>	c	4	0
5.1	Phân loại độc tính và tác hại của hoá chất			
5.2	Một số chất độc thường gặp và tác hại của chúng			
5.3	Biện pháp phòng chống nhiễm độc nghề nghiệp			
<b>6</b>	<b>Kỹ thuật an toàn trong sản xuất cơ khí – Thiết bị chịu áp lực – Thiết bị nâng</b>	c, d	6	0
6.1	<b>áp lực – Thiết bị nâng</b>			
6.2	Kỹ thuật an toàn trong gia công cơ khí			
6.3	Kỹ thuật an toàn đối với các thiết bị nâng chuyển Kỹ thuật an toàn đối với các thiết bị chịu áp lực			

<b>7</b>	<b>Kỹ thuật phòng chống cháy nổ</b>	<b>c</b>	<b>4</b>	<b>0</b>
7.1	Những vấn đề cơ bản về cháy nổ			
7.2	Phòng cháy trong công nghiệp			
7.3	Sự nguy hiểm của cháy nổ xăng dầu và biện pháp phòng tránh			
7.4	Chữa cháy và phương tiện chữa cháy			

#### 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Hồ Đức Tuấn	Bài giảng kỹ thuật An toàn Môi trường	2016	Lưu hành nội bộ	Thư viện	X	
2	Trần Văn Địch, Trương Đắc Hiến	Kỹ thuật an toàn và môi trường	2005	Khoa học kỹ thuật	Thư viện		x
3	Nguyễn Thế Đạt	Giáo trình an toàn lao động	2010	Giáo dục	Thư viện		x
4	Văn Đình Đệ	Khoa học Kỹ thuật Bảo hộ lao động	2001	Giáo dục	Thư viện		x
5	XN Tàu dịch vụ dầu khí PTSC	Sổ Tay Huấn Luyện An toàn	2001	PTSC	BMĐL		x
6	Nguyễn Thanh Việt	Giáo trình an toàn lao động	2010		Thư viện		x

#### 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Điểm kiểm tra	b,c,d, e	10
2	Xemina - thảo luận nhóm – Tích cực đặt và trả lời câu hỏi	a,b,c,d, e	30
3	Chuyên cần/thái độ	a,b,c,d, e	10
4	Thi kết thúc học phần	a,b,c,d,e	50

#### GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**ThS. Hồ Đức Tuấn**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

**PGS.TS Trần Gia Thái**

**TS. Phùng Minh Lộc**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **KỸ THUẬT GIÁM SÁT VÀ CHẨN ĐOÁN**
- Tiếng Anh: **Condition monitoring and diagnosis engineering**

Mã học phần: Số tín chỉ: 2 (2 - 0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Cơ sở thiết kế máy; Vật liệu kỹ thuật; Ma sát học

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về kỹ thuật giám sát, chẩn đoán máy móc cơ khí nói chung và máy động lực nói riêng, bao gồm các nội dung: Hệ thống máy động lực; Thông số giám sát và chẩn đoán; Phương pháp và thiết bị thiết bị giám sát, chẩn đoán máy động lực, giúp người học hiểu và sử dụng hiệu quả.

### 3. Mục tiêu:

Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cần thiết nhằm phục vụ công việc:

- Kiểm tra tình trạng, lập hồ sơ kỹ thuật máy động lực;
- Khai thác và bảo trì hệ thống thiết bị giám sát và chẩn đoán.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- a) Phân biệt và giải thích cơ chế hoạt động và hao mòn, hư hỏng thường gặp của các thành phần hệ thống máy động lực;
- b) Phân tích các thông số cần giám sát và để chẩn đoán tình trạng kỹ thuật;
- c) Xây dựng qui trình khai thác và bảo trì hệ thống thiết bị giám sát và chẩn đoán.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Hệ thống máy động lực</b>	A	8	0
1.1	Khái niệm và phân loại			
1.2	Cơ chế hoạt động			
1.3	Các biểu hiện hao mòn, hư hỏng			
<b>2</b>	<b>Thông số chẩn đoán và giám sát</b>	b, c	8	0
2.1	Khái niệm và phân loại			
2.2	Thông số giám sát			
2.3	Thông số chẩn đoán			

<b>3</b>	<b>Phương pháp và thiết bị giám sát, chẩn đoán</b>	b, c	14	0
3.1	Phương pháp và thiết bị giám sát			
3.2	Phương pháp và thiết bị chẩn đoán			

### 6. Tài liệu dạy và học:

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Phùng Minh Lộc	Giám sát và chẩn đoán hệ động lực	2019	ĐH Nha Trang	Khoa KTGT	X	
2	Trần Thanh Hải Tùng	Chẩn đoán tình trạng kỹ thuật	2012	Đại học Đà Nẵng	Khoa KTGT	X	
3	Huỳnh Trọng Chương	Máy công trình	2017	ĐH Nha Trang	Khoa KTGT		X
4	Phùng Minh Lộc Hồ Đức Tuấn	Sửa chữa TBNL tàu thủy	2015	ĐH Nha Trang	Thư viện, Khoa KTGT		X
5	Phùng Minh Lộc Mai Sơn Hải	Cấu tạo và sửa chữa ĐCĐT	2007	ĐH Nha Trang	Thư viện Khoa KTGT		X

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ	a, c	10
2	Tiểu luận	b, c	30
3	Chuyên cần/thái độ		10
4	Thi kết thúc học phần	a, b, c	50

### NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

**TS. Phùng Minh Lộc**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

**PGS.TS Trần Gia Thái**

**TS. Phùng Minh Lộc**



# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật giao thông**

Bộ môn: **Kỹ thuật tàu thủy**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **MA SÁT HỌC**

- Tiếng Anh: **Tribology**

Mã học phần: Số tín chỉ: 2 (2 - 0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Cơ học ứng dụng, Vật liệu kỹ thuật

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức về ma sát, hao mòn và bôi trơn của các cơ cấu máy, bao gồm các nội dung như: Quá trình ma sát, mài mòn – ăn mòn; Kỹ thuật bôi trơn, kết cấu bôi trơn cho máy móc và thiết bị. HP giúp người học thực hiện tính toán về ma sát và mòn để đề xuất giải pháp bôi trơn hợp lý đảm bảo cho máy móc, thiết bị làm việc an toàn, tin cậy.

### 3. Mục tiêu:

Giúp sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để khảo sát, mô tả, đánh giá quy luật ma sát; từ đó đưa ra các quy luật ảnh hưởng đến độ tin cậy, tuổi thọ của máy móc, thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và kinh tế của thiết bị.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Xác định được các đặc trưng cơ bản của các loại ma sát khác nhau;
- Tính toán được các thông số cơ bản của quá trình mòn cặp ma sát và chi tiết máy;
- Xác định được đặc trưng độ tin cậy và tuổi thọ của cặp ma sát;
- Lựa chọn giải pháp, vật liệu, kết cấu bôi trơn hợp lý cho máy móc thiết bị.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Ma sát</b>	<b>a</b>	10	
1.1	Các đặc trưng cơ bản của ma sát			
1.2	Thông số hình học bề mặt tiếp xúc			
1.3	Hệ số ma sát ngoại và dịch chuyển ban đầu			
1.4	Tính ma sát trên cơ sở có hình			
1.5	Ma sát ướt			
<b>2</b>	<b>Mòn</b>	<b>b, c</b>	8	

2.1	Mòn cặp ma sát và chi tiết máy			
2.2	Tính mòn trên cơ sở cơ hình học và năng lượng			
2.3	Mòn cặp chuyển động tịnh tiến đảo chiều			
2.4	Đặc trưng độ tin cậy và tuổi thọ của cặp ma sát			
<b>3</b>	<b>Kỹ thuật bôi trơn</b>	d	12	
3.1	Bôi trơn thủy động			
3.2	Bôi trơn thủy động tiếp xúc			
3.3	Bôi trơn ổ thủy tĩnh			
3.4	Bôi trơn rôi			

### 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Nguyễn Doãn Ý	Ma sát, mòn, bôi trơn	2005	Xây dựng	Thư viện ĐHNT	X	
2	Quách Đình Liên	Lý thuyết ma sát, hao mòn và bôi trơn	1997	ĐH Thủy sản	Thư viện ĐHNT		X
3	K.C Ludema	Friction, wear, lubrication	1996	CRC Press	Internet		X

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Bài tập	a,b,c,d	20
2	Kiểm tra viết	b,c,d	20
3	Chuyên cần/thái độ	a,b,c,d	10
4	Thi kết thúc học phần	a,b,c,d	50

### GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi họ tên)

**TS. Phạm Thanh Nhựt**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

**PGS.TS Trần Gia Thái**

**TS. Huỳnh Văn Vũ**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **NHIÊN LIỆU VÀ MÔI CHẤT CHUYÊN DÙNG**
- Tiếng Anh: **Fuels and Lubricant**

Mã học phần:                      Số tín chỉ: 2 (2 - 0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Nhiệt kỹ thuật; Kỹ thuật thủy khí

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về nhiên liệu và môi chất chuyên dùng, gồm các nội dung: Phân loại, tính chất, thành phần nhiên liệu sử dụng cho động cơ nhiệt và môi chất chuyên dùng trên các thiết bị động lực, nhằm giúp người học khả năng kiểm tra, lựa chọn nhiên liệu và môi chất chuyên dùng.

### 3. Mục tiêu:

Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cần thiết nhằm phục vụ công việc:

- Khai thác kỹ thuật máy động lực;
- Kiểm tra, lựa chọn nhiên liệu và MCCD.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- a) Nguồn gốc nhiên liệu và MCCD;
- b) Phân loại và phạm vi ứng dụng của nhiên liệu và MCCD;
- c) Các thông số đánh giá và phương pháp xác định chất lượng nhiên liệu và MCCD

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Nguồn gốc nhiên liệu và MCCD</b>	a	5	0
1.1	Cơ sở hình thành nhiên liệu và MCCD có nguồn gốc tự nhiên			
1.2	Cơ sở hình thành nhiên liệu và MCCD có nguồn gốc nhân tạo			
<b>2</b>	<b>Nhiên liệu dùng cho ĐCĐT và nồi hơi</b>	b, c	7	
2.1	Phân loại, thành phần hóa học nhiên liệu			
2.2	Các thông số đánh giá và phương pháp xác định chất lượng nhiên liệu			
<b>3</b>	<b>Dầu, mỡ bôi trơn</b>	b,c	7	
3.1	Phân loại, thành phần hóa học dầu, mỡ bôi trơn			
3.2	Các thông số đánh giá và phương pháp xác định chất lượng			

<b>4</b>	<b>Dầu thủy lực</b>	b, c	6	
4.1	Phân loại, thành phần hóa học dầu thủy lực			
4.2	Các thông số đánh giá và phương pháp xác định chất lượng			
<b>5</b>	<b>Môi chất làm mát</b>	b, c	5	
5.1	Phân loại, phạm vi ứng dụng			
5.2	Các thông số đánh giá chất lượng			

### 6. Tài liệu dạy và học:

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Phùng Minh Lộc	Nhiên liệu và MCCD	2018	Đại học Nha Trang	Bộ môn Động lực	X	
2	Văn Thị Bông	Nhiên liệu, dầu mỡ và chất lỏng chuyên dùng	2008	ĐHBK Tp. HCM	Khoa KTGT		X
3	Kiều Đình Kiểm	Các sản phẩm dầu mỏ và hoá dầu	1999	Khoa học kỹ thuật	Thư viện		X
4	Totten, George E.; Westbrook, Steven R.; Shah, Rajesh J.	Fuels and Lubricants Handbook	2003	ASTM International	Internet		X

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

S	TT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1		Các lần kiểm tra giữa kỳ	a, b, c	10
2		Tiểu luận	b, c	30
3		Chuyên cần/thái độ		10
4		Thi kết thúc học phần	a, b, c	50

### NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi họ tên)

**TS. Phùng Minh Lộc**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

**PGS.TS Trần Gia Thái**

**TS. Phùng Minh Lộc**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa: CƠ KHÍ

Bộ môn: Chế tạo máy

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **DUNG SAI LẮP GHÉP VÀ ĐO LƯỜNG KỸ THUẬT**

- Tiếng Anh: **TOLERANCES, FITS AND ENGINEERING METROLOGY**

Mã học phần:

Số tín chỉ: 2(2-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Vẽ kỹ thuật cơ khí

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về dung sai kích thước và chuỗi kích thước, dung sai lắp ghép bề mặt tròn và dung sai lắp ghép một số chi tiết điển hình trong cơ khí, kỹ thuật đo, kiểm tra kích thước và các chỉ tiêu cơ bản của chi tiết máy, xử lý số liệu thực nghiệm khi đo; Nhằm giúp người học có khả năng lựa chọn hợp lý dung sai lắp ghép, độ chính xác kích thước và nhám bề mặt khi thiết kế và kiểm tra sản phẩm sau khi gia công và lắp ghép.

### 3. Mục tiêu:

Học phần nhằm giúp sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết về dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật để phục vụ cho việc thiết kế và chế tạo sản phẩm cơ khí.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Tính kích thước giới hạn, sai lệch giới hạn và dung sai của chi tiết; xác định được đặc tính và dung sai của lắp ghép thông dụng trong cơ khí;

b) Giải chuỗi kích thước của chi tiết máy và của lắp ráp;

c) Giải thích các chỉ tiêu đo, sai số đo và nguyên tắc đo. Mô tả cấu tạo và nguyên lý làm việc của một số dụng cụ đo kích thước chiều dài thông dụng;

d) Tính, chọn dung sai hình dạng hình học chi tiết máy và đo, kiểm tra các thông số hình dạng hình học;

e) Tính, chọn dung sai góc và côn, ren và mối ghép ren, lắp ghép then, then hoa, bánh răng; đo và kiểm tra góc và côn, các thông số cơ bản của ren, then, then hoa, bánh răng và truyền động bánh răng;

f) Giải thích ký hiệu và các thông số nhám bề mặt chi tiết máy, chọn giá trị nhám bề mặt chi tiết máy;

g) Đánh giá số liệu đo và chọn dụng cụ đo phù hợp theo yêu cầu kỹ thuật của chi tiết.

## 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
1	<b>Các khái niệm cơ bản về dung sai, lắp ghép</b>	a	2	
1.1	Khái niệm về tính đối lẩn trong cơ khí			
1.2	Khái niệm về kích thước, sai lệch giới hạn và dung sai			
1.3	Khái niệm về lắp ghép			
2	<b>Dung sai lắp ghép bề mặt trơn</b>	a	2	
2.1	Khái niệm về hệ thống dung sai và lắp ghép			
2.2	Hệ thống dung sai lắp ghép			
2.3	Ghi ký hiệu sai lệch và lắp ghép trên bản vẽ			
2.4	Dung sai lắp ghép ổ lăn			
2.5	Chọn kiểu lắp tiêu chuẩn cho mỗi ghép khi thiết kế			
3	<b>Chuỗi kích thước</b>	b	2	
3.1	Các khái niệm cơ bản			
3.2	Giải chuỗi kích thước			
3.3	Ghi kích thước cho bản vẽ chi tiết máy			
4	<b>Các khái niệm cơ bản về đo lường</b>	c	2	
4.1	Các khái niệm cơ bản về đo lường			
4.2	Các chỉ tiêu đo lường của dụng cụ đo và phương pháp đo			
4.3	Sai số đo			
4.4	Các nguyên tắc cơ bản trong khi đo			
5	<b>Một số dụng cụ và thiết bị đo kích thước chiều dài</b>	c	4	
5.1	Thước không có du xích			
5.2	Dụng cụ đo kiểu thước cặp			
5.3	Dụng cụ đo kiểu panme			
5.4	Đồng hồ so			
5.5	Dụng cụ đo có đồng hồ so			
5.6	Căn mẫu			
5.7	Calip			
5.8	Dụng cụ đo kiểu đòn bẩy – quang học			
5.9	Dụng cụ đo bằng khí nén			
5.10	Máy chiếu biên dạng			
5.11	Máy CMM			

6	<b>Dung sai hình học và đo các thông số hình dạng hình học</b>	d	6	
6.1	Các đặc tính hình học của bề mặt chi tiết máy			
6.2	Các ký hiệu dung sai hình học			
6.3	Điều kiện vật liệu			
6.4	Miền dung sai hình học			
6.5	Chuẩn dung sai hình học			
6.6	Dung sai và phương pháp đo sai lệch hình dạng			
6.7	Dung sai và phương pháp đo sai lệch hướng			
6.8	Dung sai và phương pháp đo sai lệch vị trí			
6.9	Dung sai và phương pháp đo sai lệch biên dạng			
6.10	Dung sai và phương pháp đo sai lệch độ đảo			
7	<b>Dung sai và phương pháp đo góc và đo côn</b>	d	2	
7.1	Dung sai kích thước góc			
7.2	Lắp ghép côn trơn			
7.3	Kiểm tra côn bằng ca lip			
7.4	Phương pháp và dụng cụ đo góc và đo côn			
8	<b>Dung sai, lắp ghép và phương pháp đo mối ghép ren</b>	e	2	
8.1	Dung sai kích thước ren hệ Mét			
8.2	Lắp ghép ren hệ Mét			
8.3	Kiểm tra ren bằng ca lip			
8.4	Phương pháp và dụng cụ đo các thông số của ren			
9	<b>Dung sai, lắp ghép và phương pháp kiểm tra mối ghép then và then hoa</b>	e	2	
9.1	<b>then và then hoa</b>			
9.2	Dung sai lắp ghép then			
9.3	Dung sai lắp ghép then hoa dạng răng chữ nhật			
9.4	Dung sai lắp ghép then hoa dạng răng thân khai Kiểm tra then và then hoa			
10	<b>Dung sai và phương pháp đo bánh răng và truyền động bánh răng</b>	e	2	
10.1	Các yếu tố cơ bản của bánh răng và truyền động bánh răng			
10.2	Các mức chính xác truyền động bánh răng			
10.3	Tiêu chuẩn dung sai và cấp chính xác của bánh răng và truyền động bánh răng			
10.4	Các phương pháp đo các thông số của bánh răng và truyền động bánh răng			

11	<b>Nhám bề mặt</b>	f	2	
11.1	Khái niệm về nhám bề mặt			
11.2	Các chỉ tiêu đánh giá nhám bề mặt			
11.3	Xác định giá trị cho phép của thông số nhám			
11.4	Ký hiệu nhám bề mặt trên bản vẽ			
11.5	Phương pháp và phương tiện đo nhám bề mặt			
12	<b>Xử lý số liệu đo và chọn dụng cụ đo</b>	g	2	
12.1	Độ chính xác và độ tin cậy của kết quả đo			
12.2	Phương pháp xác định mối quan hệ thực nghiệm			
12.3	Chọn dụng cụ đo			

## 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Chính	Tham khảo
1	Ninh Đức Tồn	Dung sai lắp ghép	2000	Giáo dục	Thư viện	X	
2	Nguyễn Tiên Thọ, Nguyễn Thị Xuân Bảy, Nguyễn Thị Cẩm Tú	Kỹ thuật đo lường kiểm tra trong chế tạo cơ khí	2001	KH&KT	Thư viện	X	
3	Tom R. Thomas	Rough surfaces	1999	Imperial College press	Thư viện		X
4	Georg Henzold	Geometrical Dimensioning and Tolerancing for Design, Manufacturing and Inspection	006	Butterwort h- Heinemann	Thư viện		X



### 7. Đánh giá kết quả học tập:

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Kiểm tra định kỳ	a, b, c, d, f	20
2	Chuyên cần/thái độ	a, b, c, d, f	10
2	Tự nghiên cứu	a, b, c, d, f	20
3	Thi kết thúc học phần	a, b, c, d, f	50

### **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**Nguyễn Văn Tường**

### **TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**Nguyễn Văn Tường**

### **TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**Đặng Xuân Phương**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa: CƠ KHÍ

Bộ môn: Chế tạo máy

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY**
- Tiếng Anh: **MANUFACTURING TECHNOLOGY**

Mã học phần:                      Số tín chỉ:     3

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Cơ sở thiết kế máy, Vật liệu kỹ thuật, Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về máy công cụ; Cơ sở quá trình cắt gọt kim loại; Các phương pháp gia công kim loại như tiện, phay, bào, mài, khoan, khoét, doa...; Chất lượng bề mặt và độ chính xác gia công, gá đặt chi tiết, phương pháp thiết kế quy trình công nghệ và quy trình gia công các họ chi tiết điển hình và công nghệ lắp ráp.

### 3. Mục tiêu:

Học phần giúp sinh viên nắm rõ các kiến thức nền tảng về máy công cụ, các phương pháp gia công cắt gọt kim loại, từ đó giúp người học có khả năng lập quy trình công nghệ gia công các chi tiết, phục hồi sửa chữa và lắp ráp sản phẩm máy.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Hiểu rõ các nguyên lý gia công cắt gọt;
- Hiểu rõ về quá trình sản xuất, quá trình công nghệ, vận dụng để xác định các quá trình sản xuất và quá trình công nghệ trong sản xuất;
- Hiểu và vận dụng các kiến thức về chất lượng bề mặt chi tiết, độ chính xác gia công, lượng dư gia công và gá đặt chi tiết gia công vào thiết kế quy trình công nghệ;
- Hiểu phương pháp gia công và lựa chọn được máy cắt kim loại;
- Thiết kế quy trình gia công các chi tiết máy;
- Lập được quy trình lắp ráp các chi tiết máy và máy.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Nguyên lý cắt gọt</b>	a	8	
1.1	Kết cấu dao tiện			
1.2	Các khái niệm cơ bản về động học khi cắt			
1.3	Vật liệu làm dao			
1.4	Cơ sở vật lý quá trình cắt			
1.5	Nhiệt cắt			
1.6	Mài mòn dao			
1.7	Tốc độ cắt			
1.8	Lực cắt			
<b>2</b>	<b>Quá trình sản xuất, quá trình công nghệ</b>	b	1	
2.1	Khái niệm			
2.2	Các thành phần của quy trình công nghệ			
2.3	Dạng sản xuất và phương thức tổ chức sản xuất			
2.4	Quan hệ giữa đường lối, biện pháp công nghệ và quy mô sản xuất trong việc chuẩn bị sản xuất			
<b>3</b>	<b>Chất lượng bề mặt chi tiết máy</b>	c	1	
3.1	Các yếu tố đặc trưng của chất lượng bề mặt			
3.2	Ảnh hưởng của chất lượng bề mặt đến khả năng làm việc của chi tiết máy			
3.3	Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng bề mặt			
<b>4</b>	<b>Độ chính xác gia công</b>	c	1	
4.1	Khái niệm về độ chính xác gia công			
4.2	Các phương pháp đạt độ chính xác gia công trên máy công cụ			
4.3	Các nguyên nhân gây ra sai số gia công			
4.4	Biện pháp nâng cao độ chính xác gia công			

<b>5</b>	<b>Gá đặt chi tiết gia công</b>	c	2	
5.1	Định nghĩa và phân loại chuẩn			
5.2	Nguyên tắc khi chọn chuẩn			
5.3	Quá trình gá đặt chi tiết gia công			
5.4	Nguyên tắc sáu điểm định vị			
5.5	Sai số gá đặt			
<b>6</b>	<b>Lượng dư gia công</b>	c	1	
6.1	Khái niệm về lượng dư gia công			
6.2	Tính lượng dư gia công bằng phương pháp tra bảng			
6.3	Tính lượng dư gia công bằng phương pháp phân tích			
<b>7</b>	<b>Đại cương về máy cắt kim loại</b>	d	5	
7.1	Phân loại và ký hiệu máy cắt kim loại			
7.2	Động học máy cắt kim loại			
7.3	Các chi tiết và cơ cấu cơ bản của máy cắt kim loại			
<b>8</b>	<b>Các phương pháp gia công truyền thống</b>	d	10	
8.1	Tiện			
8.2	Phay			
8.3	Bào			
8.1	Khoan, Khoét, doa			
8.2	Mài			
8.3	Mài nghiền			
8.4	Mài khôn			
8.5	Mài siêu tinh			
<b>9</b>	<b>Thiết kế quy trình công nghệ gia công chi tiết</b>	e	2	
9.1	Ý nghĩa của việc chuẩn bị sản xuất			
9.2	Yêu cầu kinh tế, kỹ thuật			
9.3	Yếu tố kỹ thuật, thời gian, không gian			
9.4	Tiến trình chế tạo chi tiết			
	Trình tự các bước khi thiết kế quy trình công nghệ gia			

9.5	công chi tiết			
9.6	Nội dung các bước thiết kế cơ bản			
9.7	So sánh các phương án công nghệ			
<b>10</b>	<b>Quy trình công nghệ gia công họ các chi tiết điển hình</b>	e	4	
10.1	QTCN gia công chi tiết dạng hộp			
10.2	QTCN gia công chi tiết dạng càng			
10.3	QTCN gia công chi tiết dạng trục			
10.4	QTCN gia công chi tiết dạng bạc			
<b>11</b>	<b>Quá trình lắp ráp</b>	f	2	
11.1	Vai trò và nhiệm vụ của công nghệ lắp ráp			
11.2	Phân loại các mối lắp cơ khí			
11.3	Độ chính xác của lắp ráp			
11.4	Năng suất lắp ráp			
11.5	Phương pháp lắp ráp			
11.6	Hình thức lắp ráp			
<b>12</b>	<b>Thiết kế quy trình công nghệ lắp ráp</b>	f	4	
12.1	Khái niệm về công nghệ lắp ráp			
12.2	Dữ liệu ban đầu khi thiết kế công nghệ lắp ráp			
12.3	Trình tự thiết kế quy trình công nghệ lắp ráp			
12.4	Sơ đồ lắp ráp			
<b>13</b>	<b>Thiết bị, đồ gá, dụng cụ cơ khí hóa dùng trong quá trình lắp ráp</b>	f	4	
13.1	Dụng cụ chuyên dùng cầm tay đơn giản			
13.2	Thiết bị, dụng cụ để lắp mối ghép ren			
13.3	Giá treo			
13.4	Dụng cụ để lắp mối ghép đinh tán			
13.5	Đồ gá lắp ráp vạn năng và chuyên dùng			

## 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đặng Văn Nghìn (chủ biên)	Các phương pháp gia công kim loại	2008	ĐHQG Tp HCM	Thư viện	x	
2	Trần Địch Văn (chủ biên)	Công nghệ chế tạo máy	2003	KHKT	Thư viện	x	
3	Mikell P. Grover	Fundamentals of Modern Manufacturing: Materials, Processes, and Systems	2007	John Wiley&Son	Thư viện		x

## 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Kiểm tra lần 1	a,b,c	15
2	Kiểm tra lần 2	d,e,f	15
3	Bài tập nhóm	a,b,c,d,e,f	15
4	Chuyên cần/thái độ		5
5	Thi kết thúc học phần	a,b,c,d,e,f	50

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

(Ký và ghi họ tên)

**Nguyễn Hữu Thật**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**  
(Ký và ghi họ tên)

**Nguyễn Văn Tường**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi họ tên)

**Nguyễn Hữu Thật**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**
- Tiếng Anh: **Research methodology**

Mã học phần: Số tín chỉ: 2 (2 - 0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Không

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị những kiến thức về hệ thống luận cứ và quan điểm hoạt động nghiên cứu khoa học, phân loại các công trình nghiên cứu khoa học, trình bày các bước tổ chức thực hiện chương trình nghiên cứu... giúp người học hình thành ý tưởng NCKH về lĩnh vực Cơ khí động lực; tư duy logic khi tiếp thu các học phần chuyên môn, thực hiện đồ án, chuyên đề tốt nghiệp hoặc làm đề tài nghiên cứu khoa học.

### 3. Mục tiêu:

Giúp sinh viên có tư duy logic khi tiếp thu các học phần chuyên môn; Có kiến thức và kỹ năng phát hiện, giải quyết các vấn đề liên quan đến NCKH nói chung và về ngành Kỹ thuật cơ khí động lực (KTCKĐL) nói riêng.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Khái quát về khoa học và NCKH; Phân biệt các sản phẩm NCKH;
- Trình bày trình tự NCKH và nội dung, hình thức công bố kết quả nghiên cứu;
- Xây dựng đề cương nghiên cứu một vấn đề thuộc lĩnh vực của ngành KTCKĐL: Máy nâng chuyên; Máy công trình; Máy nông nghiệp và khai thác thủy sản; Máy công nghiệp khác...

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Đại cương về khoa học và NCKH</b>	a	4	0
1.1	Khoa học			
1.2	Nghiên cứu khoa học			
1.3	Sản phẩm của NCKH			
<b>2</b>	<b>Trình tự logic của quá trình NCKH</b>	b, c	6	
2.1	Phát hiện vấn đề nghiên cứu			
2.2	Xây dựng giả thuyết			
2.3	Thu thập và xử lý thông tin			
2.4	Luận cứ lý thuyết và thực tiễn			
2.5	Phân tích, thảo luận kết quả			



<b>3</b>	<b>Thu thập và xử lý thông tin</b>	b, c	4	
3.1	Khái niệm			
3.2	Phương pháp tiếp cận			
3.3	Phương pháp thu thập và xử lý thông tin			
<b>4</b>	<b>Trình bày và công bố kết quả nghiên cứu</b>	b, c	4	0
4.1	Các ấn phẩm công bố			
4.2	Luận văn khoa học			
4.3	Bài báo khoa học			
<b>5</b>	<b>Xây dựng đề cương nghiên cứu ngành KTCKĐL</b>	b, c	12	0

#### 6. Tài liệu dạy và học:

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Chính	Tham khảo
1	Phùng Minh Lộc	BG Phương pháp NCKH	2015		Bộ môn	X	
2	Nguyễn Bảo Vệ	GT Phương pháp NCKH	2009		Bộ môn	X	
3	Vũ Cao Đàm	Phương pháp luận NCKH	2005	KH&KT	Thư viện		X
4	Nhóm tác giả	Tư duy sáng tạo và P.pháp NCKH	2012	Tri thức	Thư viện		X
5	Dương Nguyên Vũ	Scientific Research Methods and Practices	2011		Khoa KTGT		X

#### 7. Đánh giá kết quả học tập:

S TT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ	a, b	10
2	Tiểu luận	b, c	30
3	Chuyên cần/thái độ		10
4	Thi kết thúc học phần	a, b, c	50

#### GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**PGS.TS Trần Gia Thái**

**TS. Phùng Minh Lộc**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

**TS. Phùng Minh Lộc**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG 1,2**
- Tiếng Anh: **Internal combustion Engines**

Mã học phần: MAE335

Số tín chỉ: 6 (5,0- 1,0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Cơ sở thiết kế máy; Nhiệt kỹ thuật; Công nghệ chế tạo máy

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức về cấu trúc tổng quát và nguyên lý hoạt động của động cơ đốt trong nói chung và động cơ ô tô nói riêng; Chu trình công tác, những yếu tố ảnh hưởng đến diễn biến và chất lượng của quá trình nạp, xả, nén, tạo hỗn hợp cháy và cháy ở động cơ; Cấu tạo, nguyên lý làm việc của các bộ phận và hệ thống phục vụ của động cơ động cơ đốt trong.

### 3. Mục tiêu:

Giúp sinh viên tiếp thu các học phần Khai thác kỹ thuật máy động lực, Sửa chữa máy động lực, để có kiến thức và kỹ năng cần thiết nhằm phục vụ công việc:

- Thực hiện và quản lý dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa động cơ đốt trong;
- Kiểm định phương tiện cơ giới.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Phân biệt cấu tạo và phạm vi ứng dụng của động cơ đốt trong;
- Giải thích diễn biến và các yếu tố ảnh hưởng đến chu trình công tác của động cơ đốt trong, đặc biệt là quá trình hình thành hỗn hợp và cháy nhiên liệu;
- Phân tích đặc điểm cấu tạo của động cơ đốt trong:
  - Bộ khung và cơ cấu truyền lực;
  - Các hệ thống, đặc biệt là: Thay đổi khí và nhiên liệu.
- Cập nhật, phân tích cấu tạo động cơ đốt trong của các hãng thường gặp.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Tổng quan cấu tạo và nguyên lý hoạt động của ĐCĐT</b>	a, b, d	10	12
1.1	Khái niệm, phân loại & phạm vi ứng dụng của ĐCĐT			
1.2	Cấu trúc tổng thể của ĐCĐT			
1.3	Nguyên lý hoạt động của ĐCĐT			
1.4	Bộ khung và cơ cấu truyền lực, chọn động cơ cụ thể để cập nhật			

<b>2</b>	<b>Chu trình công tác và các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật</b>	b, d	6	3
2.1	Khái niệm, ý nghĩa của chu trình công tác và chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật			
2.2	Các nhóm chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật			
2.3	Tổng thể các giải pháp nâng cao chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật			
<b>3</b>	<b>Quá trình nén, hình thành hỗn hợp và cháy nhiên liệu</b>	b, c, d	6	3
3.1	Quá trình nén trong động cơ			
3.2	Quá trình và thiết bị tạo HHC trong động cơ			
3.3	Diễn biến và các thông số đánh giá chất lượng quá trình cháy trong động cơ đốt trong			
3.4	Các giải pháp nâng cao chất lượng quá trình cháy			
<b>4</b>	<b>Quá trình và cơ cấu thay đổi khí</b>	b, c, d	6	6
4.1	Nhiệm vụ, yêu cầu, các sơ đồ cơ cấu thay đổi khí			
4.2	Diễn biến, các thông số đánh giá và giải pháp nâng cao chất lượng quá trình thay đổi khí			
4.3	Cấu tạo của cơ cấu thay đổi khí			
<b>5</b>	<b>Hệ thống nhiên liệu của động cơ (xăng và diesel)</b>	b, c, d	12	12
5.1	Chức năng, nhiệm vụ yêu cầu			
5.2	Cấu tạo hệ thống nhiên liệu động cơ xăng			
5.3	Cấu tạo hệ thống nhiên liệu động cơ diesel			
5.4	Cấu tạo của hệ thống nhiên liệu động cơ			
<b>6</b>	<b>Bôi trơn cho động cơ đốt trong</b>	b, c, d	4	3
6.1	Chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu, các sơ đồ hệ thống			
6.2	Cấu tạo của hệ thống bôi trơn động cơ			
6.3	Các giải pháp tăng hiệu quả bôi trơn			
<b>7</b>	<b>Làm mát cho động cơ đốt trong</b>	b, c, d	4	3
7.1	Chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu, các sơ đồ hệ thống			
7.2	Cấu tạo của hệ thống làm mát động cơ			
7.3	Các giải pháp tăng hiệu quả làm mát			
<b>8</b>	<b>Khởi động động cơ đốt trong</b>	b, c, d	4	3
8.1	Chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu			
8.2	Cấu tạo của hệ thống làm mát động cơ			

**6. Tài liệu dạy và học:**

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Chính	Tham khảo
1	Phùng Minh Lộc	Động cơ đốt trong	2015	ĐH Nha Trang	Thư viện, Khoa KTGT	X	
2	Lê Duy Tiến	Nguyên lý động cơ đốt trong	2007	GTVT Hà Nội	-Khoa KTGT	X	
3	Nguyễn Văn Nhận	Lý thuyết ĐCĐT	2007	ĐH Nha Trang	Thư viện		X
4	Hoàng Xuân Quốc	Hệ thống phun xăng điện tử dùng trên xe du lịch	2003	KHKT	Thư viện		X
5	Lê Viết Lượng	Lý thuyết động cơ diesel	2000	NXB Giáo dục	Thư viện		X
6	Các Hãng sản xuất	Catalogue cấu tạo động cơ đốt trong					X

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ	a, b, c	10
2	Đồ án môn học	D	30
3	Chuyên cần/thái độ		10
4	Thi kết thúc học phần	a, b, c, d	50

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN****TS. Phùng Minh Lộc****TRƯỞNG KHOA/VIỆN***(Ký và ghi họ tên)***PGS.TS Trần Gia Thái****TRƯỞNG BỘ MÔN***(Ký và ghi họ tên)***TS. Phùng Minh Lộc**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **TRANG BỊ ĐIỆN – ĐIỆN TỬ MÁY ĐỘNG LỰC**
- Tiếng Anh: **Electric - electronic equipment for movers**

Mã học phần: Số tín chỉ: 3 (2,5-0,5)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Kỹ thuật điện, điện tử.

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về các mạch điện, thiết bị và khí cụ điện sử dụng trong bảo vệ và điều khiển các hệ truyền động điện trên máy động lực như: Máy nâng chuyển, bơm, quạt máy nén, ... ; Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị một số kỹ năng về tính toán và lắp đặt một số mạch điện cơ bản trên máy động lực.

### 3. Mục tiêu:

Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cần thiết nhằm phục vụ công việc:

- Vận hành và khai thác các bảng điện, máy móc công nghiệp có trang bị hệ thống điện.
- Tính toán, lắp đặt các hệ thống điện cơ bản trang bị trên máy động lực.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Giải thích chức năng, nhiệm vụ, phân loại, cấu tạo và nguyên lý làm việc của các thiết bị điện cơ bản trang bị trên máy động lực;
- Lựa chọn phương án, tính toán các thông số cơ bản cần thiết của các mạch điện trong một số ứng dụng cụ thể không đòi hỏi chuyên môn sâu;
- Lựa chọn thiết bị điện phù hợp cho một số ứng dụng cụ thể trong thực tế;
- Đọc hiểu sơ đồ đấu dây mạch động lực và mạch điều khiển các hệ thống điện cơ bản trang bị cho máy động lực;
- Đấu nối các mạch điện cơ bản được sử dụng trong điều khiển động cơ.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
1	<b>Các thiết bị điều khiển và bảo vệ mạch điện</b>	a, b, c	8	2
1.1	Khái niệm, phân loại, cấu tạo, nguyên lý hoạt động và các thông số kỹ thuật cơ bản của các khí cụ điện đóng ngắt và bảo vệ			
1.2	Khái niệm, phân loại, cấu tạo, nguyên lý hoạt động và các thông số kỹ thuật cơ bản của các khí cụ điều khiển			

<b>2</b>	<b>Truyền động điện máy công nghiệp</b>	a, b, c, d,e	12	8
2.1	Tổng quan về truyền động điện			
2.2	Tính chọn động cơ trong truyền động điện			
2.3	Truyền động điện tự động			
2.4	Các hệ thống điều khiển tự động			
<b>3</b>	<b>Trang bị điện – điện tử các máy nâng – vận chuyển</b>	a, d	12	0
3.1	Khái niệm.			
3.2	Hệ truyền động điện máy nâng – vận chuyển			
3.3	Chế độ làm việc của hệ truyền động điện máy nâng – vận chuyển			
3.4	Trang bị điện – điện tử cầu trục			
3.5	Trang bị điện – điện tử thang máy và máy nâng			
3.6	Trang bị điện – điện tử máy xúc			
3.7	Trang bị điện – điện tử thiết bị vận chuyển liên tục			
<b>4</b>	<b>Trang bị điện – điện tử bơm, quạt, máy nén.</b>	a, d	8	0
4.1	Trang bị điện – điện tử bơm			
4.2	Trang bị điện – điện tử quạt			
4.3	Trang bị điện – điện tử máy nén			

#### 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Chính	Tham khảo
1	Đoàn Phước Thọ	Bài giảng điện tử	2017	Lưu hành nội bộ	Thư viện	X	
2	Vũ Quang Hồi, Nguyễn Văn Chất Nguyễn Thị Liên Anh	Trang bị điện – điện tử máy công nghiệp dùng chung	2014	NXB GD	Thư viện	X	
3	Đặng Thiện Ngôn	Giáo trình Trang bị điện – điện tử trong máy công nghiệp	2013	NXB ĐHQG TPHCM	Thư viện	X	
4	Bùi Quốc Khánh, Nguyễn Thị Liễu, Nguyễn Thị Hiền	Truyền động điện	2000	NXB KH & KT	Khoa KTGT		x
5	Thân Ngọc Hoàn	Điều khiển tự động các hệ thống truyền động điện	2007	KHKT	Thư viện		x

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Điểm thực hành thực tế	c, d, e	20
2	Điểm trình bày/thảo luận chủ đề được giao	a, b, c, d	20
3	Chuyên cần/thái độ		10
4	Thi kết thúc học phần	a, b, c, d,e	50

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN****ThS. Đoàn Phước Thọ****TRƯỞNG KHOA/VIỆN***(Ký và ghi họ tên)***TRƯỞNG BỘ MÔN***(Ký và ghi họ tên)***PGS.TS Trần Gia Thái****TS. Phùng Minh Lộc**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **KHAI THÁC KỸ THUẬT MÁY ĐỘNG LỰC**
- Tiếng Anh: **Exploit dynamical machines**

Mã học phần:                      Số tín chỉ: 3 (3 - 0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Công nghệ chế tạo máy; Động cơ đốt trong; Máy nâng chuyển; Máy công trình; Máy nông nghiệp / Máy khai thác.

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về Khai thác kỹ thuật máy động lực, bao gồm các nội dung: Khai thác vận hành, bảo trì, giám sát, chẩn đoán tình trạng kỹ thuật; Giúp người học xây dựng và giám sát quy trình vận hành, bảo trì, thực hiện giám sát, chẩn đoán: Động cơ đốt trong; Bơm, máy nén; Máy nâng chuyển; Máy công trình...

### 3. Mục tiêu:

Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cần thiết nhằm phục vụ công việc:

- Xây dựng quy trình và giám sát thực hiện vận hành, bảo trì máy động lực;
- Giám sát, chẩn đoán tình trạng, lập hồ sơ kỹ thuật máy động lực.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Phân biệt và giải thích các khái niệm: Vận hành, khai thác, giám sát, chẩn đoán, bảo trì kỹ thuật máy động lực;

b) Giải thích đặc tính và thông số vận hành máy động lực;

c) Xây dựng qui trình vận hành, bảo trì máy động lực:

Động cơ đốt trong; Bơm, máy nén, nồi hơi; Máy nâng chuyển; Máy công trình...

### 5. Nội dung:

ST T	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Kiến thức chung</b>	a, b	3	0
1.1	Vận hành, khai thác kỹ thuật			
1.2	Bảo trì máy công nghiệp			
1.3	Giám sát, chẩn đoán tình trạng kỹ thuật			



<b>2</b>	<b>Khai thác kỹ thuật động cơ đốt trong</b>	b, c	14	0
2.1	Các thông số công tác			
2.2	Quy trình vận hành và bảo trì			
2.3	Giám sát, chẩn đoán tình trạng kỹ thuật			
<b>3</b>	<b>Khai thác kỹ thuật bơm và máy nén</b>	b, c	6	0
3.1	Các thông số công tác			
3.2	Quy trình vận hành và bảo trì			
3.3	Giám sát, chẩn đoán tình trạng kỹ thuật			
<b>4</b>	<b>Khai thác kỹ thuật máy nâng chuyên</b>	b, c	8	0
4.1	Các thông số công tác			
4.2	Quy trình vận hành và bảo trì			
4.3	Giám sát, chẩn đoán tình trạng kỹ thuật			
<b>5</b>	<b>Khai thác kỹ thuật máy công trình</b>	a, b, c	14	0
5.1	Các thông số công tác			
5.2	Quy trình vận hành và bảo trì			
5.3	Giám sát, chẩn đoán tình trạng kỹ thuật			

## 6. Tài liệu dạy và học:

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Chính	Tham khảo
1	Phùng Minh Lộc, Huỳnh Lê Hồng Thái	Khai thác kỹ thuật máy công nghiệp	2017	ĐHNT	Khoa KTGT	X	
2	Phùng Minh Lộc	Giám sát, chẩn đoán tình trạng kỹ thuật hệ động lực	2017	ĐHNT	Khoa KTGT	X	
3	Phạm Ngọc Tuấn	Kỹ thuật bảo trì công nghiệp	2005	NXB ĐH QG THCM	Thư viện	X	
4	Phùng Minh Lộc	Vận hành và sửa chữa hệ động lực tàu thủy	2016	ĐH Nha Trang	Thư viện, Khoa KTGT		X
5	Hoàng Trí	Bài giảng Bảo trì và bảo dưỡng máy công nghiệp	2008	ĐH SPKT TpHCM	Internet		X
6	Mai Sơn Hải	Nội hơi, tua bin	2012	ĐHNT	Khoa KTGT		X
7	R. Keith Mobley;	Maintenance	2008	Mc Graw	Internet		X

Lindley R.Higgins; Darrin J. Wikoff	Engineering Handbook		Hill			
--	-------------------------	--	------	--	--	--

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ	a, c	10
2	Tiểu luận	b, c	30
3	Chuyên cần/thái độ		10
4	Thi kết thúc học phần	a, b, c	50

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TS. Phùng Minh Lộc**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**PGS.TS Trần Gia Thái**

**TS. Phùng Minh Lộc**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **SỬA CHỮA MÁY ĐỘNG LỰC**
- Tiếng Anh: **Repairing dynamical machines**

Mã học phần: Số tín chỉ: 3 ( 3 - 0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Công nghệ chế tạo máy; Động cơ đốt trong, Máy nâng chuyển, Máy công trình; Máy nông nghiệp / Máy khai thác.

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về công nghệ sửa chữa máy móc cơ khí nói chung và máy móc công nghiệp nói riêng, bao gồm các nội dung như: Hao mòn và hư hỏng thường gặp, phương pháp và thiết bị kiểm tra, sửa chữa máy; Giúp người học xây dựng quy trình công nghệ và giám sát thực hiện việc kiểm tra, sửa chữa: Động cơ đốt trong; Bom, máy nén, thiết bị trao đổi nhiệt; Máy nâng chuyển; Máy công trình...

### 3. Mục tiêu:

Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cần thiết nhằm phục vụ công việc:

- Kiểm tra tình trạng, lập hồ sơ kỹ thuật máy động lực;
- Xây dựng quy trình công nghệ và giám sát thực hiện việc sửa chữa máy động lực.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Phân biệt và giải thích cơ chế các dạng hao mòn, hư hỏng máy; Xác định giới hạn hao mòn máy động lực;
- Đề xuất phương pháp và thiết bị kiểm tra hao mòn, hư hỏng máy động lực;
- Xây dựng qui trình công nghệ sửa chữa máy động lực: Động cơ đốt trong; Bom, máy nén, thiết bị trao đổi nhiệt; Máy nâng chuyển; Máy công trình...

### 5. Nội dung:

ST T	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Hao mòn và hư hỏng máy</b>	a, b	3	0
1.1	Khái niệm, phân loại hao mòn, hư hỏng máy			
1.2	Cơ chế hao mòn do ma sát			
1.3	Giới hạn hao mòn chi tiết và cặp lắp ghép			

<b>2</b>	<b>Quy trình và dụng cụ tháo, lắp máy</b>	b, c	2	0
2.1	Quy trình tháo, lắp			
2.2	Dụng cụ tháo, lắp vạn năng			
2.3	Dụng cụ tháo, lắp chuyên dùng			
<b>3</b>	<b>Phương pháp, thiết bị kiểm tra và sửa chữa</b>	b, c	5	0
3.1	Phương pháp và thiết bị kiểm tra			
3.2	Phương pháp và thiết bị kiểm tra sửa chữa			
<b>4</b>	<b>Sửa chữa động cơ đốt trong</b>	a, b, c	10	0
4.1	Kiểm tra, sửa chữa bộ khung động cơ			
4.2	Kiểm tra, sửa chữa các cặp lắp ghép chính của động cơ:			
4.3	Piston và sơ mi xy lanh; Trục khuỷu và ổ đỡ Kiểm tra, sửa chữa hệ thống phân phối khí và nhiên liệu			
<b>5</b>	<b>Sửa chữa bơm, máy nén và thiết bị TĐN</b>	a, b, c	6	0
5.1	Kiểm tra, sửa chữa bơm			
5.2	Kiểm tra, sửa chữa máy nén			
5.3	Kiểm tra, sửa chữa thiết bị trao đổi nhiệt			
<b>6</b>	<b>Sửa chữa máy nâng chuyển</b>	a, b, c	8	0
6.1	Kiểm tra, sửa chữa: tời, xe nâng, vận thăng...			
6.2	Kiểm tra, sửa chữa băng tải			
6.3	Kiểm tra, sửa chữa cầu (cần trục) và cổng trục			
<b>7</b>	<b>Sửa chữa máy công trình</b>	a, b, c	11	0
7.1	Kiểm tra, sửa chữa máy xử lý nền, móng			
7.2	Kiểm tra, sửa chữa máy thi công nền đường bộ			
7.3	Kiểm tra, sửa chữa máy thi công luồng đường thủy			
7.4	Kiểm tra, sửa chữa máy sản xuất vật liệu thi công			

## 6. Tài liệu dạy và học:

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Chính	Tham khảo
1	Phùng Minh Lộc, Lê Xuân Chí	Sửa chữa máy công nghiệp	2017	ĐHNT	Khoa KTGT	X	
2	Nguyễn Thái Vũ	Máy nâng chuyển	2017	ĐHNT	Khoa KTGT	X	

3	Nguyễn Thanh Tuấn	Máy công trình	2017	ĐHNT	Khoa KTGT	X	
4	Phùng Minh Lộc Hò Đức Tuấn	Sửa chữa TBNL tàu thủy	2015	ĐH Nha Trang	Thư viện, Khoa KTGT		X
5	Phùng Minh Lộc Mai Sơn Hải	Cấu tạo và sửa chữa ĐCĐT	2007	ĐH Nha Trang	Thư viện Khoa KTGT		X
6	Mai Sơn Hải	Nồi hơi, tua bin	2012	ĐHNT	Khoa KTGT		X

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

<i>S TT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ	a, c	10
2	Tiểu luận	b, c	30
3	Chuyên cần/thái độ		10
4	Thi kết thúc học phần	a, b, c	50

### GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

*(Ký và ghi họ tên)*

**TS. Phùng Minh Lộc**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**PGS.TS Trần Gia Thái**

**TS. Phùng Minh Lộc**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **MÁY NÂNG CHUYỂN**
- Tiếng Anh: **Crane and derrick (LIFT MACHINERY)**

Mã học phần: Số tín chỉ: 3 (2,5 – 0,5)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Cơ sở thiết kế máy; Hệ thống truyền động và Hệ thống điều khiển.

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Khái niệm, phân loại, đặc điểm, tính năng, kết cấu, nguyên lý hoạt động và phạm vi ứng dụng; Phương pháp tính toán thiết kế các phần tử và cơ cấu trong các thiết bị nâng chuyển thông dụng nói riêng và một máy nâng chuyển hoàn chỉnh nói chung.

### 3. Mục tiêu:

Những kiến thức cơ bản được cung cấp của học phần sẽ giúp người học:

- Lựa chọn, bố trí máy nâng chuyển;
- Tính toán thiết kế một máy nâng chuyển cụ thể trong sản xuất công nghiệp và giao thông.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Nhận biết đặc điểm, tính năng, kết cấu và nguyên lý hoạt động của các phần tử trong máy nâng và các loại máy nâng chuyển;
- Tính toán lựa chọn, bố trí một cơ cấu nâng hoặc một máy nâng chuyển trên tàu, cảng biển hay trong phân xưởng phù hợp với yêu cầu của thực tế sản xuất;
- Tính toán lựa chọn phương pháp liên kết các phần tử máy nâng chuyển;
- Tính toán thiết kế cơ cấu nâng hoặc một máy nâng chuyển cụ thể.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Đặc tính chung của máy nâng chuyển.</b>	a, b	6	4
1.1	Khái niệm, phân loại máy nâng chuyển – Yêu cầu chung.			
1.2	Các thông số cơ bản của máy nâng chuyển.			
1.3	Độ tin cậy của máy nâng chuyển			
<b>2</b>	<b>Cơ sở tính toán thiết kế máy nâng chuyển.</b>	b,c,d	8	

2.1	Chế độ làm việc của máy nâng chuyên.			
2.2	Tải trọng tính toán; Tính toán tải trọng động và gió.			
2.3	Vật liệu và ứng suất cho phép trong tính toán máy nâng.			
<b>3</b>	<b>Các phần tử của máy nâng chuyên</b>	a,b,c,d	8	
3.1	(Cáp, xích, thiết bị mắc vật, ròng rọc, pa lăng, tang)			
3.2	Khái niệm, phân loại, ưu nhược điểm, phạm vi ứng dụng và phương pháp tính chọn. Phương pháp gắn kết các phần tử.			
<b>4</b>	<b>Các cơ cấu của máy nâng chuyên.</b>	a,b,c,d	8	4
4.1	Cơ cấu nâng.			
4.2	Cơ cấu thay đổi tầm với.			
4.3	Cơ cấu di chuyển			
4.4	Cơ cấu xoay.			
4.5	Cơ cấu dừng và phanh			
<b>5</b>	<b>Các máy nâng chuyên thông dụng (cấu tạo và NLHĐ)</b>	a,b,c,d	8	7
5.1	Băng tải			
5.2	Máy tời, xe nâng, vận thăng			
5.3	Cầu (cần trục) và cổng trục			

## 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thái Vũ	Bài giảng Máy nâng	2017	LHNB	Thư viện ĐHNT	X	
2	Đào Trọng Thường	Máy nâng chuyên	1986	KHKT	Thư viện ĐHNT		X
3	Huỳnh Văn Hoàng, Đào Trọng Thường	Tính toán máy trục	1975	KHKT	Thư viện ĐHNT		X
4	Nguyễn Văn Hợp	Máy trục vận chuyển	2000	GTVT	Thư viện ĐHNT		X
5	Nguyễn Văn Thành	Máy nâng	2000	KHKT	Thư viện ĐHNT		X

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Kiểm tra giữa kỳ	a,b,c,d	40
2	Chuyên cần/thái độ	a,b,c,d	10
3	Thi kết thúc học phần	a,b,c,d	50

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN****ThS. Nguyễn Thái Vũ****TRƯỞNG KHOA/VIỆN***(Ký và ghi họ tên)***TRƯỞNG BỘ MÔN***(Ký và ghi họ tên)***PGS.TS Trần Gia Thái****TS. Phùng Minh Lộc**



# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật giao thông**

Bộ môn: **Kỹ thuật Ô tô**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **MÁY CÔNG TRÌNH VÀ ĐAMH**
- Tiếng Anh:

Mã học phần: Số tín chỉ: 4 (3 - 1)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Cơ sở thiết kế máy; Hệ thống điều khiển; Hệ thống truyền động

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về: Khái niệm, phân loại, tính năng, cấu tạo, nguyên lý hoạt động, phạm vi ứng dụng của các máy móc phục vụ công trình xây dựng và giao thông; Đồ án học phần trang bị phương pháp xây dựng hồ sơ kỹ thuật một máy công trình thông dụng.

### 3. Mục tiêu:

Những kiến thức được cung cấp của học phần sẽ giúp người học:

- Vận hành và sửa chữa máy công trình;
- Thực hiện và quản lý dịch vụ kỹ thuật máy công trình tại doanh nghiệp.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Phân tích sơ đồ nguyên lý hoạt động và cấu tạo các bộ phận của hệ thống truyền động và điều khiển trong máy công trình;
- Lập bản vẽ cấu tạo và giải thích nguyên lý hoạt động cơ cấu công tác của máy công trình;
- Xây dựng hồ sơ kỹ thuật máy công trình.

### 5. Nội dung:

#### 5.1. Máy công trình

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt	Số tiết	
		KQHT	LT	TH
<b>1</b>	<b>Tổng quan về máy công trình.</b>	a	6	
1.1	Khái niệm và phân loại.			
1.2	Các thông số cơ bản của máy công trình.			
1.3	Độ tin cậy của máy công trình			

<b>2</b>	<b>Máy làm nền, xử lý móng.</b>	a,b,c	14	
2.1	Khái niệm, phân loại và phạm vi ứng dụng			
2.2	Cấu tạo và nguyên lý hoạt động một số máy thông dụng: - Máy làm nền: ủi, san, cạp, đào, lu - Máy xử lý móng: đóng, ép cọc; khoan cọc nhồi			
<b>3</b>	<b>Máy thi công nền đường bộ</b>	a,b,c	14	
3.1	Khái niệm, phân loại và phạm vi ứng dụng			
3.2	Cấu tạo và nguyên lý hoạt động một số máy thông dụng: - Bom, đầm bê tông - Thảm nhựa			
<b>4</b>	<b>Máy thi công lòng đường thủy.</b>	a,b,c	6	
4.1	Khái niệm, phân loại và phạm vi ứng dụng			
4.2	Cấu tạo và nguyên lý hoạt động một số máy thông dụng: - Thiết bị khuấy - Hút, thổi			
<b>5</b>	<b>Máy sản xuất vật liệu thi công</b>	a,b,c	5	
5.1	Khái niệm, phân loại và phạm vi ứng dụng			
5.2	Cấu tạo và nguyên lý hoạt động một số máy thông dụng - Làm đá - Trộn bê tông			

### 5.2. Đồ án học phần Máy công trình

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Tiêu chuẩn kỹ thuật của các hệ thống và cơ cấu</b>			
1.1	Tiêu chuẩn hệ thống truyền động	c	1	4
1.2	Tiêu chuẩn hệ thống điều khiển			
1.3	Tiêu chuẩn cơ cấu công tác			
<b>2</b>	<b>Bản vẽ và thuyết minh kỹ thuật</b>			
2.1	Hệ thống truyền động	a,c	1	10
2.2	Hệ thống điều khiển			
2.3	Cơ cấu công tác			
<b>3</b>	<b>Quy trình kiểm tra, lập hồ sơ kỹ thuật</b>			
3.1	Thiết lập quy trình kiểm tra tình trạng kỹ thuật	c	1	10
3.2	Quy trình lập hồ sơ kỹ thuật			

## 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Chính	Tham khảo
1	Huỳnh Trọng Chương	Máy công trình	2017	Lưu hành nội bộ	Bộ môn	X	
2	Nguyễn Hữu Đồng	Máy làm đất	2004	Xây dựng	Bộ môn		x
3	Nguyễn Đăng Cường	Máy xây dựng	2004	Xây dựng	Bộ môn		x
4	Trần Quang Quý	Máy sản xuất vật liệu xây dựng	2001	Giao thông vận tải	Bộ môn		x
5	Bùi Hải Triều	Giáo trình truyền động thủy lực khí nén	2006	ĐH Nông Nghiệp Hà Nội	Bộ môn		x
6	I.L.BERKMAN A.V.RANNEV A.K.REIS	Máy xúc xây dựng một gàu vận năng	1984	Nhà xuất bản Mir	Bộ môn		x

## 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Điểm các lần kiểm tra giữa kỳ	a,b	20
2	Đồ án	b,c	20
3	Chuyên cần/thái độ		10
4	Thi kết thúc học phần	a,b,c	<b>50</b>

## GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Huỳnh Trọng Chương

TRƯỞNG KHOA/VIỆN

(Ký và ghi họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi họ tên)

PGS.TS Trần Gia Thái

TS. Lê Bá Khang

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Kỹ thuật Ô tô**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **MÁY NÔNG NGHIỆP VÀ ĐAMH**
- Tiếng Anh: **Agricultural machinery and projects**

Mã học phần: Số tín chỉ: 4 (3 - 1)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Cơ sở thiết kế máy; Công nghệ chế tạo máy

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về: Khái niệm, phân loại, tính năng, cấu tạo, nguyên lý hoạt động và phạm vi ứng dụng của các máy móc phục vụ nông nghiệp dùng trong quá trình cơ giới hóa sản xuất cây trồng (cà phê, hồ tiêu, lúa, bắp, đậu phộng, mía và cây hoa màu khác) từ khâu chuẩn bị đất trồng đến khâu sau thu hoạch. Đồ án môn học giúp sinh viên nắm vững cách giải quyết các vấn đề về kỹ thuật và tính kinh tế trong thiết kế chế tạo và sử dụng máy nông nghiệp.

### 3. Mục tiêu:

- Hiểu biết tình hình phát triển cơ giới hóa nông nghiệp hiện đại trên thế giới để ứng dụng thực tiễn vào sản xuất nông nghiệp tại địa phương theo một quy trình sản xuất hiện đại bằng máy móc cơ giới;
- Sử dụng, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng và cải hoán máy nông nghiệp phù hợp với từng loại cây trồng;
- Làm việc theo nhóm, thảo luận và trình bày một vấn đề kỹ thuật máy nông nghiệp.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- a) Nắm vững cấu tạo và nguyên lý làm việc của công cụ, máy nông nghiệp;
- b) Hiểu và nâng cao hiệu quả sử dụng máy móc trong nông nghiệp;
- c) Thiết lập được các quy trình bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ máy nông nghiệp;
- d) Đề xuất ý tưởng thiết kế, cải hoán hoặc chế tạo các loại máy nông nghiệp phục vụ cho các đối tượng cây nông nghiệp khác hoặc phù hợp với vùng thổ nhưỡng khác nhau.

## 5. Nội dung:

### 5.1. Máy nông nghiệp

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Tổng quan về máy móc thiết bị trong nông nghiệp</b>			
1.1	Vai trò của thiết bị, máy móc trong sản xuất nông nghiệp	a	2	
1.2	Một số đặc điểm của máy nông nghiệp			
1.3	Những yêu cầu cơ bản của máy nông nghiệp			
<b>2</b>	<b>Hệ thống máy chuẩn bị đất trồng</b>			
2.1	Các phương pháp làm đất	a,b	12	1
2.2	Quy trình cơ giới hóa làm đất trồng			
2.3	Máy cày			
2.4	Máy bừa			
2.5	Máy phay đất			
2.6	Một số loại máy làm đất nên hợp với máy kéo tay			
<b>3</b>	<b>Hệ thống máy gieo hạt, trồng, cấy</b>			
3.1	Máy gieo hạt	a,b	9	1
3.2	Máy trồng cây non			
3.3	Máy cấy lúa			
<b>4</b>	<b>Máy chăm sóc và bảo vệ cây trồng</b>			
4.1	Máy xới, làm cỏ	a,b	6	1
4.2	Công cụ và máy phun thuốc trừ sâu bệnh			
4.3	Hệ thống tưới			
<b>5</b>	<b>Máy thu hoạch và sau thu hoạch</b>			
5.1	Máy thu hoạch lúa, ngô, khoai tây, đậu phộng, mía	a,b	8	1
5.2	Hệ thống máy làm sạch và phân loại			
5.3	Máy sấy và bảo quản hạt			
5.4	Máy chế biến nông sản			

### 5.2. Đồ án học phần Máy nông nghiệp

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Tiêu chuẩn vận hành và sử dụng một số máy nông nghiệp</b>			
1.1	Tiêu chuẩn vận hành máy chuẩn bị đất trồng	a,b	2	6
1.2	Tiêu chuẩn vận hành máy gieo hạt, trồng, cấy			

1.3	Tiêu chuẩn vận hành máy chăm sóc và bảo vệ cây trồng			
1.4	Tiêu chuẩn vận hành máy thu hoạch và sau thu hoạch			
1.5	Qui định an toàn lao động trong khi vận hành máy nông nghiệp			
<b>2</b>	<b>Vấn đề trong thiết kế chế tạo máy nông nghiệp</b>			
2.1	Tính kinh tế trong thiết kế, chế tạo, cải hoán máy nông nghiệp	a,b,d	2	6
2.2	phù hợp với từng loại cây, điều kiện môi trường			
2.3	Điều kiện làm việc và chế độ vận hành máy nông nghiệp			
	Tính chọn mẫu thiết bị, chi tiết và hệ thống trong thay thế, lắp ráp (chưa rõ ý)			
<b>3</b>	<b>Qui trình kiểm tra, chẩn đoán, sửa chữa bảo dưỡng máy</b>			
3.1	<b>nông nghiệp</b>	a,b,c,d	2	6
3.2	Thiết lập qui trình bảo dưỡng, thay thế định kỳ cho một số máy nông nghiệp			
	Trang thiết bị chẩn đoán, kiểm tra, sửa chữa một số máy nông nghiệp			

## 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Cù Ngọc Bắc, Hà Văn Chiến	Cơ khí nông nghiệp	2008	Nhà xuất bản nông nghiệp	ĐH Thái Nguyên, Trường ĐH Nông Lâm	X	
2	Đặng Hữu Dũng	Máy nông nghiệp	2009	-	Trường Đại Học Nông Lâm	X	
3	Trần Đức Dũng	Máy và thiết bị nông nghiệp	2005	Nhà xuất bản Hà Nội	Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội		X
4	Nguyễn Quang Lộc	Hệ thống máy làm đất trồng	1999	Đại học Quốc gia TP. HCM	Đại học Quốc gia TP. HCM		X
5	Nguyễn Quang Lộc	Hệ thống máy gieo trồng chăm sóc	2001	Nhà xuất bản Giáo dục	Đại học Quốc gia TP. HCM		X
6	Nguyễn Quang Lộc	Máy thu hoạch cây trồng	2004	Đại học Quốc gia TP. HCM	Đại học Quốc gia TP. HCM		X
7	Đoàn Văn Điện, Nguyễn Bằng	Cấu tạo máy nông nghiệp	1991	Đại học và giáo dục chuyên nghiệp	Hà Nội		X

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Thái độ/chuyên cần/seminar	a,b,c,d	5
2	Đồ án học phần	a,b,c,d	30
3	Bài kiểm tra	a,b	15
4	Thi kết thúc học phần	a,b,c	50

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN***(Ký và ghi họ tên)***ThS. Nguyễn Phú Đông****TRƯỞNG KHOA/VIỆN***(Ký và ghi họ tên)***PGS.TS Trần Gia Thái****TRƯỞNG BỘ MÔN***(Ký và ghi họ tên)***TS. Lê Bá Khang**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **MÁY KHAI THÁC THỦY SẢN**
- Tiếng Anh: **Fishing machinnery**

Mã học phần:                      Số tín chỉ: 3 (2,5 – 0,5)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Máy nâng chuyên; Công nghệ chế tạo máy

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến việc sử dụng những thiết bị cơ khí nhằm thay thế lao động chân tay trong quá trình đánh bắt thủy sản. Đó là những kiến thức cơ bản về khái niệm, phân loại, đặc điểm, tính năng, kết cấu, nguyên lý hoạt động, phạm vi ứng dụng, vận hành và phương pháp tính toán thiết kế các máy móc, thiết bị cơ giới hóa các thao tác đánh bắt thủy sản.

### 3. Mục tiêu:

Những kiến thức cơ bản được cung cấp của học phần sẽ giúp người học lựa chọn, bố trí, vận hành, tính toán thiết kế các máy móc, thiết bị cơ giới hóa các thao tác đánh bắt trong công nghiệp khai thác thủy sản. Đồng thời giúp người học giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình cơ giới hoá những thao tác đánh bắt thủy sản trên tàu đánh cá.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- a) Áp dụng máy, thiết bị để cơ giới hóa các thao tác trong quá trình đánh bắt thủy sản;
- b) Đánh giá được khả năng làm việc của một máy khai thác;
- c) Tính toán lựa chọn, bố trí một hệ thống các trang thiết bị cơ giới hóa các thao tác đánh bắt cá trên một con tàu đánh cá phù hợp với phương pháp đánh bắt và cỡ loại tàu;
- d) Tính toán thiết kế một hệ thống các trang thiết bị cơ giới hóa các thao tác đánh bắt cá cho các nghề đánh cá khác nhau như Kéo, Vây, Rê và nghề Câu;
- e) Vận hành các máy khai thác cá đảm bảo an toàn hiệu quả.



## 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Tổng quan máy khai thác thủy sản.</b>	a,c	10	7
1.1	Nghề cá và vấn đề cơ giới hóa nghề cá.			
1.2	Phân loại các thao tác trong quá trình đánh bắt cá.			
1.3	Phân loại máy khai thác.			
1.4	Các thông số cơ bản của máy khai thác.			
1.5	Các bộ phận chính của máy khai thác.			
<b>2</b>	<b>Cơ cấu công tác của máy khai thác.</b>	a,c,d,e	6	
2.1	Cơ cấu công tác của máy thu dây.			
2.2	Cơ cấu công tác của máy thu lưới.			
<b>3</b>	<b>Dẫn động cho máy khai thác.</b>	b,c,d,e	6	8
3.1	Ưu nhược điểm của các loại hình và phương án dẫn động cho máy khai thác.			
3.2	Điều kiện để chọn loại hình và phương án dẫn động cho máy khai thác.			
<b>4</b>	<b>Kỹ thuật đánh bắt và trang bị cơ giới nghề cá lưới kéo.</b>	a,b,c,d,e	4	
4.1	Lưới kéo và đánh cá lưới kéo.			
4.2	Trang bị cơ giới nghề cá lưới kéo.			
<b>5</b>	<b>Kỹ thuật đánh bắt và trang bị cơ giới nghề cá lưới vây.</b>	a,b,c,d,e	4	
5.1	Lưới vây và đánh cá lưới vây.			
5.2	Trang bị cơ giới nghề cá lưới vây.			
<b>6</b>	<b>Kỹ thuật đánh bắt và trang bị cơ giới nghề cá lưới rê.</b>	a,b,c,d,e	3	
6.1	Lưới rê và đánh cá lưới rê.			
6.2	Trang bị cơ giới nghề cá lưới rê.			
<b>7</b>	<b>Kỹ thuật đánh bắt và trang bị cơ giới nghề câu.</b>	a,b,c,d,e	4	
7.1	Ngư cụ và kỹ thuật đánh cá nghề câu.			
7.2	Trang bị cơ giới nghề câu cá.			

**6. Tài liệu dạy và học:**

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thái Vũ	Bài giảng điện tử Máy khai thác	2006	LHNB	Thư viện ĐHNT	X	
2	Vũ Văn Xứng	Thiết bị cơ giới hóa các quá trình đánh bắt cá	2004	NN	Thư viện ĐHNT		X
3	Daniel Czekaj Biên dịch Nguyễn Thái Vũ	Engineering applications: 3. Hydraulics for small fishing vessels	1989	FAO	Thư viện ĐHNT		X

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Kiểm tra giữa kỳ	a,b,c,d,e	40
2	Chuyên cần/thái độ	a,b,c,d,e	10
3	Thi kết thúc học phần	a,b,c,d,e	50

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN***(Ký và ghi họ tên)***ThS. Nguyễn Thái Vũ****TRƯỞNG KHOA/VIỆN***(Ký và ghi họ tên)***TRƯỞNG BỘ MÔN***(Ký và ghi họ tên)***PGS.TS Trần Gia Thái****TS. Phùng Minh Lộc**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **ĐAMH MÁY KHAI THÁC THỦY SẢN**

- Tiếng Anh: **Fishing machinery projects**

Mã học phần:                      Số tín chỉ: 1 (0 – 1)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Máy khai thác thủy sản

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Trên cơ sở học phần Máy khai thác thủy sản học phần Đồ án môn học Máy khai thác thủy sản hướng dẫn cho người học phương pháp và trình tự tính toán thiết kế một máy khai thác thủy sản cụ thể. Với một sơ đồ động và các thông số cơ bản ban đầu cho trước như lực kéo, vận tốc kéo, độ sâu đánh bắt và chế độ làm việc.

### 3. Mục tiêu:

Giúp Sinh viên tổng hợp những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong thực tế đó là thiết kế kỹ thuật một máy khai thác thủy sản tương ứng với một nghề cá cụ thể. Thông qua học phần Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng tính toán thiết kế, các đức tính cần thiết của một kỹ sư cơ khí và làm quen với công tác nghiên cứu khoa học.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Tổng hợp, phát huy và vận dụng những kiến thức từ rất nhiều các học phần đã học như Cơ học ứng dụng, Cơ sở thiết kế máy, ... để giải quyết một vấn đề cụ thể trong thực tế.

b) Đọc hiểu một bản vẽ kỹ thuật và có thể trình bày một bản vẽ lắp theo đúng TCVN

c) Tính toán thiết kế kỹ thuật một hệ thống thiết bị khai thác thủy sản cụ thể lắp đặt trên tàu cá.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Tính chọn cáp và cơ cấu chấp hành của máy tời khai thác.</b>	a,c	4	
1.1	Tính chọn cáp			
1.2	Tính toán cơ cấu chấp hành của máy tời.			

<b>2</b>	<b>Tính toán công suất truyền động, chọn động cơ dẫn động và phân bố tỷ số truyền</b>	a,c	3	
2.1	Tính toán công suất truyền động, chọn động cơ dẫn động			
2.2	Phân bố tỷ số truyền.			
<b>3</b>	<b>Thiết kế trục tải máy tời – Tính chọn các ly hợp, khớp nối và ổ đỡ.</b>	a,b,c	2	
3.1	Thiết kế trục tải của máy tời.			
3.2	Tính chọn các ly hợp, khớp nối và ổ đỡ.			
<b>4</b>	<b>Tính toán cơ cấu gạt cáp tự động.</b>	a,b,c	1	
4.1	Tính toán trục vít hai hướng ren			
4.2	Tính toán truyền động cho cơ cấu gạt cáp.			
<b>5</b>	<b>Tính toán thiết bị hãm và dừng.</b>	a,b,c	1	
5.1	Tính toán bố trí cơ cấu cóc.			
5.2	Tính toán phanh hai băng bước ngắn			
<b>6</b>	<b>Tính chọn các thiết bị phụ.</b>	c	1	
<b>7</b>	<b>Xây dựng bản vẽ lắp.</b>	c	3	

## 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thái Vũ	Bài giảng điện tử Thiết bị khai thác thủy sản.	2006	LHNB	Thư viện ĐHNT		x
2	Vũ Văn Xứng	Thiết bị cơ giới hóa các quá trình đánh bắt cá	2004	NN	Thư viện ĐHNT		x
3	Nguyễn Thái Vũ	Hướng dẫn thiết kế Máy khai thác thủy sản	2014		Thư viện ĐHNT	x	
4	Daniel Czekaj Biên dịch Nguyễn Thái Vũ	Engineering applications: 3. Hydraulics for small fishing vessels	1989	FAO	Thư viện ĐHNT		x

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Kiểm tra tiến độ thuyết minh tính toán	a,b,d,	30
2	Kiểm tra và duyệt bản vẽ	a,b,d,c	10
3	Chuyên cần/thái độ	a,b,c,d,	10
4	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Bảo vệ	a,b,c,d,	50

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**ThS. Nguyễn Thái Vũ**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**PGS.TS Trần Gia Thái**

**TS. Phùng Minh Lộc**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt:

**TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC**

- Tiếng Anh:

**ENGLISH FOR POWER MECHANICAL ENGINEERING**

Mã học phần: Số tín chỉ: 3 (1-2)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Tiếng Anh 1,2

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức tiếng Anh chuyên ngành trong ngành Kỹ thuật cơ khí động lực, các tình huống sử dụng tiếng Anh cũng như thuật ngữ chuyên ngành như: Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của động máy động lực; Các tình huống trong giao dịch công việc về máy động lực.

### 3. Mục tiêu:

Giúp cho sinh viên nắm bắt được giao tiếp tiếng Anh trong ngành Kỹ thuật cơ khí động lực về công nghệ, kỹ thuật, vật liệu cơ khí và dụng cụ sửa chữa, các thuật ngữ thường dùng trong giao tiếp của ngành máy và hệ động lực máy cơ khí.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- 1) Sử dụng đúng các thuật ngữ cấu trúc chính của động cơ và hệ động lực máy;
- 2) Hiểu và sử dụng đúng các thuật ngữ về công nghệ, vật liệu và dụng cụ trong ngành cơ khí;
- 3) Có khả năng giao tiếp về các công việc sửa chữa phần máy và hệ động lực máy cơ khí.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
1	<b>What a diesel engine is</b>	1	1	3
1.1	Vocabulary			
1.2	Reading text			
1.3	Grammar notes			
1.4	Exercises (Answer the questions, Fill each space with one of the proper words)			

<b>2</b>	<b>Diesel engine – The principle of operation</b>	1	2	3
2.1	Vocabulary			
2.2	Reading text			
2.3	Grammar notes			
2.4	Exercises (Answer the questions, complete the sentences, translate into English)			
<b>3</b>	<b>Piston-Cylinder- Crankshafts</b>	1	4	5
3.1	Vocabulary			
3.2	Reading text			
3.3	Grammar notes			
3.4	Exercises (Answer the questions, Insert the correct prepositions in the spaces, translate into English)			
<b>5</b>	<b>Valve gear</b>	1	2	3
5.1	Vocabulary			
5.2	Reading text			
5.3	Grammar notes			
5.4	Exercises			
<b>6</b>	<b>Cooling</b>	1	2	5
6.1	Vocabulary			
6.2	Reading text			
6.3	Grammar notes			
6.4	Exercises			
<b>7</b>	<b>Technology, materials and tools.</b>	2	2	4
7.1	Technology			
7.2	Materials			
7.3	Tools			
<b>8</b>	<b>Glossary of ship power systems.</b>	1, 2	2	4
8.1	General arrangement of the engine room			
8.2	Diessel engine			
8.3	Crank gear			
8.4	Ship's boiler			
8.5	Shaft and propeller systems			
<b>9</b>	<b>Practical Business English conversation</b>	1, 3	2	5
9.1	General conversation about Greetings, introductions and			
9.2	swithboard operator)			
9.3	Refuelling of fuel oil			
	Repair work			

## 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyen Tuong Luan	English for nautical students and ship's officers	2009	Đại học Hàng hải	Khoa KTGT	X	
2	Milena Strovs Gagic	English for Mechanical Engineering	2009	Solski Center Ravne - Slovenia	Khoa KTGT	X	
3	A.Prof. Dr Husamettin Bulut	Reading text for mechanical Engineering	2006	Haran University – Germany	Khoa KTGT		X
4	Ulrike Ruderbach	Technical English Mechanical Engineering	2013	Verlag Europa-Lehrmittel Nourney Vollmer GmbH & Co.KG	Khoa KTGT		X
5	Huyndai – Vinashin shipyard	Handbook for English conversation in the shipyard	2000	Huyndai – Vinashin shipyard Co., LTD	Khoa KTGT		X

## 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Điểm các lần kiểm tra giữa kỳ	1, 2, 3	10
2	Điểm chuyên cần/thái độ		10
3	Điểm thực hành	1,2,3	20
4	Điểm bài tập và thảo luận	1,2,3	10
5	Thi kết thúc học phần	1,2,3	50

### GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi họ tên)

**ThS. Hồ Đức Tuấn**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**PGS.TS Trần Gia Thái**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

**TS. Phùng Minh Lộc**



# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **TIN HỌC ỨNG DỤNG CHUYÊN NGÀNH**
- Tiếng Anh: **Applied Informatics**

Mã học phần: Số tín chỉ: 2 (1 – 1)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Tin học cơ sở; Vẽ kỹ thuật cơ khí; Cơ sở thiết kế máy.

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng về việc xây dựng mô hình vật thể 3 chiều (3D) bằng các phương pháp khác nhau. Đặc biệt là sử dụng phần mềm Solidworks trong việc xây dựng mô hình 3D, thiết kế các chi tiết cơ khí cơ bản. Ngoài ra học phần còn trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về mô phỏng các chi tiết kết cấu, nguyên lý hoạt động của các khâu khớp cơ khí thuộc máy động lực.

### 3. Mục tiêu:

Giúp sinh viên tổng hợp những kiến thức đã học cũng như các kỹ thuật để vẽ các chi tiết vật thể cơ khí 3D. Thông qua học phần sinh viên sẽ được rèn luyện được khả năng tư duy và kỹ năng tính toán thiết kế, mô phỏng nguyên lý làm việc cụm chi tiết kết cấu thuộc lĩnh vực cơ khí động lực.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- a) Nhận diện, phân biệt được các phần mềm về CAD được dùng trong ngành kỹ thuật cơ khí động lực;
- b) Củng cố, lĩnh hội những kiến thức lý thuyết đã học về các kỹ thuật và phương pháp tạo vật thể 3D;
- c) Phân tích và sử dụng hợp lý các công cụ, chức năng của phần mềm Solidworks;
- d) Thiết kế theo tham số và vẽ các chi tiết kết cấu cơ khí động lực;
- e) Tính toán và mô phỏng nguyên lý của một cụm chi tiết kết cấu.

## 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Tổng quan</b>	a,b	5	
1.1	Tổng quan về ứng dụng tin học trong ngành kỹ thuật cơ khí động lực.			
1.2	Khái niệm, phân loại về các phần mềm dùng trong ngành kỹ thuật cơ khí động lực.			
1.3	Tổng quan về một số phần mềm ứng dụng CAD			
1.4	Các phương pháp xây dựng mô hình 3D			
<b>2</b>	<b>Ứng dụng Solidworks trong thiết kế và mô phỏng.</b>	b,c,d	10	
2.1	Tổng quan về Solidworks			
2.2	Các lệnh cơ bản trong Solidworks			
2.3	Tính toán và thiết kế theo tham số			
2.4	Lắp ráp cụm chi tiết kết cấu			
2.5	Tạo hoạt hình, mô phỏng lắp ráp cụm chi tiết kết cấu			
<b>3</b>	<b>Thực hành</b>	b,c,d,e		15
3.1	Vẽ các chi tiết 3D cơ bản			
3.2	Xây dựng mô hình 3D của pít tông, xy lanh và thanh truyền.			
3.3	Thiết kế theo tham số			
3.4	Thực hiện lắp ráp cụm chi tiết kết cấu			
3.5	Mô phỏng nguyên lý hoạt động của pít tông và xy lanh			

## 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Lê Hồng Thái	Bài giảng tin học ứng dụng	2017		Thư viện	x	
2	Phạm Quang Huy-Trịnh Vũ Khuyên	Giáo trình thực hành thiết kế cơ khí với Solidworks	2015	Thanh Niên			x
3	Phạm Quang Huy	Thiết kế cơ khí với SolidWorks 2004	2005	Giao thông Vận tải			x

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Kiểm tra giữa kỳ	a,b,c,d,e	40
3	Chuyên cần/thái độ	a,b,c,d,e	10
4	Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Vấn đáp	a,b,c,d,e	50

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN***(Ký và ghi họ tên)***TS. Huỳnh Lê Hồng Thái****TRƯỞNG KHOA/VIỆN***(Ký và ghi họ tên)***TRƯỞNG BỘ MÔN***(Ký và ghi họ tên)*

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH** (Kỹ thuật cơ khí động lực)

- Tiếng Anh: **Specialized practice**

Mã học phần: Số tín chỉ: 3 (0 - 3)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Động cơ đốt trong, Máy nâng chuyên, Máy công trình, Máy nông nghiệp/  
Máy khai thác thủy sản

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần giúp người học tìm hiểu những cấu tạo, sử dụng và sửa chữa: Động cơ đốt trong, Máy nâng chuyên, Máy công trình, Máy nông nghiệp hoặc Máy khai thác thủy sản

### 3. Mục tiêu:

Giúp sinh viên nhận biết cấu tạo và rèn luyện kỹ năng vận hành; Tháo, lắp và sửa chữa máy động lực

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Nhận biết cấu tạo, nguyên lý hoạt động và phạm vi ứng dụng máy động lực thông dụng;
- Nắm vững quy trình, trải nghiệm các công việc: Vận hành và sửa chữa máy động lực thường gặp.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
1	Cấu tạo, vận hành và sửa chữa động cơ đốt trong	a, b	0	18
2	Cấu tạo, vận hành và sửa chữa máy nâng chuyên	a, b	0	18
3	Cấu tạo, vận hành và sửa chữa máy công trình	a, b	0	18
4	Cấu tạo, vận hành và sửa chữa máy nông nghiệp	a, b	0	18
5	Cấu tạo, vận hành và sửa chữa máy khai thác thủy sản	a, b	0	18

## 6. Tài liệu dạy và học:

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Phùng Minh Lộc Nguyễn Thái Vũ Huỳnh Trọng Chương Nguyễn Phú Đông	Hướng dẫn thực tập chuyên ngành KTCKĐL	2017	Đại học Nha Trang	Bộ môn Động lực	X	
2	Phùng Minh Lộc	Lắp đặt sửa chữa máy công nghiệp	2017	Đại học Nha Trang	Bộ môn Động lực		X
3	Phùng Minh Lộc Huỳnh Lê Hồng Thái	Khai thác kỹ thuật máy công nghiệp	2017	Đại học Nha Trang	Bộ môn Động lực		X
4	Huỳnh Trọng Chương	Máy công trình	2017	Đại học Nha Trang	Bộ môn KT ô tô		X
5	Nguyễn Thái Vũ	Máy nâng chuyên	2017	Đại học Nha Trang	Bộ môn Động lực		X
6	Nguyễn Thái Vũ	Máy khai thác	2012	Đại học Nha Trang	Bộ môn Động lực		X
7	Nguyễn Phú Đông	Máy nông nghiệp	2017	Đại học Nha Trang	Bộ môn KT ô tô		X

## 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ		0
2	Báo cáo thực tập	a hoặc b	40
3	Chuyên cần/thái độ		10
4	Thi kết thúc học phần	a hoặc b	50

## GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi họ tên)

**TS. Phùng Minh Lộc**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**PGS.TS Trần Gia Thái**

**TS. Phùng Minh Lộc**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **THỰC TẬP NGÀNH** (Kỹ thuật cơ khí động lực)

- Tiếng Anh: **General Practicum**

Mã học phần: Số tín chỉ: 2 (0 - 2)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Tất cả

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần giúp người học tìm hiểu và thực hiện những công việc cụ thể của một kỹ sư Kỹ thuật cơ khí động lực: Khai thác kỹ thuật, kiểm tra và sửa chữa hệ động lực: Máy nâng chuyên, máy công trình, máy nông nghiệp và khai thác thủy sản...

### 3. Mục tiêu:

Giúp sinh viên làm quen và rèn luyện: Kỹ năng khai thác kỹ thuật, kiểm tra và sửa chữa hệ động lực máy công, nông nghiệp

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Hiểu các công việc của một kỹ sư Kỹ thuật cơ khí động lực;

b) Trải nghiệm các công việc: Khai thác kỹ thuật, kiểm tra và sửa chữa hệ động lực: Máy nâng chuyên / máy công trình / máy nông nghiệp và khai thác thủy sản...

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
1	Cơ cấu tổ chức và quản trị sản xuất của doanh nghiệp	a	0	10
2	Thực tập máy nâng chuyên	a, b	0	50
3	Thực tập máy công trình	a, b	0	50
4	Thực tập máy nông nghiệp và khai thác thủy sản	a, b	0	50
5	Thực tập máy công nghiệp khác	a, b	0	50

## 6. Tài liệu dạy và học:

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Chính	Tham khảo
1	Phùng Minh Lộc Nguyễn Thái Vũ Huỳnh Trọng Chương, Nguyễn Phú Đông	Hướng dẫn thực tập ngành KTCKĐL	2017	Đại học Nha Trang	Bộ môn Động lực	X	
2	Phùng Minh Lộc	Khi thác HDL tàu thủy; Sửa chữa TBNL	2015	Đại học Nha Trang	Bộ môn Động lực		X
3	Nguyễn Thái Vũ	Máy nâng chuyên; Máy khai thác	2017	Đại học Nha Trang	Bộ môn Động lực		X
4	Huỳnh Trọng Chương	Máy công trình	2017	Đại học Nha Trang	Bộ môn KT Ô tô		X
5	Nguyễn Phú Đông	Máy nông nghiệp	2017	Đại học Nha Trang	Bộ môn KT Ô tô		X

## 7. Đánh giá kết quả học tập:

S TT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ		0
2	Báo cáo thực tập	a, b	40
3	Chuyên cần/thái độ		10
4	Thi kết thúc học phần	a, b	50

### GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi họ tên)

**TS. Phùng Minh Lộc**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**PGS.TS Trần Gia Thái**

**TS. Phùng Minh Lộc**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Kỹ thuật ô tô**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI**
- Tiếng Anh: **Register of motor vehicles**

Mã học phần:

Số tín chỉ: 02

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Động cơ đốt trong; Máy công trình; Máy nông nghiệp.

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng sử dụng một số trang thiết bị trong việc kiểm tra, thẩm định các phương tiện xe cơ giới như độ bền thân xe, các hệ thống trên xe độ an toàn khi lưu hành,... Trong đó bao gồm các khối kiến thức về các văn bản pháp quy, tiêu chuẩn kiểm định; công dụng, cấu tạo, nguyên lý hoạt động một số thiết bị kiểm định; phương pháp kiểm định.

### 3. Mục tiêu:

Giúp sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết trong việc sử dụng thiết bị kiểm định để đánh giá tính năng kỹ thuật, độ bền, tính an toàn,... của phương tiện cơ giới thông qua các tiêu chuẩn, văn bản hiện hành và công năng sử dụng của từng hệ thống nói riêng và phương tiện cơ giới nói chung. Ngoài ra, căn cứ vào tiêu chuẩn kiểm định giúp sinh viên có phương án lập chu trình bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế chi tiết, cụm chi tiết trên các phương tiện cơ giới.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

- a) Phân biệt được các loại thiết bị, công dụng, vai trò của nó trong công tác kiểm định;
- b) Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các thiết bị: Đo, phân tích khí xả động cơ; kiểm tra lực phanh, độ trượt ngang; kiểm tra hệ thống chiếu sáng; kiểm tra hệ thống truyền lực; Kiểm tra rung động, tiếng ồn, ...;
- c) Mô tả nội dung và qui trình kiểm định phương tiện cơ giới;
- c) Đánh giá tình trạng xe cơ giới sau kiểm định thông qua các tiêu chuẩn kiểm định và các văn bản hiện hành.



## 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Tổng quan về kiểm định xe cơ giới</b>	d	3	0
1.1	Trung tâm đăng kiểm phương tiện cơ giới			
1.2	Các văn bản pháp quy			
1.3	Tiêu chuẩn kiểm định			
<b>2</b>	<b>Thiết bị kiểm định xe cơ giới</b> (Công dụng, phân loại, yêu cầu; cấu tạo và nguyên lý hoạt động của thiết bị):	a,b	12	
2.1	Đo, phân tích khí xả động cơ			
2.2	Kiểm tra lực phanh, độ trượt ngang			
2.3	Kiểm tra chiều sáng			
2.4	Kiểm tra truyền lực			
2.5	Kiểm tra rung động và tiếng ồn			
2.6	Kiểm tra độ bền khung xe			
<b>3</b>	<b>Phương pháp kiểm định xe cơ giới</b>	c	10	
3.1	Nội dung kiểm định			
3.2	Quy trình kiểm định các hệ thống và phương tiện			
<b>4</b>	<b>Kết quả sau kiểm định</b>	d	5	
4.1	Kết quả và xuất kết quả sau kiểm định			
4.2	Đánh giá tình trạng phương tiện			
4.3	Lập quy trình sửa chữa, bảo dưỡng sau kiểm định			

## 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thanh Tuấn	Bài giảng Kiểm định phương tiện cơ giới	2018		BM KTOT	X	
1	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kiểm định xe cơ giới (Tài liệu dành cho ĐKV)	2006	GTVT	BM KTOT		X
3	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Tiêu chuẩn kỹ thuật kiểm định ô tô		GTVT	BM KTOT		X
4	Environmental Protection Agency	Vehicle and Fuel Emissions Testing	2010	United States	Internet		X

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

<b>STT</b>	<b>Hình thức đánh giá</b>	<b>Nhằm đạt KQHT</b>	<b>Trọng số (%)</b>
1	Chuyên cần/thái độ	a, b, c,d	10
3	Trung bình kiểm tra	a, b,d	40
4	Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Viết Đề mở: x                      Đề đóng:	a, b,c,d	50

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TS. Nguyễn Thanh Tuấn**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**Trần Gia Thái**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**Lê Bá Khang**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP**
- Tiếng Anh: **Industrial pollution treatment**

Mã học phần:                      Số tín chỉ: 2 (2-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Hóa học đại cương

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về các kiến thức về thành phần và chức năng của môi trường khu công nghiệp, các cơ sở khoa học, tiêu chuẩn và các công cụ quản lý môi trường. Các kiến thức tổng hợp về mối liên hệ giữa môi trường tự nhiên và môi trường xã hội trong khu công nghiệp. Kiến thức cơ bản và kỹ năng để xử lý môi trường khu công nghiệp.

### 3. Mục tiêu:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát nhất về:

- Tổng quan về môi trường công nghiệp Việt Nam;
- Cơ cấu và đặc điểm của hệ thống quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường công nghiệp;
- Các nguyên tắc và biện pháp xử lý môi trường công nghiệp.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Phân tích, đánh giá các tác động của con người và sản xuất công nghiệp đối với môi trường công nghiệp;

b) Vận dụng kiến thức về phát triển và qui hoạch để giải quyết ô nhiễm ở các khu công nghiệp;

c) Biết sử dụng các công cụ chính cho công tác quản lý và xử lý môi trường công nghiệp.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Tổng quan về môi trường công nghiệp</b>	a	5	0
1.1	Các thành phần của môi trường công nghiệp			
1.2	Nội dung của quản lý môi trường các khu công nghiệp			
1.3	Các vấn đề môi trường trong quá trình phát triển ở Việt Nam			
1.4	Cơ sở khoa học của quản lý môi trường công nghiệp.			

<b>2</b>	<b>Môi trường và ô nhiễm môi trường</b>	a	8	0
2.1	Tác động của môi trường đối với con người			
2.2	Tác động của con người đến các thành phần của môi trường			
2.3	Ô nhiễm môi trường Đất – Nước – Không khí do hoạt động sản xuất công nghiệp			
2.4	Hiệu ứng nhà kính, nguyên nhân và tác hại của nó			
<b>3</b>	<b>Cơ cấu và đặc điểm của hệ thống quản lý các khu công nghiệp</b>	b,c	5	0
3.1	Hệ thống quản lý nhà nước về môi trường			
3.2	Sử dụng công cụ pháp lý trong quản lý môi trường			
3.3	Sử dụng công cụ kinh tế trong quản lý môi trường			
3.4	Phương pháp quản lý tổng hợp			
<b>4</b>	<b>Xử lý khí thải và ô nhiễm môi trường</b>	c	7	0
4.1	Thành phần độc hại trong khí thải động cơ và sản xuất công nghiệp			
4.2	Các phương pháp làm giảm nồng độ độc hại trong khí thải động cơ (diesel và xăng) sản xuất công nghiệp			
4.3	Làm sạch khí thải trong công nghiệp			
4.4	Xử lý chất thải rắn			
<b>5</b>	<b>Tầm nhìn và chiến lược quản lý và xử lý môi trường công nghiệp</b>	a,b,c	5	0
5.1	Giáo dục môi trường			
5.2	Truyền thông môi trường			
5.3	Công ước quốc tế về bảo vệ môi trường			
5.4	Chiến lược sản xuất sạch hơn			
5.5	Năng lượng sạch			

#### 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hồ Đức Tuấn	Bài giảng Xử lý Ô nhiễm Môi trường Công nghiệp	2017	Lưu hành nội bộ	Thư viện	X	
2	Bùi Thị Nga	Giáo trình Quản lý môi trường đô thị và Khu Công Nghiệp	2010	ĐH Cần Thơ	Tải từ Internet - KTGT		X

3	Trần Văn Địch, Trương Đắc Hiến	Kỹ thuật an toàn và môi trường	2005	Khoa học kỹ thuật	Thư viện		X
4	Bùi Thị Nga	Cơ sở khoa học môi trường	2008	ĐH Cần Thơ	Tài từ Internet - KTGT		×
5	Nguyễn Đình Hòe	Môi trường và Phát triển bền vững		NXBGD	Tài từ Internet-KTGT		X
6		Fundamentals of green industry	2005	Academic Press	Tài từ Internet-KTGT		X

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Điểm kiểm tra	a, b,c	10
2	Xemina - thảo luận nhóm – Tích cực đặt và trả lời câu hỏi	a,b,c	30
3	Chuyên cần/thái độ	a,b,c	10
4	Thi kết thúc học phần	a,b,c	50

### GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi họ tên)

**ThS. Hồ Đức Tuấn**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

**PGS.TS Trần Gia Thái**

**TS. Phùng Minh Lộc**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về học phần**

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **THÔNG GIÓ VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**
- Tiếng Anh:

Mã học phần:

Số tín chỉ: 2 (1,5-0,5)

Học phần tiên quyết: Kỹ thuật nhiệt; Kỹ thuật thủy khí

Đào tạo trình độ: Đại học

**2. Mô tả tóm tắt học phần**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về điều hòa không khí và thông gió, nhằm giúp cho người học biết phân tích và chọn phương án thiết kế. Tính cân bằng nhiệt ẩm, chọn thiết bị; tính thiết kế đường ống dẫn không khí, nước lạnh, môi chất lạnh trong hệ thống ĐHKK và thông gió cho công trình, xí nghiệp.

**3. Mục tiêu:**

Giúp sinh viên có kiến thức và khả năng lựa chọn, sử dụng hệ thống về thông gió và điều hòa không khí trong các nhà máy.

**4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- a) Hiểu được mục đích của điều hòa không khí và ảnh hưởng của môi trường đến con người và sản xuất;
- b) Phân tích đặc tính kỹ thuật, so sánh ưu nhược điểm của từng hệ thống ĐHKK và lựa chọn hệ thống ĐHKK cho công trình;
- c) Hiểu được qui luật và ứng dụng thông gió tự nhiên, nhân tạo trong các công trình công nghiệp. Biết tính chọn hệ thống thông gió tự nhiên, nhân tạo;
- d) Phân tích và đưa ra được phương pháp tiêu âm, lọc bụi cho hệ thống ĐHKK. Tính và chọn thiết bị.

**5. Nội dung:**

STT	Chương	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
1	<p><b>Chương1: Tổng quan về điều hòa không khí và ảnh hưởng của môi trường đến con người, sản xuất.</b></p> <p>2. Tổng quan về điều hòa không khí.</p> <p>3. Ảnh hưởng của môi trường đến con người.</p> <p>4. Ảnh hưởng của môi trường đến sản xuất.</p> <p>5. Đồ thị I-d; t-d.</p>	a	3	

2	<b>Chương 2: Phân loại hệ thống điều hòa không khí (ĐHKK)</b> 1. Hệ thống ĐHKK loại package. 2. Hệ thống ĐHKK loại 2 mảng. 3. Hệ thống ĐHKK trung tâm làm lạnh trực tiếp. 4. Hệ thống ĐHKK trung tâm nước làm lạnh gián tiếp.	b	3	
3	<b>Chương 3: Sơ đồ điều hòa trong hệ thống điều hòa không khí</b> 1. Sơ đồ điều hòa thẳng. 2. Sơ đồ điều hòa tuần hoàn 1 cấp cho hệ thống ĐHKK. 3. Sơ đồ điều hòa tuần hoàn 1 cấp cho hệ thống ĐHKK làm lạnh có phun ẩm bổ sung. Sơ đồ điều hòa tuần hoàn 2 cấp cho hệ thống ĐHKK.	b	12	2
4	<b>Chương 4: Thông gió tự nhiên, nhân tạo trong các công trình</b> 1. Tổng quan về thông gió tự nhiên, nhân tạo. 2. Quy luật chuyển động của không khí trong thông gió tự nhiên. 3. Ứng dụng thông gió tự nhiên, nhân tạo trong các công trình công nghiệp. 4. Tính và thiết kế thông gió tự nhiên, nhân tạo.	c	8	
5	<b>Chương 5: Tiêu âm, lọc bụi trong hệ thống ĐHKK và thông gió</b> 1. Tổng quan về tiêu âm và lọc bụi. 2. Tiêu chuẩn về tiêu âm, lọc bụi trong không gian ĐHKK và thông gió. 3. Thiết bị tiêu âm, lọc bụi. 4. Tính toán chọn thiết bị tiêu âm, lọc bụi.	d	4	

## 6. Tài liệu dạy và học

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Chính	Tham khảo
1	Nguyễn Đức Lợi	Hướng dẫn thiết kế hệ thống ĐHKK	2007	Giáo dục	Thư viện	X	
2	G.F. Hundy, A.R. Trott	Refrigeration and Air conditioning			Thư viện		X
3	Trần Đại Tiến	Bài giảng: Kỹ thuật ĐHKK và thông gió			GV	x	
4	TCVN	Tiêu chuẩn TCVN ĐHKK và TG-2010			GV		X

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ	C,d,g,h	10
2	Tiểu luận	B,c,h,e	30
3	Chuyên cần/thái độ	a, b,c,d,g,h,i	10
4	Thi kết thúc học phần	a, b,c,d,g,h,i	50

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN****ThS. Mai Sơn Hải****TRƯỞNG KHOA/VIỆN***(Ký và ghi họ tên)***PGS.TS Trần Gia Thái****TRƯỞNG BỘ MÔN***(Ký và ghi họ tên)***TS. Phùng Minh Lộc**



# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **KINH TẾ**

Bộ môn: **QUẢN TRỊ KINH DOANH**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **QUẢN TRỊ SẢN XUẤT**

- Tiếng Anh: **PRODUCTION MANAGEMENT**

Mã học phần: BUA347                      Số tín chỉ: 2(2-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Quản trị học.

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng về công tác quản trị sản xuất và tác nghiệp trong doanh nghiệp, bao gồm đánh giá năng suất sản xuất, dự báo nhu cầu sản xuất, hoạch định kế hoạch sản xuất tổng hợp, hoạch định lịch trình sản xuất, quản trị tồn kho và quản trị nhu cầu vật tư.

### 3. Mục tiêu:

Giúp người học có đủ kiến thức và kỹ năng để quản lý và điều hành tác nghiệp hoạt động sản xuất trong doanh nghiệp đạt hiệu quả cao nhất; có đủ kiến thức về quản trị sản xuất để đóng góp vào xây dựng chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- a) + Phát biểu được định nghĩa về sản xuất và hệ thống sản xuất
- + Trình bày được chức năng của sản xuất
- + Trình bày được các dạng hệ thống sản xuất
- + Phân biệt được sự khác biệt giữa hệ thống sản xuất chế tạo và hệ thống sản xuất dịch vụ
- + Trình bày được các đặc điểm của sản xuất hiện đại
- b) + Phát biểu được định nghĩa về quản trị sản xuất
- + Trình bày được chức năng của quản trị sản xuất
- + Trình bày được các mục tiêu của quản trị sản xuất
- + Trình bày được công thức tổng quát đo lường năng suất sản xuất
- + Trình bày được một số chỉ tiêu đánh giá năng suất sản xuất
- c) + Trình bày được lịch sử hình thành và phát triển quản trị sản xuất
- + So sánh được các giai đoạn phát triển quản trị sản xuất

- d) Trình bày được các kỹ năng cần thiết và các hoạt động của nhà quản trị sản xuất
- e) + Phát biểu được khái niệm, vai trò, căn cứ của dự báo nhu cầu sản xuất
- + Trình bày được các loại dự báo
  - + Trình bày được qui trình tiến hành dự báo
  - + Phân tích được các nhân tố tác động đến dự báo nhu cầu.
- f) + Trình bày được khái niệm và công thức tính toán của các phương pháp dự báo.
- + Phân biệt được các phương pháp dự báo nhu cầu sản xuất
  - + Xác định được phạm vi áp dụng của mỗi phương pháp dự báo nhu cầu sản xuất
  - + Áp dụng được phần mềm cho dự báo nhu cầu sản xuất.
  - + Đánh giá được các ưu nhược điểm của mỗi phương pháp dự báo.
- g) + Áp dụng được phương pháp giám sát và kiểm soát dự báo nhu cầu sản xuất.
- + Đánh giá được các chỉ số về giám sát và kiểm soát dự báo
  - + Phân tích và lựa chọn được phương pháp dự báo nhu cầu sản xuất tối ưu.
- h) + Trình bày được khái niệm về hoạch định tổng hợp
- + Trình bày được vị trí của hoạch định tổng hợp
  - + Mô tả được các bước trong hoạch định tổng hợp
  - + Trình bày được các quyết định trong hoạch định tổng hợp
- i) + Phát biểu được các chiến lược trong hoạch định tổng hợp
- + Phân biệt được các chiến lược hoạch định tổng hợp
  - + Phân tích được ưu nhược điểm của mỗi chiến lược trong hoạch định tổng hợp
- j) + Trình bày được các phương pháp hoạch định tổng hợp
- + Phân biệt được các phương pháp hoạch định tổng hợp
  - + Áp dụng được phần mềm cho xây dựng tổng hợp
  - + Phân tích được ưu nhược điểm của mỗi phương pháp hoạch định tổng hợp
- k) + Trình bày được khái niệm về hoạch định lịch trình sản xuất
- + Trình bày được mục tiêu của hoạch định lịch trình sản xuất
  - + Trình bày được nhiệm vụ của hoạch định lịch trình sản xuất
- l) + Trình bày được các phương pháp hoạch định lịch trình sản xuất
- + Phân biệt được các nguyên tắc sắp xếp công việc.
  - + Phân biệt được các nguyên tắc phân công công việc.
  - + Phân tích được ưu nhược điểm của các nguyên tắc sắp xếp công việc.
  - + Phân tích được ưu nhược điểm của các nguyên tắc phân công công việc.
- m) + Phát biểu được khái niệm về quản trị tồn kho
- + Mô tả được các dạng hàng tồn kho trong doanh nghiệp
  - + Trình bày được chức năng của quản trị tồn kho

- + Phân tích được các quan điểm đối lập về quản trị tồn kho
- + Trình bày được các loại hệ thống tồn kho trong doanh nghiệp
- + Mô tả được các loại chi phí trong quản trị tồn kho
- n) + Trình bày được vai trò của phân loại hàng tồn kho
- + Phân loại được các loại hàng tồn kho
- o) + Phân biệt được được các mô hình quản trị tồn kho
- + Vận dụng được công thức của các mô hình quản trị tồn kho để giải bài tập
- + Áp dụng được phần mềm cho các mô hình quản trị tồn kho
- + Phân tích được ưu nhược điểm của mỗi mô hình quản trị tồn kho
- + Đánh giá được vai trò của các loại chi phí trong quản trị hàng tồn kho
- p) + Trình bày được khái niệm, mục tiêu, chức năng của hoạch định nhu cầu vật tư
- + Trình bày được cấu trúc cơ bản của hệ thống hoạch định nhu cầu vật tư
- q) Mô tả được những yêu cầu thông tin nhập liệu của hoạch định nhu cầu vật tư
- r) + Vận dụng được phương pháp hoạch định nhu cầu vật tư
- + Áp dụng được phần mềm cho hoạch định nhu cầu vật tư
- s) + Trình bày được các phương pháp xác định qui mô lô hàng vật tư
- + Áp dụng được phần mềm để xác định qui mô lô hàng vật tư
- + Phân tích được ưu nhược điểm của mỗi mô hình cung ứng vật tư.
- t) + Nhận thức được công tác quản trị sản xuất có vai trò then chốt quyết định sự thành bại của doanh nghiệp; đòi hỏi tính trung thực, chính xác và kịp thời nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp luôn ổn định, nhịp nhàng, không bị gián đoạn và tránh lãng phí do việc sử dụng nguồn lực không hợp lý gây ra.
- + Nhận thức được đặc điểm doanh nghiệp khác nhau và loại hình sản xuất kinh doanh khác nhau sẽ có các phương pháp quản trị sản xuất khác nhau.
- + Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình; kỹ năng tìm, đọc và hiểu được cái tài liệu liên quan đến quản trị sản xuất.

## 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
1	<b>Tổng quan về sản xuất và quản trị sản xuất</b>		3	
1.1	Sản xuất và hệ thống sản xuất	a		
1.2	Quản trị sản xuất và năng suất	b		
1.3	Sự phát triển của quản trị sản xuất	c		
1.4	Vai trò của nhà quản trị sản xuất	d		

2	<b>Dự báo nhu cầu sản xuất</b>		5	
2.1	Tổng quan về dự báo nhu cầu sản xuất	e		
2.2	Các phương pháp dự báo nhu cầu sản xuất	f		
2.3	Giám sát và kiểm soát dự báo	g		
3	<b>Hoạch định tổng hợp</b>		6	
3.1	Tổng quan về hoạch định tổng hợp	h		
3.2	Các chiến lược trong hoạch định tổng hợp	i		
3.3	Các phương pháp hoạch định tổng hợp	j		
4	<b>Hoạch định lịch trình sản xuất</b>		5	
4.1	Khái quát về hoạch định lịch trình sản xuất	k		
4.2	Các phương pháp hoạch định lịch trình sản xuất	l		
5	<b>Quản trị tồn kho</b>		6	
5.1	Tổng quan về quản trị tồn kho	m		
5.2	Phân loại hàng tồn kho	n		
5.3	Các mô hình quản trị tồn kho	o		
6	<b>Hoạch định nhu cầu vật tư</b>		5	
6.1	Khái quát hoạch định nhu cầu vật tư	p		
6.2	Yêu cầu thông tin nhập liệu của hoạch định nhu cầu vật tư	q		
6.3	Phương pháp hoạch định nhu cầu vật tư	r		
6.4	Xác định qui mô lô hàng vật tư	s		

## 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Ngọc Duy và cộng sự	Bài giảng quản trị sản xuất	2016			X	
2	Đông Thị Thanh Phương	Quản trị sản xuất và dịch vụ	2011	Lao động-xã hội	Thư viện số ĐHNT	X	
3	Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung	Giáo trình Quản trị tác nghiệp	2013	Đại học Kinh tế quốc dân	Thư viện số ĐHNT		X
4	Nguyễn Thanh Liêm, Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Hữu Hiền	Quản trị sản xuất	2006	Tài chính			X

5	Nguyễn Thanh Liêm, Nguyễn Quốc Tuấn, Lê Thị Minh Hằng	Bài tập Quản trị sản xuất	2007	Tài chính	Thư viện số ĐHNT		X
6	Kumar, S. A., Suresh, N.	Production and Operations Management	2008	New Age International Publisher	Thư viện số ĐHNT		X
7	Roberta S. Russell, Bernard W. Taylor III	Operations management: creating value along the supply chain	2011	John Wiley & Sons	Thư viện số ĐHNT		X
8	Nigel Slack, Stuart Chambers, Robert Johnston.	Operations management	2010	Prentice Hall/Financial Times	Thư viện số ĐHNT		X

### 7. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ	a, b, c, d, e, f, g, h, i, j	35
2	Chuyên cần/thái độ	t	5
3	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: viết - Đề mở: <input type="checkbox"/> Đề đóng: <input checked="" type="checkbox"/>	h, i, j, k, l, m, n, o, p, q, r, s	60

### NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi họ tên)

**TS. Nguyễn Ngọc Duy**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **VI ĐIỀU KHIỂN VÀ ỨNG DỤNG**
- Tiếng Anh: **Microcontroller and Applications**

Mã học phần: Số tín chỉ: 2 (1,5 – 0,5)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Kỹ thuật điện, điện tử; Kỹ thuật thủy khí; Cơ sở thiết kế máy.

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về vi điều khiển gồm các nội dung: giới thiệu cấu trúc mạch, nguyên tắc hoạt động của các họ vi điều khiển thông dụng; ngôn ngữ lập trình vi điều khiển và nguyên lý xây dựng mạch ngoại vi; bên cạnh đó học phần cũng hướng dẫn kỹ năng lập trình cho một số ứng dụng cụ thể của vi điều khiển trong lĩnh vực máy động lực.

### 3. Mục tiêu:

- Giúp trang bị kiến thức cơ sở cần thiết cho sinh viên khi tiếp cận các hệ thống điều khiển hiện đại trang bị trên máy móc thiết bị cơ khí, động cơ, máy nâng chuyển, máy công trình, máy nông nghiệp và thủy sản, ...

- Vận hành, khai thác các máy móc, thiết bị trong ngành cơ khí động lực có sử dụng hệ thống điều khiển liên quan đến vi điều khiển.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Phân biệt được một số vi điều khiển thông dụng trên thị trường;
- Nhận biết được tổng quan cấu trúc phần cứng và nguyên tắc tương tác với các tài nguyên của vi điều khiển;
- Nhận biết và vận dụng được các kỹ thuật thông dụng dùng để viết chương trình cho vi điều khiển 8051;
- Sử dụng vi điều khiển 8051 để thiết kế các ứng dụng đo lường và điều khiển thông dụng cho máy động lực giao tiếp và hiển thị.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Tổng quan về vi điều khiển</b>	a	2	0
1.1	Tóm tắt lịch sử phát triển của các vi điều khiển.			
1.2	Chức năng của các loại vi điều khiển thông dụng.			

<b>2</b>	<b>Cấu trúc, tập lệnh và nguyên tắc hoạt động của vi điều khiển</b>	b, d	10	0
2.1	Cấu trúc tổng quát và sơ đồ chân của họ vi điều khiển			
2.2	8051			
2.3	Tổ chức bộ nhớ và các thanh ghi			
2.4	Chức năng đếm và định thời			
2.5	Các tín hiệu ngắt và xử lý ngắt			
2.6	Giao tiếp song song, nối tiếp Tập lệnh của họ vi điều khiển 8051			
<b>3</b>	<b>Kỹ thuật lập trình cho vi điều khiển</b>	c, d	8	0
3.1	Cấu trúc chương trình			
3.2	Kỹ thuật lập trình hợp ngữ			
3.3	Kỹ thuật lập trình C			
<b>4</b>	<b>Sử dụng vi điều khiển trong các ứng dụng điều khiển trên máy động lực</b>	a,b, c,d	4	6
4.1	Sử dụng vi điều khiển trong các ứng dụng giao tiếp và			
4.2	hiển thị.			
4.3	Sử dụng vi điều khiển trong các ứng dụng đo lường (tốc độ, nhiệt độ, áp suất, ...) Sử dụng vi điều khiển trong các ứng dụng điều khiển (solenoid, động cơ điện, ...)			

## 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Ngô Diên Tập	Vi xử lý trong đo lường và điều khiển.	2000	NXB KHKT	Thư viện	X	
2	Tổng Văn On, Hoàng Đức Hải	Họ vi điều khiển 8051	2001	NXB LĐ-XH	Thư viện	X	
3	Nguyễn Tăng Cường, Phan Quốc Thắng	Cấu trúc và lập trình họ vi điều khiển 8051	2004	NXB KH&KT	Thư viện		X
4	Tổng Văn On, Hoàng Đức Hải	Thiết kế hệ thống với họ 8051	2005	NXB Đông phương	Thư viện		x

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ		
2	Điểm trình bày/thảo luận chủ đề được giao	a, b, c, d	40
3	Chuyên cần/thái độ		10
4	Thi kết thúc học phần	a, b, c, d	50

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN****ThS. Đoàn Phước Thọ****TRƯỞNG KHOA/VIỆN***(Ký và ghi họ tên)***TRƯỞNG BỘ MÔN***(Ký và ghi họ tên)***PGS.TS Trần Gia Thái****TS. Phùng Minh Lộc**



# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **NỒI HƠI**
- Tiếng Anh: **Boilers**

Mã học phần: MAE

Số tín chỉ: 2 (2-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Kỹ thuật nhiệt, Cơ sở thiết kế máy

### 2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về kết cấu, nguyên lý hoạt động và cách thức khai thác thiết bị nồi hơi sử dụng trong công nghiệp.

### 3. Mục tiêu

Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cần thiết nhằm phục vụ công việc:

- Vận hành kỹ thuật thiết bị nồi hơi;
- Lắp ráp, sửa chữa thiết bị nồi hơi.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Lắp đặt nồi hơi;
- Vận hành kỹ thuật các loại nồi hơi;
- Bảo dưỡng, sửa chữa nồi hơi.

### 5. Nội dung

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Cơ sở nhiệt động lực học hơi nước</b>	c	2	
1.1	Những kiến thức cơ bản về hơi nước			
1.2	Chu trình nhiệt động của thiết bị động lực học hơi nước			
1.3	Sử dụng năng lượng hơi nước trong công nghiệp			
<b>2</b>	<b>Giới thiệu chung về nồi hơi</b>	b, c	4	
2.1	Định nghĩa			
2.2	Chức năng, nhiệm vụ của nồi hơi			
2.3	Các đặc tính cơ bản của lò hơi			
2.4	Phân loại nồi hơi			
2.5	Các thông số chính của nồi hơi			

2.6.	Nguyên lý hoạt động của nồi hơi và hệ thống nồi hơi			
2.7	Yêu cầu đối với nồi hơi ở các lĩnh vực sử dụng			
<b>3</b>	<b>Nhiên liệu và quá trình cháy trong nồi hơi</b>	b	5	
3.1	Nhiên liệu dùng cho nồi hơi			
3.2	Quá trình cháy trong buồng đốt nồi hơi			
3.3	Cân bằng nhiệt nồi hơi			
<b>4</b>	<b>Kết cấu nồi hơi</b>	a, b, c	6	
4.1	Nồi hơi ống lửa			
4.2	Nồi hơi ống nước			
4.3	Nồi hơi khí xả, nồi hơi liên hợp			
<b>5</b>	<b>Các thiết bị, hệ thống phục vụ nồi hơi</b>	a, b, c	4	
5.1	Thiết bị buồng đốt			
5.2	Các yêu cầu và phân loại buồng lửa			
5.3	Thiết bị chỉ báo, cấp nước nồi			
5.4	Tự động điều khiển và điều chỉnh nồi hơi			
5.5	Van an toàn			
5.6	Thiết bị gạt xả và thổi muối			
5.7	Hệ thống phân phối và tuần hoàn hơi			
<b>6</b>	<b>Hệ thống thông gió</b>	a, b, c	2	
6.1	Nguyên lý thông gió nồi hơi			
6.2	Sức cản khí nồi hơi			
6.3	Bố trí thiết bị thông gió nồi hơi			
6.4	Nguyên lý tuần hoàn tự nhiên			
6.5	Các yếu tố ảnh hưởng đến tuần hoàn nồi hơi			
<b>7</b>	<b>Nước nồi hơi và xử lý nước nồi hơi</b>	b	3	
7.1	Nước cấp nồi hơi			
7.2	Ảnh hưởng của tạp chất đến sự hoạt động của nồi hơi			
7.3	Xử lý nước nồi			
7.4	Hóa nghiệm nước nồi hơi			
<b>8</b>	<b>Khai thác và bảo dưỡng nồi hơi</b>	b, c	4	
8.1	Một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật			
8.2	Chọn số lượng nồi hơi và phân phối phụ tải giữa các nồi			
8.3	Vận hành nồi hơi			
8.4	Một số hư hỏng thường gặp khi khai thác nồi hơi			
8.5	Bảo dưỡng nồi hơi			
8.6	Một số vấn đề sử dụng nồi hơi			

## 6. Tài liệu dạy và học

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Ng. Hồng Phúc, Đào Cao Vân	Thiết bị động lực hơi nước	2004	Đại học Hàng hải	Thư viện		x
2	Phạm Lê Dân, Ng. Công Hân	Công nghệ lò hơi và mạng nhiệt	2000	Khoa học và kỹ thuật	Thư viện		x
3	Nguyễn Đình Long	Bài giảng Nồi hơi-tuabin tàu thủy	2008	LHNB	Khoa KTTT	X	
4	Lê Văn Điềm, Hoàng Anh Dũng	Nồi hơi tàu thủy	2005	Đại học Hàng hải	<a href="http://www.ebook.edu.vn/?page=1.17&amp;view=18521">http://www.ebook.edu.vn/?page=1.17&amp;view=18521</a>		x
5	V. Ganapathy	Industrial Boilers and Heat Recovery Steam Generators Design, Applications, and Calculations	2003	Marcel Dekker	<a href="http://books.google.com.vn/books/about/Industrial_Boilers_and_Heat_Recovery_Ste.html?id=K8Ucuj-Mx-oC&amp;redir_esc=y">http://books.google.com.vn/books/about/Industrial_Boilers_and_Heat_Recovery_Ste.html?id=K8Ucuj-Mx-oC&amp;redir_esc=y</a>		x

## 7. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ	a, b	20
2	Chuyên cần/thái độ		20
3	Thi kết thúc học phần	a, b, c	60

### GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi họ tên)

**ThS. Nguyễn Đình Long**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

**PGS.TS Trần Gia Thái**

**TS. Phùng Minh Lộc**

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kỹ thuật Giao thông**

Bộ môn: **Động lực**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần

Tên học phần

- Tiếng Việt: **KỸ THUẬT GIA CÔNG VÀ LẮP ĐẶT ĐƯỜNG ỐNG**
- Tiếng Anh: **Technical processing and installation of pipelines**

Mã học phần: MAE .....

Số TC: 2 (2 - 0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Cơ học ứng dụng; Công nghệ chế tạo máy

### 2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về đường ống gồm nội dung về cấu trúc và các phần tử của đường ống (ống dẫn, phụ kiện, van, ...), phương tiện và kỹ thuật gia công các phụ kiện, lắp đặt và thử nghiệm đường ống.

### 3. Mục tiêu

Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cần thiết nhằm phục vụ công việc:

- Chế tạo một số phụ kiện của đường ống;
- Lắp ráp và thử nghiệm đường ống;
- Tham gia giám sát việc lắp ráp và thử nghiệm đường ống.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Phân tích lựa chọn phương pháp chế tạo các phụ kiện của đường ống;
- Lựa chọn phương pháp lắp ráp và thực hiện lắp ráp đường ống phù hợp với điều kiện cụ thể, giám sát việc lắp ráp;
- Tổ chức thử nghiệm và nghiệm thu đường ống.

### 5. Nội dung

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
<b>1</b>	<b>Khái quát về đường ống</b>	a, b	2	
1.1	Công dụng của đường ống			
1.2	Tầm quan trọng của đường ống			
1.3	Phân loại đường ống			
1.4	Tiêu chuẩn hóa đường ống			

1.5	Sơ đồ đường ống			
<b>2</b>	<b>Các phần tử của đường ống</b>	a, b, c	3	
2.1	Ống dẫn			
2.2	Phụ kiện đường ống (môi nối, phần định hình, ...)			
2.3	Van			
2.4	Dẫn động điều khiển van			
<b>3</b>	<b>Thiết kế đường ống</b>	a	2	
3.1	Các giai đoạn thiết kế đường ống, nguyên tắc thiết kế			
3.2	Trình tự thiết kế đường ống			
3.3	Bản vẽ đường ống			
<b>4</b>	<b>Chế tạo các phụ kiện chính của đường ống</b>	a, b, c	8	2
4.1	Phương pháp chế tạo ống và các phụ kiện của đường ống			
4.2	Phương pháp hoàn thiện ống			
4.3	Trang thiết bị của xưởng chế tạo			
	Kỹ thuật chế tạo			
	- Cắt			
	- Uốn ống			
	- Chế tạo môi nối bích, ren			
	- Chế tạo một số phần định hình đặc biệt			
	- Xử lý bề mặt trong chế tạo ống			
	- Hàn ống			
<b>5</b>	<b>Lắp ráp (thi công) đường ống</b>	a, b	8	2
5.1	Yêu cầu đối với lắp ráp đường ống			
5.2	Phương pháp lắp ráp đường ống			
5.3	Phương tiện, thiết bị lắp đặt đường ống			
5.4	Lắp ráp đường ống công nghệ			
5.5	Lắp ráp các đường ống đặc biệt			
	Làm sạch sơn chống rỉ và bọc cách nhiệt			
<b>6</b>	<b>Thử nghiệm và nghiệm thu đường ống</b>	a, c	2	1
6.1	Chuẩn bị thử nghiệm các đường ống và hệ thống đã lắp ráp			
6.2	Thử thủy lực và không khí đường ống và hệ thống			
6.3	Thử các hệ thống và đường ống ở trạng thái làm việc			

6.4	Nghiệm thu các đường ống và hệ thống đã lắp ráp			
-----	---	--	--	--

## 6. Tài liệu dạy và học

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Chính	Tham khảo
1	Nguyễn Đình Long	Kỹ thuật gia công và lắp đặt đường ống			Khoa Kỹ thuật giao thông	X	
2	Lê Lộc	Ống tàu thủy	2011	Giao thông vận tải	Thư viện		X
3	Roy A. Parisher, Robert A. Rhea	Pipe drafting and design	2001	Gulf Professional Publishing	<a href="http://bookzz.org/book/594115/e5d7ed">http://bookzz.org/book/594115/e5d7ed</a>		X
4	И.П.Овчинников	Судовые системы и трубопроводы	1971	СУДОС ТРОЕН ИЕ	<a href="http://bookzz.org/book/477874/1fce62">http://bookzz.org/book/477874/1fce62</a>		X
5	George A. Antaki	Piping and Pipeline Engineering - Design, Construction, Maintenance, Integrity, And Repair	2003	Marcel Dekker, Inc.	<a href="http://bookzz.org/book/611496/9a4be2">http://bookzz.org/book/611496/9a4be2</a>		X
6	А. А Персион, К. А. Гарус	Монтаж Трубопроводов – Справочник	1987	Будівел ьник	<a href="http://bookzz.org/book/474142/76f862">http://bookzz.org/book/474142/76f862</a>		X
7	T. Christopher	Valves, Piping and	2005	Elsevier	<a href="http://bookzz">http://bookzz</a>		X

	Dickenson	Pipelines Handbook			.org/book/96 5261/03ba55		
--	-----------	--------------------	--	--	-----------------------------	--	--

## 7. Đánh giá kết quả học tập

<i>S</i> <i>TT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Các lần kiểm tra giữa kỳ	a, b	20
3	Chuyên cần/thái độ		20
4	Thi kết thúc học phần	a, b, c	60

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**ThS. Nguyễn Đình Long**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**PGS.TS Trần Gia Thái**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TS. Phùng Minh Lộc**



## **PHỤ LỤC MINH CHỨNG KÈM THEO ĐỀ ÁN**

<b>III.</b>	<b>PHỤ LỤC MINH CHỨNG KÈM THEO ĐỀ ÁN</b>	<b>359</b>
<b>1.</b>	Báo cáo tự rà soát điều kiện mở ngành Kỹ thuật cơ khí động lực tại Trường Đại học Nha Trang	<b>360</b>
<b>2.</b>	Biên bản kiểm tra thực tế điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện	<b>364</b>
<b>3.</b>	Lý lịch khoa học của giảng viên cơ hữu ngành Kỹ thuật cơ khí động lực	<b>406</b>
<b>4.</b>	Quyết định số 1114/QĐ-ĐHNT ngày 21/12/2016 về việc thành lập Hội đồng xây dựng hồ sơ mở ngành Kỹ thuật cơ khí động lực	
<b>5.</b>	Kế hoạch xây dựng hồ sơ mở ngành Kỹ thuật cơ khí động lực và phân công nhiệm vụ các thành viên trong Hội đồng	<b>436</b>
<b>6.</b>	Phiếu khảo sát doanh nghiệp (mẫu)	<b>438</b>
<b>7.</b>	Tổng hợp kết quả khảo sát	<b>441</b>
<b>8.</b>	Quyết định số 590/QĐ-ĐHNT ngày 30/6/2017 về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí động lực	<b>443</b>
<b>9.</b>	Biên bản họp Hội đồng thẩm định và các Phiếu thẩm định chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí động lực trình độ đại học và Giải trình	<b>446</b>

## Phụ lục 7: Mẫu phiếu tự đánh giá thực hiện điều kiện mở ngành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Khánh Hòa, Ngày tháng 3 năm 2020

### PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH

Tên ngành: **Kỹ thuật cơ khí động lực**; Mã số: **8520116**

TT	Điều kiện mở ngành	Điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo	Ghi chú
1	<b>Sự cần thiết phải mở ngành</b> 1.1. Phân tích, đánh giá sự phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia 1.2. Sự phù hợp với Danh mục đào tạo cấp IV trình độ đại học hiện hành 1.3. Thuyết minh về ngành đăng ký đào tạo không nằm trong Danh mục đào tạo (nếu có) 1.4. Kế hoạch phát triển trường (Quyết nghị của Hội đồng trường/Hội đồng quản trị thông qua việc mở ngành đăng ký đào tạo). 1.5. Quyết định phân công đơn vị chủ trì xây dựng đề án đăng ký mở ngành đào tạo	Đáp ứng đủ	
2	<b>Đội ngũ giảng viên</b> 2.1. Tổng số giảng viên cơ hữu và tỷ lệ % giảng viên cơ hữu tham gia thực hiện chương trình đào tạo 2.2. Giảng viên cơ hữu - Tổng số thạc sỹ cùng ngành, ngành gần: 05 - Số tiến sỹ cùng ngành: 03 - Số thạc sỹ cùng ngành: 02 2.3. Lý lịch khoa học của các giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo 2.4. Giảng viên thỉnh giảng 2.5. Các minh chứng về đội ngũ giảng viên cơ hữu đối với ngành đăng ký đào tạo chưa có trong Danh mục đào tạo (nếu có).	Đáp ứng theo quy định	

3	<b>Cơ sở vật chất</b> 3.1. Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm 3.2. Thư viện, thư viện điện tử 3.3. Hoạt động Website của cơ sở đào tạo	Đáp ứng theo yêu cầu	
4	<b>Chương trình đào tạo</b> 4.1. Tóm tắt chương trình đào tạo 4.2. Quyết định ban hành chương trình đào tạo 4.3. Kế hoạch tổ chức đào tạo	Đáp ứng đủ	
5	<b>Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng</b> 5.1. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định 5.2. Biên bản Hội đồng thẩm định 5.3. Giải trình của cơ sở đào tạo theo góp ý của Hội đồng thẩm định (nếu có)	Đầy đủ	

Phòng Đào tạo Đại học    Phòng Tổ chức - Hành chính    Phòng Kế hoạch - Tài chính

Phòng ĐBCL&KT

Trung tâm PVTH

Trung tâm TNTH

**HIỆU TRƯỞNG**

## Phụ lục 1: Kiểm tra thực tế điều kiện thực tế mở ngành đào tạo

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, TRANG THIẾT BỊ, THƯ VIỆN

- Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Nha Trang
- Địa chỉ trụ sở chính: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa
- Thành phần Đoàn kiểm tra (theo Quyết định số ..... ngày.....tháng ... năm .....)
- Các nội dung kiểm tra:

#### 1. Đội ngũ giảng viên và kỹ thuật viên cơ hữu của cơ sở

1.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu chương trình đăng ký mở ngành Kỹ thuật cơ khí động lực

**Bảng 1. Đội ngũ 11 giảng viên cơ hữu chương trình đăng ký mở ngành**

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1	Phùng Minh Lộc, 1961, Trưởng BM	GVC; TS, VN, 2013	Kỹ thuật cơ khí động lực	1983, Trường ĐH Nha Trang	Đúng	
2	Quách Hoài Nam, 1974, Phó Hiệu trưởng	GVC; TS, VN, 2010	Thiết bị và các bộ phận năng lượng trong tàu	1997, Trường ĐH Nha Trang	Đúng	
3	Huỳnh Lê Hồng Thái, 1981, GV	TS, Séc, 2014	Kết cấu máy và thiết bị		Đúng	
4	Hồ Đức Tuấn	ThS, VN, 2009 NCS 2017	Kỹ thuật CKĐL	Trường ĐH Nha Trang	Đúng	
5	Đoàn Phước Thọ, 1974, GV	ThS, VN, 2007	Cơ khí tàu thuyền		Đúng	

6	Trần Hưng Trà 1975, Phó TK	PGS, 2020 TS, Nhật Bản, 2010	Kỹ thuật cơ khí		Đúng	
7	Dương Tử Tiên 1971, Trưởng BM	GVC, TS, VN, 2010	Thiết bị và các bộ phận năng lượng trong tàu	1994, Trường ĐH Nha Trang	Đúng	
8	Mai Nguyễn Trần Thành, 1987, GV	ThS, VN, 2016	Kỹ thuật cơ khí		Đúng	
9	Lê Công Lập, GV	ThS, Hàn Quốc, 2009	Kỹ thuật cơ khí và tự động hóa		Đúng	
10	Phạm Trọng Hợp, 1981, GV	ThS, VN, 2008	Kỹ thuật cơ khí động lực		Đúng	
11	Lê Xuân Chí 1980, GV	ThS, VN, 2013	Kỹ thuật cơ khí động lực		Đúng	

**Bảng 2. Đội ngũ giảng viên cơ hữu thực hiện chương trình**

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1	Phạm Quang Huy, 1966	GVC. Thạc sĩ Việt Nam, 1998	Kinh tế chính trị		Đúng	
2	Nguyễn Hữu Tâm, 1972, Trưởng BM	GV. Tiến sĩ Việt Nam 2010	Triết học		Đúng	
3	Trần Trọng Đạo, 1979 Trưởng Khoa	GV. Tiến sĩ Việt Nam, 2015	Lịch sử Đảng CSVN		Đúng	
4	Nguyễn Thị Lan 1979, Giảng viên	GV. Thạc sĩ Việt Nam, 2012	Luật kinh tế - quốc tế		Đúng	
5	Trần Thị Việt Hoài 1977, Giảng viên	GV. Thạc sĩ Việt Nam, 2013	Xã hội học		Đúng	
6	Lê Việt Phương 1979, P. Trưởng phòng	GV. Tiến sĩ Việt Nam, 2001	Luật tư pháp – hành chính		Đúng	
7	Tăng Thị Hiền 1982, Giảng viên	GV. Thạc sĩ Việt Nam, 2010	Kinh tế học		Đúng	
8	Hoàng Thu Thủy 1979, Giảng viên	GV. Thạc sĩ Việt Nam, 2007	Kinh tế		Đúng	

9	Sĩ quan biệt phái	Thượng tá 2016	Chiến lược quân sự		Đúng	
10	Trần Văn Tự 1963, Giảng viên	Cử nhân, Việt Nam, 1991	Giáo dục thể chất		Đúng	
11	Trương Hoài Trung 1979, P. Giám đốc	Tiến sĩ, Việt Nam, 2008	Giáo dục thể chất		Đúng	
12	Nguyễn Hồ Phong 1965, Trưởng bộ môn	GVC, Thạc sĩ, Việt Nam, 2010	Giáo dục thể chất		Đúng	
13	Nguyễn Đình Ái 1961, Giảng viên	<b>GVC.</b> Thạc sĩ Việt Nam, 1999	Toán		Đúng	
14	Phạm Gia Hưng 1963, Trưởng bộ môn	GVC.Tiến sĩ Việt Nam, 2015	Toán		Đúng	
15	Nguyễn Thị Hà 1980, Giảng viên	GV.Thạc sĩ Việt Nam, 2005	Toán		Đúng	
16	Trần Minh Văn, 1979, Tổ trưởng IT	GV.Thạc sỹ, Việt Nam, 2004	Công nghệ thông tin		Đúng	
17	Nguyễn Văn Cường, Trưởng bộ môn	<b>GVC.</b> Tiến sỹ, Việt Nam, 2016	Vật lý		Đúng	
18	Ng. Văn Quỳnh Bôi, 1965, Giảng viên	<b>GVC.</b> Thạc sỹ, Thái Lan, 2002	QLNL thủy sản		Đúng	
19	Nguyễn Thị Trâm Anh, 1966, <b>TBM</b>	<b>GVC.</b> Tiến sĩ Việt Nam 2012	Kinh tế		Đúng	
20	Mai Nguyễn Trần Thành, 1987, GV	GV.Thạc sĩ Việt Nam, 2016	Kỹ thuật Cơ khí		Đúng	
21	Trần Quang Ngọc 1976, <b>Trưởng BM</b>	GV.Tiến sĩ Pháp, 2007	Hóa học		Đúng	
22	Nguyễn Trọng Lý 1973, Giảng viên	GV.Thạc sĩ, Australia, 2008	Quản lý giáo dục đại học		Đúng	
23	Phùng Minh Lộc 1961, Trưởng BM	GVC.Tiến sĩ Việt Nam, 2013	Cơ khí động lực		Đúng	

24	Nguyễn Thắng Xiêm 1981, Trưởng khoa	GVC.Tiến sĩ CH Séc, 2012	Vật liệu kỹ thuật		Đúng	
25	Trần Hưng Trà, 1975, P. Trưởng khoa	PGS.Tiến sĩ Nhật Bản, 2012	Vật liệu kỹ thuật		Đúng	
26	Quách Hoài Nam, 1974, P. Hiệu Trưởng	GVC.Tiến sĩ Việt Nam, 2010	Thiết bị năng lượng		Đúng	
27	Dương Tử Tiên 1971, Trưởng BM	GVC.Tiến sĩ Việt Nam, 2009	Thiết bị năng lượng		Đúng	
28	Đặng Xuân Phương 1975, Trưởng phòng	PGS.Tiến sĩ Hàn Quốc	Kỹ thuật cơ khí		Đúng	
29	Nguyễn Hữu Nghĩa, 1978, Trưởng BM	GV.Tiến sĩ Việt Nam 2017	Nhiệt lạnh		Đúng	
30	Nhữ Khải Hoàn 1970, P. Trưởng khoa	GV.Thạc sĩ Việt Nam, 2007	Kỹ thuật điện – điện tử		Đúng	
31	Huỳnh Lê Hồng Thái 1981, Trưởng BM	GV.Tiến sĩ CH Séc, 2014	Máy và thiết bị		Đúng	
32	Đoàn Phước Thọ 1974, Giảng viên	GV.Thạc sĩ Việt Nam, 2007	Điện, điều khiển		Đúng	
33	Lê Công Lập,	GV.Thạc sĩ Việt Nam, 2014	Kỹ thuật cơ khí và tự động hóa		Đúng	
34	Phạm Trọng Hợp, 1981, Giảng viên	GV.Thạc sĩ Việt Nam, 2016	Kỹ thuật cơ khí động lực		Đúng	
35	Mai Sơn Hải 1960, Giảng viên	GVC.Thạc sĩ Việt Nam, 1999	Cơ khí động lực		Đúng	
36	Hồ Đức Tuấn 1971, Giảng viên	GV.Thạc sĩ Việt Nam, 2009	Cơ khí động lực		Đúng	
37	Lê Xuân Chí, 1980, GVTH	GV.Thạc sĩ Việt Nam, 2014			Đúng	
38	Phạm Tạo, 1985, GVTH	GV.Thạc sĩ Việt Nam, 2017			Đúng	

39	Phan Quang Nhữ 1967, Trưởng xưởng	GVTH.Thạc sĩ Việt Nam, 2014	Kỹ thuật cơ khí		Đúng	
40	Phạm Đình Trọng 1960, GV thực hành	GVTH.Kỹ sư Việt Nam, 1984	Chế tạo máy		Đúng	
41	Vũ Ngọc Chiên 1985, GV thực hành	GVTH.Thạc sĩ Việt Nam, 2017	Chế tạo máy		Đúng	
42	Phạm Thanh Nhựt 1977, P. Trưởng phòng	GV.Tiến sĩ Hàn Quốc, 2014	Kỹ thuật tàu thủy		Đúng	
43	Nguyễn Hữu Thật 1976, Giảng viên	GV.Tiến sĩ Đài Loan, 2017	Chế tạo máy		Đúng	
44	Trần Gia Thái 1966, Giảng viên	PGS.Tiến sĩ Việt Nam, 2001	Thiết bị năng lượng		Đúng	
45	Nguyễn Thái Vũ 1963, Giảng viên	GVC.Thạc sĩ Việt Nam, 1996	Cơ khí động lực		Đúng	
46	Huỳnh Trọng Chương 1963, Giảng viên	GV.Thạc sĩ Việt Nam, 2004	Kỹ thuật ô tô		Đúng	
47	Nguyễn Phú Đông 1989, Giảng viên	GV.Thạc sĩ CH Séc, 2015	Kỹ thuật ô tô		Đúng	
49	Nguyễn Thanh Tuấn 1981, P. Trưởng khoa	GVC.Tiến sĩ CH Séc, 2013	Kỹ thuật ô tô		Đúng	
50	Nguyễn Ngọc Duy 1979, Giảng viên	PGS.Tiến sĩ Nauy, 2010	Quản trị kinh doanh		Đúng	

## 1.2. Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu

**Bảng 3. Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu**

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1	Lê Xuân Chí	ThS, GV, VN, 2014	Kỹ thuật cơ khí động lực		Đúng	
2	Phan Quang Nhữ Xưởng trưởng	GVTH.Thạc sĩ Việt Nam, 2014	Kỹ thuật cơ khí động lực		Đúng	
3	Phạm Đình Trọng	GVTH. Kỹ sư	Cơ khí chế		Đúng	



		Việt Nam, 1984	tạo			
4	Vũ Ngọc Chiên	GVTH.Thạc sĩ Việt Nam, 2017	Cơ khí chế tạo		Đúng	

## 2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

### 2.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

**Bảng 4. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy**

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
1	Phòng học, giảng đường	124	25.944	- Projector - Ti vi - Âm thanh (bộ)	79 45 79	Tất cả các học phần lý thuyết
2	Phòng học đa phương tiện	01	120	- Máy tính - Projector - Âm thanh (bộ) - Camera	40 01 01 02	Tất cả các học phần lý thuyết và đào tạo từ xa
3	Phòng học ngoại ngữ	04	240	Máy tính có trang bị âm thanh chuẩn	40	Phục vụ các học phần ngoại ngữ
4	Phòng máy tính	10	1212	Máy tính cá nhân	1300	- Tin học cơ sở - Thực hành tin học cơ sở - Kỹ thuật đồ họa - Vẽ kỹ thuật cơ khí - Tin học ứng dụng chuyên ngành

### 2.2. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

**Bảng 5. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành**

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành			Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ môn học /học phần		
1	Phòng thực hành Vật lý	100	- - -		Thực hành Vật lý đại cương	Đúng	
2	Phòng thực hành Hóa học	50	- - -		Thực hành Hóa đại cương	Đúng	
3	Phòng thực hành kỹ thuật điện	100			- Kỹ thuật điện – điện tử - Trang bị điện máy công nghiệp	Đúng	
4	Phòng thực hành kỹ thuật điện tử	100			- Kỹ thuật điện – điện tử - Vi điều khiển và ứng dụng	Đúng	
5	Phòng thực hành Kỹ thuật đo	50			Dụng sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	Đúng	
6	Xưởng thực hành Cơ khí	800			Thực hành cơ khí	Đúng	
7	Phòng thực hành Cơ học	100			Cơ học ứng dụng	Đúng	
8	Phòng thực hành Vật liệu	100			- Vật liệu kỹ thuật - Ma sát, mòn, bôi trơn	Đúng	
9	Phòng thực hành Thiết bị tàu thủy	50			- Kỹ thuật thủy khí - Động lực học máy - Hệ thống điều	Đúng	

					khiển - Hệ thống truyền động - Nhiên liệu và môi chất chuyên dụng - Máy nâng chuyển - Thực tập chuyên ngành		
10	Phòng thí nghiệm Cơ khí tàu cá	100			- Máy khai thác thủy sản và ĐAHP - Thực tập chuyên ngành	Đúng	
11	Phòng thực hành Động cơ	200			- Động cơ đốt trong - Kỹ thuật kiểm tra, sửa chữa máy - Khai thác kỹ thuật máy công nghiệp - Sửa chữa máy công nghiệp - Thực tập chuyên ngành	Đúng	
12	Phòng thực hành cấu tạo ô tô	200			- Thực tập chuyên ngành	Đúng	
13	Phòng thực hành điện ô tô	80			- Thực tập chuyên ngành	Đúng	
14	Phòng thực hành tự động hóa thiết bị năng lượng ô tô	80			- Vi điều khiển và ứng dụng - Thực tập chuyên ngành	Đúng	

### 2.3. Thư viện

- Tổng diện tích thư viện: 10000 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích phòng đọc: 4000 m<sup>2</sup>
- Số chỗ ngồi: 1000
- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 110
- Phần mềm quản lý thư viện: 2 (VLAS: Quản lý tài liệu văn bản, KIPOS: quản lý ebooks - Thư viện số)
- Thư viện điện tử và thư viện số tra cứu thư viện thông qua internet.
- Thư viện kết nối hệ thống thư viện các trường đại học phía nam (VILASAL)
- Số lượng sách: 15.000 tên, khoảng 35.000 bản (tài liệu văn bản)
- Tài liệu điện tử: 4000 tên sách

Cơ sở dữ liệu: Wilson, ABSCO, Applied Acience & Technology, Abstracts, Aquatic Sciences and Fisheries Abstracts, Food Science and Technology

#### 2.4. Danh mục giáo trình của ngành đăng ký đào tạo

**Bảng 5. Danh mục giáo trình/bài giảng của ngành Kỹ thuật cơ khí động lực**

TT	Giáo trình/ Bài giảng	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1	Giáo trình môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin	Bộ GD và ĐT	Chính trị quốc gia	2013		Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1, 2	Đúng	
2	Giáo trình môn Triết học Mác – Lênin	Bộ GD và ĐT	Chính trị quốc gia	2006				
3	Bài giảng học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	Nguyễn Trọng Thóc; Ngô Văn An; Nguyễn Hữu Tâm; Phạm Quang Tùng; Nguyễn Tiến Hóa; Phạm Quang Huy; Trần Thị Tân, Nguyễn Văn Hạnh.		2012				
4	Giáo trình môn	Bộ Giáo dục và Đào	Chính trị	2006				

	Kinh tế chính trị	tạo	quốc gia					
5	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dùng trong các trường ĐH, CĐ)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	CTQG	2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh			
6	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	CTQG	2003				
7	Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tiểu sử và sự nghiệp	Ban nghiên cứu LSD Trung ương	CTQG	2002				
8	Những tên gọi, bí danh, bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh	Bảo tàng Hồ Chí Minh	CTQG	2003				
9	Hồ Chí Minh ở Pháp năm 1946	Bảo tàng cách mạng Việt Nam	Hà Nội	1995				
10	Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh	Hoàng Chí Bảo	CTQG	2002				
11	Đồng chí Hồ Chí Minh	E. Côtêlep	Tiến bộ, Matxcova	1985				
12	Tư tưởng HCM và con đường CM Việt Nam	Võ Nguyên Giáp	CTQG	1997				
13	Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam	PGS.TS Vũ Văn Hiến, TS Đinh Xuân Lý	CTQG	2003				

14	Toàn tập (12 tập)	Hồ Chí Minh	CTQG	1997				
15	Biên niên tiểu sử	Hồ Chí Minh	CTQG	1997				
16	Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh	GS, TS Lê Hữu Nghĩa	Lao động	2000				
17	Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh	Nguyễn Duy Niên	CTQG	2002				
18	Giáo trình: Đường lối cách mạng của Đảng CSVN (tái bản có sửa chữa và bổ sung)	Bộ GD & ĐT	CTQG	2013		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam		
19	GT Lịch sử Đảng CSVN	Bộ GD & ĐT	CTQG	2006				
20	Văn kiện Đảng toàn tập	ĐCSVN	CTQG	2013				
21	Bài giảng học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	Đỗ Văn Đạo; Trần Thị Lệ Hằng; Trương Thị Xuân; Trịnh Công Tráng; Vũ Thị Bích Hạnh; Tô T.Hiền Vinh.		2012				
22	Pháp luật Đại cương	Lê Minh Toàn	CTQG	2015		Pháp luật đại cương		
23	Giáo trình Lý luận NN&PL	Trường ĐH Luật Hà Nội	Tư Pháp	2009				
24	BG Pháp luật đại cương	Lê Việt Phương, Ng. Thị Lan	LHNB	2015				
25	Bài giảng PL đại cương	Lê Hoàng Phương Thủy	Nội bộ	2016				
26	Hiến pháp	Quốc Hội	CTQG	2013				

27	Bộ luật Hình sự	Quốc Hội	CTQG	2010				
28	Bộ luật Dân sự	Quốc Hội	CTQG	2015				
29	Luật Hôn nhân gia đình	Quốc Hội	CTQG	2014				
30	Luật Doanh nghiệp	Quốc Hội	CTQG	2015				
31	Bộ luật lao động	Quốc Hội	CTQG	2012				
32	Các VB khác liên quan	Chính phủ, Các Bộ						
33	Nghệ thuật giao tiếp	Chu Sĩ Chiêu	Tổng hợp HCM	2009	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm			
34	Nghệ thuật giao tiếp	Dale Carnegie, BD: Đoàn Doãn	Thanh niên	2001				
35	Giao tiếp và giao tiếp văn hoá	Nguyễn Quang	ĐHQG Hà Nội	2002				
36	Phát huy tiềm năng cùng NLP	Anné Linden & Kathrin	Phụ nữ & TGMbooks	2012				
37	Những sự thật về nghệ thuật đàm phán	Leigh Thompson	Lao động Hà Nội	2012				
38	Bạn có thể đàm phán bất cứ điều gì	Herb Cohen	Lao động Hà Nội	2014				
39	Nerver eat alone	Keith Ferrazzi	Crown Business	2014				
40	Cây dù của bạn màu gì	Richard Nelson Bolles	Trẻ	2008				
41	Thói quen của kẻ thắng	Prakash Iyer	Dân trí	2014				

42	BG Tâm lí học đại cương	Đinh Thị Sen							
43	Tâm lí học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn	ĐHQG tp HCM	2001		Tâm lý học đại cương			
44	Giáo trình Tâm lí học đại cương	Lê Thị Hân, Huỳnh Văn Sơn (Chủ biên), Trần Thị Thu Mai,		2012					
45	Tâm lí học quản trị Doanh nghiệp	TS. Thái Trí Dũng	Thống kê	2004					
46	Tâm lí học lao động	Đào Thị Oanh	ĐHQG	2003					
47	Tâm lí học phát triển	Dương Thị Diệu Hoa (Chủ biên)	ĐHSP	2011					
48	GT Tâm lí học quản lí	Trần Thị Minh Hằng	GDVN	2011					
49	Tâm lí học xã hội	Trần Quốc Thành- Nguyễn Đức Sơn	ĐHSP	2011					
50	Tâm lí học quản trị kinh doanh	Nguyễn Hữu Thụ	ĐHQG HN	2009					
51	Kinh tế học: Tập 1 và 3	David Begg; Stanley Fischer & Rudiger Dornbusch	Thống kê	2007			Kinh tế học đại cương		
52	Kinh tế vĩ mô	Dương Tấn Diệp	Thống kê	2007					
53	Nguyên lý kinh tế học, T1	N.Gregory Mankiw	Thống kê	2003					
54	Kỹ năng giải quyết vấn đề- Công cụ và thủ pháp thiết yếu của nhà quản lý.	Howard Senter	Trẻ	2007		Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định			



55	Tư duy là tồn tại- 6 sắc thái tư duy - 6 chiếc mũ tư duy	Edward De Bono(Tuấn Anh biên dịch)	VHTT	2005				
56	Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề	John Adair	Tổng hợp	2008				
57	Giáo trình Quản trị học.	Nguyễn Thị Liên Diệp	Lao động	2010	Nhập môn quản trị học			
58	Bài giảng Quản trị học.	ThS Hoàng Thu Thủy		2015				
59	Quản trị học	TS. Bùi Văn Danh và ctv	Lao động	2011				
60	Những nguyên lý quản trị bất biến mọi thời đại	Peter F.Drucker	NXB Trẻ	2011				
61	Giải độc những ngộ nhận trong quản trị	David A.J. Axson	Tri thức	2010				
62	Nhập môn hành chính nhà nước	Đình Văn Mậu, Phạm Hồng Thái	TP HCM	2001	Nhập môn hành chính nhà nước			
63	Nhập môn hành chính nhà nước	Học viện chính trị quốc gia Hồ chí minh	Chính trị quốc gia	2001				
64	Luật hành chính Vnam	NguyễnThịThủy	GD VN	2010				
65	Bài giảng Nhập môn hành chính nhà nước	Đình Thị Sen, Trần Việt Hoài		2012				
66	Luật ban hành Văn bản Quy phạm pháp luật	Quốc hội	CTQG	2008				

67	Thông tư hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.	Bộ nội vụ : Thông tư 01/ 2011 /TT-BNV		2011				
68	Y học TDTT	PGS.TS. Lưu Quang Hiệp	TDTT	2000	Giáo dục thể chất - Điền kinh			
69	Lý luận và phương pháp TDTT	Trịnh Trung Hiếu	TDTT Hà Nội	1997				
70	Sách giáo khoa Điền kinh			2006				
71	Luật Điền kinh			2009				
72	GT Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Bộ GD & ĐT	CTQG	2013	Đường lối quân sự của Đảng cộng sản Việt Nam			
73	GT Lịch sử Đảng CSVN	Bộ GD & ĐT	CTQG	2006				
74	Văn kiện Đảng toàn tập	ĐCSVN	CTQG	2013				
75	Bài giảng học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	Đỗ Văn Đạo; Trần Thị Lệ Hằng; Trương Thị Xuân; Trịnh Công Tráng; Vũ Thị Bích Hạnh; Tô Thị Hiền Vinh.		2012				
76	Giáo trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh	Bộ GD&ĐT	Giáo dục	2008	Công tác quốc phòng - an ninh			
77	Biển, Đại dương và chủ quyền biển, đảo VN	Bộ GD&ĐT	Hà Nội	2012				

78	Giáo trình Trắc địa cơ sở	Nguyễn Trọng San, Đào Quang Hiếu, Đinh Công Hòa	NXB Xây dựng	2002				
79	Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam	Nhóm tác giả	Quân đội nhân dân	2004				
80	Giáo trình Giáo dục An ninh- Trật tự	Tạ Ngọc Vãng, Bùi Văn Thịnh, Phạm Đình Xinh, Nguyễn Hoàng Minh, Phan Tân Hoài, Đinh Tuấn Anh	Giáo dục VN	2012				
81	Các văn bản hiện hành về GDQP-AN và công tác quốc phòng trong ngành GDĐT		Quân đội ND	2010				
82	Trang web của Vụ GDQP- Bộ GD&ĐT							
83	Biển, đại dương và chủ quyền biển đảo VN	Vụ GDQP- Bộ GD&ĐT	Lưu hành nội bộ	2012				
84	Luật An ninh biên giới, Luật phòng chống ma túy, Luật phòng chống mại dâm	Mạng Internet						
85	Luật GDQPAN, Luật Dân quân tự vệ, Luật biển Việt Nam	Mạng Internet						

86	Tìm hiểu chính sách Quốc phòng toàn dân trong tình hình mới	LG. Vũ Đình Quyền	Lao động	2015				
87	Các văn bản hiện hành về GDQP-AN và Công tác QPAN trong ngành GD Đào tạo	Vụ GDQP- Bộ GD&ĐT	Quân đội Nhân dân	2010				
88	Giáo trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh	Bộ GD&ĐT	Giáo dục	2008				
89	Giáo trình Trắc địa cơ sở	N.Trọng San, Đào Quang Hiếu, Đinh Công Hòa	Xây dựng	2002				
90	Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam		Quân đội nhân dân	2004				
91	Giáo trình Giáo dục An ninh - Trật tự		Giáo dục VN	2012				
92	Các văn bản hiện hành về GDQP-AN và công tác quốc phòng trong ngành GDĐT		Quân đội ND	2010				Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và CKC
93	Trang web của Vụ GDQP- Bộ GD&ĐT							
94	Luật An ninh biên giới, Luật phòng chống ma túy, Luật phòng chống mại dâm							

96	Luật GDQPAN, Luật Dân quân tự vệ, Luật biên VN						
97	Tim hiểu chính sách Quốc phòng toàn dân trong tình hình mới	LG. Vũ Đình Quyền	Lao động	2015			
98	Các văn bản hiện hành về GDQP-AN và Công tác QPAN trong ngành GDĐT	Vụ GDQP- Bộ GD&ĐT	Quân đội Nhân dân	2010			
99	Giáo trình Bóng đá	Phạm Quang	ĐHSur phạm	2003	Giáo dục thể chất - Bóng đá		
100	Bóng đá – kĩ chiến thuật và phương pháp tập luyện	Ma Tuyết Điền	TDTT Hà Nội	1999			
101	Bài tập chiến thuật bóng đá phổ thông	Hoài Sơn – Duy Ly	Thành phố HCM	2006			
102	Luật bóng đá	Tổng cục TDTT	TDTT	1995			
103	Bài giảng bóng đá	Doãn Văn Hương					
104	Giáo trình tài liệu môn bóng chuyên và bóng rổ	Vũ Đức Thu	TDTT Hà Nội	1995	Giáo dục thể chất - Bóng chuyên		
105	Luật bóng chuyên			2007			
106	GT giảng dạy Cầu lông	Nguyễn Văn Trạch	TDTT	2012	Giáo dục thể chất - Cầu lông		
107	Cùng nhau chơi cầu lông	Nguyễn Văn Trạch	Trẻ	2010			
108	Luật Cầu lông			2015			

109	Bài giảng Cầu Lông	Trương Hoài Trung							
112	Lược sử võ cổ truyền VN	Mai Văn Muôn, Lê Anh Thơ Chu Quang Chú	TDTT, Hà Nội	1991	Giáo dục thể chất - Võ thuật				
113	Kỹ thuật Taekwondo	Nguyễn Hùng Sơn	TDTT, Hà Nội	1992					
114	Căn bản Taekwondo	Hồ Hoàng Khánh		1995					
115	Giáo trình Taekwondo	Ủy ban TDTT		1999					
116	Luật thi đấu Taekwondo	Ủy ban TDTT		2006					
117	Giáo trình Bơi lội	Nguyễn Văn Trạch	ĐH Sư phạm	2003					Giáo dục thể chất - Bơi lội
118	Bơi lội (dùng cho sinh viên đại học)	Nguyễn Văn Trạch	TDTT, Hà Nội	1999					
119	Luật bơi			2006					
120	Bài giảng Bơi lội	Nguyễn Hồ Phong							
121	BG Đại số	Phạm Gia Hưng	ĐHNT	2013	Đại số tuyến tính				
122	Toán cao cấp 1	Nguyễn Đình Trí	GD	2000					
123	BT toán cao cấp tập 1	Nguyễn Đình Trí	GD	2000					
124	Đại số tuyến tính trong kỹ thuật	Trần Văn Hân	KH&KT	1994					
125	Đại số tuyến tính qua các ví dụ & bài tập.	Lê Tuấn Hoa	ĐHQG Hà Nội	2006					
126	Linear Algebra.	V.A.Illin-E.G. Poznyak	Moscow	1986					

127	Đại số tập 1,2	Jean Marie Monier	NXBGD	1997				
128	BG Giải tích	Phạm Gia Hưng	ĐHNT	2016	Giải tích			
129	Toán cao cấp tập 2, 3	Nguyễn Đình Trí	Giáo dục	2000				
130	BT TCC tập 2, 3	Nguyễn Đình Trí	Giáo dục	2000				
131	Cơ sở giải tích toán học tập 1, 2	G.M. Fichtengon	ĐH&TH CN	1994				
132	Giải tích toán học các ví dụ và các bài toán.	Y.Y.Liako	ĐH&TH CN	1979				
133	Mordern Analysis	E. Nikolsky	Moscow	1986				
134	Applied calculus	Laurence, D. Hoffma	Mc Grow hill	2005				
135	Bài giảng tóm tắt Xác suất và thống kê toán.	Ng. Đình Ái Thái Bảo Khánh	ĐHNha Trang	2010	Lý thuyết xác suất và thống kê toán			
136	Bài tập Xác suất thống kê	Hoàng Ngọc Nhậm	ĐH Kinh tế Tp HCM	2007				
137	Xác suất thống kê	Đặng Hân	Thống kê	1996				
138	Bài tập xác suất thống kê	Đặng Hân	Thống kê	1996				
139	Mở đầu về lý thuyết xác suất và các ứng dụng	Đặng Hùng Thắng	Giáo dục	1997				
140	Thống kê và ứng dụng	Đặng Hùng Thắng	Giáo dục	1999				
141	Xác suất và xử lý số liệu thống kê	Nguyễn Bác Văn	Giáo dục	1998				
142	Lý thuyết xác suất và thống kê	Đình Văn Gắng	Giáo dục	2003				

143	Bài tập xác suất thống kê	Đình Văn Gắng	Giáo dục	2003				
144	Bài giảng Tin học cơ sở	Bộ môn Kỹ thuật phần mềm, Trường Đại học Nha Trang		2013		Tin học cơ sở		
145	Tin học cơ sở	Đào Kiến Quốc, Bùi Thế Duy	ĐHQG Hà Nội	2006				
146	Bài giảng Tin học cơ sở (L.thuyết và Thực hành)	Bộ môn Kỹ thuật phần mềm	ĐH Nha Trang	2014		Thực hành tin học cơ sở		
147	Hướng dẫn sử dụng Internet	Nguyễn Thành Cương	Thống kê	2007				
148	Làm quen với Internet	Hà Thành	Thống kê	2009				
149	Vật lý đại cương $T_1, T_2, T_3$	Lương Duyên Bình	Giáo Dục	2009				
150	Vật lý đại cương $A_1, A_2$	Lê Phước Lượng và Huỳnh Hữu Nghĩa	Giáo Dục và KHKT	2006 2008		Vật lý đại cương		
151	Vật lý đại cương	Phan Văn Tiến và Phan Nhật Nguyên	Đại học Nha Trang	2013				
152	Hướng dẫn thực hành thí nghiệm vật lý đại cương	Phan Văn Tiến, Phan Nhật Nguyên	Đại học Nha Trang	2015		Thực hành vật lý đại cương		
153	Con người và môi trường	Nguyễn Quỳnh Bôi	Đại học Nha Trang	2015		Con người và môi trường		
154	Con người và môi trường	Tôn Nữ Mỹ Nga		2016				
155	Khoa học môi trường	Lê Văn Khoa		2002				



156	Sinh thái học và bảo vệ môi trường	Nguyễn Thị Kim Thái – Lê Hiền Thảo	Xây dựng	1999				
157	Tài nguyên môi trường và sự phát triển bền vững	Lê Huy Bá - Vũ Chí Hiếu - Võ Đình Long	Khoa học và Kỹ thuật	2002				
158	Môi trường sống và con người	Nguyễn Đình Khoa	ĐH & THCN	1987				
159	Ô nhiễm môi trường- Những vấn đề của sinh học hiện nay - Tập 3	Đào Ngọc Phong	Khoa học và Kỹ thuật	1979				
160	Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu	Lê Văn Khoa	Giáo dục	2012				
161	Biến đổi khí hậu và nông nghiệp Việt Nam	Nguyễn Văn Viết – Đinh Vũ Thanh	Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam	2014				
162	BG biến đổi khí hậu	Ngô Đăng Nghĩa, N.Đắc Kiên		2014				
163	Biến đổi khí hậu và tác động ở Việt Nam	Nguyễn Văn Thắng và CTV	Viện KH khí tượng thủy văn và môi trường	2010				
164	Môi trường khí hậu biến đổi môi hiểm họa toàn cầu	Lê Huy Bá và CTV	ĐHQG TP HCM	2014				

Biến đổi khí hậu

165	Ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động công nghiệp, đô thị và xây dựng công trình	Trần Đức Hạ và CTV	Khoa học kỹ thuật	2013				
166	Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu	Bộ Tài nguyên và môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2008				
167	Adaptation to climate change in agriculture, forestry and fisheries	FAO (Food and Agriculture Organization)	United Nation, Rome	2007				
168	Bài giảng Hóa đại cương	Ng.Đại Hùng	ĐH NT					
169	- Hóa học Đại cương - Bài tập và Trắc nghiệm Hóa học Đại cương	Nguyễn Đức Chung	ĐHQG tp HCM KH& KT	2002 1998				
170	- Phần 1: Cơ sở lý thuyết Hóa học (Cấu tạo chất) - Bài tập Hóa học - Cơ sở lý thuyết Hóa học	Nguyễn Đình Chi	ĐH & GDCN	1991 1986 1988	Hóa đại cương và			
171	Phần 2: Cơ sở lý thuyết Hóa học (Nhiệt động hóa học; Động hóa học; Điện hóa học)	Nguyễn Hạnh	ĐH & GDCN	1990				

172	Hóa đại cương Tập 1, Tập 2	Nguyễn Đình Xoa	ĐHBK Tp HCM	1989 1990				
173	Thực hành Hóa Đại cương	Nguyễn Đại Hùng Hoàng Thị Huệ An	Trường ĐHNT	2013		Thực hành hóa đại cương		
174	Life Beginner Student's Book	John Hughes Helen Stephenson Paul Dummett	National Geograph ic Learning	2015	Tiếng Anh 1			
175	English for Life Student's Book + Workbook Elementary	Tom Hutchison	Oxford Universit y Press	2012				
176	Ship or Sheep - An intermediate pronunciation course	Ann Baker	Cambridg e Universit y Press	2006				
177	English vocabulary in use - elementary	Michael McCarthy Felicity O'Dell	Cambridg e Universit y Press	2010				
178	Life A1-A2	John Hughes, Helen Stephenson Paul Dummett	Cengage Learning	2015	Tiếng Anh 2			
179	Lifelines (Elementary)	Tom Hutchinson	Oxford Universit y Press	2012				
180	Nhập môn Kỹ thuật cơ khí động lực	Phùng Minh Lộc	Đại học Nha Trang	2017	Nhập môn Kỹ thuật cơ khí động lực			
181	Động cơ đốt trong	Phùng Minh Lộc		2016				

182	Máy nâng chuyên	Nguyễn Thái Vũ		2017				
183	Máy khai thác	Nguyễn Thái Vũ		2012				
184	Máy công trình	Huỳnh Trọng Chương		2017				
185	Máy nông nghiệp	Nguyễn Phú Đông		2017				
186	Vẽ kỹ thuật cơ khí tập	Trần Hữu Quế	Giáo dục	2011		Vẽ kỹ thuật cơ khí		
187	Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí tập 2	Trần Hữu Quế	Giáo dục	2011				
188	BG Vẽ kỹ thuật Cơ khí	Ng. Thắng Xiêm	ĐHNT	2013				
189	Tập bản vẽ lắp	Nguyễn Quang Cự	Giáo dục	1992				
190	Cơ học ứng dụng	Dương Đình Hào	ĐHNT (nội bộ)	2015		Cơ học ứng dụng		
191	Cơ học ứng dụng	Đỗ Sanh, Nguyễn Văn Vượng	Giáo dục	2006				
192	Bài tập Cơ học ứng dụng	Ng. Nhật Lệ, Ng. Văn Vượng	KH & KT	2006				
193	Cơ sở cơ học ứng dụng	Đặng Việt Cường, Ph. Kỳ Phùng	GTVT	2001				
194	Statics and Mechanics of Materials	Hibbeler R.C.	Prentice - Hall	2004				
195	Vật liệu kỹ thuật	Dương Tử Tiên, Huỳnh Văn Vũ	Xây dựng	2016		Vật liệu kỹ thuật		
196	Vật liệu học	Lê Công Dưỡng	KHKT	2006				
197	Kim loại học và nhiệt luyện	Nguyễn Văn Dán	ĐH & THCN	2006				
198	Thực hành Vật liệu kỹ thuật	Đặng Vũ Ngoạn						

199	Engineering Materials 1&2	Ashby, D.R.HM.F	Butterworth	2001				
200	BG Nguyên lý chi tiết máy	Trần Ngọc Nhuận		2013	ĐAMH Cơ sở thiết kế máy			
201	GT Nguyên lý máy	Trần Ngọc Nhuận		2007				
202	Bài tập Nguyên lý máy	Tạ Ngọc Hải	KHKT	2006				
203	Bài tập Chi tiết máy	Nguyễn Bá Dương, Lê Đắc Phong.	ĐH &THCN	2002				
204	Chi tiết máy	Nguyễn Trọng Hiệp	GD	1999				
205	BG cơ sở thiết kế máy	Trần Ngọc Nhuận	GV	2015	Cơ sở thiết kế máy			
206	Cơ sở thiết kế máy và chi tiết máy(T1 & T2)	Trịnh Chất Lê Văn Uyển	KHKT	2008				
207	Cơ sở thiết kế máy	Nguyễn Hữu Lộc	ĐHQG TP.HCM	2008				
208	Bài tập Chi tiết máy	S.N.Nitriportric. (Võ Trần Khúc Nhã dịch)	Hải Phòng	2004				
209	Bài tập Chi tiết máy	Nguyễn Bá Dương, Lê Đắc Phong, Phạm Văn Quang	ĐH& THCN	2002				
210	Bài giảng Nhiệt kỹ thuật	Ng. Hữu Nghĩa		2016	Kỹ thuật nhiệt			
211	Nhiệt động lực học kỹ thuật	Hoàng Đình Tín, Lê Chí Hiệp	ĐHQG TP.HCM	2007				
212	Kỹ thuật nhiệt	Trần Văn Phú	Giáo dục	2007				
213	Bài tập nhiệt động kỹ thuật và truyền nhiệt	Hoàng Đình Tín, Bùi Hải	ĐHQG TP.HCM	2015				

214	Introduction to Thermodynamics and Heat transfer	Yunus a.cengel	McGraw Hill	2008				
215	Kỹ thuật thủy khí	Nguyễn Đình Long	LHNB	2013	Kỹ thuật thủy khí			
216	Kỹ thuật thủy khí	Hoàng Đức Liên	ĐH NN Hà Nội	2007				
217	Truyền động thủy lực và khí nén	Bùi Hải Triều và các đồng tác giả		2006				
218	Thủy khí kỹ thuật ứng dụng	Huỳnh Văn Hoàng	ĐH BK Đà Nẵng	2005				
219	Cơ học thủy khí ứng dụng	Lương Ngọc Lợi	ĐH BK Hà Nội	2011				
220	Bơm, quạt, máy nén	Lê Xuân Hòa, Ng. Thị Bích Ngọc	ĐH SPKT Tp. HCM	2004				
221	<u>Máy thủy lực thể tích</u>	<u>Hoàng Thi Bích Ngọc</u>	KHKT	2007				
222	Hệ thống truyền động thủy khí	Trần Xuân Tỳ và các đồng tác giả	ĐH BK Đà Nẵng	2005				
223	Hệ thống thủy lực	Lưu Văn Hy	GTVT	2003				
224	<u>Truyền động-Tự động khí nén</u>	Phạm Văn Khảo	KH&KT	2007				
225	Điều khiển khí nén và thủy lực	Lê Văn Tiến Dũng	ĐH KTCN Tp.HCM	2004				
226	Hệ thống điều khiển tự động thủy lực	Trần Xuân Tỳ	KH&KT	2002				
227	Kỹ thuật điện	Đặng Văn Đào, Lê Văn Doanh	Giáo dục		Kỹ thuật điện – điện tử			
228	Kỹ thuật điện tử	Lưu Phú, Lê Phi Yến, Ng.Như Anh						

229	Kỹ thuật điện tử	Đỗ Xuân Thụ	Giáo dục					
230	Bài tập Kỹ thuật điện tử	Đỗ Xuân Thụ	Giáo dục					
231	Động lực học máy	Đỗ Sanh	ĐHBK Hà nội	2010	Động lực học máy			
232	GT Động lực học máy	Fran Holzweibig, Hans Dresig	KHKT	2001				
233	Dao động kỹ thuật	Nguyễn Văn Khang	KHKT	2005				
234	BGĐT Hệ thống điều khiển	Đoàn Phước Thọ	ĐH Nha Trang	2017	Hệ thống điều khiển			
235	Hệ thống điều khiển bằng thủy lực	Nguyễn Ngọc Phương, Huỳnh Nguyễn Hoàng	Giáo dục	2000				
236	Hệ thống điều khiển bằng khí nén	Nguyễn Ngọc Phương	Giáo dục	1999				
237	Lý thuyết điều khiển hiện đại	Nguyễn Phương Hà	ĐHBK HCM	2008				
238	Modern Control Engineering	P. N. Paraskevopoulos	Marcel, Dekker, Inc.	2002				
239	BG truyền động điện	Trần Công Bình		2008	Hệ thống truyền động			
240	Truyền động điện	Bùi Quốc Khánh	KHKT	2005				
241	Cơ sở truyền động điện tự động	Nguyễn Xuân Phú Ng. Công Hiền	KHKT	1998				
242	Truyền dẫn thủy lực trong chế tạo máy	Trần Doãn Đình	KHKT	2002				

243	H.thống điều khiển thủy lực	Ng. Ngọc Phương	Giáo dục	2000				
244	Fluid Power with Applications	Anthony Esposito	Printice Hall	2003				
245	Introduction to Fluid Power	Jame L. Johnson, Delmar Thomson	Learning Inc	2002				
246	Máy công trình	Huỳnh Trọng Chương	LHNB	2017	ĐAHP Hệ thống truyền động và điều khiển			
247	Máy làm đất	Nguyễn Hữu Đồng	Xây dựng	2004				
248	Máy xây dựng	Nguyễn Đăng Cường	Xây dựng	2004				
249	Máy SX vật liệu xây dựng	Trần Quang Quý	GTVT	2001				
250	Giáo trình truyền động thủy lực khí nén	Bùi Hải Triều	Nông Nghiệp	2006				
251	Máy xúc xây dựng một gàu vận năng	I.L.Berkman A.V.Rannev	Mir	1984				
252	BG KT An toàn môi trường	Hồ Đức Tuấn	LHNB	2016	Kỹ thuật an toàn			
253	Kthuat an toàn và môi trường	Trần Văn Địch, T.Đắc Hiến	KH&KT	2005				
254	Giáo trình an toàn lao động	Nguyễn Thế Đạt	Giáo dục	2010				
255	KHKT Bảo hộ lao động	Văn Đình Đệ	Giáo dục	2001				
256	Sổ tay huấn luyện an toàn	XN Tàu dịch vụ dầu khí PTSC	PTSC	2001				



257	GT An toàn lao động	Nguyễn Thanh Việt		2010				
258	Bài giảng TH Hàn	Vũ Phương		2016		Thực hành Cơ khí		
259	Bài giảng TH Nguội	Phạm Đình Trọng	Lưu hành nội bộ	2016				
260	Bài giảng TH Tiện	Phan Quang Nhữ		2016				
261	Sửa chữa máy công nghiệp	Phùng Minh Lộc, Lê Xuân Chí	ĐHNT	2017		Kỹ thuật giám sát và chẩn đoán		
262	Sửa chữa máy xây dựng, xếp dỡ	Nguyễn Đăng Diệm	Giao thông vận tải	2007				
263	Sửa chữa máy công trình	Huỳnh Trọng Chương	ĐHNT	2017				
264	Giám sát và chẩn đoán trạng thái kỹ thuật	Phùng Minh Lộc, Hồ Đức Tuấn	ĐHNT	2019				
265	Cấu tạo và sửa chữa ĐCĐT	Phùng Minh Lộc, Mai Sơn Hải	ĐHNT	2007				
266	Sửa chữa nồi hơi	Mai Sơn Hải	ĐHNT	2017				
267	Ma sát, mòn, bôi trơn	Nguyễn Doãn Ý	Xây dựng	2005			Ma sát học	
268	Lý thuyết ma sát, hao mòn và bôi trơn	Quách Đình Liên	ĐH Thủy sản	1997				
269	Friction, wear, lubrication	K.C Ludema	CRC Press	1996				
270	Nhiên liệu và MCCD	Phùng Minh Lộc	ĐHNT	2018		Nhiên liệu và môi chất chuyên dùng		
271	Nhiên liệu, dầu mỡ và chất lỏng	Văn Thị Bông	ĐHBK Tp. HCM	2008				

	chuyên dùng							
272	Các sản phẩm dầu mỏ và hoá dầu	Kiều Đình Kiểm	Khoa học kỹ thuật	1999				
273	Fuels and Lubricants Handbook	Totten, George E.; Westbrook, Steven R.; Shah, Rajesh J.	ASTM International	2003				
274	Dung sai lắp ghép	Ninh Đức Tôn	Giáo dục	2000				
275	Kỹ thuật đo lường kiểm tra trong chế tạo cơ khí	Nguyễn Tiến Thọ, N. Thị Xuân Bảy, Ng. Thị Cẩm Tú	KH&KT	2001				
276	Rough surfaces	Tom R. Thomas	Imperial College press	1999		Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật		
277	Geometrical Dimensioning and Tolerancing for Design, Manufacturing and Inspection	Georg Henzold	Butterworth-Heinemann	2006				
278	BG Phương pháp NCKH	Phùng Minh Lộc		2015				
279	GT Phương pháp NCKH	Nguyễn Bảo Vệ		2009				
280	Phương pháp luận NCKH	Vũ Cao Đàm	KH&KT	2005		Phương pháp nghiên cứu khoa học		
281	Tư duy sáng tạo và Phương pháp NCKH	Nhóm tác giả	Tri thức	2012				
282	Scientific Research Methods and	Dương Nguyên Vũ		2011				

	Practices							
283	Phùng Minh Lộc	Động cơ đốt trong	ĐHNT	2015	Động cơ đốt trong			
284	Lê Duy Tiến	Nguyên lý động cơ đốt trong	GTVT Hà Nội	2007				
285	Nguyễn Văn Nhận	Lý thuyết ĐCĐT	ĐHNT	2007				
286	Hoàng Xuân Quốc	Hệ thống phun xăng điện tử dùng trên xe du lịch	KHKT	2003				
287	Lê Việt Lương	Lý thuyết động cơ diesel	Giáo dục	2000				
288	Các Hãng sản xuất động cơ đốt trong	Catalogue cấu tạo						
289	Bài giảng điện tử	Đoàn Phước Thọ	LHNB	2017	Trang bị điện – Điện tử máy động lực			
290	Trang bị điện – điện tử máy công nghiệp	Vũ Quang Hồi, Nguyễn Văn Chất	GD	2014				
291	Trang bị điện – điện tử trong máy công nghiệp	Đặng Thiện Ngôn	ĐHQG TpHCM	2013				
292	Truyền động điện	Bùi Quốc Khánh, Ng.T.Liễn	KH&KT	2000				
293	Điều khiển tự động các hệ thống truyền động điện	Thân Ngọc Hoàn	KH&KT	2007				
294	Khai thác kỹ thuật máy công nghiệp	Phùng Minh Lộc, Huỳnh Lê Hồng Thái	ĐHNT	2017	Khai thác kỹ thuật máy động lực			
295	Giám sát, chẩn	Phùng Minh Lộc	ĐHNT	2017				

	đoán tình trạng kỹ thuật hệ động lực							
296	Kỹ thuật bảo trì công nghiệp	Phạm Ngọc Tuấn	ĐH QG Tp HCM	2005				
297	Vận hành và sửa chữa hệ động lực tàu thủy	Phùng Minh Lộc	ĐH Nha Trang	2016				
298	Bài giảng Bảo trì và bảo dưỡng máy CN	Hoàng Trí	ĐH SPKT TpHCM	2008				
299	Nồi hơi, tua bin	Mai Sơn Hải	ĐHNT	2012				
300	Maintenance Engineering Handbook	R. Keith Mobley; Lindley R.Higgins; Darrin J. Wikoff	Mc Graw Hill	2008				
301	Sửa chữa máy công nghiệp	Phùng Minh Lộc, Lê Xuân Chí	ĐHNT	2017		Sửa chữa máy động lực		
302	Máy nâng chuyển	Nguyễn Thái Vũ	ĐHNT	2017				
303	Máy công trình	Nguyễn Thanh Tuấn	ĐHNT	2017				
304	Sửa chữa Thiết bị năng lượng tàu thủy	Phùng Minh Lộc, Hồ Đức Tuấn	ĐHNT	2015				
305	Cấu tạo và sửa chữa ĐCĐT	Phùng Minh Lộc, Mai Sơn Hải	ĐHNT	2007				
306	Nồi hơi, tua bin	Mai Sơn Hải	ĐHNT	2012				
307	Bài giảng Máy nâng	Nguyễn Thái Vũ	LHNB	2017		Máy nâng chuyển		
308	Máy nâng chuyển	Đào Trọng Thường	KHKT	1986				
309	Tính toán máy trục	H.V.Hoàng, Đào Trọng Thường	KHKT	1975				
310	Máy trục vận	Nguyễn Văn Hợp	GTVT	2000				

	chuyên							
311	Máy nâng	Nguyễn Văn Thành	KHKT	2000				
312	Hướng dẫn thiết kế Máy nâng	Nguyễn Thái Vũ		2018				
313	Máy công trình	Huỳnh Trọng Chương	LHNB	2017		Máy công trình & ĐAHP Máy công trình		
314	Máy làm đất	Nguyễn Hữu Đồng	Xây dựng	2004				
315	Máy xây dựng	Nguyễn Đăng Cường	Xây dựng	2004				
316	Máy SX vật liệu xây dựng	Trần Quang Quý	GTVT	2001				
317	Giáo trình truyền động thủy lực khí nén	Bùi Hải Triều	Nông Nghệ	2006				
318	Máy xúc xây dựng một giàu vạn năng	I.L.Berkman A.V.Rannev	Mir	1984				
319	Cơ khí nông nghiệp	Cù Ngọc Bắc, Hà Văn Chiến	Nông nghiệp	2008				
320	Máy nông nghiệp	Đặng Hữu Dũng	-	2009				
321	Máy và thiết bị nông nghiệp	Trần Đức Dũng	Hà Nội	2005		Máy nông nghiệp & ĐAHP Máy nông nghiệp		
322	Hệ thống máy làm đất trồng	Nguyễn Quang Lộc	ĐHQG Tp HCM	1999				
323	Máy thu hoạch cây trồng	Nguyễn Quang Lộc		2004				
324	Hệ thống máy gieo trồng chăm sóc	Nguyễn Quang Lộc	Giáo dục	2001				
325	Cấu tạo máy nông nghiệp	Đoàn Văn Điện, Nguyễn Bằng	ĐH& GDCN	1991				

326	BGĐT Máy khai thác	Nguyễn Thái Vũ	LHNB	2006				
327	Thiết bị cơ giới hóa các quá trình đánh bắt cá	Vũ Văn Xứng	NN	2004				
328	Engineering applications: 3. Hydraulics for small fishing vessels	Daniel Czekaj Biên dịch Nguyễn Thái Vũ	FAO	1989		Máy khai thác thủy sản ĐAHP		
329	Bài giảng điện tử Thiết bị khai thác thủy sản.	Nguyễn Thái Vũ	LHNB	2006		Máy khai thác thủy sản		
330	Hướng dẫn thiết kế Máy khai thác thủy sản	Nguyễn Thái Vũ		2014				
331	English for nautical students and ship's officers	Nguyen Tuong Luan	Đại học Hàng hải	2009				
332	English for Mechanical Engineering	Milena Strovs Gagic	Center Ravne Slovenia	2009		Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật cơ khí động lực		
333	Reading text for mechanical Engineering	A.Prof. Dr Husamettin Bulut	University – Germany	2006				
334	Technical English Mechanical Engineering	Ulrike Ruderbach	Verlag Europa	2013				
335	Handbook for English	Huyndai – Vinashin shipyard	Huyndai – Vinashin	2000				

	conversation in the shipyard		shipyard					
336	BG Tin học ứng dụng trong thiết kế hệ động lực	Đoàn Phước Thọ	ĐHNT	2010	Tin học ứng dụng chuyên ngành			
337	Giáo trình thực hành thiết kế cơ khí với Solidworks	Phạm Quang Huy, Trịnh Vũ Khuyên	Thanh Niên	2015				
338	Thiết kế cơ khí với SolidWorks 2004	Phạm Quang Huy	Giao thông Vận tải	2005				
339	Bài giảng Kiểm định phương tiện cơ giới	Nguyễn Thanh Tuấn		2018	Đăng kiểm phương tiện cơ giới			
340	Kiểm định xe cơ giới (Tài liệu dành cho ĐKV)	Cục Đăng kiểm Việt Nam	GTVT	2006				
341	Tiêu chuẩn kỹ thuật kiểm định ô tô	Cục Đăng kiểm Việt Nam	GTVT					
342	Vehicle and Fuel Emissions Testing	Environmental Protection Agency	United States	2010				
343	Bài giảng Xử lý ô nhiễm Môi trường Công nghiệp	Hồ Đức Tuấn	Lưu hành nội bộ	2017	Xử lý môi trường công nghiệp			
344	GT Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	Bùi Thị Nga	ĐH Cần Thơ	2010				

345	Cơ sở khoa học môi trường	Bùi Thị Nga		2008				
346	Kỹ thuật an toàn và môi trường	Trần Văn Địch, Tr. Đắc Hiến	KH&KT	2005				
347	Môi trường và Phát triển bền vững	Nguyễn Đình Hòa	Giáo dục					
348	Fundamentals of green industry		Academic	2005				
349	Hướng dẫn thiết kế hệ thống điều hòa không khí	Nguyễn Đức Lợi	Giáo dục	2007				
350	Refrigeration and Air conditioning	G.F. Hundy, A.R. Trott						
351	Bài giảng: Kỹ thuật điều hòa không khí và thông gió	Trần Đại Tiến					Thông gió và điều hòa không khí	
352	Tiêu chuẩn TCVN ĐHKK và TG – 2010	TCVN						
353	Vi xử lý trong đo lường và điều khiển.	Ngô Diên Tập	KHKT	2000				
354	Họ vi điều khiển 8051	Tổng Văn On, Hoàng Đức Hải	LĐ-XH	2001				
355	Cấu trúc và lập trình họ vi điều khiển 8051	Nguyễn Tăng Cường, Phan Quốc Thắng	KH&KT	2004				
356	Thiết kế hệ thống với họ 8051	Tổng Văn On, Hoàng Đức Hải	Đ.phương	2005				
357	Bài giảng quản trị sản xuất	Nguyễn Ngọc Duy và cộng sự		2016			Quản trị sản xuất	



358	Quản trị sản xuất và dịch vụ	Đông Thị Thanh Phương	Lao động	2011				
359	Giáo trình Quản trị tác nghiệp	Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung	ĐH Kinh tế quốc dân	2013				
360	Quản trị sản xuất	N.Thanh Liêm, N.Quốc Tuấn, Nguyễn Hữu Hiền	Tài chính	2006				
361	Bài tập Quản trị sản xuất	N.Thanh Liêm, N.Quốc Tuấn, Lê Thị Minh Hằng	Tài chính	2007				
362	Production and Operations Management	Kumar, S. A., Suresh, N.	New Age International Publisher	2008				
363	Operations management: creating value along the supply chain	Roberta S. Russell, Bernard W. Taylor III	John Wiley & Sons	2011				
364	Operations management	Nigel Slack, Stuart Chambers, Robert Johnston.	Prentice Hall/Financial Times	2010				
365	Thiết bị động lực hơi nước	Ng. Hồng Phúc, Đào Cao Vân	ĐH Hàng hải	2004				
366	Công nghệ lò hơi và mạng nhiệt	Phạm Lê Dàn, Nguyễn Công Hân	KH và kỹ thuật	2000		Nồi hơi		
367	Nồi hơi - tuabin tàu thủy	Nguyễn Đình Long	LHNB	2008				

368	Nồi hơi tàu thủy	Lê văn Điềm, Hoàng Anh Dũng	Đại học Hàng hải	2005				
369	Industrial Boilers and Heat Recovery Steam Generators Design, Applications and Calculations	V. Ganapathy	Marcel Dekker	2003				
370	Kỹ thuật gia công và lắp đặt đường ống	Nguyễn Đình Long						
371	Ống tàu thủy	Lê Lộc	GTVT	2011				
372	Pipe drafting and design	Roy A. Parish, Robert A. Rhea	Gulf Professiona l Publishing	2001				
373	Piping and Pipeline Engineering - Design, Construction, Maintenance, Integrity, And Repair	George A. Antaki	Marcel Dekker, Inc.					
374	Судовые системы и трубопроводы	И.П.Овчинников	Судостро ение	1971				
375	Монтаж Трубопроводов – Справочник	А. А Персион, К. А. Гарус	Будівель ник	1987				
376	Valves, Piping and Pipelines Handbook	T. Christopher Dickenson	Elsevier	2005				
377	Hình học họa hình, T.1	Ng. Đình Điện, Đỗ Mạnh Môn	Giáo Dục	2006				
378	Sử dụng AutoCAD 2007	Nguyễn Hữu Lộc	ĐHQG TP.HCM	2005				

Kỹ thuật gia  
công và lắp  
đặt đường  
ống

Kỹ thuật đồ  
họa

379	BG Hình học họa hình	Trần An Xuân	ĐHNT	2011				
-----	-------------------------	--------------	------	------	--	--	--	--

## 2.5. Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

**Bảng 6. Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo**

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1	Quá trình hình thành hỗn hợp cháy nhiên liệu trong ĐCĐT và mô hình mô phỏng	Phùng Minh Lộc, Hồ Đức Tuấn, Mai Đức Nghĩa	Khoa học và Kỹ thuật, 2017	200	Động cơ đốt trong (1, 2)		
2	Machine design		Penton Media Inc, 2012	45			
3	Machining Science and Technology An International Journal		Taylor & Francis, 2014	34			
4	Tạp chí Khoa học và công nghệ		TP. Hồ Chí Minh, 2012	19			
5	Tạp chí cơ khí Việt Nam		Hà Nội, 2014	81			
6	Tạp chí của Bộ Xây dựng		Bộ Xây dựng, 2013	82			
7	Tạp chí của Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam		Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam, 2012	6			
8	Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển		Hà Nội, 2012	09			
9	Tạp chí Khoa học công nghệ xây dựng		Hà Nội, 2015	26			
10	Journal of ship production and design		Society of Naval Architects and Marine Engineers, 1986	07			
11	Journal of Ship Research		The Society of Naval Architects	04			

			and Marine Engineers, 1957				
12	The international journal of advanced manufacturing technology		Springer-Verlag, 2012	18			
13	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng		Hà Nội, 2012	89			
14	Tự động hóa ngày nay		Hà Nội, 2014	73			
15	Thủy sản Việt Nam		Hà Nội, 2014	103			
16	Steel construction		Ernst & Sohn, 2013	13			
17	Software and systems modeling		Springer, 2012	13			
18	Năng lượng Việt Nam		Hà Nội, 2014	46			
19	Người xây dựng		Hà Nội, 2011	39			
20	Khoa học - Công nghệ thủy sản		Nha Trang, 2017	50			
21	Khoa học Công nghệ môi trường		Hà Nội, 2014	85			
22	Journal of applied polymer science		John Wiley & Sons, 2016	3			
23	Journal of Dairy Science		Elsevier and FASS Inc, 2012	36			
24	Journal of mechanical science and technology.		Korean Society of Mechanical Engineers, 2012	20			
25	Journal of engineering mechanics		American Society of Civil Engineers, 2011	23			
26	Journal of structural engineering		Structural Engineering	22			

			Research Centre, 2011				
27	ICES Journal Of Marine Science		Published by Academic Press for International Council for the Exploration of the Sea, 2012	19			
28	International Journal of Automotive Technology		Springer, 2011	18			
29	International Journal of Concrete Structures and Materials		Springer, 2013	13			
30	Heat transfer engineering		Hemisphere Pub. Corp, 2011	20			
31	HVAC & R research		American Society of Heating, Refrigerating and Air-Conditioning, 2012	17			
32	Fish and Fisheries		New Jersey, 2016	11			
33	European Transport Research Review		Springer Berlin, 2012	12			
34	Advanced composite materials		Netherlands, 2011	11			
35	Advanced materials		Deerfield Beach, 2011	11			
36	Advanced materials		VCH Publishers, 2013	79			
...							

--	--	--	--	--	--	--	--

## 2.6. Danh sách các cơ sở thực hành thực tập ngoài cơ sở đào tạo

- (1) Nhà máy thuốc lá Khatoco Khánh Hòa
- (2) Tổng Công ty Khánh Việt
- (3) Công ty TNHH NNMTV Yên Sào Khánh Hòa
- (4) Công ty Dệt Nha Trang
- (5) Khu công nghiệp Suối Dầu

Hồ sơ kèm Biên bản kiểm tra điều kiện thực tế của cơ sở

....., ngày..... tháng .... năm.....

**Thủ trưởng cơ sở đào tạo**

(Ký tên, đóng dấu)

# LÝ LỊCH KHOA HỌC

## I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Phùng Minh Lộc** Giới tính: Nam  
Ngày, tháng, năm sinh: 01/02/1961 Nơi sinh: Phú Thọ  
Quê quán: Đại Minh - Đại Lộc- Quảng Nam Dân tộc: Kinh  
Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm, nước nhận học vị: 2013, Việt Nam  
Chức danh khoa học cao nhất: GVC Năm bổ nhiệm: 2002  
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trưởng bộ môn  
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Kỹ thuật giao thông, Trường Đại học Nha Trang  
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Lô 27, số 20, Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại liên hệ: 0913 419 975

Fax:

Email: locpm@ntu.edu.vn

## II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy  
Nơi đào tạo: Trường Đại học Nha Trang  
Ngành học: Cơ khí tàu thuyền  
Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 1983  
Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

### 2. Sau đại học:

- Thạc sĩ chuyên ngành: Kỹ thuật tàu thủy Năm cấp bằng: 2000  
Nơi đào tạo: Trường Đại học Nha Trang  
- Tiến sĩ chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí động lực Năm cấp bằng: 2013  
Nơi đào tạo: Trường Đại học Nha Trang

Tên luận án: *Nghiên cứu tỉ lệ pha trộn hợp lý giữa dầu dừa và dầu diesel dùng làm nhiên liệu cho động cơ diesel nhằm cải thiện các chỉ tiêu kinh tế và môi trường*

**3. Ngoại ngữ:**

1. Tiếng Nga	Mức độ sử dụng: đọc hiểu
2. Tiếng Anh	Mức độ sử dụng: đọc hiểu

### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1983 đến 1989	Khoa Cơ khí- Trường Đại học Thủy sản Nha Trang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng dạy lý thuyết môn: Cấu tạo và sửa chữa ĐCĐT; Lý thuyết tàu thủy (Cho ngành Khai thác hàng hải); Kỹ thuật Cơ khí (Cho ngành Kinh tế);</li> <li>Các lớp Máy trưởng tàu cá</li> <li>- Phục vụ đề tài NCKH: Nghiên cứu sử dụng nhiên liệu nặng cho khối tàu Việt - Trung thuộc Quốc doanh đánh cá Hạ Long, Hải phòng (1983-1984);</li> <li>Tham gia cải hoán tàu PK1</li> </ul>
1989 đến 2007	Khoa Cơ khí- Trường Đại học Nha Trang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn thực tập Xưởng Cơ khí, Phòng thực nghiệm Động cơ đốt trong.</li> <li>- Giảng dạy lý thuyết môn: Cấu tạo và sửa chữa ĐCĐT; Sử dụng Hệ động lực tàu thủy; Hướng dẫn tốt nghiệp;</li> <li>Các lớp Máy trưởng tàu cá</li> </ul>
2008 đến 2012	Khoa Kỹ thuật Tàu thủy (Kỹ thuật Giao thông) - Trường Đại học Nha Trang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng dạy lý thuyết đại học môn: Cấu tạo và sửa chữa ĐCĐT; Nguyên lý ĐCĐT; Khai thác Hệ động lực tàu thủy; Kỹ thuật sửa chữa TBNL tàu thủy; Nhiên liệu và Môi chất chuyên dùng; Hướng dẫn tốt nghiệp;</li> <li>- Các lớp Máy trưởng tàu cá</li> <li>Phó trưởng bộ môn Động lực</li> </ul>
2013 đến nay	Khoa Kỹ thuật Giao thông - Trường Đại học Nha Trang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng dạy lý thuyết đại học môn: ĐCĐT và ĐAMH; Khai thác Hệ động lực tàu thủy; Kỹ thuật sửa chữa TBNL tàu thủy; Hướng dẫn tốt nghiệp;</li> <li>- Giảng dạy cao học và NCS Cơ khí động lực: ĐCĐT nâng cao; Mô phỏng ĐCĐT; Thử nghiệm ĐCĐT; Giám sát và chẩn đoán hệ động lực</li> <li>Trưởng bộ môn Động lực</li> </ul>



#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu nâng cao tuổi thọ cho động cơ diesel do Việt Nam sản xuất, Mã số 92-15-13. Chủ nhiệm: TS. Quách Đình Liên.	1993-1995	Bộ	Cộng tác viên
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của góc phun sớm và áp suất phun nhiên liệu đến độ đục khí xả động cơ diesel	1999	Trường	Chủ trì
3	Nghiên cứu sử dụng dầu thực vật Việt Nam làm nhiên liệu cho động cơ diesel tàu cá cỡ nhỏ; Mã số B2006-13-09	2006- 2007	Bộ	Chủ trì
4	Nghiên cứu công nghệ chuyển đổi hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel tàu thủy cỡ nhỏ sang sử dụng nhiên liệu hỗn hợp dầu dừa, chất phụ gia và dầu DO. MS: B2009-13- 42	2009-2010	Bộ	Chủ trì
5	Thiết kế, chế tạo thiết bị cảnh báo sự cố hệ động lực tàu cá xa bờ MS: B2016-TSN-02	2016-2017	Bộ	Chủ trì

##### 2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Bước đầu sử dụng dầu thực vật Việt Nam làm nhiên liệu cho động cơ diesel.	2006	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.
2	Nghiên cứu sử dụng dầu thực vật Việt Nam làm nhiên liệu cho động cơ diesel cỡ nhỏ.	2008	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

3	Xác định suất tiêu thụ nhiên liệu của động cơ D12 chạy bằng nhiên liệu dầu dừa có phụ gia nano fuel bosster.	2009	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, số đặc biệt -2009.
4	Nghiên cứu chế tạo Thiết bị phối trộn hỗn hợp DO, dầu thực vật và chất phụ gia làm nhiên liệu cho động cơ diesel tàu thủy trung cao tốc.	2011	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang (đồng tác giả).
5	Nghiên cứu công nghệ chuyển đổi hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel tàu thủy cỡ nhỏ sang sử dụng nhiên liệu hỗn hợp dầu dừa, chất phụ gia và dầu DO.	2011	Tạp chí Cơ khí Việt Nam, Hà Nội.
6	Nghiên cứu ảnh hưởng của việc sử dụng hỗn hợp dầu dừa lên đặc tính động cơ diesel phun dầu trực tiếp.	2011	Tạp chí Cơ khí Việt Nam, Hà Nội. (đồng tác giả)

### 3. Sách chuyên khảo:

Quá trình hình thành hỗn hợp, cháy nhiên liệu trong động cơ diesel và mô hình mô phỏng  
NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2017

*Khánh Hòa, ngày tháng năm 2017*

**Xác nhận của cơ quan**

**Người khai kí tên**

*(Ghi rõ chức danh, học vị)*



### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1994 đến 7/ 1995	Văn phòng Nhà máy Dệt – Công ty Dệt Nha Trang	Cán bộ quản lý kỹ thuật Nhà Máy Dệt
8/1995 đến 6/1998	Nhà máy Dệt Tân Tiến – Khatoco Khánh Hòa	Trưởng bộ phận kỹ thuật Nhà máy dệt
7/1998 đến 1/1999	Nhà Máy đóng và sửa chữa Tàu biển Hyundai – Mipo Dock yard – Ulsan – Hàn Quốc	Học quản lý sửa chữa tàu biển bộ phận máy – điện
02/1999 đến 07/2002	Nhà máy tàu biển Hyundai-Vinashin Khánh Hòa	Trưởng bộ phận quản lý sửa chữa tàu biển
8/2000 đến 10/2007	Bộ môn Động lực - Khoa Kỹ thuật Tàu thủy – Đại học Nha Trang	Giảng dạy và nghiên cứu khoa học
11/2007 đến nay	Bộ môn Động lực - Khoa Kỹ thuật Giao thông – Đại học Nha Trang	Giảng dạy và nghiên cứu khoa học
02/2017 đến nay	Bộ môn Động lực - Khoa Kỹ thuật Giao thông – Đại học Nha Trang	Nghiên cứu sinh chuyên ngành Cơ khí động lực kết hợp giảng dạy và nghiên cứu khoa học

### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

#### 4. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thử nghiệm thiết bị dạy học hệ thống đôngh lửa điện tử điều khiển bằng ECU.	2006-2007	Trường	Chủ trì

2	Nghiên cứu xác định công suất, suất tiêu hao nhiên liệu, nhiệt độ nước làm mát và nhiệt độ khí xả động cơ diesel công suất nhỏ sử dụng nhiên liệu dầu dừa – êtanol.	2007-2008	Trưởng	Chủ trì
3	Nghiên cứu sử dụng dầu thực vật Việt Nam làm nhiên liệu cho động cơ diesel tàu cá cỡ nhỏ; Mã số B2006-13-09	2006- 2007	Bộ	Cộng tác viên
4	Xây dựng cơ sở lý luận, qui trình, và ngân hàng vấn đề cho việc ứng dụng phương pháp giảng dạy dựa trên vấn đề tại Trường Đại học Nha Trang	2005-2007	Bộ	Cộng tác viên
5	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị xác định chế độ làm việc kinh tế cho mô tô xe máy	2015 – 2016	Trưởng	Cộng tác viên
6	Thiết kế, chế tạo thiết bị cảnh báo sự cố hệ động lực tàu cá xa bờ MS: B2016-TSN-02	2016-2018	Bộ	Cộng tác viên
7	Thiết kế chế tạo thiết bị chẩn đoán kỹ thuật hệ thống phun nhiên liệu của động cơ diesel tàu cá <b>MS: TR2018-13-20</b>	2018-2019	Trưởng	Chủ trì (đang thực hiện)

#### 5. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Giới thiệu thiết bị dạy học hệ thống đánh lửa điện tử điều khiển bằng ECU.	2008	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang
2	Bước đầu nghiên cứu xác định tỉ lệ pha trộn hỗn hợp nhiên liệu dầu dừa – ethanol làm nhiên liệu cho động cơ diesel cỡ nhỏ.	2008	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

3	Nghiên cứu sử dụng dầu thực vật Việt Nam làm nhiên liệu cho động cơ diesel cỡ nhỏ.	2008 Đồng tác giả P.M.Lộc	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.
4	Bản về chương trình đào tạo ngành khoa học hàng hải trường Đại học Nha Trang.	2016 Đồng tác giả P.M.Lộc	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang
5	Thông số cảnh báo sự cố hệ động lực tàu cá xa bờ.	2018 P.M.Lộc, H.L.H Thái, H.Đ Tuấn	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang
6	Nghiên cứu đề xuất bộ thông số chẩn đoán trạng thái kỹ thuật cho máy chính tàu cá việt nam.	Số 01 – 2019	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang

*Khánh Hòa, ngày tháng 04 năm 2019*

**Xác nhận của cơ quan**

**Người khai kí tên**

*(Ghi rõ chức danh, học vị)*

*Th.S Hồ Đức Tuấn*

# LÝ LỊCH KHOA HỌC

## I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Dương Tử Tiên                      Giới tính: Nam  
Ngày, tháng, năm sinh: 14/11/1971        Nơi sinh: Hải Dương  
Quê quán: Hải Dương                          Dân tộc: Kinh  
Học vị cao nhất: Tiến sĩ                      Năm, nước nhận học vị: 2007, Việt Nam  
Chức danh khoa học (GS, PGS...): Năm công nhận, bổ nhiệm:  
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trưởng Bộ môn Cơ sở xây dựng  
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Xây dựng  
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 30/2/11 Đoàn Trần Nghiệp, Vĩnh Phước, Nha Trang  
Điện thoại liên hệ: CQ: 058.831148                      DD: 0905299810  
Fax: 058.831148    Email: tiendt@ntu.edu.vn

## II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Đại học:

Ngành học: Cơ khí tàu thuyền    Hệ đào tạo: Chính quy  
Nơi đào tạo: Trường Đại học Thủy sản (ĐH Nha Trang)                      Năm tốt nghiệp: 1995

### *Bằng đại học thứ hai:*

Ngành học:  
Nơi đào tạo:    Năm tốt nghiệp:

### 2. Sau đại học

- Bằng Thạc sĩ chuyên ngành: Kỹ thuật tàu thủy    Năm cấp bằng: 2001

Nơi đào tạo: Trường Đại học Nha Trang

- Bằng Tiến sĩ/Tiến sĩ khoa học chuyên ngành: Kỹ thuật tàu thủy  
Nơi đào tạo: Trường Đại học Nha Trang    Năm cấp bằng: 2007

- Tên đề tài luận án bậc cao nhất: Nghiên cứu xác định một số giải pháp cơ-lý-hóa thích hợp trong quá trình chế tạo composít nền polyamid để làm bạc lót trục chân vịt tàu cá

- Sau tiến sĩ chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí    Thời gian: 2008-2012

Nơi đào tạo: Trường Đại học Kyung Hee, Hàn quốc

3. Ngoại ngữ:                      1. Tiếng Anh    Mức độ sử dụng: Khá  
    2. Tiếng Hàn    Mức độ sử dụng: Giao tiếp

### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
8/2000 – 10/2007	Khoa Cơ khí – Đại học Nha Trang	Giảng dạy và nghiên cứu khoa học
10/2007 – 8/2012	Khoa Giao thông – Đại học Nha Trang	Giảng dạy và nghiên cứu khoa học
9/2012 – nay	Khoa Xây dựng – Đại học Nha Trang	Giảng dạy và nghiên cứu khoa học

### IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ Lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của phụ chất và tỉ lệ của nó trong composite nền PE đến các tính chất cơ lý-tribology của composite này	2004	TR00-33-22, Trường Đại học Nha Trang	Chủ nhiệm
2	Nghiên cứu chế tạo composit nền chất dẻo Polyamid (PA) để làm bạc trượt bôi trơn trong môi trường nước	2005	B2002-33-15, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chủ nhiệm
3	Analysis of the knife edge impact absorbing composite reinforced by textile structure	2009	KRF-2007-D00007 (Korea Research Foundation Grant funded by the Korean Government)	Đề tài được quỹ NC của Chính phủ Hàn Quốc cấp kinh phí cho học giả nước ngoài (Dương Tử Tiên) sang Hàn Quốc làm Posdoc trong 2 năm
4	Hi-tech Stab-Resisting material, product and development	2009	Korea Institute of Industrial Technology, Ansan, Korea	Cộng tác viên (Thành viên nhóm NC của GS Huh You-ĐH Kyung Hee)
5	Manufacturing technology of the ultra light stab armor with the good air permeability	2011	Korea Institute of Industrial Technology, Ansan, Korea (Pha 2 của dự án)	Cộng tác viên (Thành viên nhóm NC của GS Huh You-ĐH Kyung Hee)



2. Các công trình khoa học (bài báo khoa học, báo cáo hội nghị khoa học, sách chuyên khảo...) đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

***Bài báo và báo cáo trong nước:***

- 1) **Dương Tử Tiên**, Nghiên cứu ảnh hưởng của  $\text{CaCO}_3$  và graphit đến các tính chất Cơ học-Trybology của composit nền PE cho mục đích làm vật liệu chế tạo bạc lót trục chân vịt tàu thủy, Tạp chí giao thông vận tải, 2001
- 2) **Dương Tử Tiên**, Nghiên cứu ảnh hưởng đồng thời của tỷ lệ  $\text{CaCO}_3$  và graphit trong composit trên nền PE tới tính chất Cơ-Trybology của nó, Tạp chí cơ khí Việt Nam, Số 48, 2001
- 3) **Dương Tử Tiên**, Nguyễn Hữu Niều, Ảnh hưởng của tỷ lệ sét khoáng Nanoclay (Nanomer 1.30TC) và ram nhiệt sau gia công đúc tiêm đến tính chất cơ-nhiệt của sản phẩm Nanocomposite nền PA6, Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, số 1, 2005
- 4) **Dương Tử Tiên**, Nguyễn Hữu Niều, Sự biến đổi tính chất cơ-lý của PA6 qua xử lý nhiệt sau gia công đúc tiêm - Tạp chí Thủy sản, Bộ Thủy sản, số 11, 2003
- 5) **Dương Tử Tiên**, Nghiên cứu ma sát và hao mòn của PA6/Clay-Nanocomposite - Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, số 2, 2005
- 6) Nguyễn Hữu Niều, **Dương Tử Tiên**, Nguyễn Tiến Cường, Nguyễn Hoàng Dương, Nghiên cứu chế tạo PA6/clay-Nanocomposit để làm vật liệu bạc lót trượt hoạt động trong môi trường nước, Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, ĐH Quốc gia TP HCM, tập 14, số K1, 2011
- 7) **Dương Tử Tiên**, Chế tạo sợi từ đá bazal nóng chảy bằng nguồn nhiệt vi sóng, Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, số 1, 2013
- 8) **Dương Tử Tiên**, Stab Resistant of Woven Fabrics with Ultra-high-molecular-weight polyethylene (UHMWPE) filament yarn, Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Viện Hàn lâm KH-CN Việt Nam, 6/ 2014
- 9) **Dương Tử Tiên**, Các đặc tính cơ của vải dệt sử dụng aramid gia cường, Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, số 3, 2015
- 10) Nguyễn Hữu Niều, **Dương Tử Tiên**, Nguyễn Tiến Cường, Nguyễn Hoàng Dương, Nghiên cứu chế tạo PA6/clay-Nanocomposit để làm vật liệu bạc lót trượt hoạt động trong môi trường nước, Hội nghị KH-CN lần thứ 9, Trường ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh, 10/2005
- 11) **Dương Tử Tiên**, Các đặc tính cơ học của vải dệt sử dụng sợi bazal gia cường, Hội nghị KH-CN toàn quốc về Cơ khí lần thứ 3, Hà Nội, Việt Nam, 3/2013

- 12) **Dương Tử Tiên**, Tính chất chống đâm của vải dệt sử dụng sợi liên tục siêu cao phân tử polyethylene, Hội nghị KHCN lần thứ 11, Trường ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh, 11/2013
- 13) **Dương Tử Tiên**, Stab Resistance Of Woven Fabrics With Aramid Fillament Yarns, Hội nghị KHCN toàn quốc về Cơ khí lần thứ 5, Hà Nội, Việt Nam, 10/2018

***Bài báo và báo cáo quốc tế:***

- 1) **Duong Tu Tien**, Jong S. Kim, and You Huh, Stab-resistant property of the fabrics woven with the aramid/cotton core-spun yarns, Journal of Fibers and Polymers, Vol. 11, No. 13, 2010
- 2) **Duong Tu Tien**, Jong S. Kim, and You Huh, Evaluation of Anti-stabbing Performance of Fabric Layers Woven with Various Hybrid Yarns under Different Fabric Conditions, Journal of Fibers and Polymers, Vol. 12, No. 6, 2011
- 3) **Duong Tu Tien**, Yeon Sang Kim, Gi Soo Chung, Stab Resistance of Woven and Nonwoven Aramid Fabric Composites, Journal of Textile Science and Engineering, Vol. 48, No. 4, 2012
- 4) Hee Won Yang, **Duong Tu Tien**, Kim H. J., You Huh, Mechanical Characteristics of the Basalt Fabric Reinforced Preforms, The 37<sup>th</sup> Textile Research Symposium, Daegu, Korea, August 2008
- 5) Hee Won Yang, **Duong Tu Tien**, Young Nam Paik, You Huh, The Effect of Knife-Edge Impact Resistance to the (Basalt) Fabric Reinforced Composite with Various Contact Point Densities, The Korean Textile Confrence, Vol 41, No.2, Seoul, Korea, October 2008
- 6) You Huh, **Duong Tu Tien**, and Jong S. Kim, Stab Resistance of Woven Fabrics with Aramid Yarns, The 38<sup>th</sup> Textile Research Symposium, Fuji Institute of Education and Training, Japan, September 2009
- 7) You Huh, **Duong Tu Tien**, and Jong S. Kim, Anti-stabbing Properties of Woven Fabrics, The 10<sup>th</sup> Asian Textile Conference, Shinshu University, Ueda, Nagano, Japan, September 2009
- 8) You Huh, **Duong Tu Tien**, and Gi Soo Jeong, Anti-stab Performance of Compound Yarns Fabrics as Flexible Protection Material, The Korean textile conference, Vol 43, No.1, Seoul, Korea, April 2010
- 9) **Duong Tu Tien** , You Huh, Yeon Sang Kim, Gi Soo Chung, Nam Hee Kwon, Stab Resistance of Woven and Nonwoven Aramid Fabrics Combination, The Korean textile conference, Vol 43, No.2, Busan, Korea, October 2010
- 10) **Duong Tu Tien** , You Huh, Yeon Sang Kim, Gi Soo Chung, Nam Hee Kwon, Stab Resistance of Aramid Woven Fabrics, The Korean textile conference, Vol 43, No.2, Busan, Korea, October 2010

- 11) **Duong Tu Tien**, You Huh, Yeon Sang Kim, Gi Soo Chung, Stab Resistance of Woven fabrics with aramid spun and filament yarns, The 11<sup>th</sup> Asian Textile Conference, Daegu, Korea, November 2011.
- 12) **Duong Tu Tien**, You Huh, Yeon Sang Kim, Gi Soo Chung, Stab Resistant Properties of Ultra-high-molecular-weight polyethylene (UHMWPE) Woven Fabrics, The 11<sup>th</sup> Asian Textile Conference, Daegu, Korea, 2011

***Sách tham khảo:***

**Dương Tử Tiên** Vật liệu kỹ thuật, Nhà xuất bản xây dựng, 2016

*Khánh Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

**Xác nhận của cơ quan**

**Người khai ký tên**

*(Ghi rõ chức danh khoa học, học vị)*

TS. Dương Tử Tiên

# LÝ LỊCH KHOA HỌC

## I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Mai Nguyễn Trần Thành** Giới tính: Nam  
Ngày, tháng, năm sinh: 24/10/1987 Nơi sinh: Nha Trang - Khánh Hòa  
Quê quán: Triệu Trạch - Triệu Phong - Quảng Trị Dân tộc: Kinh  
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: 2016, Việt Nam  
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:  
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trưởng bộ môn  
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Xây dựng, Trường Đại học Nha Trang  
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 71/11 Củ Chi, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
Điện thoại liên hệ: CQ:NR: ĐD: 0972325498  
Fax: Email: thanhmnt@ntu.edu.vn

## II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy  
Nơi đào tạo: Trường Đại học Nha Trang  
Ngành học: Cơ khí chế tạo máy  
Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2010  
Bằng đại học 2: Ngôn ngữ Anh Năm tốt nghiệp: 2012

### 2. Sau đại học:

- Thạc sĩ chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí Năm cấp bằng: 2016  
Nơi đào tạo: Trường Đại học Nha Trang  
Tên luận án: *Tối ưu hóa cánh tuabin dẫn động cho máy phát điện phục vụ khu vực vùng núi tỉnh Khánh Hòa*

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: Khá

## III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
7/2010 - 9/2013	Bộ môn Chế tạo máy – Khoa Cơ khí – Đại học Nha Trang	- Giảng dạy học phần: Họa hình - vẽ kỹ thuật, vẽ kỹ thuật, vẽ xây dựng - Nghiên cứu khoa học - Hướng dẫn đồ án tốt nghiệp
9/2013 - 9/2014	Bộ môn Cơ kỹ thuật – Khoa Xây dựng – Đại học Nha Trang	- Giảng dạy học phần: Họa hình - vẽ kỹ thuật, vẽ kỹ thuật, vẽ xây dựng - Nghiên cứu khoa học - Hướng dẫn đồ án tốt nghiệp
9/2014 - nay	Bộ môn Cơ sở xây dựng – Khoa Xây dựng – Đại học Nha Trang	- Giảng dạy học phần: Họa hình - vẽ kỹ thuật, vẽ kỹ thuật, vẽ xây dựng, vẽ kỹ thuật cơ khí, đồ họa kỹ thuật, đồ họa kỹ thuật AutoCAD - Nghiên cứu khoa học - Hướng dẫn đồ án tốt nghiệp

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Thiết kế chế tạo máy Bơm nước sử dụng năng lượng từ dòng nước suối chảy phục vụ tưới cho miền núi Khánh Hòa, Mã số TR2011-13-05 Chủ nhiệm: KS. Vũ Ngọc Chiên	6/2011 - 6/2012	Trường	Cộng tác viên
2	Xây dựng một số bài thực hành ảo về gia công trên máy phay và tiện CNC phục vụ đào tạo. Mã số TR2011-13-06 Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Văn Tường	6/2011 - 6/2012	Trường	Cộng tác viên
3	Nghiên cứu chế tạo thử nghiệm ghế đá làm từ hạt nix thải tại khuôn viên trường Đại học Nha Trang Mã số 04/2014/ĐTTR Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thắng Xiêm	4/2014 - 4/2015	Trường	Cộng tác viên

##### 2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Nghiên cứu ban đầu về khả năng tái sử dụng hạt NIX thải	2016	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang (đồng tác giả).
2	Tối ưu hóa cánh tuabin dẫn động cho máy phát điện công suất nhỏ phục vụ khu vực vùng núi	2016	Tạp chí Cơ khí Việt Nam, Hà Nội (đồng tác giả).

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2019

**Xác nhận của cơ quan**

**Người khai kí tên**

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Mai Nguyễn Trần Thành

# LÝ LỊCH KHOA HỌC

## I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Quách Hoài Nam .....Giới tính: Nam  
Ngày, tháng, năm sinh: 02/12/1974 ..... Nơi sinh: Hà Nội  
Quê quán: Thái Bình .....Dân tộc: Kinh  
Học vị cao nhất: Tiến sĩ..... Năm, nước nhận học vị: 2008  
Chức danh khoa học cao nhất:.....Năm bổ nhiệm:.....  
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Phó Hiệu trưởng  
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trường Đại học Nha Trang  
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Lô số 1 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.  
Điện thoại liên hệ: CQ: 02583832061 .....NR: 02583542206.....DD: 0914030017  
Fax: 02583831147 ..... E-mail: namqh@ntu.edu.vn  
Số CMND: 225085980 ..... Ngày cấp: 08/9/2016 Nơi cấp: Khánh Hòa.

## II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy  
Nơi đào tạo: Trường Đại học thủy sản (nay là Trường Đại học Nha Trang)  
Ngành học: Cơ khí tàu thuyền  
Nước đào tạo: Việt Nam..... Năm tốt nghiệp: 1997  
Bằng đại học 2: không..... Năm tốt nghiệp: .....

### 2. Sau đại học:

- Thạc sĩ chuyên ngành: Cơ khí tàu thuyền .....Năm cấp bằng:2001  
Nơi đào tạo: Trường Đại học thủy sản (nay là Trường Đại học Nha Trang)
- Tiến sĩ chuyên ngành: Kỹ thuật tàu thủy.....Năm cấp bằng: 2008  
Nơi đào tạo: Trường Đại học Nha Trang
- Tên luận án: *Nghiên cứu ảnh hưởng của sự va đập của chất lỏng đến độ bền kết cấu trên tàu.*

**3. Ngoại ngữ:** 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: khá  
2. Tiếng Pháp Mức độ sử dụng: trung bình

## III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1997 ÷ 2007	Khoa Cơ khí, Trường Đại học Thủy sản	Giảng viên
2007 ÷ 2011	Phòng Đào tạo ĐH-SĐH, Trường Đại học Nha Trang	Phó Trưởng phòng
2011 ÷ 2015	Khoa Sau Đại học, Trường Đại học Nha Trang	Trưởng khoa
2015 đến nay	Ban Giám hiệu, Trường Đại học Nha Trang	Phó Hiệu trưởng, Phụ trách công tác đào tạo và sinh viên

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT.	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu sức nâng của ổ đỡ Rayleigh	1996/1997	Trường	Chủ nhiệm
2	Nghiên cứu tính độ bền kết cấu bình chứa chất lỏng theo phương pháp phần tử hữu hạn	2000/2001	Trường	Chủ nhiệm
3	Nghiên cứu mô phỏng hiện tượng sloshing của chất lỏng trong khoang chứa tàu dầu có tính đến đặc điểm hình học thực tế của khoang	2007/2008	Trường	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT.	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Kết quả bước đầu nghiên cứu tính chuyển vị và nội lực trong kết cấu bình chứa chất lỏng trên tàu	2001	Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Số 1/2001
2	Ảnh hưởng của một số yếu tố đến chuyển động của chất lỏng trong kết cấu trên tàu	2005	Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Số 3/2005
3	Mô hình hóa sloshing theo phương pháp phần tử hữu hạn	2006	Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Số 2/2006
4	Áp suất do sloshing của chất lỏng lên thành khoang chứa trên tàu	2006	Cơ khí Việt Nam, Số 114
5	Ảnh hưởng của sloshing đến ứng suất trong kết cấu khoang chứa trên tàu	2006	Cơ khí Việt Nam, Số 115
6	Ảnh hưởng của kết cấu bên trong đến sloshing trong khoang chứa trên tàu	2009	Giao thông - Vận tải, Số 3/2009
7	Nghiên cứu sự phân bố ứng suất nhiệt trên thành xylanh động cơ 4 kỳ bằng phương pháp phần tử hữu hạn	2011	Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Số 4/2011
8	Nghiên cứu xác định trường ứng suất trong trục khuỷu động cơ D12 bằng phương pháp phần tử hữu hạn	2014	Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 1/2014
9	Nghiên cứu xây dựng chương trình tính phục vụ thiết kế định tâm hệ trục tàu hàng trọng tải lớn	2014	Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 1/2014

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 02 năm 2019

**Xác nhận của cơ quan**

**Người khai ký tên**

(Ghi rõ chức danh, học vị)

# LÝ LỊCH KHOA HỌC

## I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Đoàn Phước Thọ      Giới tính: Nam  
Ngày, tháng, năm sinh: 22/03/1974      Nơi sinh: Nha Trang  
Quê quán: Nam Trực, Nam Định      Dân tộc: Kinh  
Học vị cao nhất: Thạc sỹ kỹ thuật Năm, nước nhận học vị: 2007, Việt Nam  
Chức danh khoa học cao nhất: Giảng viên      Năm bổ nhiệm: 2010  
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên  
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Bộ môn lực, Đại học Nha Trang  
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 122/7A, đường Đồng Nai, Tp. Nha Trang  
Điện thoại liên hệ: CQ: 0583832071      NR:      DD: 098.8860684  
Fax:      Email: thodp@ntu.edu.vn

## II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Đại học  
Nơi đào tạo: Trường Đại học Thủy sản Nha Trang  
Ngành học: Động lực tàu thủy  
Nước đào tạo: Việt Nam      Năm tốt nghiệp: 2003  
Bằng đại học 2: không      Năm tốt nghiệp:

### 2. Sau đại học

Thạc sỹ chuyên ngành: Kỹ thuật Tàu thủy      Năm cấp bằng: 2007

Nơi đào tạo: Trường Đại học Thủy sản Nha Trang

- Tiến sỹ chuyên ngành:      Năm cấp bằng:

Nơi đào tạo:

- Tên luận án:

**3. Ngoại ngữ:**      1. Tiếng Anh      Mức độ sử dụng: giao tiếp trung bình và  
2.      đọc hiểu tài liệu kỹ thuật chuyên ngành

## III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
-----------	--------------	---------------------



1995-2006	§iÖn lúc Kh,nh Hßa	Nh©n vi²n vn hµnh tr¹m ®iÖn
2006- 2008	XÝ nghiÖp C¬ - §iÖn, CTCP §iÖn lúc Kh,nh Hßa	C,n bé kü thuËt
2008 - nay	Khoa Kỹ thuật Giao th«ng, Trường Đại Học Nha Trang	C,n bé gi¶ng d'ý

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

3. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị tự động điều khiển tay ga động cơ Diesel tàu thủy cỡ nhỏ	2009-2010	Đề tài NCKH cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
2	Nghiên cứu cải hoán hệ thống thiết bị năng lượng trên các tàu thuyền du lịch Khánh Hòa sử dụng Gaz thương phẩm LPG - Đề tài khoa học cấp Bộ	2008 - 2010	Đề tài NCKH cấp Bộ	Cộng tác viên
3	Nghiên cứu công nghệ chuyển đổi hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel tàu thủy cỡ nhỏ sang sử dụng nhiên liệu hỗn hợp dầu dừa, chất phụ gia và dầu DO - Đề tài khoa học cấp Bộ	2009 - 2011	Đề tài NCKH cấp Bộ	Cộng tác viên
4	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thiết bị hàn ma sát	2013 - 2015	Đề tài NCKH cấp Bộ	Cộng tác viên
5	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo	2015 - 2016	Đề tài NCKH cấp	Chủ nhiệm đề tài

	thiết bị xác định chế độ làm việc kinh tế cho mô tô xe máy		trường	
6	Thiết kế, chế tạo thiết bị cảnh báo sự cố hệ thống động lực tàu cá xa bờ	2016 - 2018	Đề tài NCKH cấp Bộ	Cộng tác viên

4. Các công trình khoa học đã công bố:

<b>TT</b>	<b>Tên công trình</b>	<b>Năm công bố</b>	<b>Tên tạp chí</b>
1	Ứng dụng điều khiển mờ trong tự động điều khiển động cơ diesel tàu thủy cỡ nhỏ	03/2013	Tạp chí Khoa học công nghệ Thủy sản Trường Đại học Nha Trang
2	Ứng dụng điều khiển mờ trong tự động điều khiển tốc độ động cơ diesel tàu thủy cỡ nhỏ	2013	Tạp chí khoa học công nghệ Giao thông vận tải số 7&8-9/2013
3	Giảm tiêu hao xăng cho xe gắn máy bằng phương pháp điều chỉnh chế hòa khí	2015	Tạp chí Khoa học công nghệ Thủy sản Trường Đại học Nha Trang
4	Nghiên cứu mô phỏng ảnh hưởng của thời điểm phun hỗn hợp dầu diesel – dầu dừa đến công suất và phát thải của động cơ diesel 4che yanmar	2016	Tạp chí Cơ khí số 1 (đồng tác giả).
5	Nghiên cứu ứng dụng PLC trong thiết kế thiết bị cảnh báo cho hệ động lực tàu cá	2018	Tạp chí Khoa học công nghệ Thủy sản Trường Đại học Nha Trang (đồng tác giả)

*Nha Trang, ngày 10 tháng 12 năm 2018*

**Xác nhận của cơ quan**

**Người khai kí tên**

*(Ghi rõ chức danh, học vị)*



#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 3. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu vấn đề truyền nhiệt trong hệ thống thắng đĩa xe ô tô bằng phương pháp phần tử hữu hạn.	2006-2009		Chủ trì

##### 4. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2017

**Xác nhận của cơ quan**

**Người khai ký tên**

*(Ghi rõ chức danh, học vị)*

Lê Công Lập



#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
01	Dự án MEDETOX	2011-2013	Department of Vehicles and Engines –	Cộng tác viên
02	Dự án SGS	2011-2013	Technical University of Liberec- Czech Republic	Cộng tác viên

##### 2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
01	Sensitivity analysis and optimization disc brake by stress constraints	2011	Journal Applied Mechanics and Materials Vols. 52-54 (2011) pp 583-588.
02	Model Predict Vibration and Noise of Disc Brake	2012	Journal Applied Mechanics and Materials Vol. 232, pp 461-46. Doi:10.4028/www.scientific.net/AMM.232.461
03	Analysis stability of brake related to squeal by finite element method	2012	GRANT journal, ISSN 1805-062X, 1805-0638. ETTN 072-11-00002-09-4

*Nha Trang, ngày 10 tháng 02 năm 2017*

**Xác nhận của cơ quan**

**Người khai ký tên**

*(Ghi rõ chức danh, học vị)*





### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2012 đến 2014	Khoa Xây dựng-Trường Đại học Nha Trang	- Giảng dạy lý thuyết môn: Máy xây dựng, Cấp thoát nước
2014 đến nay	Phòng Công tác Chính trị và Sinh viên, Trường Đại học Nha Trang	- Giảng dạy lý thuyết môn: Máy xây dựng, Máy nâng chuyên. - Tham gia sinh hoạt học thuật tại Khoa Xây dựng - Tham gia sinh hoạt học thuật tại Bộ môn Động lực từ HKI/2018-2019 - Soạn bài giảng: Máy công trình - Làm công tác Sinh viên tại Phòng CTCTSV

### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

#### 5. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu, thiết kế chế tạo bơm hút cá com. Chủ nhiệm: Ths. Nguyễn Văn Hân. MS: TR2018-13-14	2018-2019	Trường	Cộng tác viên

#### 6. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2019

Xác nhận của cơ quan

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

# LÝ LỊCH KHOA HỌC

## I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Lê Xuân Chí**                      Giới tính: Nam  
Ngày, tháng, năm sinh: 09/10/1980      Nơi sinh: Vĩnh Phúc  
Quê quán: Yên Phương – Yên Lạc – Vĩnh Phúc Dân tộc: Kinh  
Học vị cao nhất: Thạc sĩ                      Năm, nước nhận học vị: 2013, Việt Nam  
Chức danh khoa học cao nhất: Giảng viên      Năm bổ nhiệm: 2005  
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):  
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Kỹ thuật giao thông, Trường Đại học  
Nha Trang  
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Hẻm 17, Hòa Trung, Vĩnh Hòa, Nha Trang, Khánh Hòa  
Điện thoại liên hệ: CQ:NR:                      DD: 0988952783  
Fax:    Email: chilx@ntu.edu.vn

## II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy  
Nơi đào tạo: Trường Đại học Nha Trang  
Ngành học: Cơ khí Động lực  
Nước đào tạo: Việt Nam                      Năm tốt nghiệp: 2004  
Bằng đại học 2:                                      Năm tốt nghiệp:

### 2. Sau đại học:

- Thạc sĩ chuyên ngành: Kỹ thuật tàu thủy                      Năm cấp bằng: 2013

Nơi đào tạo: Trường Đại học Nha Trang

Nơi đào tạo: Trường Đại học Nha Trang

Tên luận án: *Nghiên cứu ảnh hưởng của thời điểm cung cấp nhiên liệu đến tính năng của động diesel chạy bằng hỗn hợp LPG – Dầu diesel*

3. Ngoại ngữ:                      . Tiếng Anh                                      Mức độ sử dụng: đọc hiểu

## III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2005 đến 2007	Khoa Cơ khí- Trường Đại học Thủy sản Nha Trang	- Giảng dạy hướng dẫn thực hành các chuyên ngành Cơ khí động lực, Công nghệ ô tô, Cao đẳng cơ điện lạnh

2007 đến 2013	Khoa Cơ khí- Trường Đại học Nha Trang	- Giảng dạy hướng dẫn thực hành các chuyên ngành Cơ khí động lực, Công nghệ ô tô, Cao đẳng cơ điện lạnh - Giảng dạy lý thuyết môn Kỹ thuật an toàn và môi trường cho các lớp; Cơ điện lạnh và Chế tạo máy, - Giảng dạy các lớp Máy trưởng tàu cá - Bí thư chi đoàn giáo viên
2014 đến 2017	Trung tâm thí nghiệm – Thực hành - Trường Đại học Nha Trang	- Cán bộ phòng thí nghiệm - Trợ giảng lý thuyết các môn; Động cơ đốt trong tàu thủy, Vận hành sửa chữa hệ động lực tàu thủy - Chủ tịch Công đoàn đơn vị
2017 đến nay	Khoa Kỹ thuật Giao thông - Trường Đại học Nha Trang	- Giảng dạy lý thuyết các môn; Kỹ thuật an toàn lao động và môi trường, Động cơ đốt trong tàu thủy - Giảng dạy hướng dẫn thực hành các chuyên ngành Kỹ thuật tàu thủy, Khoa học hang hải, - Bí thư Đoàn khoa

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 3. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của thời điểm phun khí hóa lỏng LPG đến khí thải của động cơ Diesel chạy bằng hỗn hợp LPG – Dầu Diesel	2012	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của áp suất phun nhiên liệu của động cơ Diesel chạy bằng hỗn hợp dầu dừa – Dầu Diesel.	2016	Tạp chí Cơ khí Việt Nam, Hà Nội. (đồng tác giả)

*Khánh Hòa, ngày tháng năm 2019*

**Xác nhận của cơ quan**

**Người khai ký tên**

*(Ghi rõ chức danh, học vị)*

**Lê Xuân Chí**



#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 6. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	<i>Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị hàn ma sát</i>	2013/2015	Bộ, B2013-13-07	Chủ nhiệm
2	<i>Nghiên cứu hàn các tấm hợp kim nhôm bằng công nghệ hàn ma sát trên máy phay</i>	2012/2013	Trường TR2012-13-21	Chủ nhiệm
3	<i>Nghiên cứu chế tạo thử nghiệm cánh NACA hợp kim nhôm 5083 bằng kỹ thuật hàn ma sát</i>	2017/2018	Trường TR2017-11-13	Chủ nhiệm

##### 7. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Creep-Fatigue Cracking Near the Welded Interface in Friction Welding Dissimilar Superalloys INCONEL 718 and MAR-M247	2017	Metallurgical and Materials Transactions A, 1543-1940, 2017, 1-10.
2	Effects of friction stir welding parameters on the mechanical properties of AA7075-T6.	2017	Archives of Materials Science and Engineering/ International OCSCO World Press, 1897-2764, 2017, 77 (2), 58-64.
3	High cycle fatigue behavior of the IN718/M247 hybrid element fabricated by friction welding at elevated temperatures.	2016	Journal of Science: Advanced Materials and Devices, 2468-2179, 2016, 1 (4), 501-506.
4	<i>Effect of weld parameters on the mechanical properties of FSW AA6063-T5</i>	2011	<i>ASEAN Engineering and Technology Journal</i>

5	<i>Fatigue crack growth behavior of the FSW AA6063-T5</i>	2012	<i>International fatigue journal</i>
6	Fatigue-creep behavior of the dissimilar friction welding of M247 and IN718.	2008	Superalloys 2008
7	Duong Dinh Hao, Tran Hung Tra, Investigation of Effects of Friction Stir Welding Parameters on Bending Behavior of AA7075-T6	2015	International Journal of Engineering Research & Technology
8	Effect of the post weld heat treatments on the fatigue crack growth behavior in friction stir welding of a heattreatable aluminum alloy.	2015	International Journal of Research in Engineering and Technology, 2319-1163, 2015, 4 (3), 7-10.
9	Fatigue crack propagation behavior relevant to inhomogeneous microstructure of friction stir welding AA6063-T5	2010	Journal of solid mechanics and materials engineering
10	Low cycle and thermal-mechanical fatigue of friction welded dissimilar superalloys joint	2008	Journal of solid mechanics and materials engineering

**Xác nhận của cơ quan**

*Nha Trang, ngày 7 tháng 10 năm 2018*

**Người khai kí tên**

*(Ghi rõ chức danh, học vị)*

**TS. Trần Hưng Trà**

## KẾ HOẠCH XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

<b>Nội dung công việc</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Người phụ trách</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
Soạn thảo tờ trình đăng ký mở ngành đào tạo	Bản Tờ trình hoàn chỉnh	TS Nguyễn Thanh Tuấn	23/03/2017
Soạn thảo Quyết định	Bản Quyết định hoàn chỉnh	Thư ký Hội đồng	27/04/2017
<b>Phần 1. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH</b> 1.1. Giới thiệu một vài nét về Trường Đại học Nha Trang 1.2. Giới thiệu về khoa KTGT 1.3. Lý do mở ngành đào tạo 1.4. Cơ sở pháp lý xây dựng hồ sơ mở ngành	Bản mô tả hoàn chỉnh phần 1	TS Nguyễn Thanh Tuấn	
<b>Phần 2. NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO</b> 2.1. Đội ngũ giảng viên 2.2. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy 2.3. Thư viện, giáo trình, sách, tài liệu tham khảo	Bản mô tả hoàn chỉnh phần 2	TS Phạm Thanh Nhựt TS Phạm Thanh Nhựt TS Huỳnh Lê Hồng Thái	23/04/2017 23/04/2017 23/04/2017
<b>PHẦN 3: CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO</b> 3.1. Chương trình đào tạo 3.1.1. Thông tin chung 3.1.2. Mục tiêu đào tạo 3.1.3. Chuẩn đầu ra 3.1.4. Nội dung chương trình 3.2. Đề cương chi tiết học phần	Bản mô tả hoàn chỉnh phần 3	TS Phùng Minh Lộc TS Phùng Minh Lộc TS Phùng Minh Lộc ThS Đoàn Phước Thọ TS Huỳnh Lê Hồng Thái TS Phạm Thanh Nhựt	23/04/2017 23/04/2017 23/04/2017 23/04/2017 12/05/2017

**PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC TRONG KẾ HOẠCH MỞ NGÀNH  
KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC (KTCKĐL)**

<b>TT</b>	<b>Nội dung các công việc</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Quyết định thành lập HĐ xây dựng hồ sơ mở ngành	T.Thái	12/2017	- QĐ thành lập	
2	Tham khảo CTĐT trong và ngoài nước và lên CTĐT khung cơ bản của ngành CKĐL	T.H.Thái	1/2017	- Tổng hợp CTĐT ngành KTCKĐL của các Trường ĐH trong và ngoài nước - Đề xuất khung CTĐT cho ngành KTCKĐL phù hợp với các Trường trong và ngoài nước.	
3	Đánh giá nhu cầu lao động làm cơ sở xây dựng CTĐT	T.Lộc	1/2017	- Kết quả điều tra, đánh giá. - Đề xuất khung CTĐT ngành KTCKĐL phù hợp với thực tiễn sản xuất.	
4	Xây dựng CĐR và CTĐT	T.Thái	2/2017	- Xây dựng CTĐT phù hợp với các Trường trong và ngoài nước, thực tiễn sản xuất và thực tế của Khoa. - Hội thảo cấp Khoa	
5	Chuẩn bị hồ sơ pháp lý cho việc mở ngành	T.Nhật T.P.Thọ	1/2017	- Các tài liệu cần thiết trong hồ sơ xin mở ngành. - Tổng hợp lý lịch khoa học và văn bằng cao nhất của cán bộ giảng dạy	

Lưu ý: - T.Thái chịu trách nhiệm chung

- Các thầy phụ trách chính có thể báo Thầy trưởng khoa để huy động các thầy trong HĐ hoặc các thầy trong Khoa hỗ trợ công việc.





## TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

2 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang

ĐT: 058-3831149, Fax: 058-3831147, Website : [www.ntu.edu.vn](http://www.ntu.edu.vn)

### PHIẾU KHẢO SÁT

Về cơ sở vật chất và nhu cầu nhân lực

Ngành: Kỹ thuật cơ khí động lực

Tên cơ quan: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Website : .....

#### I. VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

##### 1.1. Nhóm máy và thiết bị nâng chuyển

STT	Tên/ký hiệu máy và thiết bị	Các thông số chính			Số lượng
1					
2					
3					
4					
5					

##### 1.2. Nhóm máy công trình giao thông đường bộ

STT	Tên/ký hiệu máy và thiết bị	Các thông số chính			Số lượng
1					
2					
3					
4					
5					

##### 1.3. Nhóm máy công trình giao thông đường thủy

STT	Tên/ký hiệu máy và thiết bị	Các thông số chính			Số lượng
1					
2					
3					
4					
5					

#### 1.4. Nhóm máy công trình xây dựng

STT	Tên/ký hiệu máy và thiết bị	Các thông số chính			Số lượng
1					
2					
3					
4					
5					

#### 1.5. Nhóm máy động lực - điện và thiết bị thủy, khí

STT	Tên/ký hiệu máy và thiết bị	Các thông số chính			Số lượng
1					
2					
3					
4					
5					

#### 1.6. Nhóm máy nông nghiệp

STT	Tên/ký hiệu máy và thiết bị	Các thông số chính			Số lượng
1					
2					
3					
4					
5					

#### 1.7. Xưởng lắp ráp, sửa chữa

STT	Tên/ký hiệu máy và thiết bị	Các thông số chính			Số lượng
1					
2					
3					
4					
5					

## II. VỀ NHÂN LỰC

### 2.1. Thống kê nhân lực

TT	Kỹ sư ngành/chuyên ngành liên quan	Cơ sở đào tạo	Số lượng hiện tại	Nhu cầu tuyển dụng
1.				
2.				
3.				
4.				
5.				
6.				

### 2.2. Yêu cầu về kiến thức và kỹ năng chính

TT	Kiến thức	Kỹ năng	Ghi chú
1.			
2.			
3.			
4.			
5.			
6.			
...			

**Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý Cơ quan!**

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người ghi Phiếu: .....

Ký tên

Chức vụ: .....

Điện thoại / Email: .....

# BÁO CÁO SỐ LIỆU KHẢO SÁT CÁC KHU VỰC

Về cơ sở vật chất và nhu cầu nhân lực

phục vụ mở ngành Kỹ thuật cơ khí động lực

(1) NINH THUẬN- BÌNH THUẬN

(2) PHÚ YÊN- BÌNH ĐỊNH

(3) KHÁNH HÒA- ĐẮK LẮK

## A. VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

### 1.1. Nhóm máy và thiết bị nâng chuyển

STT	Tên/ký hiệu máy và thiết bị	Các thông số chính			Số lượng			
				Tải trọng (tấn)	(1)	(2)	(3)	Tổng
1	Xe nâng			6	9	28	17	45
2	Cồng, cần trục			1-15	21	18	18	57
3	Xe cẩu			5-10	53	46	7	106
4	Palăng điện			1	3		2	6
5	Băng tải					19	22	41
	<b>Tổng</b>							<b>255</b>

STT	Tên/ký hiệu máy và thiết bị	Số lượng			
		(1)	(2)	(3)	Tổng
1	Xe nâng	9	28	17	45
2	Cồng, cần trục	21	18	18	57
3	Xe cẩu	53	46	7	106
4	Palăng điện	3		2	6
5	Băng tải		19	22	41
	<b>Tổng</b>				<b>255</b>

### 1.2. Nhóm máy công trình giao thông – xây dựng

STT	Tên/ký hiệu máy và thiết bị	Các thông số chính			Số lượng			
				Thông số	(1)	(2)	(3)	Tổng
1	Máy đào			0.1 -1.8 m <sup>3</sup>	320	48	43	411
2	Máy lu			1.5-29 tấn	224	58	15	317
3	Máy san			78 – 108 CV	47	8	21	76

4	Máy xúc lật			1.2-3.2 m <sup>3</sup>	31	27	8	66
5	Máy nâng				1			
6	Máy rải bê tông				7	2		9
7	Máy trải thảm nhựa			168-172 HP	6	14		20
8	Máy ủi			0.7 – 155 CV	94	21	4	119
9	Máy đầm chân				30	14		34
10	Búa đập				1			
11	Máy khác				20	24	16	60
12	Xe trộn bê tông			13m <sup>3</sup>	40	12		52
13	Máy bơm bê tông			HBT 80+90	3	1		
14	Máy đục bê tông				2	2		
15	Máy sản xuất tôn				7			
16	Máy cắt đường				1			
17	Máy tưới nhũ tương				1			
18	Dây chuyền SX bê tông				1			
	<b>Tổng</b>							<b>1.164</b>

### 1.3. Nhóm máy động lực- điện và thiết bị thủy, khí

STT	Tên/ký hiệu máy và thiết bị	Các thông số chính			Số lượng			
					(1)	(2)	(3)	Tổng
1	Nồi hơi dầu			0.7 Mpa	2			2
2	Trạm động cơ-máy nén			10 Bar	4		18	22
3	Bình góp hơi			90 lít	2			
4	Nồi đun điện			55 lít	2			
5	Lò tôi cao tần			60KW	1			
6	Lò tôi điện			2.5 KW	1			
7	Hệ thống quạt cao áp thông gió và điều hòa				1		22	23
8	Máy diesel-phát điện			100-650KVA	6		18	34
9	Thiết bị thủy lực							20
	<b>Tổng</b>							<b>101</b>

#### 1.4. Nhóm máy nông nghiệp

STT	Tên/ký hiệu máy và thiết bị	Các thông số chính			Số lượng (1)
1	Máy gieo sạ				176
2	Máy gặt đập liên hợp				257
3	Máy gặt khác				729
4	Máy tuốt lúa				351
					<b>1.513</b>
5	Động cơ điện (motor điện)				<b>30,276</b>
6	Động cơ xăng, diezen				<b>4,157</b>
7	Máy phát điện				254
8	Máy tẽ ngô				58
9	Máy bóc vỏ lạc				19
10	Máy xát vỏ café				374
11	Lò xấy các loại				25
12	Máy chế biến lương thực				579
13	Máy chế biến thức ăn gia súc				264
					<b>1.319</b>
14	Máy sục khí				2,239
15	Máy bơm nước				<b>61,761</b>
16	Máy phun thuốc trừ sâu				33,080
17	Máy ấp trứng				117
18	Máy vắt sữa				3

#### TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG MÁY VÀ THIẾT BỊ

#### 1.5. Xưởng lắp ráp, sửa chữa

STT	Tên/ký hiệu máy và thiết bị	Các thông số chính			Số lượng			
					(1)	(2)	(3)	Tổng
1	Máy hàn	các loại			26		37	73
2	Máy khoan	1kW			11		11	22
3	Máy mài, đánh bóng				1		6	7
4	Máy cắt sắt	2.25 kW			8			

5	Máy nhào liên hợp				1			
	Máy đùn ép chân không				1			
	Máy cắt gạch	2HP			9			
	Máy nén khí	15kW			6			
	Máy mài tay	2.7KW			14			
	Máy bơm mỡ				1			
	Máy tiện	L25-L2000			10			
	Máy phay	R300xL1200x3T			5			
	Máy chà nhám				1			
	Máy bơm chìm				3			
	Máy thủy bình				3			
	Máy cưa	1050W			1			
	Máy mài phẳng				1			

## B. VỀ NHÂN LỰC

### 1.1. Thống kê nhân lực

TT	Kỹ sư ngành/chuyên ngành liên quan	Cơ sở đào tạo	Số lượng hiện tại			Nhu cầu tuyển dụng			
						(1)	(2)	(3)	Tổng
1.	Kỹ sư xây dựng	Các trường đại học ở Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Nội, ĐH Nha Trang	45						
2.	Kỹ sư cầu đường		29						
3.	Kỹ sư thủy lợi		14						
4.	Kỹ sư mỏ địa chất		5						
5.	Kỹ sư vật liệu		6						
6.	Kỹ sư cơ khí		28	56	121	10	14	9	
7.	Kỹ sư điện		6		77	5			
8.	Kỹ sư cấp thoát nước		6						

### 1.2. Yêu cầu về kiến thức và kỹ năng chính

TT	Kiến thức	Kỹ năng	Ghi chú
1.	Kiến thức chuyên môn	Sử dụng các máy móc thiết bị hiện đại	
2.	Điện - Tự động hóa	Cải tiến các máy móc thiết bị cũ	
3.	Quản lý: quản lý bảo trì, qui trình sản xuất, qui trình bảo dưỡng.	Bảo trì, sửa chữa máy móc thiết bị	
4.	Điều khiển thủy lực, khí nén	Giao tiếp	
5.	Vận hành nồi hơi	Tiếng Anh	

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Hôm nay, vào lúc 8h30 ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại phòng Chuyên đề C1 của Trường Đại học Nha Trang, Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực của Trường Đại học Nha Trang đã họp, cụ thể như sau:

### I. Thành phần Hội đồng thẩm định:

1. GS.TSKH Phạm Văn Lang - Chủ tịch Hội đồng
2. ThS. Huỳnh Văn Nhu - Thư ký Hội đồng
3. PGS.TS Phạm Hùng Thắng - Phản biện 1
4. TS. Nguyễn Trung Hải - Phản biện 2
5. TS. Trần Quang Mẫn - Ủy viên
6. TS. Cao Văn Tài - Ủy viên
7. ThS. Lê Văn Toàn - Ủy viên (Vắng có lý do)

### II. Nội dung

1. TS. Phùng Minh Lộc đại diện cho Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực báo cáo quá trình xây dựng hồ sơ mở ngành và nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực của Khoa Kỹ thuật Giao thông Trường Đại học Nha Trang.
2. Các ủy viên phản biện của Hội đồng thẩm định đọc các nhận xét
  - PGS.TS Phạm Hùng Thắng – Ủy viên Phản biện 1
    - Hồ sơ mở ngành được chuẩn bị công phu, đầy đủ.
    - Thống nhất với các trụ cột chuyên môn chính của chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí động lực là Động cơ – Hệ truyền động và điều khiển và cơ cấu chấp hành (máy công tác).
    - Bổ sung thêm các căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo như chiến lược phát triển vùng Nam trung bộ, tỉnh Khánh Hòa, ngành thủy sản.
    - Làm rõ hơn nội hàm Kỹ thuật Cơ khí động lực trong phần mục tiêu đào tạo.



- Nghiên cứu điều chỉnh tên gọi và nội dung của một số học phần Nguyên lý chi tiết máy, Cơ sở thiết kế máy.
- Xem xét tăng thêm thời lượng động cơ diesel và bổ sung thêm các nội dung về động cơ tuốc-bin và động cơ xăng.
- TS Nguyễn Trung Hải – Ủy viên Phản biện 2
  - Thống nhất với việc mở ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực ở Trường Đại học Nha Trang.
  - Mẫu của các đề cương học phần nên có tính thống nhất trong toàn bộ hồ sơ, nhất là cách viết chuẩn đầu ra, phương pháp đánh giá.
  - Chỉnh sửa lại một số ý nhỏ trong phần mục tiêu, sử dụng động từ thực hiện thay cho tham gia trong nội dung chuẩn đầu ra.

### 3. Các thành viên Hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi

- GS TSKH Phạm Văn Lang – Chủ tịch Hội đồng
  - So với hồ sơ mở ngành Kỹ thuật cơ khí động lực của các Trường thì hồ sơ mở ngành của Trường chuẩn bị rất chu đáo, công phu, có đầy đủ cơ sở
  - Chương trình có đặc trưng riêng, đã xác định được tổng thể của vùng cần cái gì, khác với các vùng khác hoặc trường khác cái gì.
  - Đi sâu thêm về sửa chữa, giới thiệu thêm về trang thiết bị, không nên thiên nhiều về thiết kế.
- TS Trần Quang Mẫn - Ủy viên Hội đồng
  - Nghiên cứu bổ sung kế hoạch chiến lược của tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 để cập nhật vào cơ sở khi mở ngành.
  - Cần nhắc về bản sắc máy thủy sản trong khi nhu cầu về máy nông nghiệp cao hơn nhiều.
  - Cần thống nhất tên ngành bằng tiếng Anh.
  - Nên điều chỉnh học phần Nguyên lý chi tiết và Cơ sở thiết kế máy thành học phần Cơ sở thiết kế máy và Đồ án Học phần Cơ sở thiết kế máy để đảm bảo kiến thức.
  - Nên định lượng chuẩn đầu ra bằng các tiêu chí mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

- TS Cao Văn Tài - Ủy viên Hội đồng
  - Học phần thực tập hơi ít, có thể chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội.
  - Xem xét gộp các học phần Họa hình, Vẽ kỹ thuật, Tin học chuyên ngành
  - Xem xét nội dung học phần Kỹ thuật thủy khí và hệ thống truyền động có sự trùng lặp.
  - Bổ sung thêm thông tư 22/2017 của Bộ GD&ĐT.
  - Trang thiết bị tối thiểu cần phải đáp ứng tiêu chuẩn mở ngành.

4. PGS TS Trần Gia Thái – Chủ tịch Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực Trường Đại học Nha Trang giải trình các ý kiến của Hội đồng thẩm định.

Hội đồng xây dựng chương trình tiếp thu các ý kiến đóng góp của Hội đồng thẩm định để hoàn thiện hồ sơ mở ngành, cụ thể như bổ sung thêm cơ sở xây dựng chương trình đào tạo, điều chỉnh học phần Nguyên lý chi tiết và cơ sở thiết kế máy. Ngoài ra Hội đồng xin giải trình thêm một số ý kiến của hội đồng như sau:

- Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí động lực ở nước ta hiện cũng chưa được định hướng rõ, đa phần là tổng hợp từ động lực ô tô, tàu thủy. Riêng chương trình Kỹ thuật Cơ khí động lực Trường Đại học Nha Trang được xây dựng dựa trên kết quả khảo sát thực tế về nhu cầu xã hội khu vực, năng lực đội ngũ và cơ sở vật chất của Khoa, đồng thời tránh sự chồng lấn với các ngành Kỹ thuật tàu thủy và Kỹ thuật ô tô mà Khoa đang quản lý. Từ đó xây dựng định hướng các trụ cột kiến thức chuyên môn của ngành là động cơ, hệ thống truyền động và điều khiển, hệ thống máy công tác.
- Xây dựng chương trình đào tạo có bản sắc về lĩnh vực thủy sản để gắn liền với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà Trường.
- Thống nhất tên ngành bằng tiếng Anh là Power Mechanical Engineering.
- Chuẩn đầu ra viết theo quy định chung của Trường Đại học Nha Trang, trong đó Hội đồng đã cân nhắc viết một số CDR chỉ ở mức độ **tham gia** chứ chưa thể **thực hiện**.
- Nội dung thực hành không chỉ ở 2 học phần thực tập mà còn được thiết kế lồng ghép trong các học phần lý thuyết, đặc biệt là các học phần về đồ án lồng ghép ở trong nhiều học phần nên đảm bảo được kỹ năng thực hành.

- Cơ sở vật chất sẽ được Sở GD&ĐT thẩm định để có đánh giá phù hợp.
- Thực chất học phần Kỹ thuật thủy khí trình bày về động lực học chất lỏng, còn nội dung Truyền động thủy khí trong học phần Hệ thống truyền động trình bày về Thiết bị thủy khí nên không có sự trùng lặp

5. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín.

- Hội đồng thẩm định đã bầu ban kiểm phiếu, gồm có:

TS Nguyễn Trung Hải – Trưởng ban

TS Cao Văn Tài – Ủy viên

ThS. Huỳnh Văn Nhu – Ủy viên

- Kết quả kiểm phiếu

Số phiếu đạt: 6/6

Số phiếu không đạt: 0/6

6. Kết luận của Hội đồng thẩm định:

- Hoàn chỉnh Hồ sơ mở ngành theo một số góp ý của Hội đồng.
- Hồ sơ mở ngành được chuẩn bị đầy đủ, công phu và đạt yêu cầu.

Phiên họp kết thúc vào hồi: 11h30 ngày 29 tháng 09 năm 2017

**Thư ký Hội đồng**

**Chủ tịch Hội đồng**

**Ths Huỳnh Văn Nhu**

**GS TSKH Phạm Văn Lang**

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN GIẢI TRÌNH

### GÓP Ý CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

PGS.TS. Trần Gia Thái – Chủ tịch Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực Trường Đại học Nha Trang giải trình các ý kiến của Hội đồng thẩm định.

Hội đồng xây dựng chương trình tiếp thu các ý kiến đóng góp của Hội đồng thẩm định để hoàn thiện hồ sơ mở ngành, cụ thể như bổ sung thêm cơ sở xây dựng chương trình đào tạo, điều chỉnh học phần Nguyên lý chi tiết và cơ sở thiết kế máy. Ngoài ra Hội đồng xin giải trình thêm một số ý kiến của hội đồng như sau:

- Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí động lực ở nước ta hiện cũng chưa được định hướng rõ, đa phần là tổng hợp từ động lực ô tô, tàu thủy. Riêng chương trình Kỹ thuật Cơ khí động lực Trường Đại học Nha Trang được xây dựng dựa trên kết quả khảo sát thực tế về nhu cầu xã hội khu vực, năng lực đội ngũ và cơ sở vật chất của Khoa, đồng thời tránh sự chồng lấn với các ngành Kỹ thuật tàu thủy và Kỹ thuật ô tô mà Khoa đang quản lý. Từ đó xây dựng định hướng các trụ cột kiến thức chuyên môn của ngành là động cơ, hệ thống truyền động và điều khiển, hệ thống máy công tác.

- Xây dựng chương trình đào tạo có bản sắc về lĩnh vực thủy sản để gắn liền với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà Trường.

- Thống nhất tên ngành bằng tiếng Anh là Power Mechanical Engineering.

- Chuẩn đầu ra viết theo quy định chung của Trường Đại học Nha Trang, trong đó Hội đồng đã cân nhắc viết một số CDR chỉ ở mức độ **tham gia** chứ chưa thể **thực hiện**.

- Nội dung thực hành không chỉ ở 2 học phần thực tập mà còn được thiết kế lồng ghép trong các học phần lý thuyết, đặc biệt là các học phần về đồ án lồng ghép ở trong nhiều học phần nên đảm bảo được kỹ năng thực hành.

- Cơ sở vật chất sẽ được Sở GD&ĐT thẩm định để có đánh giá phù hợp.

- Thực chất học phần Kỹ thuật thủy khí trình bày về động lực học chất lỏng, còn nội dung Truyền động thủy khí trong học phần Hệ thống truyền động trình bày về Thiết bị thủy khí nên không có sự trùng lặp

Thư ký Hội đồng xây dựng chương trình đã chỉnh sửa, bổ sung theo các ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định như sau:

#### 1. PGS.TS Phạm Hùng Thắng – Ủy viên Phản biện 1

- Đã bổ sung thêm căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo về chiến lược phát triển vùng Nam trung bộ, tỉnh Khánh Hòa, ngành thủy sản.

- Làm rõ nội hàm Kỹ thuật Cơ khí động lực trong phần mục tiêu đào tạo là: Trang bị cho người học các kiến thức về thiết kế, lắp ráp, sử dụng, bảo trì và sửa chữa hệ động lực (Động cơ - Hệ thống truyền động và điều khiển) của máy móc, thiết bị trong các ngành công, nông, ngư nghiệp, cụ thể là trong những lĩnh vực như xây dựng, giao thông, nông nghiệp và thủy sản.

- Điều chỉnh tên gọi và nội dung của học phần Nguyên lý chi tiết máy thành Cơ sở thiết kế máy.

- Tăng thêm thời lượng động cơ diesel 2TC và bổ sung các nội dung về động cơ tuốc-bin và động cơ xăng

## 2. TS Nguyễn Trung Hải – Ủy viên Phản biện 2

Đã thống nhất mẫu của các đề cương học phần, cách viết chuẩn đầu ra, phương pháp đánh giá.

## 3. GS TSKH Phạm Văn Lang – Chủ tịch Hội đồng

Đã bổ sung học phần Sửa chữa máy động lực; Giới thiệu thêm về trang thiết bị cụ thể trong Đề cương học phần, không thiên nhiều về thiết kế.

## 4. TS Trần Quang Mẫn - Ủy viên Hội đồng

- Đã bổ sung kế hoạch chiến lược của tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 để cập nhật vào cơ sở khi mở ngành.

- Đề cập nhu cầu về máy nông nghiệp và bổ sung học phần Máy nông nghiệp.

- Thống nhất tên ngành bằng tiếng Anh: Power Mechanical Engineering

- Đã điều chỉnh học phần Nguyên lý chi tiết và Cơ sở thiết kế máy thành học phần Cơ sở thiết kế máy và Đồ án học phần Cơ sở thiết kế máy.

- Đã định lượng Chuẩn đầu ra bằng các tiêu chí mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

## 5. TS Cao Văn Tài - Ủy viên Hội đồng

- Tăng thời lượng thực hành vào Đề cương các học phần chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu của xã hội.

- Đã chỉnh sửa nội dung học phần Kỹ thuật thủy khí và Hệ thống truyền động tránh sự trùng lặp.

- Đã bổ sung Thông tư 22/2017 của Bộ GD&ĐT làm căn cứ mở ngành.

**Thư ký Hội đồng**

**TS. Phùng Minh Lộc**